

Giai Phẩm Mùa Xuân



Lá Thư ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH

Số 96 - THÁNG 02-2011

MÙA
XUÂN
2011

Số **96**

Tháng 2-2011
1976-2011

Lá Thư **ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH**



BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ CÔNG CHÁNH NĂM 2011

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh Năm 2011

Phan Hùng Andrew
Nguyễn Đức Chí
Trần Duy Chương
Nguyễn Đình Duật

Khưu Tòng Giang
Nguyễn Thái Hai
Lê Mộng Hùng
Võ Ngọc Khôi

Dư Thích
Từ Minh Tâm
Lê Nguyên Thông
Trần Trung Trực

Liên Lạc LTCC 97

Bài vở, Tin tức, Hình ảnh

Khưu Tòng Giang

1357 Carterwood Place
San Jose, CA 95121

E-mail:

giangkhuu2002@yahoo.com

Tel: 408-287-8499

Tài Chánh

Ái Văn

725 Langer Drive
Placentia, CA 92780

E-mail:

van92780@yahoo.com

Chi phiếu xin đề: Van Ai

Trang Nhà Ái Hữu Công Chánh:

www.aihuucongchanh.com

Hình Bìa : Dự-Án cầu San Francisco-Bay Bridge Oakland California, Hoa-Kỳ.

Đây sẽ là cầu Seft-Anchored Suspension lớn nhất thế giới (624m=2,047feet) "Image@Caltrans"



Thưa Quý Ái Hữu và Thân hữu,

Một lần nữa Xuân lại về, Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh thân mến chúc mừng tất cả các Ái hữu, Thân hữu và bửu quyến khắp năm châu. Cùng tất cả, chúng ta hân hoan đón chào một Mùa Xuân Mới Tân Mão 2011 đầy an lạc, may mắn và thành tâm cầu chúc cho tất cả mọi người mỗi ngày đều tươi vui như một mùa xuân như trong các vần thơ:

“Xuân của Đất Trời nay mới đến. Trong ta, Xuân đã đến lâu rồi !”,

hay theo như các bài hát *“Hãy Cứ Vui Như Mọi Ngày”* và *“Mỗi Ngày Ta Chọn Một Niềm Vui”!*

Theo luật Tuần hoàn của Tạo hoá, Mùa Xuân đến đem lại bao niềm hy vọng, ước mơ tái sinh và đổi mới cho tất cả vạn vật trong đó có các AH&THCC chúng ta.

“Xuân đã đến rồi, Ngàn nụ hoa khoe sắc cười”.

Nhân mùa Xuân mới, tất cả AHCC chúng ta hãy cùng nâng ly chúc mừng LTAHCC đã được tròn 35 tuổi và ăn mừng kỷ niệm **“35 Năm Chu Niên”** của Lá Thư AHCC!

Lá Thư AHCC do AH Lê Khắc Thí khai sanh ra, vào tháng 2/1976, từ Tiểu bang Ohio xa xôi, lạnh giá để làm một nhịp cầu thông tin liên lạc, một mối dây thắt chặt tình ái hữu giữa các đồng nghiệp tỵ nạn, tha hương của Bộ Công chánh và Giao thông Vận tải thời bấy giờ. Đó cũng là tôn chỉ chính yếu của Lá Thư đã được nuôi dưỡng từ đó đến nay.

Một phần lớn các AH&THCC của chúng ta đã nghỉ làm việc, về hưu an hưởng tuổi già,

“Khí chén rượu, lúc cuộc cờ. Khí xem hoa nở, Khí chờ trăng lên”.

Đúng là chúng ta không còn làm việc nữa nhưng đó không có nghĩa chúng ta không còn hoạt động, mà trái lại là đàng khác! Vì chúng ta có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn nên chúng ta càng có thể hoạt động nhiều hơn trước. Dù đó chỉ là những hoạt động đơn sơ, giản dị để giữ gìn sức khỏe, có ích lợi cho bản thân, gia đình, bè bạn hay tham gia các hoạt động vị tha, thiện nguyện giúp đỡ cho tập thể, cộng đồng và xã hội. Dĩ nhiên, trong đó có Lá Thư AHCC !

Tiếp đến, Ban Phụ Trách Lá Thư cũng không quên nhiệt liệt tri ân các sự yểm trợ tài chánh, đóng góp công sức, thời gian, các thư từ và bài vở giá trị cho các Lá Thư vừa qua. Ngoài ra, Ban Phụ Trách cũng đặc biệt ghi nhận và tuyên dương một số không ít các AH&TH đã đều đặn, liên tục gởi ngân phiếu yểm trợ cho mỗi Lá Thư phát hành. Việc phát hành Lá Thư qua đường bưu điện ngoài Mỹ châu đã được thuận lợi và tiết kiệm hơn, nhờ các Ban Đại diện AHCC tại các địa phương giúp phân phối Lá Thư một cách nhanh chóng và hiệu quả. Mới đây, tại Canada, các AH Nguyễn Văn Khoa ở Montreal và Lê Văn Châu ở Toronto đã sốt sắng đảm trách phân phối LT đến các AH& THCC trong các vùng phụ cận. Ban Phụ Trách Lá Thư xin ghi nhận và cảm tạ sự đóng góp quý báu của các AH cho LTAHCC !

Cuối thư, một lần nữa, toàn thể Ban Phụ trách Lá thư AHCC xin cầu chúc cho tất cả các AH&TH và bửu quyến một Năm Mới Tân Mão 2011 nhiều may mắn, đầy đủ sức khỏe, với lạc quan và hy vọng mọi ước mơ sẽ được thành tựu trong Mùa Xuân mới.

Thân mến,

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.



Thông Báo Đặc Biệt

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC Lá Thư 96 xin trân trọng thông báo cùng quý Ái hữu và Thân hữu:

Theo truyền thống từ trước tới nay, Lá Thư AHCC đã được luân chuyển từ vùng này sang đến vùng khác để cho các bạn AHCC mỗi địa phương có cơ hội đóng góp tài năng, sáng kiến cùng nhau phụ trách điều hợp và phát hành Lá Thư trong một vài số hay trong một vài năm.

Đó là một phương thức linh động, có hiệu quả tốt đẹp vì đã chứng tỏ được qua sự trường tồn và phát triển của Lá Thư 35 năm qua và sự phát hành liên tục 96 Lá thư từ 1976 đến nay! Đó cũng là Noticeco hội để chia sẻ niềm vui và trách nhiệm trong việc gánh vác việc chung giữa các đồng nghiệp và thân hữu Công chánh mà các bạn AH&THCC thường nói đùa là “Vác Ngà Voi” !

Trong một số các năm vừa qua, Lá thư đã được AH Nguyễn đức Chí và các AH vùng Maryland, Washington, D.C. phụ trách điều hợp và phát hành. Sang đến giữa năm 2009, Lá Thư đã được chuyển giao cho AH Nguyễn đình Duật, Miền Bắc California đảm nhiệm việc điều hành Lá thư. Đến nay đã được tròn 2 năm và 4 LTAHCC số 93, 94, 95 và 96 đã ra đời từ Miền Bắc California.

Nay thể theo truyền thống nêu trên và nhận thấy Miền Nam California là nơi có đông đúc các anh tài, hào kiệt AHCC và Lá Thư AHCC đã lâu chưa được luân chuyển về đây; do đó, Ban Phụ trách LTAHCC xin thông báo là bắt đầu từ Lá Thư số 97, Lá Thư AHCC sẽ được luân chuyển về Miền Nam California do AH Ái Văn phụ trách điều hợp và phát hành Lá Thư. AH Ái Văn đã sốt sắng tình nguyện đảm trách nhiệm vụ này sau khi được BPT tham khảo ý kiến. BPT Lá Thư xin nhiệt liệt hoan hô tinh thần dấn thân tích cực của AH Ái Văn.

Miền Nam California là nơi tập trung nhiều AH tài năng đã về hưu và các bậc trưởng thượng AHCC nên Ban Phụ trách tin tưởng Lá Thư lúc nào cũng sẽ được đóng góp công sức, bài vở và sẽ được hỗ trợ mạnh mẽ để tiếp tục phát triển và bảo tồn như từ trước đến nay. Các AH Miền Bắc California sẽ tiếp tục đóng góp ý kiến và yểm trợ AH Ái Văn và các bạn AHCC Miền Nam California hoàn thành nhiệm vụ và cũng để phần nào “Sharing the fun!” với các bạn.

Thân mến,

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh





• **AH Lê khắc Thí, California**

Duật cho biết là đang liên lạc với anh em Nam Cali v/v phụ trách LT năm tới. Tôi thấy LT tồn tại đến ngày nay là nhờ phương thức luân chuyển vùng này đến vùng khác để cho anh em thay nhau phụ trách. Bắc Cali đã lo cho LT mấy năm rồi, nay chuyển xuống Nam Cali nơi có đông AH, nếu được đón nhận thì rất vui mừng cho LT. Tuy nhiên anh em Nam Cali phải bàn luận với nhau để tránh cho LT tránh trở ngại và mai một. LT từ thuở sơ sinh (1976) thiếu thốn mọi bề mà tồn tại và phát triển tốt đẹp đến ngày nay là một niềm vui lớn cho tập thể Công Chánh chúng ta, ít có hay không có một nội san của Hội đoàn nào đạt được 35 năm liên tục phát hành như vậy. Mong anh em xúc tiến việc LT đổi vùng có kết quả tốt.

Sau đây xin chia xẻ tin vui buồn trong gia đình Công Chánh khắp nơi. Tôi có tiếp xúc với Cụ Đào Trọng Cương ở Canada, năm nay Cụ 101 tuổi. Qua người con gái Cụ cho biết sức khỏe Cụ tốt, còn đọc sách báo được, tinh thần minh mẫn. Tôi có gởi Cụ bài “Luật tạo hoá, Luật nhân quả” tôi viết để Cụ đọc cho vui và xin Cụ nếu được, viết vài giòng với nét bút của Cụ gởi thăm anh em trên LT để AH mừng tuổi Tiên Thọ Cụ.

Tôi thường “thăm chừng sức khỏe” quý AH cao niên, được biết ngoại cừu tuần có AH Trần Lê Quang, Nguyễn Hữu Tuân, Đinh Ký Ngộ, Nguyễn Huy Giu, Phùng Duy Miễn, Bùi Duy Tu, Trần Văn Quỳnh (VN)... đều còn minh mẫn mạnh khỏe. Đáng mừng thay! Riêng tôi xấp xỉ 90, sức khỏe bình yên.

Lớp AH bát tuần khá đông đều được mạnh khỏe cả: AH Nguyễn Kim Chi, Hồ Tấn Phát, Bửu Hạp, Đồng Sĩ Tụng, Hoàng Đình Khôi,

Tôn Thất Toại, Trương Như Nguyên, Trương Đình Huân, Mai Trọng Lý, Trần Sĩ Huân, Trát Quan Tiên, Nguyễn Văn Bảnh, Nguyễn Ngọc Tào, Tôn Thất Đồng, Nguyễn Quang Chuyên, Đỗ Trung Tuấn, Trương Quảng Văn, Ngô Trọng Anh, Bửu Hiệp, Nguyễn Xuân Mộng, Hoàng Thao, Vương Chí Hồ, Cao Minh Châu, Phạm Ngọc Xuyên, Thầy Châu Văn (Trần Mộng Châu), Thầy Tánh Như (Nguyễn Thành Thiết), ba AH Bùi Hữu Lân, Nguyễn Thế Diên, Văn văn Đây ở VN. Ba AH vừa nhận Bảng Đại Thượng Thọ (85 tuổi): Phan Đình Tăng, Mai Văn Mẹo, Nguyễn Ngọc Ân... Danh sách trên đây có thể có sơ sót, xin thông cảm.

Số AH thất thập cổ lai hy khá đông đều có sức khỏe tốt cả.

Tin không vui gần đây cũng nhiều, tuy không vui nhưng đáng mừng là một số quý AH vừa qua đời trong tuổi thọ cao và ra đi nhẹ nhàng thanh thản, như trường hợp AH Đoàn Trịnh Giác (91 tuổi) đã ghi tên đóng tiền tham dự tiệc Tất niên AH Nam Cali nhưng tuần sau cảm thấy trong người không được khỏe, gọi tôi cho biết là không thể tham dự bữa tiệc được vì lý do sức khỏe, và AH đã ra đi ngày 3/1/11 không đợi được đến ngày 22-1-11 để đến dự tiệc với anh em. Thương tiếc thay!

Tiếp theo là AH Đoàn Văn Thiệp (91 tuổi), sau khi đi dự tang lễ AH ĐTGiac một tuần cũng đã ra đi. Cụ bà Đoàn Văn Thiệp cho hay là tối hôm ấy ăn cơm xong, cụ ông đi ngủ như thường lệ rồi ngủ luôn, con cháu vào đánh thức cụ thì cụ đã ra đi rồi. Mấy ai mong mà được ra đi trong giấc ngủ như cụ ĐVT.

Theo chân 2 AH ĐTGiac và ĐVThiệp, AH Hà Văn Đáng ở Texas cũng đã ra đi mùa xuân này trong tuổi bát tuần. Không hẹn mà 3 AH nhà thầu Công Chánh cùng viễn du Tiên Cảnh!

Tin vừa nhận được từ Canada cho biết Tỷ Kheo Ni Thích Nữ Chơn Nghi, thân mẫu AH Phan Văn Luân đã viên tịch ngày 6/4/11 tại Montreal hưởng thọ **104 tuổi**.

Vừa qua ngày 29-3-11, một số AH Nam Cali (20 AH) tổ chức lễ cầu siêu cho AH Trịnh Ngọc Răng mất năm 2010 ở VN, tại chùa Bảo Quang. Trong buổi lễ Hoà thượng chủ lễ có nói: “Thường thì bà con tổ chức lễ cầu siêu cho bậc cha mẹ hay người thân trong gia đình, đây lại là một số bạn Công Chánh tổ chức cầu siêu cho đồng nghiệp qua đời ở VN. Tình bằng hữu ấy thật đáng quý”.

AH Bửu Hiệp vừa gửi một tập tài liệu tổ chức Đại hội Điện lực vào tháng 8-2011 tại Oregon và đề nghị AHCC cũng nên có một Đại hội tại Nam Cali năm nay. Đây cũng là ước mong của nhiều AH khắp nơi để có cơ hội gặp nhau sau kỳ Đại hội năm 1989 tại Nam Cali đã 22 năm qua. Mong Anh em tổ chức được một ĐH trong năm nay./.

- **AH Dương Kích Nhưõng gửi AH LKThí.**

Đọc bài Anh viết “Luật Tạo Hóa, Luật Nhân Quả” hấp dẫn và đúng quá. Xin có vài hàng tin anh biết.... Năm 1987 tôi có viết lỗi 100 trang “Phương pháp Đại đồng”, tôi chia xẻ với các bạn xưa kia làm Đập Danhim với tôi, “phương pháp đại đồng” của tôi có liên quan đến vấn đề “nhân quả” của anh Thí....

**BPT: Cảm ơn anh đã thông báo tin tức đầy đủ về “thăm chừng sức khỏe” các AHCC cao niên. Riêng việc luân chuyển LTAH, theo truyền thống, xuống miền Nam Cali, AH Ái Văn đã nhận đảm trách cùng với các AH dưới đó. Chi tiết chuyển giao và thực hiện, BPT sẽ bàn thảo và ấn định với AH Ái Văn và sẽ có thông báo chính thức trên LT.*

Về các bài viết của AH DKNhưõng, nhờ anh thông báo lại với AH Nhưõng nếu có thể được thì gửi dân cho LT để xét đăng từ từ.

Xin ghi lại đây 2 câu đối rất hay và đầy ý nghĩa của anh để chào mừng Xuân mới và kỷ niệm “**35 Chu Niên LTCC**”. Thân mến.

“ Mười chín bầy sáu (1976) Lá Thư Công Chánh bồi đắp tình đồng nghiệp, chào đời nơi Bắc Mỹ.

Hai ngàn mười một (2011) Ái Hữu Trường Tiền tưởng nhớ bạn phương xa, mừng Xuân khắp Hoàn Cầu”

- **AH Trần mộng Châu, Florida**

Kính Anh,

Rất phục tinh thần dẫn thân của Anh.

Kính, Trần Châu.

**BPT: Kính AH: Đã lâu LTAHCC không được tin tức nhiều của AH từ khi AH xuất gia. Rất cảm ơn lời khen của AH. Thiển nghĩ sống trong cuộc đời vô thường này là kể như một phần đã dần thân vào... "cõi ta bà " rồi ! Kính chúc AH luôn an khang. Kính mến.*

- **AH Đào hữu Đình, California**

Anh Duật thân,

Nhân dịp Tết sắp đến, mình chúc anh và gia đình một Năm Mới nhiều sức khỏe và Hạnh Phúc. Cảm ơn các anh em trong ban Phụ Trách đã bỏ nhiều công sức để phát hành đều đặn LTCC, nhờ đó các AH còn biết được tin tức của nhau dù ở tận phương trời nào.

Ngoài ra, tôi đề nghị mình nên cập nhật danh sách các AH. Ai quá vắng từ lâu thì mình không nên để tên trong danh sách địa chỉ nữa. Mình xin gửi \$20 tiền đóng góp. Thân mến.

**BPT: Các đề nghị cập nhật địa chỉ của anh đã được thực hiện trong LT này. Cảm ơn anh đã luôn cổ động và yểm trợ LTCC. Thân mến.*

- **AH Bùi nhữ Tiếp, California**

Mến chúc AH Duật và BPT LTCC 2011 cùng gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc và hứng khởi với nhiều Lá thư thân hữu.

**BPT: Rất cảm ơn các lời chúc của AH. Hôm trước gặp AH trong buổi tiệc Tất niên Nam Cali, nhưng rất tiếc không có thì giờ nói chuyện nhiều. Kính mến.*

- **AH Nguyễn Tư Diễm, California**

Chú Duật kính mến,

Cháu đã nhận được LTAHCC số 95, cháu rất mừng. Cháu hơi ngạc nhiên là bì của “Lá thư là mùa thu” mà bây giờ đã bắt đầu sang đông, cháu mới nhận được. Dầu sao, cháu cũng xin cảm ơn Chú và tất cả các Chú trong BPT Lá thư. Bì của Lá thư trong số này đẹp quá, nét đẹp hùng vĩ và nên thơ. Rất tiếc cháu không phải là thi sĩ để sáng tác thơ ca tung vẻ đẹp thiên nhiên này. Năm nay các Chú có tổ chức Tất Niên và Tân Niên không ạ ? Nếu có xin Chú vui lòng cho cháu biết sớm để cháu sắp xếp công việc đi dự. Vài hàng kính thăm Cô, Chú và quý quyến. Kính chúc Cô, Chú và quý quyến một mùa Giáng Sinh đầm ấm và một năm mới vạn sự tốt lành. Cháu.

**BPT: Cảm ơn cháu và rất quý hoá nhận được thư cháu cho biết cảm tưởng của cháu về Lá Thư. Cháu thật lanh mắt, để ý cả “Mùa Thu” ngoài bì của Lá Thư. Trước hết, hình bì LT 95 đẹp quá là nhờ công và tài của chú Dư Thích chụp lúc đi nghỉ hè bên London năm ngoái. Còn về Lá Thư “Mùa thu” mà sao sang đông cháu mới nhận được? Cái đó thì một phần vì việc gửi bưu điện chậm trễ, chứ LT vẫn phát hành trong Mùa Thu 2010 đó cháu. Cháu yên chí, các chú trong BPT một số lớn đã ở trong tuổi “lá vàng” mùa thu nhưng nhất định không để cho Lá thư CC phải “tàn theo mùa thu” đâu và LTCC vẫn phát hành dầu có trễ !*

Về việc Tân niên, Tất niên năm nay 2011 AHCC Miền Bắc không có tổ chức lớn. Khi nào có tổ chức, chú Giang sẽ gửi báo cho cháu biết để đi dự. Mến chúc cháu luôn vui mạnh. Chú Duật

- **AH Huỳnh văn Ân, Louisiana**

Nhờ Đại diện CC Louisiana can thiệp BPT/LTAHCC để xin tiếp tục gửi cho Bà Quả Phụ Bùi Văn Căn tức Việt Thảo Huyền về địa chỉ:

2072 Spanish Oaks Drive
Harvey, LA 70058

**BPT: Kính anh Ân/Trang,*

Tôi đã gửi 3 số LT 93, 94 & 95 cho chị Căn theo địa chỉ trên và đã cập nhật tên chị trong danh sách. Chị Căn sau đó đã viết thư trả lời và gửi tiền yểm trợ LT. Thân mến.

- **AH Lê tường Khánh, Texas**

Thưa anh Duật, Chúng tôi đã nhận được 2 LTCC 94 và 95. Xin cảm ơn anh và xin chúc quý quyến an mạnh.

**BPT: Chúc mừng anh đã liên lạc lại và tiếp tục nhận LT AHCC và cảm ơn anh đã gửi tiền yểm trợ LT. Địa chỉ của anh đã được cập nhật trong Danh sách AHCC. Thân.*

- **AH Lê trọng Bửu, California**

Kính Anh, Kính gửi đính kèm 1 check phụ phần chi phí cho LTCC. Cảm ơn các anh Ban Biên Tập đã nhiều công khó để tờ LTCC ngày càng khởi sắc, nhiều bài vở hay, trình bày đẹp. Mến chúc các anh chị và gia đình được vạn sự an lành trong năm mới.

**BPT: Rất cảm ơn sự yểm trợ và lời khen cổ động cho Ban Biên Tập LTCC. Kính chúc anh chị và gia đình luôn an lạc.*

- **AH Chu bá Tường, Arizona**

Xin gửi chút ít (\$40) tượng trưng ủng hộ LT. Chúng tôi rất khâm phục các anh đã gồng gánh giữ Lá thư được tồn tại mấy chục năm liền. Chúng tôi xin cảm ơn tất cả các anh.

**BPT: Cảm ơn anh đã khen cũng như thông báo thay đổi địa chỉ và gửi tiền yểm trợ LT. Thân.*

- **AH Đồng sĩ Khiêm, Florida**

Các anh Giang, Duật Ban Biên tập LT AHCC:

Tôi mới gửi thủ tục “đầu tiên” \$20.00 theo bưu điện cho anh Duật để đóng góp chi phí của LT. Chúc các anh mạnh và vui tiếp tục sản xuất thêm nhiều LT nữa. Sau đây là một phiếm luận về một vài bài trong LT số 95.

Phóng sự foot massage:

Xin chung buồn với tác giả nếu bị bà xã bỏ sau khi đọc bài và biết tác giả đã dám đi massage. Không cần biết massage chân tay hay là đầu đó!! Theo y học Trung Quốc thì gan bàn chân có nhiều huyết có ảnh hưởng đến ruột gan phèo phổi (lục phủ ngũ tạng) vì vậy mà tại vườn hoa Tường Giới Thạch ở Đài Loan có một đường dài chừng 20 mét trên đó người ta rải sạn tròn cỡ 20/25mm. Khi ta đi trên đường đó, sạn tròn sẽ “bấm” các huyết đạo giúp ta ăn ngon, ngủ ngon và cho nhiều ảnh hưởng tốt khác cho lục phủ ngũ tạng. Tôi có thử đi thì chỉ đi được chừng 1 m (3 ft) là phải bỏ cuộc vì hai gan bàn chân bị đau chịu không nổi! Vậy mà tôi phục lẫn khi nhìn các bà Tàu đi tới đi lui 2, 3 lượt một cách khoan khoái. Các bạn nào dự trù đi du lịch Đài Loan xin đến vườn hoa này thử sức!

Tìm Jobs ở Mỹ khi mới đến Mỹ:

Tôi khoái đọc các bài “Tìm việc ở Mỹ” (AH N.T.H); “Nghề đầu tiên” (AH H.L); “Tôi làm việc ở Santa Fe Engineering” (AH L N M LT AHCC #93) vì khi qua Mỹ năm 1975 tôi có may mắn có job ngay với nghề cũ khi còn ở VN nên không hề có kinh nghiệm về những khó khăn mà các AH đến sau phải chịu trải qua khi đi kiếm/đổi việc. Tôi phải phục thêm bức hình Family Reunion của gia-đình AH NTH. Trời đất ơi, chỉ có 2 người mà bây giờ thành ra 38 người. Xứ Mỹ được lợi là cái chắc khi thu thuế Income của đại gia-đình này.

**BPT: Cảm ơn anh đã làm “thủ tục đầu tiên” yểm trợ cho LT và chia sẻ những cảm nghĩ / phiếm luận về các bài viết trong LT. Rất mong anh tiếp tục đóng góp bài vở cho LT. Tác giả U có Tà nhưng hy vọng ngòi bút vẫn còn sắc bén ! Thân mến.*

- AH Lê văn Ký, Norway**

K/g Ban Phụ trách LT AHCC 2010-2011: Gia đình tôi đã nhận được số 95 AHCC đã lâu, nhưng gia đình gặp trở ngại nên chưa phúc đáp, Nay tôi xin biên thư này và xin kèm vào thư 50 đôla, để làm lệ phí góp vào nuôi dưỡng Lá thư AHCC. Rất mong nhận được Lá thư mới. Kính chúc quý Ban và gia đình được dồi

dào sức khỏe, năm mới hạnh phúc và gặp được nhiều kết quả tốt. Thân kính.

**BPT: Rất cảm ơn AH đã luôn gửi tiền yểm trợ dồi dào cho Lá thư và đều có thư cho BPT mỗi lần nhận được LT. BPT sẽ gửi Lá thư mới đến cho AH. Kính chúc AH và gia đình luôn an lạc, nhiều may mắn, vượt mọi trở ngại. Thân kính.*

- AH Tôn thất Thiệu, California**

Anh Giang, Xin cho đóng góp \$20 cho Lá thư CC. Anh thật là người đã giúp đỡ Lá thư CC quá nhiều. Những hy sinh này anh em đều biết. Tôi đã già rồi và luôn đọc lại những kỷ niệm xưa mà Lá Thư đem lại những giờ phút vui thú và thoải mái. Thân chào anh TTT

**BPT: Cảm ơn anh đã khen ngợi. Đó phần lớn là công sức tập thể của BBT và BPT Lá thư. Mong anh vẫn tiếp tục đóng góp bài vở cho LT. Mến chúc anh chị và gia đình luôn an khang. Thân mến.*

- AH Hà trọng Minh, California**

Thân gửi anh Duật và quý Anh phụ trách LTCC: Xin chân thành tuyên dương nhiệt tình và công sức quý Anh đã đóng góp trong việc hoàn thành các LTCC. Quả thực đó là một món ăn tinh thần quý báu đã đem lại sự nổi kết ấm cúng cho chúng mình trong những ngày tháng hoàng hôn còn lại của cuộc đời.

Xin thân chúc quý Anh và gia quyến sức khỏe dồi dào và mọi điều tốt lành trong những ngày tháng sắp đến. Thân, Minh Hà.

**BPT: Rất cảm ơn anh về những cảm nghĩ nồng hậu, tốt đẹp dành cho Lá thư AHCC. Đó cũng là công sức tập thể của BBT và BPT Lá thư theo tinh thần ái hữu đoàn kết:*

“Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao!”

- AH Tường phi Xương, Wisconsin**

Anh Duật thân, Xin cảm ơn anh đã gửi 2 cuốn AHCC cho tôi. Nhờ nó mà tôi đã kiếm ra một ít bạn, và vài thầy cũ. Phải chi nếu tôi cũng ở Cali thì cũng giúp đỡ được cho anh, vì

tôi là một computer crazy (hardware thôi)
.....

Năm 1975, vì Bà xã làm cho DAO nên chạy làng sớm!

Từ 1987-2008, làm cho Bộ CC Tiểu bang, Phân bộ State Patrol, Communication Tech. Tôi còn nhớ lại hồi học với Cụ Bạch, đã được Cụ nạo cho một câu "Các anh chị chẳng có "đáp lời sông núi!"". Cụ dạy môn hình học họa hình, geometrie descriptive, Cụ dạy, vì không rành tiếng Việt, nên Cụ xài nhiều danh từ rất ngộ nghĩnh "mặt phẳng đậm hòng" - plan vertical....

Còn Ông Dưỡng thì dạy toán. Giờ này thì đứa nào cũng run, có 1 thằng to con, chui xuống gầm bàn để trốn. Vì Ông Dưỡng dữ tợn lắm, làm không được là chửi như tát nước vào mặt!...

Thôi xin tạm dừng bút. Nếu anh muốn tôi giúp được anh việc gì xin cứ giao cho tôi. Về hưu đã 2 năm rồi, nhưng cũng bận trông 2 cháu nội. Rồi cả ngày ngồi burn DVD các phim bộ Hàn, Tàu cho Bà xã coi cho đỡ buồn. Thân ái chào anh. TPX.

**BPT: Kính anh Xương,*

Cám ơn anh nhiều đã sốt sắng muốn giúp đỡ cho tôi cũng như LTAHCC. Khi nào cần giúp sẽ báo anh biết ngay. Thật là thú vị được nghe anh kể lại các kỷ niệm thuở còn đi học, 50, 60 năm về trước, với các thầy và bạn học cũ !

Riêng các bạn cũ Kiến trúc, anh có tin tức gì về anh Hồng văn Bé, Khóa 1 CSKT, 1962 không? (Xin anh đọc mẫu Nhắn Tin dưới đây). Mong anh vẫn tiếp tục liên lạc với LTCC và chúc anh chị luôn vui mạnh. Thân mến.

- **AH Nguyễn thiện Hải, California**

Kính gửi Ban Phụ Trách LT AHCC,

Cám ơn quý Anh, tôi đã nhận được LT AHCC số 95 trước Xmas để nghiền ngẫm đọc từng giòng từng trang. Tôi rất bồi hồi xúc động khi đọc thấy tên, hoặc thấy hình của mỗi thầy, mỗi bạn trong LT AHCC mà lòng lại mơ hồi tưởng đến những kỷ niệm năm xưa ở trường cũ, sở cũ.... Xin đa tạ quý anh.

Tôi vừa bước qua tuổi "Thất thập" thì cũng mới được gán "chiến thương bội tinh!"-(*phải mổ tim hồi tháng 9/2010*)-

Xin đề nghị nếu có thể Ban PT LT cho đăng trong LT kỳ tới bài "Con Tim Nhức Nhối" của AH "Tràm Cà Mau" để nhắc nhở nhiều kinh nghiệm cho các AH.

Sau cùng, tôi muốn nhắn tin:

Anh **HỒNG VĂN BÉ**, ra trường Cao Đẳng Kiến trúc, Khóa 1- CSKT năm 1962, quê ở Bạc Liêu, một thời gian phục vụ tại Quân Sản Tạo Tác Đà Lạt-1968. AHCC hoặc thân hữu nào biết tin xin cho tôi biết:

Nguyễn thiện Hải (408) 288-5182.

Cám ơn.

**BPT: Kính anh Hải,*

Cám ơn anh đã chia sẻ cảm tưởng, hồi tưởng những kỷ niệm xa xưa lúc còn đi học khi đọc LTCC. Đã đăng mẫu nhắn tin của anh ở trên, hy vọng có người biết tin và mong anh may mắn tìm lại được bạn cũ thì quý hóa lắm! Thân mến.

- **Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC**

Ngoài ra, Ban Phụ trách Lá Thư xin chân thành cảm ơn:

Các AH Trần quý Minh, Lê lương Tít, Nguyễn khoa Long, Nguyễn thiện Hải, Ngô anh Tê, Bùi văn Thèn, Nguyễn hữu Kiều vừa qua đã gửi thơ hay gửi thiệp chúc mừng Giáng sinh và thiệp Chúc Tết đến Ban Phụ trách và Ban Biên Tập LT AHCC, cũng như một số lớn các bạn AHCC đã gửi điện thư chúc mừng Giáng sinh và chúc Tết Tân Mão cho BPT và BBT Lá thư.

BPT LT xin cáo lỗi đã không trả lời lại cho từng vị được. Mong quý vị thông cảm và đại xá cho ! Rất cảm ơn.





Về Quê Xưa

Về lại Huế, Về quê...
 Nghe mãi hơn nửa đời người...
 Bâng khuâng, Ngập ngừng, Xao xuyến...

Nhạc & Lời : Hồ Đăng Lễ

Lento $\frac{3}{4}$

p *sempre legato*

Về quê xưa, chân bước bâng khuâng ngập
 ...xưa, nghe mãi hơn nửa đời

ngủ người Xao xuyến không tỏ ai cùng Lưu luyến bên xưa tình chung. Về quê
 Nghe khuất đi bao tiếng cười yêu dấu nhớ thương nào người. Hành lang

mf cũ ngồi ngào nằng lên ngàn phương Vàng thòng phấn tỏ màu xanh quê
 cũ lạnh lùng bóng cây vườn hoang Đường hoa héo hơn màu rêu mơ hải

hương. Về quê xưa nghe tiếng chuông ngân chiều tà Bỗng thấy riêng mình xa
 qua. Về quê xưa ối mãi những mái tóc thề Chim cũ đã quên lối

To Coda $\frac{4}{4}$ *p* *mf*

là Trong dáng Huế đẹp và thơ. Dòng sông cũ là lồng nước xanh thướt
 về Thương nhớ nhưng đành phụ nhau. Về quê...

mơ Điệu hò mái đưa chèo khua *rall.* bóng trời xưa. Sông

f *con brio* nước Hương Giang bao tình Tròn trăng soi bóng sao hình
 Khuyết

ly *cresc.* *f* Suong *f* khói sao mờ lối đi *dim.* Khỏi tình

D.S. al Coda $\frac{4}{4}$ *Coda*

còn vô *rall.* nhắc chi lời *p* thề. Về quê... ...cũ Tranh nhìn bóng chim
Chim

sa Ngậm ngùi bóng câu ngày qua *f* *rall.* Lòng buồn bao la.

Chuyện học hành thi cử của Cụ Án

Nguyễn Quốc Bảo

(Viết để tưởng nhớ Cụ Thân Sinh)

Trong Nguyễn Tộc Phổ Sử có ghi chép nhiều về chuyện học hành và chi tiết các kỳ thi Hương của Cụ Án Nguyễn Mậu. Kể tất cả thì Cụ Án đi thi Hương 3 kỳ, thi hỏng lần đầu năm 16 tuổi (1909). Thi cử là điểm quan trọng trong cuộc đời Cụ Án, nhờ khoa bảng mà biến *Nông ra Sĩ*! Chuyện học hành của Cụ rất vất vả, nhưng nhờ lòng hiếu học của 2 Cụ Thân sinh, tuy chỉ là nông gia nhưng nuôi trong nhà nhiều Thầy để dạy Cụ và ông anh, Cụ Cai Bù, vì thời đó đâu có trường học thầy đồ ở các làng nhỏ nông nghiệp!

Thành đạt trong khoa cử đã thay đổi hoàn toàn định mệnh Gia đình Cụ, vốn gốc nhà nông làm ruộng tại làng Phù Ninh, lại là người Công giáo, nên hoàn cảnh thật không thuận lợi tí nào cho khoa cử. Khi thấy cha mẹ Cụ lo cho con ăn học, làng chế diễu “*không bao giờ có lại loan kiên*”, nhất là khi cụ thi Hương hỏng khoa đầu năm 1909. Và trong họ, thân thuộc cũng ít may mắn với khoa cử: anh họ Cụ là Nguyễn Việt học giỏi cũng chỉ đậu đến trường ba, anh rể Nguyễn Lương, giỏi chữ Hán sau làm lý trưởng, cũng chỉ vào được trường nhì! Nguyễn Lương là chồng O Dinh (Nguyễn thị Dinh, chị Cụ Án), nay trong làng còn Nguyễn Duệ con Nguyễn Lâm, Lâm là con thứ Nguyễn Lương. Anh ruột Cụ là Cụ Cai Bù Nguyễn Phong cũng vậy không có duyên phận với thi cử, không có Hương phong, không Tổ ấm! Duyên phận với thi cử ngày xưa rắc rối lắm, đến như Cụ Tân

Đà, 15 tuổi đã nổi tiếng là thần đồng của tỉnh Sơn tây nhưng liên tiếp trượt cả hai kỳ thi Hương 1909 và 1912. Và ai cũng biết Trần Tế Xương (Tú Xương) thi Hương tám khoa đều hỏng Cử nhân, chỉ đậu được *Tú tài đội bảng* năm 1894, các khoa sau đều không sạch trường quy, nên cũng không được chức Tú Kép!

Thi Hương khoá 1909, qua đời Pháp thuộc, đã có một cải cách quan trọng. Khoá trước 1906 tức trong khoảng thời gian thời nhà Nguyễn 1886-1906, bốn trường thi còn có Kinh Nghĩa, Thi Phú, Văn Sách, và Phúc Hạch toàn bằng Hán ngữ. Khoá 1909, bãi bỏ Kinh Nghĩa và Thi Phú, bốn trường trở thành Văn Sách (5 đạo), Luận (2 bài chữ Hán), Luận (3 bài chữ quốc ngữ), Phúc Hạch (1 bài luận chữ Hán về Kinh sử, 1 bài luận quốc ngữ cách trí, địa dư, sử). Thi Hương năm 1909, ai qua được 3 trường đầu có thể tình nguyện thi Pháp văn, thường là 1 bài dịch Pháp ngữ qua quốc ngữ (Pháp văn trở thành bắt buộc từ Khoa thi Hương sau). Qua khoá thi Hương Nhâm Tý 1912 (có lẽ Cụ Án



dự thí khoa này ở trường Thừa Thiên), như Cụ

Ấn đã ghi trong phở sử, thi pháp hoàn toàn cải định (chép theo Quốc Triều Đăng Khoa Lục và *Le concours triennial*), bốn trường gồm: Văn Sách (5 đạo hỏi về luân lý, sử, địa, luật, chính trị, viết bằng chữ Hán), Luận Quốc Ngữ (3 bài về văn, sử, địa, cách trí), Pháp văn (1 bài Pháp văn dịch ra quốc ngữ, 1 bài chữ Hán dịch ra chữ Pháp), Phúc Hạch (1 luận chữ Hán, 1 luận chữ quốc ngữ, 1 bài Pháp ngữ dịch ra Hán tự). Như vậy kể từ 1912 quốc ngữ và Pháp ngữ trở thành bắt buộc như Hán tự. Kỳ thi này, Cụ Ấn quá lo sợ, tuy kết quả Tiểu Thí ở phủ Quảng Trạch rất khả quan, mà rồi chật vật lắm mới đậu được Tú Tài, trong khi sức học có thể đậu Cử nhân! Thi Hương, người đỗ cả 4 trường gọi là *Hương Cống* hoặc *Cử nhân*, được tiếp tục thi Hội; người đỗ đầu gọi là Giải nguyên; người đỗ thấp hoặc chỉ đỗ 3 trường gọi là *Sinh đồ* hoặc *Tú Tài*.

Đây là bước đầu trong Cử nghiệp Cụ Ấn, và là vinh dự đầu tiên cho cả Làng Phù Ninh! Do đó cả hai làng Thanh Sơn Phù Ninh sắp đủ cờ, lọng, trống, chiêng, đi bộ hơn 3 cây số ra tận cửa phủ Ba Đồn để đón rước Ông Tú vinh quy bái tổ, Cụ thân sinh và Cụ Ấn được che lọng. Cụ thì chỉ mong mau về làng để ra thăm viếng phần mộ của Thân mẫu cho trọn vẹn; dương thanh danh hiển phụ mẫu, *ýng sheng míng xiǎn fù mǔ*.

Khoá thi Hương kỳ sau, năm 1915, Cụ Ấn vì đã có gia đình, phải lo kiếm việc làm nên không dự thí. Sau khi đậu Tú tài, Cụ thi đậu Ký Lục các Toà, nhưng không được bổ. Cụ chuyển qua học thêm Pháp ngữ, nên năm 1916 đậu Trợ giáo Pháp văn và được bổ dạy trường Đốc học Nghệ An. Ở đây Cụ vừa dạy học vừa học thêm, đến tháng 3 năm 1918 lại vác lều chống đi thi Hương khoa Mậu Ngọ. Cụ dạy học ở Nghệ An nên được phụ thí trường Nghệ, thay vì phải về thi trường Thừa Thiên. Triều Nguyễn có tất cả 8 trường, sau rút lại còn 5 là : Gia Định, Thừa Thiên, Thanh Hoá, Nghệ An và Hà Nam (Hà Nam là hai trường Hà Nội và Nam Định hợp thí ở Nam Định sau khi trường Hà bị lính Pháp chiếm, phải đóng cửa từ năm 1882. Khoa cuối của trường là khoa Kỷ Mão 1879). Năm 1915 vua Duy Tân ra chỉ dụ bãi bỏ các khoa thi

(Hương - Hội - Đình) ở Bắc Kỳ. Năm 1918/1919 vua Khải Định ra chỉ dụ bãi bỏ các khoa thi này ở Trung Kỳ. Khoa cuối cùng ở Bắc năm 1915, cũng như khoa cuối 1918 ở Trung, bốn trường thi Hương là Văn Sách, Luận Quốc Ngữ, Pháp văn và Phúc hạch. Năm đó, Cụ Ấn đậu hai trường Ưu và hai trường Bình. Điểm quán trường, lẽ ra phải đậu thủ khoa, nhưng vì phụ thí ở Nghệ An, nên phải nhường chức Giải nguyên cho người địa phương là Ông Lê Thước. Khoa thi Hương Mậu Ngọ 1918, trường Nghệ An có 15 Cử nhân, Cụ Ấn và học trò Cụ Ấn đậu 14!

(Chú thích bức ảnh trên đây: Étonnant



Étonnant document que cette photo de Salles, prise en décembre 1897 à Nam Định, lors de l'examen triennal des Lettrés - au centre du décor, mélange de mandarinat Anamite et république Française, Paul Doumer ayant à ses côtés le Résident de France à Nam Dinh, Lenormand.

document que cette photo de Salles prise en Décembre 1897 à Nam Định lors de l'examen triennal des Lettrés. Au centre du décor, mélange de mandarinat Anamite et république Française, Paul Doumer ayant à ses côtés le Résident de France à Nam Dinh Lenormand. *Một bức ảnh đầy ngạc nhiên của Salles chụp tháng 12 năm 1897 vào dịp Thi Hương ở Nam Định. Giữa hình, tập họp các quan chức An Nam và Pháp, Toàn quyền Doumer đứng cạnh Thống sứ Nam Định Lenormand*

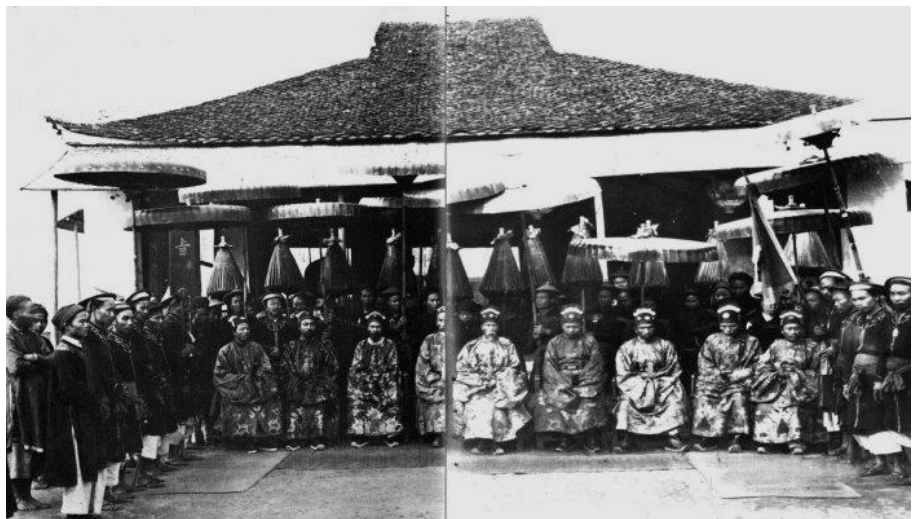
Nhưng sau thành công trong kỳ thi Hương chót này, Cụ Ấn phải lựa chọn, hoặc tiếp tục nghề dạy học từ trợ giáo lương tháng 20\$, có hi vọng bổ làm giáo thụ ở Phủ, lương tháng 40\$, hoặc tiếp tục học, cố gắng thi đậu vào trường Hậu Bô, sau này tiến bộ rộng hơn trong ngành hành chánh. Cụ đã chọn trở lại đi làm học trò, lương tháng trượt xuống còn 12\$ (năm thứ nhất,

năm thứ nhì được 14\$, và năm cuối là 16\$). Thật là vất vả cho Cụ bà Phùng Thị Mai (trưởng mẫu), khi làm trợ giáo ở Nghệ An, lương tháng 20\$ đã không đủ để nuôi 4 con và 2 cháu (Cao Lữ và Nguyễn Sĩ Liên), phải nuôi thêm 3 học trò trú học. Nên khi vào học trường Hậu Bô ở Huế, Cụ đành phải để Cụ Bà với 4 con (thêm con trai mới sinh Nguyễn Quốc Lai, tháng tám năm 1918) sống chật vật ở Làng suốt 3 năm, nhờ anh chị lo. Phần khác, cùng năm đó, Cụ mất người bạn thân, Cụ Tiến sĩ Phủ Toàn, nên cụ phải đem con trai độc nhất của Cụ Toàn (Nguyễn Ngọc Lâm) vào Huế nuôi cho ăn học. Cụ Bà, *ngũ khẩu chi gia*, không có lương chồng gửi về, lại phải trở lại nghề gồng gánh buôn bán đi chợ nuôi con suốt 3 năm trường!

Cụ Án thi đậu vào trường Hậu bô khoá 1918-1921 có lẽ nhờ Cụ đã rất thông Pháp ngữ, đã từng làm trợ giáo Pháp ngữ ở trường Đốc học Nghệ An. Cũng năm 1918, Cụ Tản Đà thi rớt trường Hậu Bô vì kém Pháp văn! Người Pháp tuy đô hộ xứ ta, nhưng chính sách cai trị khác với thực dân Anh, ở Ấn độ chẳng hạn. Khởi sự từ năm 1906, Pháp đã quyết định thành lập *Université Indochinoise* Đại học Đông Dương, do nghị định số 1514a Toàn quyền Đông Dương Paul Beau ký ban hành ngày 16/5/1906; gồm 5 trường Cao đẳng: Trường Cao đẳng Luật và Hành Chánh (*École supérieure de Droit et Administration*), Trường Cao đẳng Khoa học (*École supérieure des Sciences*), Trường Cao đẳng Y khoa (*École supérieure de Médecine*), Trường Cao đẳng Xây dựng dân dụng (*École supérieure du Génie Civil*), và Trường Cao đẳng Văn Khoa (*École supérieure des Lettres*). Trường Đại học được khánh thành bằng Nghị định ngày 12/6/1907 và ngày 10/11/1907, lễ khánh thành được tổ chức tại Phủ toàn quyền Hà Nội, dưới sự chủ tọa của Thống sứ Bắc Kỳ De Miribel; cuối tháng 11 trường tổ chức lễ khai giảng với 193 sinh viên.

Trường Đại học chỉ tồn tại được 1 năm thì đóng cửa (1).

Phải đợi đến ngày 21-12-1917, Toàn quyền Albert Sarraut ban hành Nghị định cải cách, chia nền giáo dục ở Việt Nam làm 3 cấp: tiểu học (*Enseignement primaire*), trung học gồm cao đẳng tiểu học (học trong 4 năm để thi lấy bằng cao đẳng tiểu học, gọi là bằng Thành chung hay Diplôme) và trung học, sau đó học trong 2 năm để thi lấy bằng Tú tài (*Diplôme de bachelier*). Tám năm sau, 1925, Cụ bà Đái Thị Kim Chữ (thứ mẫu) đậu bằng Thành chung ở trường Đồng Khánh Huế, rồi vào học và đỗ thủ khoa ở trường Sư Phạm. Học chính tổng quy cũng định lại các trường Cao đẳng Đông Dương: *École des Mandarins à Hanoi* Trường Sĩ Hoạn ở Hà Nội, *École d'Administration à*



Huế, tức trường Hậu bô ở Huế, *École de Médecine de l'Indochine* Trường Y Khoa Đông Dương và *École Supérieure Vétérinaire de l'Indochine* trường Cao đẳng Thú y Đông Dương (thành lập theo Nghị định ngày 25/10/1904 và 15/9/1917), *École des Travaux publics* Trường Công Chánh (thành lập theo Nghị định ngày 22/2/1902 và tổ chức lại theo Nghị định ngày 15/4/1913). Nhưng Albert Sarraut bãi bỏ các *Cours de Droit* Lớp dạy luật, được thành lập theo Nghị định ngày 29/3/1910 (1)

Như vậy có lẽ Cụ Án đậu vào khoá đầu của trường Hậu Bô tháng 8 năm 1918, và thi mãn khoá *diplôme de fin d'études* tháng 6 năm 1921 (2). Thuở đó người đông chỗ ít, nên trường

Ecole d'Administration mới có tên Việt là trường Hậu bổ, nghĩa là tốt nghiệp rồi nhưng phải đợi để được bổ làm Tri Huyện. Cụ Án làm Hậu bổ, nghĩa là học tập chánh sự, 3 năm, lương tháng chỉ có 30\$, trong khi lương Tri huyện trên 100\$! Cụ làm hậu bổ Quảng Trị và quyền Tri huyện Hương hoá (nơi rừng thiêng nước độc), và phải đợi đến tháng 8 năm 1924, mới được thực chức bổ Tri huyện Hải Lăng, lương tháng tăng lên 60\$ rồi 110\$. Từ khi về nhà chồng năm 1909, đến năm 1924, Cụ bà Phùng Thị Mai mới hoan hỉ hưởng cuộc đời phong lưu, trong nhà có Vú em, Vú Tuý rồi Vú Thảo, sinh năm 1925 tại huyện Hải Lăng. Nhưng Cụ Bà cũng không được hưởng lâu, tháng 12 năm 1928, thì Cụ bị hậu sản mà qua đời, khi sinh ra anh Nguyễn Quốc Song, cũng vì thiếu mẹ chăm sóc nên mất lúc 5 tháng.

Ông anh Nguyễn Quốc Hoàng nhắc lại Cụ Án có kể chuyện là đã đi thi Hội ở Huế, vào đến trường ba, nhưng rồi phạm huý, không được dự thí trường bốn. Tôi nhớ cũng có nghe phong phanh về chuyện này, nhưng vì không thấy ghi trong phổ sử nên không dám đề cập. Nay ông anh Hoàng nói đến, tôi phỏng đoán là Cụ Án sau khi thi đậu vào Hậu bổ năm 1918, có thể, vì học Hậu bổ ở Huế, đã dự Khoa thi Hội cuối cùng năm Kỷ Mùi 1919. Từ năm 1075 nhà Lý (Lý Nhân Tông) mở khoa thi Minh Kinh đến Khoa thi Hội năm 1919 đời Hậu Nguyễn, trải qua 884 năm với 180 khoa thi Hội, đã có rất nhiều Tiến sĩ hay Thám hoa, nhưng Cụ Án không may mắn được là một trong những người này! Sau khi có cải cách thi cử năm 1906, thi Hội cũng có 4 Trường, gồm Trường 1 với 7 đạo Văn sách (kinh, truyện, Nam sử, Bắc sử, Thái Tây liệt quốc sử, cách trí, địa dư, luật nhà nước); Trường 2 có 3 bài luận bằng Hán tự (chiếu dụ, tấu sớ, biểu văn); Trường 3 thêm 1 luận quốc ngữ 1 luận Hán tự; Trường 4 có 7 đạo Văn sách về địa dư, chính trị Đông dương,



nhân vật và chính trị Việt Nam, hiến chương, thời vụ.

Cụ Án là người thông minh đỉnh ngộ, được cha mẹ *hi sinh cả cuộc đời* cho ăn học để tiến thân, cho nên khi thành đạt để khỏi phụ lòng phụ mẫu, thì lấy làm thoả thuê và an ủi rất nhiều. Các Ông anh Bà Chị nhắc lại tôi về những kỷ niệm dễ thương của Cụ Án. Lúc niên thiếu, cụ đã từng ra chợ nhận thách đồ, ăn hết một xâu kim bánh ướt thì khỏi trả tiền (lấy kim cài tóc trên đầu xâu bánh ướt *khổ lớn* ở nhà quê). Cụ lại nổi tiếng đánh cờ tướng cao, có lần ra chợ Ba đồn thi đánh cờ với một cô gái trẻ tuổi. Gia đình cô này biết cụ là một cao thủ, nên bà mẹ muốn dứt lốt ông anh Cụ Cai Bù, nói Cụ Án nhường nhịn để cô gái thắng cuộc mà nổi tiếng, nhưng Cụ không chịu. Cụ Án đưa ra một nước cờ khó gỡ, cô gái ngồi nghĩ mãi không tính được lối thoát, bà mẹ đứng cạnh bỗng nói "*Mạ về nghe con*"; cô gái hạ con Mã thoát nước cờ hiểm, nhưng cuối cùng cũng thua Cụ Án! Cụ nổi tiếng Cờ hay, nên đã từng đi dự

đánh cờ người, người đánh cờ giống như Đại tướng lâm trận, phát cờ đuôi nheo mà phát quân Tướng Sĩ Tượng Xa Pháo Mã Tốt do người chủ vai (Ảnh: Đoàn Cờ Người trước khi nhập cuộc, ở đây đội Nữ có Nữ Tướng, sau là Tốt và 2 quân Sĩ) (3). Cụ đương trận, suy nghĩ lung lay, đến nổi tuột cả quần lúc nào không hay, vì ngày xưa các Cụ mặc *quần vận* (vận quần lên cho chặt ngang bụng) chứ không phải quần có giải rút! (4). Cụ ăn uống thanh tao, nhưng thích món gì thì ăn nhiều lắm, về Thanh hoá, nhạc mẫu (Bà Cụ Huyện Đái Xuân

Quảng) biết ý con rể đặt trước cả trăm bánh cuốn Thanh và cả trăm *con phi*, một đặc sản xứ Thanh. Thường nhật, cụ hay dùng cơm với *tôm sú* kho lát vừa miệng và canh rau, nhất là canh *hoa lý* nấu với tôm có bánh tráng bẻ vụn bỏ vào. Nhưng đặc biệt cụ là dân quê ăn cá xứ Nghệ Tĩnh sành điệu, chỉ thích ăn cá kho *một lửa*... Bà chị dâu tôi, bác sĩ Thoa, hỏi Cụ thích

nhất kỷ niệm nào, Cụ trả lời *ngày vinh quy bái tổ vồng anh đi trước vồng nàng theo sau*. Thật vậy, dữ kiện này là ấn tượng lớn lao, nó là khởi điểm cho đường công hoạn của Cụ Án, nó là vinh dự cho thân sinh, cho tổ tiên, cho làng xóm, trong một hoàn cảnh và môi trường xã hội thế kỷ trước đây, mà nay không còn nữa.

Kẻ hậu bối hèn mọn bất tài bất hiệu, xin chép lại ít hàng, để suy tưởng đến công dưỡng dục của Ông Bà Tổ Tiên, mong con cháu thế hệ sau đừng quên quê cha đất tổ, một lòng thờ phượng và kính nhớ.

Gavilan Springs ngày Ất Hợi tháng Quý Mão năm Đinh Hợi (April 11, 2007).

(1) Chép theo hồ sơ của Centre des Archives d'Outre-Mer à Aix-en Provence – CAOM

(2) Lúc học ở Trường Hậu Bô, cụ có hai người bạn thân, Cụ Ngô Đình Diệm và Cụ Trần Văn Lý.

(3) Cờ Tướng chữ Nôm viết 棋 (hay 碁) 將, hán tự viết là Tượng kỳ 象棋 *xiàng qí*, có từ thế kỷ thứ 7 bắt nguồn, cũng như Cờ Vua (Échecs) ở Tây phương, từ *Saturanga* loại Cờ cổ ở Ấn độ khoảng thế kỷ 5-6. Lúc xưa ở Tàu, tượng kỳ không có Pháo, chỉ có từ đời Đường trở lại (618), khi các chú Ba chệt phát minh ra thuốc nổ làm súng. Đặc biệt là trên bàn cờ có Sở Hà Hán giới *.chủ hé hàn jiè*, tức sông Hà phân định biên giới giữa nước Sở và nước Hán (không có trên bàn Cờ Vua). *Cờ Người* được tổ chức tại các hội lễ dân gian, thường là sân đình Làng. Các quân cờ là nam thanh nữ tú, phục trang đội mũ tướng soái, triều phục bá quan Văn Võ, hài thêu, lọng che. Thường có 2 đội, một Nam Áo vàng một Nữ Áo đỏ; đầu thủ mặc áo dài khăn xếp, tay cầm *cờ đuôi nheo ngũ sắc* để phát lệnh. Cuộc đánh cờ có trống đàn phách làm khung cảnh thêm náo nhiệt và hào hứng! Cờ Tướng thịnh hành ở xứ ta và bên Tàu vì chữ viết Hán tự trên mặt quân cờ, trong khi Cờ Vua, quân cờ chỉ là hình tượng, nên phổ biến dễ dàng và rộng rãi ở Âu châu, Mỹ châu, Úc châu, và cả Phi châu.

(4) Về chuyện Cụ Án đi đánh cờ người suy nghĩ quá, bị tuột quần mà không hay, cũng xin kể thêm một chuyện về Mao Trạch Đông. Mao xéng xáng đi xem Hát Bội (*Chinese Opera*), chắc trước khi đi, xéng xáng xức đủ chuyện, nên bụng đã to lại càng to thêm, đến lúc ngồi không thoải mái, hậu vệ bèn mở quần ngang lưng bụng cho phê phần. Tan hát, xéng xáng hứng khởi đứng dậy vỗ tay mừng đoàn hát, quên mất dây lưng bị mở, nên quần cũng tuột xuống chân !

Chú thích việc thi cử

Hệ thống thi cử tuyển người làm Quan *Mandarinat* gọi là Khoa cử . Việc học hành thi cử ra làm Quan ở xứ ta là lấy mẫu mực từ bên Tàu. Đây là một hình thức dân chủ để *dân ngu* có dịp tiến thân, như trường hợp gia đình Cụ Án, thành công Khoa cử đã biến Nông thành Sĩ ; trong khi cùng một thời ở các nước Âu châu đời Trung cổ, con ông cháu cha vẫn tiếp tục thừa kế các Tên tuổi và Chức vị trong guồng máy hành chánh.

Nhà Tuỳ bắt đầu mở khoa thi, đến đời Đường, thi thi cử có quy củ đàng hoàng. Thời kỳ Đường-Tống gọi là Hương Cống hay Giải Thí, đời Minh-Thanh tổ chức thi tại các Tỉnh. Thời đầu đất Giao chỉ tự chủ, các nhà Đinh, Lê, Lý không tổ chức việc thi cử để tuyển dụng người làm việc nhà nước, mà sở cậy giới tăng lữ sử dụng chữ Nho làm văn tự chính thức trong việc cai trị dân chúng và giao thiệp với người Tàu. Mãi đến đời Lý Thánh Tông mới dựng Văn miếu vào năm 1070, và đời Lý Nhân Tông mới mở khoa thi Nho học Tam trường vào năm 1075 để chọn người *Minh kinh* bác học, và xây Quốc tử giám vào năm 1076 để con cháu hoàng thân quốc thích đến học tập. Sau đó, mỗi khi cần người, nhà Lý mới mở khoa thi. Qua đời Trần và Hồ, phương sách thi cử có phần hoàn bị ; kinh sư có Quốc học viện. Hai khoa Thi là Thi Thái Học Sinh và Thi Đại Tỷ. Năm Đinh Mùi 1247, đời Trần Thái Tông niên hiệu Bình Chính 16, mở khoa thi Thái Học sinh (thi ở nhà Thái Học hay Quốc Học viện), 3 người đỗ đệ nhất giáp là Tam khôi: Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa. Sử gia Việt

Nam đầu tiên Lê Văn Hưu đỗ Bảng Nhãn năm này. Năm 1396 Trần Nhân Tông, ban chiếu quy định cách thức Thi Hương Thi Hội. Đi thi Hương (Cử nhân), thi pháp đã thấy có 4 trường: trường 1 thi Âm tả, Kinh nghĩa, trường 2 thi Thi Phú, trường 3 thi Chiếu, Chế, Biểu, trường 4 thi Đối sách. Thi Thái học sinh gọi là thi Hội, trúng tuyển thi Hội mới được vào *Ngự thí*, tức là thi Đình; định lệ năm trước thi Hương, năm sau thi Hội và thi Đình. Thi Đình để sắp hạng Tam khôi, Tam giáp.

Thời Lê Thái Tông, định phép thi 4 trường, định lệ 6 năm một khoa, cũng năm trước thi Hương, năm sau thi Hội, người trúng tuyển gọi là Tiến sĩ xuất thân, từ năm 1442, thi Hương, thi Hội, thi Đình trở thành thường xuyên, nên gọi là Chính Khoa hay Thường Khoa. Năm 1442 bắt đầu dựng bia đá khắc tên Tiến sĩ. Cũng Lê Thánh Tông đặt ra lệ Bảo kết Hương thí,

đi thi phải được Lễ nghi viện duyệt xét, phải có bản quán bảo kết thực sự đức hạnh mới được Hội thí. Năm 1466, định lại 3 năm một khoa, thi Hương đổi gọi là thi Công sĩ, Cử nhân gọi là Hương công, Tú tài gọi là sinh đồ. Trong những năm Nam triều Bắc triều, thi cử lộn xộn; năm Đinh hợi 1674 chúa Nguyễn định 2 Khoa thi, thi Chính Đồ và thi Hoa Văn. Năm 1750 đời Cảnh Hưng thời Chúa Trịnh, sinh ra chuyện buôn quan bán chữ, đặt lệ nộp tiền Thông sinh, nhiều người nộp tiền rồi thuê người khác đi thi, vào thời này có tiền là có bằng cấp. Thế kỷ 17, đời Mạc Kính Cung, Nguyễn Thị Du cải nam trang thi đỗ Trạng nguyên. Nhà Tây Sơn trọng Võ công, năm 1789 mới thấy mở khoa thi Tuấn tài ở Nghệ An, chỉ có 2 trường: chế nghĩa và văn sách, thi cử thấy có dùng chữ Nôm.

Gia Long thống nhất sơn hà, qua 1807 mở khoa thi Hương đầu tiên; thi pháp vẫn 4 trường, nhưng đổi: trường 1 thi Kinh Truyện, trường 2 thi Chiếu Chế Biểu, trường 3 thi Thi Phú,

trường 4 thi Sách văn (Văn Sách); đỗ trường trước mới được vào trường sau, đỗ 3 trường gọi là Sinh đồ, đỗ cả 4 trường gọi là Hương công. Trong nước có 6 trường thi: Nghệ An, Thanh Hoá, Kinh Bắc, Sơn Nam, Sơn Tây và Hải Dương. Năm sau 1808, Gia Long xây Văn miếu (Văn Thánh miếu) tại làng An ninh, cạnh chùa Thiên Mụ; Khoa thi Hương năm 1813, lại có 8 trường thi: thêm 3 trường Quảng Đức (Huế), Thăng Long (Hà Nội), và Gia Định (Sài Gòn), và bỏ 2 trường Kinh Bắc và Sơn Tây; năm 1819, trường Quảng Đức cải gọi là trường



Trực Lệ. Năm 1821, Minh Mạng năm thứ 2, mở Ân khoa thi Hương, năm sau, 1822, mở Hội thí ân khoa (ân khoa, khoa thi đặc biệt khi Tân quân lên ngôi); đây là khoa thi Hội đầu tiên của triều Nguyễn. Năm 1825, Minh Mạng thứ sáu, định lệ 3 năm mở khoa thi một lần, Hương thí thi vào các năm *Tý, Ngọ, Mão, Dậu*, Hội thí thi vào các năm *Thìn Tuất, Sửu, Mùi*; cải gọi Hương công làm Cử nhân, Sinh đồ làm Tú tài. Mỗi trường thi được vua ban một tấm bài Phụng Chỉ, và một lá cờ Khâm Sai. Trường thi Trực Lệ được đổi tên là trường Thừa Thiên (Trường Thừa), trường thi Thăng Long đổi tên là trường Hà Nội (Trường Hà), trường thi Sơn Nam đổi tên là trường thi Nam Định (Trường Nam). Thời Nguyễn cũng chú trọng đến Võ bị, năm 1835 thời Minh Mạng, có xây dựng *Võ miếu*, bia có ghi tên những Tiến sĩ đỗ các Khoa Ất Sửu (1865), Mậu Thìn (1868) và Kỷ Ty (Ân khoa ? 1869)

Năm 1843, đời Thiệu Trị, trường Thừa Thiên được kiến thiết đại quy mô bằng gạch ngói để làm nơi thi Hương và thi Hội, và để làm mẫu cho các tỉnh xây cất lại trường thi. Năm 1850, niên hiệu Tự Đức thứ 3, mở thêm trường thi Bình Định, chia việc phê điểm làm 6 hạng: ưu, ưu thứ, bình, bình thứ, thứ, thứ thứ, và định lệ trở lại thi Hương thi Hội gồm 4 trường. Về Hương thí, đồ trường 3 là Tú tài, đồ trường 4 là Cử nhân. Về Hội thí, đồ 4 trường thi được vào Đình thí. Nhưng cuối đời Tự Đức, năm 1876, lại cải đổi chỉ thi 3 trường. Đến năm 1884, Kiến Phúc nguyên niên, lại định lệ người nào trúng cả 3 trường mà quyển thi có ưu, bình thi cho yết bằng ngay, và định lệ "nhất Cử tam Tú", cứ một Cử nhân thì lấy thêm 3 Tú tài.

Pháp chiếm Nam Kỳ năm 1867, bãi bỏ thi cử chữ Nho ở xứ thuộc địa. Ở 2 xứ bảo hộ Bắc Kỳ và Trung Kỳ, sau hoà ước Patenôtre năm 1884, nhà Nguyễn vẫn tiếp tục mở các khoa thi Hương thi Hội. Năm 1909, cải cách trong Thi pháp, sĩ tử không được qua 50 tuổi, đến 1912 hạn tuổi giảm xuống 40. Khoa Ất Mão 1915 là khoá thi Hương cuối cùng ở Bắc kỳ, năm 1918 Cụ Án phụ thí thi Hương ở Nghệ An, nếu về quê thi trường Thừa Thiên, sẽ phải thi môn Toán Đo lường! Năm 1918 và 1919 là hai khoa thi Hương thi Hội cuối cùng ở Trung kỳ.

Qua các Triều đại, học vị *khoa bảng* thay đổi chút ít, thường lệ vẫn là, đồ đầu Khoa thi Hương là Giải Nguyên, sau đó là Hương Cống (Cử nhân), thi chỉ đậu 3 Trường hay thiếu điểm là Sinh Đồ tức Tú Tài. Có người đồ Tú Tài nhiều lần nhưng chưa được vào thi Hội, thường gọi là "Tú kép", "Tú mền". Trước năm 1442, đậu thi Hương, đậu cả 4 trường thi Hội, vẫn không có học vị. Phải tiếp tục thi Đình (Ngự thí), Vua trực tiếp ra đầu đề, thi đỗ mới có học vị xếp hạng Tiến sĩ. Từ 1442, đậu thi Hội là có học vị Thái Học Sinh (Tiến sĩ) ngay; người đồ đầu thi Hội là Hội Nguyên; dưới triều đại Nguyễn, thiếu điểm Tiến sĩ có học vị Phó

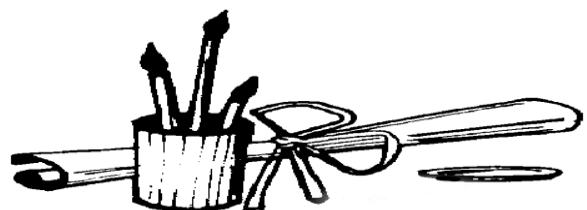
Bảng. Đồ đầu thi Đình là Đình Nguyên, theo số điểm được phân theo Tam giáp: Tiến sĩ Đệ Tam Giáp (Đồng Tiến sĩ xuất thân), Tiến sĩ Đệ Nhị Giáp (Tiến sĩ xuất thân, Hoàng Giáp), Tiến sĩ Đệ Nhất Giáp, gồm ba học vị cao nhất hay Tam Khôi, Trạng Nguyên, Bảng Nhãn và Thám Hoa. Năm 1882, Minh Mạng bỏ Đệ Nhất Giáp, Khoa bảng thi Đình không còn Trạng Nguyên Bảng Nhãn nữa.

Thi cử ngày xưa có nhiều luật lệ (Trường quy) có khi cổ hủ, tỷ như chuyện Cụ Án đi thi Hội năm 1919, *phạm huý* ở Trường ba. Thời

Khoa Bảng		
Thi Hương	Thi Hội	Thi Đình
Giải Nguyên	Hội Nguyên	Đình Nguyên
Hương Cống	Thái Học Sinh	Trạng Nguyên
Sinh Đồ	Phó Bảng	Bảng Nhãn
		Thám Hoa
		Hoàng Giáp (Tiến Sĩ Xuất Thân)
		Đồng Tiến Sĩ Xuất Thân

xưa, phong tục bên Tàu và xứ ta kiêng tên huý, tránh gọi tên bậc tôn trưởng để tỏ lòng tôn kính, gọi là *huý danh*. Đi thi làm luận, phải *tị hoàng thân đích danh huý*, nghĩa là kiêng tên huý các Hoàng thân. Trường ba thi Hội có 1 Luận quốc ngữ và 1 Luận hán tự, Cụ Án năm đó còn xúc động và uất ức nhiều với sự qua đời bất ngờ của người bạn thân, Cụ Phủ Toàn, trong ba năm liên học ở Hậu bổ đều thiếu sức khoẻ, nên khi làm Luận, có thể đăng trí mà dùng một chữ trùng với tên một phu nhân nào đó trong Hoàng tộc, thay vì phải dùng một chữ *trại* đi!

(Tham khảo: Việt Nam Sử Lược Trần Trọng Kim và tài liệu của Nguyễn Thị Chân Quỳnh, Hồ Văn Châm, Lý Tế Xuyên).



Thăm đất Thánh ở hai bờ hàng rào

ISRAEL – PALESTINE

Phạm Tuấn

Nằm trong một quần thể di tích nhưng lại ở hai phía của hàng rào an ninh đang là một trong những điểm nóng nhất thế giới; ít người có cơ hội đến được cả hai nơi này trong một chuyến đi.

Chưa đến Jerusalem thì coi như chưa đến Israel, tôi đăng ký vội vã một tour từ khách sạn Dan Panorama (Tel Aviv). Cô hướng dẫn gợi ý: Nếu đi Bethlehem thì thêm 10 USD nữa. Tôi ngạc nhiên không chỉ vì có thể vào Bethlehem mà còn vì không hiểu tại sao chỉ thêm có 10 USD.



Jerusalem nhìn từ trên cao.

Jerusalem bình yên ngoài sức tưởng tượng của tôi bởi nơi đây cả trong quá khứ và hiện tại có quá nhiều biến cố. Những du khách đặt chân đến đây sẽ có cảm giác thế nào là 3 tôn giáo lớn nhất và nhiều dân tộc đang chung sống trong một thành phố đẹp như trong phim thần thoại.

Vị hướng dẫn viên duy nhất kiêm lái xe vừa đưa đoàn đi, vừa nói qua hệ thống loa của xe: “Jerusalem - miền đất hội tụ 3 tôn giáo lớn nhất trên thế giới: Do Thái, Cơ Đốc và đạo

Hồi. Mỗi người khi đặt chân đến đây đều cảm thấy như đang trôi trong những giấc mơ bí ẩn bởi mỗi viên đá trên các con đường hay mỗi bức tường...”.

Không khí linh thiêng xuất phát từ chính không gian kiến trúc. Tất cả những ngôi nhà ở Jerusalem đều được xây dựng bởi một loại đá đặc biệt gọi là “đá Jerusalem”, khiến nó có một màu trắng đều nhau, lưu giữ khí linh thiêng và huyền bí của thành cổ. Nhà cửa, các khách sạn, nhà hàng cũng được xây bằng đá này.



Một góc Jerusalem: Những người này vừa bán hàng vừa biểu diễn.

Dấu tích con đường hành khổ và 14 sự kiện trên đường vác Thánh giá và nơi hành hình Chúa Jesu được tái hiện sinh động bằng con số đánh trên tường và lời thuyết minh rõ ràng của hướng dẫn viên. Tuy nhiên tất cả những di tích rất thiêng liêng đó chìm vào không khí náo nhiệt của chợ Ả-rập và những âm thanh lẫn lộn phát ra từ nhiều gian hàng ở đây. Một trong những điểm đến đặc biệt khác của khu thành cổ là nhà thờ Hồi giáo Al Aqsa - Thánh đường của đạo Hồi với kiến trúc mái vòm hình cung màu xám, vốn là nơi cầu nguyện linh thiêng của các tín đồ đạo Hồi từ hàng trăm năm qua. Đứng từ trên cao sẽ thấy hai biểu tượng của Đạo Hồi và đạo Cơ Đốc tạo thành 2 điểm nhấn trên nền Jerusalem.



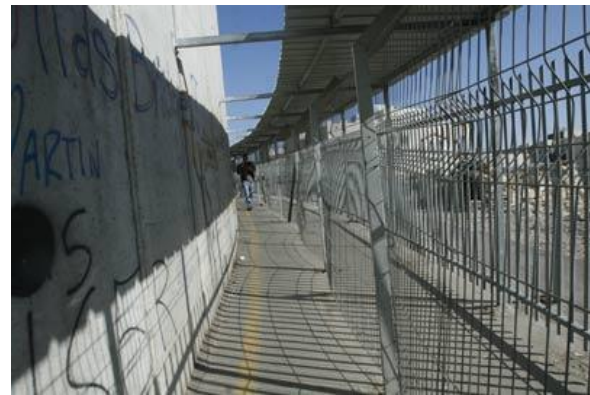
Người Do Thái cầu nguyện bên Bức tường Than khóc.

“Bức tường Than khóc” di tích còn sót lại phía Tây của đền thánh Jerusalem sau khi ngôi đền bị tấn công và tiêu hủy bởi quân La Mã vào năm 70. Người Do Thái rất tôn sùng bức tường này vì đây là phần duy nhất còn lại của một công trình lịch sử và là niềm tự hào của họ. Các tín đồ vẫn đổ về đây từ khắp nơi trên thế giới cầu nguyện và hôn lên “Bức tường Than khóc”. Mỗi người vào đây đều phải “Do Thái hóa” mình bằng cách đội những chiếc mũ của người Do Thái làm bằng giấy để ngoài cổng. Đường vào Bức Tường được chia thành 2 lối, một cho nam, một cho nữ. Nhưng nếu đứng sát hàng rào phân chia, vẫn có thể kiễng lên để nhìn sang phía bên kia. Dạo bước trên phố cổ kính và trầm mặc mới hiểu cảm giác đang bước qua những nơi mà rất nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của thế giới đã từng diễn ra. Những nền văn minh rực rỡ, những đội quân dũng mãnh hay những nhà truyền giáo huyền thoại đã từng có mặt ở nơi này.



Nhà thờ Bethlehem được dựng lên chính nơi Chúa sinh ra đời.

Vượt hàng rào an ninh vào nơi Chúa ra đời



Đường vào Bethlehem từ Jerusalem.

Chỉ có 3 người muốn đi Bethlehem trong tổng số 40 người đăng ký tour nhưng hãng du lịch của Tel Aviv vẫn sẵn lòng mặc dù quy trình đi sang Thánh địa không hề đơn giản.

Rời Jerusalem, hướng dẫn viên chỉ cho tôi chiếc taxi rồi bảo đi thẳng đến biên giới, tự đi qua hàng rào, sang bên kia sẽ có một người tên là Adan đứng đón. Không có cảm giác đi du lịch một chút nào vì trước mặt là bức tường an ninh sừng sững kéo dài hết tầm mắt, cổng vào Palestine là những con đường chỉ đủ cho một người đi và hai bên là hàng rào sắt cùng dây thép gai.

Du khách đi qua những cửa xoay chỉ đủ cho mỗi một người qua, và khi nào nhân viên an ninh ở trong ấn nút xanh thì mới có thể vào. Tôi rút máy ảnh ra bấm lia lịa nhưng chỉ được mấy giây, nhân viên an ninh chỉ mặt bảo không được chụp.

Mọi thứ trên người đều phải đưa qua máy soi, dù cũng chẳng có mấy người vào cùng một

lúc. Soi xong sẽ tiếp tục đi trên con đường độc đạo với hàng rào sắt để đến phía bên kia biên giới. Dù là nơi cực kỳ nổi tiếng về du lịch nhưng các dịch vụ ở đây dường như là dã chiến: Chỉ có vài hàng lưu niệm, vài hàng ăn nhanh nhưng tất cả đều được bán trên xe ô tô hoặc những chiếc giá có bánh xe.

Lúc tôi đến Bethlehem trùng với giờ thăm của Tổng thống Italia nên được chứng kiến lực lượng an ninh được phô diễn thế nào. Chỉ 2 km từ biên giới đến Bethlehem mỗi ngôi nhà, mỗi góc phố đều có an ninh bông súng đứng, trong mỗi con hẻm là xe cảnh sát, xe cứu thương “mai phục”. Người dân Bethlehem dường như đã quen với cảnh này nên vẫn bán hàng, và sinh hoạt bình thường.

Đón tôi sau hàng rào, anh lại đưa chúng tôi lên taxi, không biển hiệu, không cờ xí... chúng tôi đi như những người dân của thành phố này.



Máng cỏ nơi Chúa ra đời.

Adan nhanh chóng đưa chúng tôi đến nhà thờ Bethlehem, nơi Chúa được sinh ra giữa biển người và những họng súng chọc lên trời. Di tích nơi Chúa được sinh ra đời nhỏ gọn nép mình trong góc Nhà thờ Bethlehem, nhỏ đến mức mọi người phải xếp hàng và nối nhau đi qua từng người một. Ai qua đâu cũng cố gắng chụp ảnh bằng được với cái máng cỏ nên khi đông khách, đoạn này bao giờ cũng bị ùn tắc.

Liên danh qua hàng rào an ninh

Ai qua hàng rào cũng được (chỉ cần mang theo hộ chiếu) nhưng hướng dẫn viên của Israel thì không được hành nghề ở Palestine. Tôi biết được thông tin này khi hỏi người hướng dẫn Do Thái đi cùng chúng tôi từ đầu tại sao không đưa chúng tôi đi tiếp.

Adan là người Ả rập, anh không mở công ty nhưng không quá khó để kiếm được tám thể



Adan, người Ả rập, luôn bận rộn với những cuộc điện thoại từ Jerusalem.

hành nghề hướng dẫn viên. Vì nơi đây là độc quyền du lịch của người Ả rập nên anh cũng ăn nên làm ra dù lượng khách không đông lắm.

Mỗi khi có khách, nhân viên hãng du lịch Tel Aviv gọi điện cho Adan hẹn giờ đón, nếu đông khách thì chờ bằng xe của hãng, vắng thì chờ bằng taxi. Tiền hoa hồng cho Adan dựa vào lượng khách ngày hôm đó. Cả vị hướng dẫn viên và những người bán hàng lưu niệm ở hai bên biên giới đều khiến cho người lạ đến đây nhận thấy sự phân biệt Do Thái và Ả rập. Trong chuyến đi chóng vánh của tôi sang Bethlehem, anh Adan liên tục nhận được điện thoại của vị hướng dẫn Israel hỏi thăm tình hình.

Bạn có thể mua được đồ lưu niệm có biểu tượng Jerusalem dễ dàng tại Bethlehem và ngược lại. “Chúng tôi không muốn để hận thù len lỏi vào cuộc sống hằng ngày”, một chủ cửa hàng lưu niệm ở Bethlehem nói với tôi khi được hỏi tại sao bán hàng có dòng chữ Jerusalem.



Cổ kính kết hợp với hiện đại, Jerusalem vẫn giữ được không khí linh thiêng cả ở nơi hiện đại nhất.



Nhân viên an ninh mọi chỗ mọi nơi là điều du khách cảm nhận rõ nhất khi đến Bethlehem.



Nhà thờ nơi Chúa bị hành hình rồi hồi sinh



Cảnh sinh hoạt của người Do Thái trong khu vực Thành cổ, quanh Bức tường Than khóc.



Để vào được nơi Chúa sinh ra (ảnh trên), du khách phải qua hàng rào an ninh và những quán hàng rong cơ động bên đường.

Tiền bạn thân

Hữu Nghị

Tôi tiền Anh về cõi đất trời
Làn sương cỏ khóc, lá thông rơi
Giàu sang phú quý làm chi nhĩ?
Sự nghiệp công danh cũng thế thôi
Anh đi tôi vẫn luôn luôn nhớ
Lòng bạn chân tình sánh biển khơi
Thôi thế thì thôi ta tạm biệt
Hẹn ngày tái ngộ cuối chân trời

Vắng Bà (đi VN)

Hữu Nghị

Hơn một tháng nay vắng bóng Bà
Ra vào thơ thần chẳng ai la
Bát đĩa đầy Sink không thềm rửa
Quần áo lung tung vút khắp nhà
Xem phim cặp khỉ già rút riếc
Đêm nằm gối chiếc một mình ta
Đâu đây man mác tình nhưng nhớ
Một mảnh tình già ta với ta.

Hành Hương ... BẮC ẤN (2)

Nguyễnthanh 08, tháng 11/2009

2.

Không đề cập đến lai lịch các thánh tích, vì chuyện đó đã được các nhà sư và các cư sĩ hành hương trước đây kể rất nhiều qua băng hình, sách vở. Bản thân tôi không có cảm xúc nồng nhiệt như các Phật tử cùng đi, nhưng cũng băng khuân trước nền văn minh lớn vĩ đại của Ấn-Độ. Vừa đi, vừa tìm hiểu có nhiều điều thực sự ngạc nhiên. Những ai thắc mắc hình nhi thượng của Phật giáo – thích lý giải những tư tưởng của kinh văn - chắc sẽ loạn tâm trước các tôn giáo của Ấn. Chỉ một việc tôn giáo Jains cũng làm bạn băn khoăn. Song hành với Đức Phật, cùng trong một khu vực Thánh tích, chúng ta thấy thấp thoáng tôn giáo Jains. Có người bảo đó là đạo Kỳ Na trong kinh Phật, không biết có đúng hay không. Vị giáo chủ thứ 24 của tôn giáo này cũng là một Thái tử, cũng từ bỏ vương quyền, cũng tu tập 13 năm ròng rã như Đức Phật, cũng truyền đạo trên khắp vùng Đức Phật đi qua và cũng có một số lượng tín đồ không kém, và cũng suy tàn theo Phật giáo khi người Hồi giáo xâm lăng và cai trị Ấn Độ. Có tài liệu cho rằng Đức Phật và vị giáo chủ này cùng tham gia giảng dạy ở Đại học NALANDA. Nơi nào có thánh tích Phật giáo, thì cũng có thánh tích của Jains.



Vườn Lộc Uyển, tháp Dramek, Varanasi.

Nơi Phật giảng kinh Chuyển pháp Luân lần đầu tiên

VARANASI Thành phố Varanasi ở Ấn Độ cũng được gọi là Benaras (hoặc Banaras) và các tín đồ mộ đạo gọi là Kashi – ‘thành phố ánh sáng’- nơi Shiva từng sống. Được xây dựng trên bờ sông Hằng, Varanasi, tọa lạc trên bờ và tại thung lũng màu mỡ sông Hằng ở bang Uttar Pradesh ở

Ấn Độ, là một trong những thành phố lâu đời nhất trên thế giới và một trong những nơi linh thiêng nhất ở Ấn Độ đối với người Hindu. Người ta tin rằng chết ở đây sẽ được tái sinh trong vòng luân hồi và an bình vĩnh cửu cho linh hồn. Phía bắc Varanasi (Benaras) là thánh tích của Ấn giáo, Phật giáo và Jains. Nơi đây, cũng là trung tâm của nghề dệt lụa, song bạn phải trả giá kỹ càng tại các chợ lộn xộn để mua được một số quà lưu niệm đẹp.

Nổi tiếng với hơn một trăm Ghats đẹp và trên một ngàn đền, Varanasi đối với người Hindu cũng như những gì Mecca đối với người Hồi giáo và Vatican đối với các Kitô hữu. Varanasi phơi bày tất cả những tuyệt vời và thiêng liêng nhất của Ấn Độ giáo. Không có gì ngạc nhiên khi các tín đồ Ấn giáo từ khắp nơi trên thế giới phải đến thăm thành phố thánh này và tắm trong dòng sông thiêng Ganga, ít nhất một lần trong đời sống của họ. Thành phố ra đời từ thế kỷ 8 và thế kỷ 7 TCN.

Từ các khai quật tại Rajghat (gần Varanasi) người ta biết Varanasi đã hiện diện trước khi có nền văn minh Aryans dọc theo sông Ganga. Thành phố vốn là thủ đô của Vương quốc Kashi cho đến cuối thế kỷ 12. Ngay cả trước khi Rome và Hy Lạp trở thành nổi tiếng, Varanasi đã phát triển rộng lớn. Nơi đây chính là tài sản tôn giáo của người Hindu và cũng là thủ đô văn hóa của Ấn Độ. Điều thú vị là nó chiếm một vị trí cao trong trái tim không chỉ với tín đồ Ấn giáo mà còn với tín đồ Phật giáo và Jains. Sarnath, nơi Phật đã thuyết giảng bài giảng đầu tiên của ông, nằm gần thành phố cổ Varanasi.

RAJGIR Được bao quanh bởi năm ngọn đồi thánh, thị trấn nhỏ đẹp như tranh vẽ, Rajgir là địa điểm quan trọng đối với Phật giáo cũng như Đạo Jains. Nơi đây có hai động đá là nơi lui tới yêu thích của Đức Phật và trên những đồi này, Phật đã rao giảng hai bài giảng (?) nổi tiếng nhất của ngài.

Sân bay gần nhất ở Patna (cách 115 km) và ga xe lửa đầu mối là Bhakhtiyarpur (cách 54 km). Rajgir cũng được nối với Patna, Gaya, Delhi và Kolkata (Calcutta) bằng các quốc lộ khá tốt. Rajgir, từ nguyên là Raj Griha, nghĩa là nơi ở của vua. Thành phố là thủ đô của đế quốc hùng mạnh Magadha (Ma kiệt đà) trong thời gian tại thế của Phật.

Thành phố đông dân cư này đã ngưỡng mộ nồng nhiệt Đức Phật trong thời kỳ trị vì của Vua Bimbisara. Siddhartha, sau khi ông tuyên bố từ bỏ cuộc sống vương giả đã đến Rajgir để tìm kiếm con đường giác ngộ.

Rajgir là nơi quan trọng không kém với khách hành hương là tín đồ của Đạo Jain cũng như Ấn Độ giáo. Chúa Mahavira (người sáng lập Jainism) cư ngụ ở đây một thời gian và địa điểm này đã ghi lại trong sử thi Hindu - Mahabharata. Các di tích lịch sử Rajgir liên quan với Phật giáo, Jains và Ấn Độ giáo thu hút khách hành hương từ khắp nơi trên thế giới.



*Núi Linh Thứu, Rajgir, nơi Phật giảng
Diệu pháp Liên hoa kinh*

Nội dung về giới cho các tín đồ không sai biệt bao nhiêu so với Phật giáo. Jains chủ trương không bạo động, không nói dối, không trộm cắp, không quan tâm đến vật chất, tôn trọng các sinh vật khác. Có 3 viên ngọc quý là **Thấy đúng, Hiểu đúng, Hành động đúng**. Phương pháp tu tập thì cần trọng khi đi đứng, khi ăn uống, khi nói năng, giữ thân tâm trong sáng. Biểu trưng cũng là chữ Vạn biến thể, trông có vẻ mềm mại hơn. Tu tập cũng căn bản là thiên định. Đặc biệt là cả hai đều chú trọng đến việc giải thoát bản thân.



Nalanda, Rajgir trường Đại học đầu tiên trên thế giới

Tôn giáo này có 23 đời giáo chủ, và vị thứ 24 sanh và tu tập đồng thời với Phật có công phát triển rộng rãi hơn. Nếu chúng ta không phải là Phật tử, rất dễ dàng cho rằng đạo Jains là anh em song sinh với Phật giáo.

Có nhận định cho rằng Phật giáo và Jains suy tàn tại Ấn độ là do sự đổ vỡ của một bộ phận tầng lớp của Đạo Bà la môn, vì tư tưởng không phân biệt giai tầng xã hội của tôn giáo này. Không hiểu mức độ đúng sai thế nào?

Nhưng phải thừa nhận một điều chính những người Ấn giáo đã cùng chia sẻ với tín đồ Phật giáo những vinh quang và cay đắng trong suốt lịch sử của Ấn độ, từ thế kỷ thứ 10

về sau. Và họ, với sự giúp sức các nhà khảo cổ, đã gìn giữ hầu như trọn vẹn, tôn tạo chu đáo các phế tích Phật giáo một cách nghiêm túc, trước khi các tầng đoàn quốc tế tề tựu về đây. Nhiều nơi đền Hindu thờ thêm Đức Phật, và ngược lại dù ít hơn. Mĩa mai họ là người ngoại đạo là thiếu sự tri ân đây.

Về mức độ phổ cập Ấn giáo có vẻ giống như đạo thờ cúng ông bà tổ tiên của người Việt Nam ta. Bất cứ ai (người Ấn) không là tín đồ của các tôn giáo có tên tuổi, có thể xem như là tín đồ Hindu. Có điều là họ thờ nhiều vị thần khác bên cạnh thần Shiva. Tôi không hiểu rõ lắm về Ấn giáo nên không dám lạm bàn. Tuy vậy, qua các đền thờ và những ghi chú trên tường, được HDV bản địa giải thích, những quan điểm trước đây ta nghĩ là thuần túy Phật giáo như luân hồi, nghiệp (karma), không sát sanh lại có nguồn gốc từ mấy ngàn năm trước trong văn minh sông Ấn, là căn bản của Hindu. **Bà la môn** là một nhánh của Ấn giáo có ảnh hưởng lớn, phát triển từ đội ngũ các thầy tế lễ. Giáo điều tổng quát không khác so với các tôn giáo khác nhưng mức độ về chủng tính có phần lệch lạc với cái nhìn từ người ngoài. Sự phân biệt 4 đẳng cấp được khởi xướng từ truyền thuyết: loại người này sinh ra từ đầu, loại kia sinh ra từ thân, loại khác nữa sinh ra từ tay chân của thần Shiva (nguyên ủy chắc chỉ là sự phân công lao động) biến đổi trở thành sự phân biệt giai tầng đến mức độ khó tin, mà vẫn còn truyền lại cho đến ngày nay. Lạ lùng hơn là những điều đó không ghi chép thành văn trong kinh điển của các nhánh Hindu. Họ tin như vậy và.... đã ngàn thế hệ làm theo, và sẽ còn tiếp tục. Sự phân biệt đẳng cấp nặng nề đến mức cái chết cũng phân biệt, sự tắm rửa cũng phân biệt rạch ròi.

Kushinagar tại bang Uttar Pradesh là thành phố xinh đẹp với Chùa & Đền và được coi là một trong những Vùng Thánh tích tại Ấn Độ. Đối với những Phật tử và cả tín đồ Hindu sùng đạo, đây là một trong những điểm hành hương lớn ở Uttar Pradesh. Thành phố Kushinara, trong thời kỳ cổ đại là một kho tàng của tuyệt tác kiến trúc. Các nhà khảo cổ đã khai quật một số ngôi đền và tháp kim thân (Stupa) thuộc về thời trung cổ Ấn Độ. Kushinara, trước đó, đã là một phần của vương quốc Malla và dân chúng hầu hết tin tưởng Đức Phật.

Người ta tin rằng Phật đạt được thành đạo của mình hoặc nhập Niết bàn (Mahaparnirvana) ở Kushinagar. Đây là nơi Đức Phật Thích Ca qua đời và nó được dự báo là nơi sinh của Đức Phật tiếp theo, Đức Phật Di Lặc. Các nhà khảo cổ và sử học đã khai quật các di tích lịch sử quan trọng ở Kushinagar. Tại một số các thắng cảnh du lịch ở Kushinagar, Uttar Pradesh, người ta có thể nhận thấy nhiều điều khác nhau. Từ thiết kế đẹp của đền Muktabandhana, Uttar Pradesh, nơi mà các kỷ vật cuối cùng của Phật được giữ trong các tác phẩm điêu khắc bằng đá đẹp.

Các thắng cảnh du lịch ở Kushinagar, Uttar Pradesh thật thú vị và thu hút khách du lịch từ khắp nơi. Các tầng đá của Phật đã được phục hồi trong khoảng 413-455 AD do Vua Haribala bảo trợ. Có một số địa điểm du lịch ở Kushinagar mà bạn có thể khám phá trong thời gian du lịch tại Kushinagar.

Một điểm du lịch hấp dẫn lớn ở Kushinagar -cũng là một trong những địa điểm du lịch quan trọng ở Kushinagar- là Tháp Ramabhar. Ngôi đền linh thiêng của Phật giáo này là nơi Phật đã nhập Niết bàn. Trong mùa lễ Purnima, một số du khách Ấn Độ đến Kushinagar và tham gia lễ hội tại đây. Chính phủ Tiểu bang Uttar Pradesh, Ấn Độ cung cấp miễn phí, 750 acres/300 ha, chủ yếu là đất nông nghiệp ở Kushinagar cho dự án Di Lặc này. Trong năm 2005, 40% đất đã sẵn sàng chuyển giao và chính phủ đang hoàn thành tiến trình giao 60% đất còn lại. Mặc dù, biết rằng thời hạn không thể được đảm bảo, người ta cũng hy vọng công việc được hoàn thành vào cuối năm 2006 hoặc sớm 2007.



Nhan sắc Ấn độ

Có những loại người chết (08 loại) khi chết miễn hỏa thiêu, họ quán chặt xác rồi thả trôi trên sông Hằng (không phải ai cũng được như vậy, mà đã thuộc vào loại này thì không thể làm khác được). Có những nhà tắm suối nước nóng tại Rajgir, từ 3000 năm nay, bây giờ xây dựng qui mô thành nhiều tầng. Giai tầng nào tắm tầng ấy, chớ có lồi thối. Khi chúng tôi định chụp ảnh, anh bạn HDV bản địa ngăn lại (sau này tôi mới hiểu anh ta sợ tôi chụp ảnh người ta đang thay quần áo) tôi theo

lời, rồi ngấm nghĩ chẳng nên ghi những hình ảnh xôn xang này.

Tính không bình đẳng này đã từng bị Đức Phật và Mahavir, giáo chủ đời 24 của Jains, đồng lúc phê bình và công khai phản đối dưới hình thức chấp nhận các đệ tử thuộc mọi đẳng cấp. Tiếc thay, dù được ủng hộ và tư tưởng này lan rộng khắp Bắc Ấn cùng một phần khác nữa của tiểu lục địa này (có lúc cả hai đạo này có trên vài chục triệu tín đồ ở thế kỷ thứ 10-11) nhưng cả hai đạo không những không thay đổi cục diện, mà còn tàn phai theo năm tháng tại Ấn độ. Khi người Hồi giáo đến thống trị, họ hủy hoại các công trình Phật giáo, Ấn giáo, Jains. Tiếp theo, người Mông cổ, cháu chắt Thành Cát Tư Hãn thiết lập triều đại Mongol kéo dài cho đến khi người Anh đến – có vẻ như vấn đề đẳng cấp được ngấm ngấm tái sinh trong hơn 10 thế kỷ mà không có lực lượng đối trọng. Nó được truyền thông từ thế hệ này sang thế hệ theo kiểu phong tục, không công khai nhưng lại được tôn trọng nghiêm túc. Ấu là cái khó cho người Ấn trong việc canh tân: Những người ở giai cấp thấp nhất của Ấn chấp nhận một cuộc đời lênh đênh, không có động cơ phấn đấu. Điều đó, phải chăng phản ánh qua việc một nền kinh tế hùng mạnh và đa dạng như Ấn Độ vẫn tồn tại ở nhiều nơi cách sống nghèo khó lạ thường của một số bộ phận dân chúng? Và có liên hệ chăng khi giao tiếp, người Ấn lắc đầu (đây vẻ ngao ngán) lại có nghĩa là đồng ý, là OK?



Nhan sắc Ấn độ

Nói đến không sát sanh, chợt nhớ lại chuyện ăn uống. Đa số, các tôn giáo trong nền

văn minh Ấn độ đều khuyến khích không sát sanh. Ăn chay rất phổ biến ở Ấn. Một số bộ phận tôn giáo Ấn có thờ các con vật, nhưng không phải là họ thờ bò, hay heo mà không ăn thịt. Có những lối giải thích khác nhau khiến ta có thể ngộ nhận. Khi nhìn thấy một ai đó ăn thịt heo, có một số người khinh bỉ người đó đã tiếp xúc với con vật gớm ghiếc đó, theo quan niệm tôn giáo, chứ không phải người đó xúc phạm đến tôn giáo của họ. Con bò thì không biết họ có thờ hay không, nhưng chắc chắn là cửa hàng Mac Donald tại Ấn không có bán Hamburger thịt bò. Bò đi lung tung trong thành phố (chắc Trịnh công Sơn có đi Ấn độ...). Xe có thể quẹt người, quẹt xe khác nhưng chưa thấy quẹt bò, mà khi thấy bò còn phải chạy chậm lại..... nhường ưu tiên nữa. Trở lại chuyện ăn uống, mặc dù là ở khách sạn, song thức ăn mặn chủ yếu chúng tôi thấy duy nhất chỉ là gà. Tôi cũng biết Ấn độ có ngót ngét gần 200 triệu con vịt ở thời điểm năm 2000, nhưng chẳng thấy bóng dáng nó đâu cả. Chưa giải lí nổi những chuyện này, mong có ai hiểu chỉ hộ. Bỏ câu bay rợp trời nhưng cũng chẳng thấy món bò câu nào cả. Thậm chí trong suốt 13 ngày chúng tôi chỉ thấy duy nhất một quầy bán cá gần bờ sông Niranjana, Bodhgaya. Người viết có mang theo một ít đồ hộp VN phòng thân, nhưng ngại dùng vì sợ hiểu nhầm. Những ngày cuối sợ mang vác...về rừng thì nặng thêm hành lý, dành chỗ cho các món quà lưu niệm, nên đem ra hỏi ý kiến HDV, tài xế, phụ xế (là người của Hindu) để được giải thích và họ cũng vui vẻ nhận một số trong các thứ này như là một món quà kỷ niệm.

Những điều ghi nhận và suy đoán trên của người viết chỉ là cảm giác của chú ếch nào đó lạc sang một giếng khác. Lâu nay thường thấy “duy ngã độc tôn”, giờ thì thấy “độc tôn” khác. Nhưng khi mù sờ voi thì cảm sao nói vậy. Hành trình ngắn ngủi, chủ đề của tour là hành hương Phật tích, mà phần **Non-buddha** lại có phần ấn tượng hơn nhiều, dù chỉ lướt qua không quá 1/3 thời gian. Người viết cũng bị một sư cô phê bình là không quan tâm đến Phật tích mà lo chuyện khác khi mua tượng thần Vishnu. Nhưng chuyện Phật tích ở nhà

biết già hơn nữa, qua phim và lời kể, còn chuyện “tào lao môn” thì khá nhiều không hiểu hết được.

Ấn tượng nhất là phong cách xây dựng của Người Ấn. Ngay những Phật tích, người Ấn bảo tồn cùng một phong cách. Dành một diện tích đất rộng rãi, không thêm thắt gì nhiều, những thảm cỏ xanh mát mắt tôn tạo những công trình nho nhỏ sang trọng, hoặc có giá trị. Những khu Phật tích như Vườn Lộc Uyển, Vườn Cấp Cô Độc, Trường Đại học Nalanda, Đại giác Niết bàn đều có khuôn viên rộng bao la, cỏ xanh chăm sóc kỹ lưỡng. Đây đó nhắc nhở, bằng các bảng yết thị cho biết sẽ phạt đến 5000 rupi (#120usd) hoặc 06 tháng tù, hoặc cả hai nếu xâm phạm công trình. Những nơi những tưởng là không có ai chăm sóc, nếu bạn vội vàng chiếm chỗ có góc tốt để chụp ảnh mà vi phạm điều cấm liên bị nhắc nhở ngay.

Những công trình phi Phật giáo thường lớn hơn rất nhiều. Tại New Delhi, Khu tưởng niệm Mahatma Gandhi có thể tiêu biểu cho phong cách xây dựng này. Khuôn viên tưởng niệm của ngài ước chỉ 50m2 nằm trong một công viên mỗi chiều hơn 1km, chưa kể khu công viên bên nước (ghat) nơi rải tro ngài xuống sông (quên mất tên?) nằm kế bên cạnh diện tích không kém. Đền Hoa sen của Đạo BaHai's cũng vậy. Đó là những cái xây dựng gần đây. Xưa cũng thế. Đền Taj Mahal tỷ lệ diện tích các công trình chính phụ so với diện tích chung là rất nhỏ. Pháo đài Đỏ cũng same..same. Đơn giản là ngay các hotel, resort mà chúng tôi tạm nghỉ cỡ 2 sao rưỡi cũng mang một phong cách như vậy, luôn có không gian chung rất lớn so với không gian sử dụng.



NGƯỜI VIẾT và VỢ tại Taj Mahal

3.

Bốn Thành phố mà chúng tôi lướt qua: **New Delhi, Varanasi, Lucknow, Agra** là những đại danh của Bắc Ấn. Phong phú về lịch sử, về di tích, về sinh hoạt kinh tế, văn hóa và cũng là đại danh về giao thông đường sắt nữa. Thế nhưng thời lượng dành cho các địa điểm này đúng là một thoáng nghe nhìn, đến nỗi có những cái tên không kịp nhớ, những tấm ảnh chụp xong không biết ở nơi nào. May mà máy ảnh số hiện nay có data về ngày tháng, về nhà còn dò tìm lại.

Thời điểm mà chúng tôi đến (tháng 11/2009), Ấn đang chuẩn bị các công trình đón chào Đại hội thể thao Khối Thị Trường Chung 2010 cho các quốc gia thuộc Liên Hiệp Anh. Cả 4 thành phố vừa kể, đồng loạt trở thành Đại Công Trường xây dựng. Thậm chí xa xôi như ở Vaishali, cũng tập nập cải tạo giao thông bộ. Họ xây Metro, sân bay, xa lộ cao tốc ỳ xèo..... và lô cốt còn to đùng, và nhiều hàng hà sa số hơn TP ta nhiều. Kể từ giây phút bước ra khỏi phi trường Indira Gandhi, là bạn tận hưởng.... không khí công trường.. cho đến khi về. Và nhờ vậy mà một số cung đường được cảnh báo là cực khổ...lầm lăm chẳng thấy đầu. Dân Ấn cũng rất dễ chịu đựng (mà bức mình cũng chả làm gì ai được) khi kẹt xe dài dài. Xe hơi đủ loại chạy theo kiểu Honda VN ta: lách từng khe nhỏ, rồi cũng đến nơi. Ở Ấn, phần lớn cabin tài xế độc lập, nên hành khách thông thả nhìn sự bình tĩnh đến lạ của họ trong các tình huống này. Nhờ kẹt xe nên hỏi han được một số địa điểm chợt thấy.

Việc tham quan các thắng cảnh, di tích tại Ấn đều có giá vé khá cao, từ 10 usd/người trở lên thậm chí có nơi lên đến 35 usd/người. Có lẽ vì vậy nhà tour sắp sẵn một số địa điểm cố định vừa vặn với khả năng tài chánh chung của du khách và thường không đáp ứng nổi yêu cầu thêm điểm thăm viếng, dù có khi còn thời gian. Khách mang máy ảnh, máy quay phim đi theo phải thêm một khoản phí không nhỏ. Nhưng đóng tiền xong, không phải muốn chụp cái gì cũng được. Như ở Taj Mahal, máy quay phim phải dừng lại cách đền gần 1km, máy chụp hình thì đến chân đền là stop. Không chụp thì thôi vậy!



sân trong Red Fort

Hai điểm tham quan ở Agra :Taj Mahal và pháo đài Đỏ (cùng là Di sản thế giới), nổi nhau trong một câu chuyện hoàng cung diễm lệ và bi đát mà mọi người đều có thể đã biết qua: Một ông vua thương bà vợ đẹp chết, sau khi hạ sanh cho mình một đứa con trai, đã cho xây dựng một công trình thương nhớ rất vĩ đại bên bờ Tây sông Tamuna. Và giữ lời hứa với vợ quá cố không tục huyền nữa để chăm sóc đứa con trai. Đến khi lớn khôn, chính đứa con của tình yêu lớn đó, vì quyền lực đã thanh toán các anh em khác, và nhốt người cha tại pháo đài Đỏ ở phía bên kia sông để có.... điều kiện hằng ngày nhìn ngắm công trình mộ vợ xưa, do mình xây cất.

Có câu hỏi đặt ra: Có bà vợ nào xây dựng công trình to lớn để tưởng nhớ ông chồng quá cố không nhỉ? Tưởng hỏi chơi ai dè có thật. Mà cũng ở Ấn Độ, cũng dính líu một tí với Taj Mahal. Xin trích đoạn cho các bạn, để nếu có dịp đến Ấn, thì tham quan cả hai cho... bình đẳng.

Lăng mộ Humayun là nổi bật không những vì sự hoàn hảo của kiến trúc đa dạng về trang trí mà còn về đẹp chính thống của phong cách bố trí vườn bao quanh nó. Việc sắp xếp khéo léo của các vòm kích cỡ khác nhau và nét duyên dáng của mái vòm trung tâm tạo thành một tòa nhà hoàn hảo và lộng lẫy, đó thực sự là khu tưởng niệm quan trọng đầu tiên kiểu Mughal.

Lăng mộ Humayun là những ngôi mộ sân vườn đầu tiên được thực hiện ở Ấn Độ , chia thành 36 ô lưới, với kênh dẫn nước giao nhau khắp nơi. Khu vườn xây dựng theo phong cách Ba Tư. Những khu vườn vuông ban đầu được chia thành bốn ô vuông bằng các đường lớn và các kênh, sau đó, một lần nữa mỗi ô vuông phân chia thành những phần nhỏ hơn tạo nên các Char Bagh. Lối vào ngôi mộ Humayun là một trục đường dài xuyên suốt với các cổng trên

đường. Ngôi mộ chính có hình dạng bát giác, được xây dựng trên một mặt nền cao và các hàng trụ cột, mà dưới đó là những ngôi mộ của những người ít nổi tiếng. Được xây dựng chủ yếu bằng đá sa thạch màu đỏ, Humayun cũng sử dụng các phiến cẩm thạch màu đen và trắng để phá vỡ tính đồng nhất.

Xây dựng bởi Hamida Banu Begum, vợ góa của Humayun, một phần kiến trúc xuất sắc này được cho là đã truyền cảm hứng, gợi ý tưởng chính, để Shahjahan xây dựng công trình Taj Mahal tuyệt vời ở Agra. Các ngôi mộ được đặt ở trung tâm của một khu vườn vương lớn bao quanh bởi những bức tường cao ở ba mặt. Các kiến trúc sư người Ba Tư, Mirza Ghyas và nhóm của ông, thiết kế nó. Hoàng hậu sau này giết đội ngũ kiến trúc sư – bà ta không muốn công trình này được sao chép.

Công trình hoàn hảo này được tuyên bố là Di sản thế giới của UNESCO vào năm 1993. Humayun nằm ở Nizamuddin Đông ở New Delhi. Nó nằm trên đường Mathura gần giao lộ với đường Lodhi. Là một trong những điểm thu hút khách du lịch quan trọng nhất ở New Delhi, người ta dễ dàng đến đây bằng xe buýt, ô tô hoặc taxi từ khắp nơi chính của Delhi.

Tiếc rằng chúng tôi không đến được nơi này để các thành viên nữ trong đoàn ..hãnh diện. Nhưng mà giới xây dựng chắc không thích lắm, vì ngại ai đó bắt chước chủ đầu tư này thì mệt không kịp. Xin thêm Humayun xây dựng khoảng 1556-?, còn Taj Mahal xây dựng 1632-1648. Đời chất cũng chẳng vừa gì, xây xong chặt tay thợ xây dựng cũng cùng một mục đích.

Lang thang như vậy cũng nhiều, mà kể hoài cũng không hết chuyện....cũ, đã có nhiều người cũng biết mà không đá động tới. Người viết kết thúc với các cảm xúc về đường sắt Ấn, bởi vì gốc gác gia đình là dân đường sắt VN. Thường du khách than phiền về xe lửa Ấn về tình trạng nhếch nhác sân ga, cảnh xô bồ hỗn loạn, lạc đường, hãi sợ vì lo lắng thất lạc hay thất thoát hành lý. Mà đúng vậy. Ga xe lửa chính nào của Ấn cũng luôn luôn tiếp nhận, hằng ngày, một số lượng hành khách cỡ 5-10 lần ga Sài Gòn trong dịp tết. Ngoài khách lên tàu, còn khách transit (như hàng không) nữa. Tại những ga này có rất nhiều nhánh rẽ. Đường sắt Ấn khô rộng 1.44m, có khá nhiều cung đường là đường đôi, xuôi ngược. Chạy đủ loại đầu máy: từ than đá đến Diesel, Điện. Chiều dài đoàn tàu thường gấp 2-3 lần tàu VN. Tàu hàng thường có hơn 40 toa. Đường đón tàu tại

ga cứ một nhóm có 3 đường tàu: Hai để đậu tàu, một ở giữa làm đường tác vụ. Những ga lớn như ở 4 TP nói trên có từ 4-7 nhóm đường đón tàu như vậy. Tại một sân ga, nền bạn không bình tĩnh, nhất là không thường sử dụng xe lửa, thì cảm chắc sự lo lắng, khi nhìn từ những lối đi trên cao: vài chục đường tàu dài ngút mắt trên khu vực đón tàu. Với số lượng khách đông đảo, đủ đẳng cấp thành phần + số người phục vụ các dịch vụ bốc xếp, hàng ăn, nhân viên đường sắt mà không náo nhiệt, nhếch nhác thì ...lạ. Tại sân ga, mới thán phục sự chuyên nghiệp của các HDV bản địa, và tốt nhất, bạn nên tuân theo sự chỉ dẫn của họ.



Ga Lucknow trong đêm

Nhưng rõ ràng, đường sắt là một tài sản lớn của người Ấn. Không có mạng lưới này thì giao thông đường bộ không kham nổi một tỉ dân Ấn. Mỗi một nhà ga chính là một công trình kiến trúc không kém ấn tượng. Mặc dù đã nhìn thấy trên net nhiều hình ảnh nhà ga Ấn, nhưng chúng tôi không khỏi tò mò mỗi khi đến một sân ga mới. Nếu không bạn rộn lên tàu với nhiều bờ ngõ, thì chắc sẽ có nhiều điều thú vị hơn. Nhìn nhà ga Lucknow mà cứ nghĩ đến dinh Thống Nhất, qui mô cũng sấp xỉ như nhau chỉ khác về công năng: một phục vụ cho ít người, một phục vụ cho số..quá đông. À quên, trong di sản thế giới cũng dành một chỗ cho một phần đường sắt Ấn.

Thôi xin chào Ấn Độ, à, quên chào Bắc Ấn, quá đẹp, nếu có dịp xin trở lại.

Nguyễnthanh 08, tháng 11/2009



Từ Minh Tâm

... Chúng tôi đến San Juan, thủ phủ của đảo Puerto Rico, sớm một ngày trước khi lên tàu Carnival để tham gia một chuyến du ngoạn dài 7 ngày thăm 6 đảo trong vùng Caribbean. Hôm nay là ngày thứ hai của chuyến du lịch. Chúng tôi sẽ trả phòng khách sạn sáng nay nhưng sẽ gửi hành lý ở lễ tân để đi thăm khu Phố Cổ. Sau đó vào buổi trưa, chúng tôi sẽ trở lại khách sạn để lấy hành lý và lên tàu. Chúng tôi ăn mặc gọn gàng, chỉ đem theo máy chụp hình và tư trang. Trước khi thăm khu Phố Cổ Puerto Rico, xin nói sơ qua về lãnh thổ này vì nó có vài điều hơi lạ, như là về mặt cai trị.

Địa lý:

Puerto Rico nằm trong vùng Caribbean cách bờ phía nam của Florida khoảng 1.600 cây số, ở vĩ độ 18 (thuộc vùng nhiệt đới, tương đương tỉnh Hà Tĩnh của Việt Nam). Đảo hình chữ nhật có diện tích khoảng 9.104 km². Chiều dài từ tây sang đông khoảng 180 km, chiều rộng từ bắc xuống nam khoảng 64 km. Sáu mươi phần trăm của đảo là vùng đồi núi với điểm cao nhất là núi Cerro de Punta cao 1.338 mét. Bờ biển Puerto Rico dài tổng cộng hơn 435 km với rất nhiều bãi biển xinh đẹp. Gần bốn triệu cư dân hiện đang sinh sống ở Puerto Rico, trong đó trên 80% là người da trắng.

Lịch sử:

Quần đảo Puerto Rico theo tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là “Hải cảng giàu có”. Đảo được phát hiện bởi Christopher Columbus năm 1493 trong chuyến hải hành lần thứ hai của mình.

Sau đó nơi đây là thuộc địa của Tây Ban Nha với vị Thống Đốc đầu tiên tên là Juan Ponce de Leon.

Sau cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha năm 1898, với Hiệp Định Paris, Tây Ban Nha đã buộc phải nhường lại các thuộc địa của mình như Phi Luật Tân, Guam ở Thái Bình Dương và Cuba, Puerto Rico ở Caribbean cho Mỹ.

Từ năm 1947, người dân Puerto Rico có quyền bầu Thống Đốc cho riêng mình. Tuy nhiên quy chế chánh trị của Puerto Rico vẫn còn nhiều rắc rối.

Thế chế chánh trị và quyền lợi người dân:

Puerto Rico không phải là một nước mà chỉ là lãnh thổ thuộc Mỹ. Tên gọi chánh thức của Puerto Rico là Lãnh Thổ Thịnh Vượng Chung Puerto Rico. Nói chung, Puerto Rico có chánh quyền địa phương nhưng không phải là một tiểu bang của Mỹ cũng không phải là một thuộc địa của Mỹ.

Tổng thống Mỹ là lãnh đạo tối cao của Puerto Rico. Người dân Puerto Rico có quốc tịch Mỹ. Họ có quyền di dân vào nước Mỹ bất cứ lúc nào họ muốn. Đa số người Puerto Rico vào Mỹ sống ở các tiểu bang miền đông mà nhiều nhất là ở New York, New Jersey ...

Người dân Puerto Rico không có quyền đi bầu trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ nhưng lại có thể tham gia bầu sơ bộ. Họ có đại diện trong quốc hội Mỹ nhưng chỉ được phát biểu chứ không được bỏ phiếu. Đó là về quyền lợi.

Còn về nghĩa vụ thì họ phải đi lính trong quân đội Mỹ khi có yêu cầu. Do đó đã có người

Puerto Rico chết trong chiến tranh Việt Nam, Somalia ...

Họ cũng phải đóng thuế xã hội Social Security như người Mỹ.

Puerto Rico không được thi hoa hậu thế giới, không có đoàn tham dự Thế Vận Hội.

Kinh tế:

Đầu thế kỷ thứ 20, kinh tế Puerto Rico chủ yếu dựa vào nông nghiệp với sản phẩm chính là đường mía. Đến thập niên 1940, một kế hoạch kinh tế mới đã được ban hành để chuyển hướng kinh tế sang công cuộc kỹ nghệ hoá. Ngày nay ngành du lịch phát triển mạnh với khoảng 6 triệu du khách đến thăm viếng hòn đảo hàng năm. Trong cơ cấu kinh tế của Puerto Rico, ngành dịch vụ du lịch, ngân hàng chiếm 54%, công nghiệp hoá chất, được phẩm chiếm 45%, nông nghiệp ngày nay chỉ còn 1%. Ngành đường mía đã chuyển qua chăn nuôi để có sản phẩm từ thịt và sữa.

Lợi tức bình quân đầu người ở Puerto Rico là 19.600 USD (năm 2007), thuộc loại cao so với các nước khác trong khu vực.

Cùng với sự suy thoái kinh tế toàn cầu, vài năm gần đây kinh tế Puerto Rico cũng rất ẽo uột. Thất nghiệp gia tăng (khoảng 12%), chánh phủ phải tăng thuế, giảm bớt số lượng công chức ...

Khu Phố Cổ San Juan và những địa điểm du lịch:

Chúng tôi đi taxi từ khách sạn vào khu Phố Cổ ở phía tây. Khoảng cách chỉ vài cây số và tiền xe là 14 đô la. Xe ngừng tại công viên Columbus (Plaza Colon). Từ đây chúng tôi đi bộ chừng 2 km để xem pháo đài nổi tiếng là El Morro. Xin kể theo thứ tự các nơi chúng tôi đã qua từ đông sang tây:

Công viên Columbus: đây là một công viên nhỏ. Ở giữa có một trụ tròn cao hơn 5 mét. Trên đỉnh trụ là tượng của Christopher Columbus. Công viên này là nơi các xe buýt từ

phía đông sẽ ngừng để khách xuống thăm Phố Cổ.

Khu Phố Cổ San Juan: nằm trên một ngọn đồi nên đường xá trong khu Phố Cổ tương đối dốc. Các con đường ở đây nhỏ hẹp, chỉ rộng chừng 5-6 mét và được lát đá chứ không trải nhựa. Hai bên đường là những tiệm ăn, khách sạn nhỏ, quán bar, tiệm tạp hoá... Nhà cửa trong khu này cao chừng 2, 3 tầng. Tầng trên có lan can thường làm bằng gang với hoa văn chạm trổ. Sáng nay, ngày chủ nhật, du khách không nhiều. Sinh hoạt nơi đây có vẻ êm ả, nhẹ nhàng.

Công viên Quân Đội: chúng tôi đi bộ theo đường San Francisco. Sau khi qua chừng 4 ngã tư, chúng tôi đã tới một công viên khác. Đây là



Đường phố San Juan – Puerto Rico

công viên Quân Đội (Plaza de Armas). Công viên này chỉ dài khoảng 30 mét, rộng khoảng 20 mét. Quanh công viên có trồng một số cây xanh cao chừng 5 mét tạo bóng mát. Dưới các cây là những băng ghế dựa. Vài cư dân San Juan đang ngồi chơi, ngắm cảnh ở đó. Phía tây công viên là một kiến trúc hình bát giác mái xanh. Phía đông công viên là một hồ nước tròn, bốn phía có 4 tượng thánh. Trên sân công viên có nhiều chim bồ câu đang kiếm ăn giống như các công viên ở Tây Phương. Phía bắc của công viên là Toà Thị Chính của San Juan. Phía đông là một kiến trúc khá đẹp sơn màu xanh nhạt với các cột có viền trắng. Đó là văn phòng của Bộ Địa Ốc.

Nhà thờ San Juan: thẳng tiến từ công viên Quân Đội, chúng tôi đi về phía tây thêm một ngã tư thì rẽ về hướng bắc. Đó là đường Del Cristo. Sau một hai ngã tư, chúng tôi lại thấy một công viên nhỏ. Đây là công viên trước nhà thờ San Juan. Công viên hình tam giác, ở giữa có một cây to. Hai con đường hai bên nhìn thấy dốc xuống bờ biển phía tây của bán đảo. Ngược lại bên hướng đông là nhà thờ San Juan. Đây là một nhà thờ cổ được xây cất từ thế kỷ thứ 19. Hôm nay có thánh lễ buổi sáng nên không tiện cho chúng tôi vào bên trong nhà thờ để xem mộ của ông Ponce de Leon là vị Thống Đốc đầu tiên ở đây.

Công viên San Jose: Tiếp tục đi về phía bắc, chúng tôi gặp Nhà thờ San Jose bên tay phải và công viên San Jose bên tay trái. Giữa công viên có một trụ tròn cao chừng 15 mét với những điêu khắc quanh cột. Cây cột này gọi là Totem nhưng không giống totem của người da đỏ chút nào. Hai bên công viên này là những Nhà Triển Lãm về nghệ thuật và lịch sử của Puerto Rico. Phía tây bắc công viên là một sân rộng. Xa xa đã thấy tháp thoáng Pháo Đài El Morro, một di tích lịch sử thế giới.

Pháo đài El Morro: Trước pháo đài là một sân cỏ rộng lớn. Từ công viên San Jose, chúng tôi đi băng ngang sân cỏ này để vào pháo đài. Hôm nay trời đẹp, nhiều cư dân San Juan đã đến vui chơi, cắm trại ở đây. Trời xanh, mây trắng, khung cảnh thật thoáng nhưng hơi nóng.

Tới gần cửa pháo đài, chúng tôi phải công nhận kiến trúc này quá vĩ đại. Từ trái qua phải, tường thành bao bọc ít ra cũng 200 mét. Tại cổng bán vé, chúng tôi được biết hôm nay thuộc tuần lễ kỷ niệm Công Viên Quốc Gia nên được vào xem miễn phí (pháo đài này thuộc sự quản lý của Công Viên Quốc Gia, bình thường vé vào xem pháo đài này là 3 đô la). Thêm vào đó chúng tôi lại được phát một tờ giới thiệu công trình này như sau:

Tên đầy đủ của thành này là Fuerte San Felipe del Morro. Đây là một đồn lính vĩ đại

được xây cất qua nhiều thời kỳ, bắt đầu từ năm 1539, dưới thời đế quốc Tây Ban Nha khi họ chiếm toàn vùng Caribbean. Khi đó, người Tây Ban Nha bắt đầu khai thác các tài nguyên quý giá của thuộc địa như vàng bạc, ngọc trai từ các nước trong vùng để đem về chánh quốc. Họ cần xây các pháo đài trên các đảo trong vùng để làm bàn đạp bảo vệ cho các chuyến tàu của họ khỏi



Công viên trước Toà Thị Chánh – San Juan

sự tấn công của hải tặc đồng thời tránh các nước Âu Châu khác xâm lấn. Pháo đài này lúc đầu là một tháp tròn ở dưới thấp. Sau nhiều lần tu bổ, tăng cường xây cất, ngày nay là một kiến trúc vĩ đại có 6 tầng cao 46 mét kể từ mặt biển. Tường bao bọc xây bằng đá dày 4,5 mét, thỉnh thoảng lại có xây một tháp canh nhô ra phía ngoài. Tường thành này kéo dài từ đây ra bao bọc vòng quanh thành phố San Juan.

Bên trong pháo đài là các phòng chứa đại bác, đạn dược, quân nhu, phòng ngủ của lính, các đường hầm, đường dốc để vận chuyển ... Kiến trúc nơi đây rất phức tạp, nhiều tầng, nhiều ngõ ngách. Có ba lá cờ được treo ở đây. Đó là cờ Mỹ, cờ Puerto Rico, và cờ của quân đội Tây Ban Nha cũ. Một hải đăng trên cao vẫn còn chiếu sáng để hướng dẫn tàu bè vào vịnh hàng đêm. Trong pháo đài này, ngày nay có một tiệm sách và một phòng chiếu phim. Phòng này có máy lạnh và liên tục chiếu một cuốn phim nói về lịch sử xây cất và chiến đấu của nơi đây.

Pháo đài này đã chịu nhiều cuộc tấn công



Một góc pháo đài El Morro – Puerto Rico

của quân Anh, Hoà Lan ... khoảng thế kỷ thứ 16, 17, 18 và đã bị chiếm bởi quân Anh năm 1598 nhưng sau đó người Anh phải rút đi vì bị bệnh quá nhiều và không đủ quân số để bảo vệ thành phố. Trong trận chiến tranh Mỹ- Tây Ban Nha cuối thế kỷ thứ 19 nó bị tàu Mỹ bắn đại bác vào nhưng quân Mỹ không đánh thắng vào đây mà đổ bộ ở một chỗ khác.

Từ năm 1898, Tây Ban Nha thua trận phải “nhường” lại cho Mỹ các thuộc địa của mình như Phi Luật Tân, Guam, Cuba và Puerto Rico thì pháo đài chuyển qua tay người Mỹ chiếm đóng. Trong Thế Chiến thứ 2, nơi đây là căn cứ giúp quân Mỹ chống lại tàu ngầm của quân Đức quấy phá trong vùng. Năm 1961, công trình hết nhiệm vụ quân sự và được giao cho Công Viên Quốc Gia làm thành một bảo tàng. Năm 1983, nơi đây được Liên Hiệp Quốc công nhận là di tích lịch sử thế giới.

Đến xem pháo đài El Morro để thấy một công trình thật to lớn, để biết về một thời hoàng kim của Tây Ban Nha khi họ xâm chiếm Caribbean. Đế quốc nào rồi cũng suy tàn. Kẻ chiến thắng hôm nay có thể sẽ thành kẻ chiến bại ngày mai. Lịch sử thế giới đã chứng minh như vậy ...

Để xem cho tường tận pháo đài El Morro ta phải mất chừng vài tiếng đồng hồ. Mà thì giờ

của chúng tôi không nhiều nên đành từ giả nơi đây để đi xe điện trở lại thành phố San Juan để tham quan tiếp vì trong thành phố còn rất nhiều kiến trúc để xem.

Đi xe điện miễn phí (Free Old Town Trolley): Phố cổ San Juan có một dịch vụ miễn phí. Đó là có tua xe điện chạy vòng vòng thành phố, phục vụ cho du khách mà không lấy tiền. Có ba tuyến xe điện màu xanh lục, đỏ, và xanh dương. Tất cả đều có trạm ngừng trước El Morro. Xe ngừng thì bạn có thể lên rồi kiểm chỗ ngồi (nếu có) nhưng không được đứng.

Chúng tôi lên xe màu xanh lục. Từ El Morro, xe chạy chậm chậm về phía đông. Đầu tiên bên

tay phải là trường đại học về Mỹ Thuật, một toà nhà màu trắng với một mái vòm đỏ rất đẹp. Phía sau toà nhà này là Nhà Trắng (Casa Blanca). Đó là Dinh Thống Đốc San Juan nơi ông Ponce de Leon làm việc hồi xưa. Sau đó, bên tay phải là công viên San Jose nơi có cây Totem mà chúng tôi đã đi qua hồi sáng. Tiếp tục là bảo tàng lịch sử và nghệ thuật San Juan. Xe chạy theo con đường dọc biển về phía đông. Bên tay trái là tường thành bảo vệ thành phố, bên tay phải là những nhà cửa, tiệm quán nhỏ nhỏ trông rất lịch sự. Nhiều du khách đang đi bộ ngược chiều chúng tôi. Họ chờ xe điện không nổi nên cuộc bộ xuống thăm El Morro?.

Bây giờ xe đã đi ngang Pháo Đài Cristobal là pháo đài lớn nhất San Juan, nhưng chúng tôi chưa vội xuống xe mà còn tiếp tục ngồi trên xe để được đưa đi tham quan khu phố chính đầy nhộn nhịp. Sau đó xe vòng ra bờ cảng để xem những chiếc du thuyền đang đậu trên bến trong đó có chiếc Carnival Victoria của chúng tôi. Bến cảng San Juan thật vui vẻ với rất nhiều du khách và người địa phương đang đi lại. Tiệm quán ở đây cũng đẹp và hiện đại hơn trên khu Phố Cổ.

Xe ngừng một chút để thay tài xế, sau đó chạy lên hướng tây bắc dọc đường Covadonga. Đây là một đại lộ rất đẹp. Bên trái là một công

viên có trồng nhiều cây xanh. Trong đó tôi thấy



Ngọn hải đăng trên đỉnh pháo đài El Morro

có nhiều tượng danh nhân mà chúng tôi không biết là ai. Bây giờ chúng tôi đang đi ngang qua Toà Nhà Quốc Hội Puerto Rico (Capitol). Toà nhà này khánh thành năm 1929 có mái vòm. Đây là một kiến trúc trông rất bề thế và cũng gây nhiều ấn tượng.

Xe vòng lên phía bắc, sau đó lại chạy về hướng tây theo một con đường dọc biển. Từ đây, chúng tôi đã thấy pháo đài to lớn Cristobal ở bên phải. Bây giờ đã giữa trưa nhưng chúng tôi cũng cố gắng vào xem thêm một kiến trúc lịch sử và cũng rất vĩ đại của Puerto Rico.

Pháo đài Cristobal (Fuerte San Cristobal): Chúng tôi theo một đường dốc vào xem pháo đài. Cũng không phải trả tiền vì hôm nay là ngày lễ. Chúng tôi cũng được phát một tờ giới thiệu kiến trúc và lịch sử nơi đây như sau:

Pháo đài Cristobal được khởi công xây năm 1634 ở phía bắc thành phố San Juan. Sau đó được tiếp tục tu bổ dần dần mà thành một công trình to lớn như hiện nay. Nó được xây bằng đá và cao 46 mét so với mặt nước biển. Nó chiếm một diện tích là 27 mẫu Anh (110.000 m²) và được bao bọc bởi những bức tường rộng 4,5 mét. Pháo đài này có công đẩy lui cuộc xâm lăng của quân Anh năm 1797 với lực lượng khoảng 10.000 người. Năm 1855 có một cuộc nổi loạn của lính trong pháo đài. Họ chiếm pháo

đài trong 24 giờ và quay súng hướng về thành phố khiến dân chúng hết hồn. Năm 1898, phát súng đầu tiên nổ ra ở đây để chống lại quân Mỹ trong cuộc chiến tranh Mỹ- Tây Ban Nha. Hai bên đấu súng với nhau ngày 12/5/1898 bằng một trận long trời lở đất. Nhưng Tây ban Nha thua trận và Hiệp ước Paris đã đặt Puerto Rico dưới sự cai trị của người Mỹ.

Năm 1961, pháo đài được giao cho Công Viên Quốc Gia quản trị và năm 1983 nó được Liên Hiệp Quốc công nhận là di tích lịch sử thế giới.

Pháo đài này được chia thành những khu riêng biệt khác nhau để nếu rủi ro quân địch chiếm một phần thì những phần còn lại vẫn có thể tiếp tục chiến đấu để dành lại. Du khách hôm nay rất ít, chỉ vài chục người là cùng. Tôi có đi xuống các tầng hầm thì thấy tối om. Đường hầm bên dưới vòng vèo, quanh co, bí mật ... Tôi không thấy ai đi theo với mình, sợ lạc nên kiểm đường tháo lui và ra phía ngoài.

Có hai người lính, một nam một nữ, đeo súng cổ và mặc quần áo giả làm lính Tây Ban Nha để du khách chụp hình kỷ niệm. Có tua hướng dẫn tham quan kiến trúc này nhưng vì đã trưa nên chúng tôi đành từ giả nơi đây. Ra trước pháo đài, chúng tôi gọi taxi về khách sạn Marriott, nhận lại hành lý, để ra bến làm thủ tục lên tàu, bắt đầu cho chuyến du hành bảy ngày trong vùng Caribbean bằng du thuyền Carnival.

Kỳ sau, nếu có dịp trở lại San Juan, chúng tôi sẽ dành nhiều thời giờ hơn để tham quan những kiến trúc còn lại của Phố Cổ hay thăm các viện bảo tàng. Có thể chúng tôi cũng sẽ đi thăm những nơi vui chơi khác ở ngoài thành phố.

Puerto Rico là một hải đảo giàu có về cả hai mặt: vật chất và di tích lịch sử nên là một nơi rất đáng đến xem. Tôi đã đến thăm và mong muốn có ngày trở lại ...

(5/2010)



LÊ NGỌC MINH

Tặng các bạn Ngô-Kim-Bảng, Dương-Xuân-Phương và Ngô-Chí-Thiền, những người làm chung với tác giả trong những ngày vui buồn tại Santa Fe Engineering.

Giã từ DMJM, tôi sang làm cho Santa Fe Engineering từ 20-9-1976 và được trả 1,250\$ một tháng, số lương khá thơm hời đó. Tháng sau, một anh kỹ-sư Đại-Hàn tên Chung Yang đã làm lâu ở đây cho biết, anh họa-viên trẻ ngồi đó tên Rudy lương thấp nhất phòng họa-đồ, chỉ có 1,400\$ vì anh ta chỉ có 5 năm kinh-nghiem ! Nghe thì biết vậy, nhưng tôi cũng biết là thân tị-nạn mới qua, thành-đạt không phải là chuyện một sớm một chiều... sẽ còn bị đời ăn chặn dài dài, tuy hơi cay đắng chút đỉnh, nhưng không buồn quá 5 phút !

Hãng Santa Fe chuyên về làm đồ-án và xây cất dàn khoan dầu ngoài biển hay trên đất liền, bến tàu, cầu tàu, tàu khoan dầu, nhà máy lọc dầu... trên toàn thế-giới. Dàn khoan Bạch-Hổ ngoài khơi Việt-Nam trước năm 1975 là do chi-nhánh của hãng tại Singapore thực-hiện.

Năm đầu tiên, nhờ làm việc nhanh và chăm chỉ, tiết-kiệm nhiều thì giờ cho công-tác, tôi được tăng lương 4 lần và được cất nhắc lên làm trưởng toán, trông coi một đồ-án nhỏ. Năm thứ nhì tăng lương 3 lần.

Tôi còn nhớ, cuối năm 1976, một hôm rảnh rỗi, tôi xem bộ họa-đồ đường ống dầu xuyên tiểu-bang Alaska do hãng Bechtel lập đồ-án, thấy cái cơ-phận chống đỡ đường ống dầu chính (pipe saddle) (ống dầu chính đường kính 4 feet, tức là 1.20 m) lên cột chống (pipe support, hình chữ H), đồng-thời cho ống và cột có thể di-chuyển, co giãn ngang và dọc mỗi khi

hiệt-độ tăng hay giảm, gió bão hoặc động đất... cơ-phận này vừa nhiều bộ-phận, vừa khó hàn, vừa nặng, vừa tốn tiền, tôi ngứa tay, lấy bút chì đỏ sửa lại, ít bộ-phận hơn, dễ hàn hơn, nhẹ hơn và dĩ-nhiên tiết-kiệm tiền bạc. Khi ông Dick Yue, chủ-sự phòng đồ-án người Hoa ghé ngang, tôi nói chuyện với ông về việc này, ông xem, trầm-ngâm một chút, đồng-ý với tôi, nhưng nói :

– Đây đâu phải đồ-án của mình, đừng lo !



Hai ba ngày sau ông quay lại hỏi tôi, tấm họa-đồ tôi sửa đâu? Tôi lấy ra đưa cho ông, ông đem cho ông phó giám-đốc xem. Sau này tôi mới biết ông phó giám-đốc đang thương-thảo bắt một công-tác turn-key (vừa làm đồ-án, vừa xây cất) trị-giá hơn nửa tỉ bạc với Alyeska, chủ-nhân của đường ống dầu xuyên tiểu-bang Alaska, một công-tác lớn nhất trong lịch-sử của Santa Fe từ ngày thành-lập tới giờ. Trong câu chuyện làm quà, ông phó của Santa Fe cho Alyeska cái họa-đồ sửa đồ của tôi; Alyeska thấy có lý, cho lệnh những pipe saddle nào chưa làm thì làm theo họa-đồ tôi sửa; kết-quả là khoảng 150 dặm đường ống dầu làm theo họa-đồ của tôi (cứ 50 feet thì phải có một cái saddle), đó là đoạn chót của ống dầu ở gần Valdez, miền Nam Alaska. Vì chuyện sửa họa đồ cái pipe saddle, mấy tháng sau, khi đã bắt được công-tác của Alyeska, ông phó của Santa

Fe kêu tôi vào, bắt tay khen tặng và tăng lương cho tôi thêm một chút nữa! Nếu quý bạn có dịp du-lịch hay công-tác lên Alaska, xin nhớ tìm mua cái post card chụp hình đường ống chính và cái pipe saddle của Trans Alaska Pipeline (bưu-thiếp có tên World Famous Alaskan Pipeline, do nhiếp-ảnh-gia Ed Jaro chụp, Artic Circle Enterprises xuất-bản và phát-hành, Anchorage, Alaska), đây là dấu-ấn của một kẻ tị-nạn Mít trên đất Cờ Hoa ! Cái saddle này mở đường cho tôi thăng-tiến sau này trong hãng Santa Fe.

Năm 1990, một cựu kỹ-sư của Santa Fe (khi này Santa Fe đã bị bán đi bán lại mấy lần, nát như cái mền!) lên làm việc tại Anchorage, thấy trong số những bưu-thiếp về Alaska có tấm ảnh chụp đường ống dẫn dầu chính phía dưới có cái pipe saddle, nhớ lại chuyện cũ, ông mua và gửi về cho tôi một tấm, việc này gợi lại chuyện cả mười lăm năm trước, làm tôi thật cảm-động. Tôi vẫn còn giữ được cái bưu-thiếp đó, giữ thật kỹ !

Năm 1978, tôi mua một căn nhà ba phòng ngủ tại La Mirada, California, giá 61,500\$. Tiền nhà, bảo-hiêm món nợ và thuế nóc gia, cộng lại là 550\$ một tháng. Gia-đình tôi gồm 6 người: thân mẫu tôi, hai vợ chồng, ba cháu nhỏ; nhà tôi đi học toàn phần, tất cả trông vào số lương đã nêu phía trên, nên tháng nào cũng phải rất dè sẻn, nếu có gì bất-thường như hỏng xe, quan hôn tang tế... thì thiếu.

Tháng 8-1978, một hôm ông phó giám-đốc kêu tôi vào văn-phòng, hỏi tôi có kinh-nghiệm gì về làm thời-khóa-biểu xây cất (CPM scheduling), vì trước đây tôi ghi vào resumé là đã từng có 3 năm làm CPM scheduling. Tôi trả lời tôi làm CPM scheduling về cầu, đường, phi-trường, bộ chỉ-huy Giang-cánh... Thời đó, năm 1978, CPM Scheduling phải tính bằng calculator, biểu-đồ làm bằng tay, 'xếp-oe' Primavera còn phải lâu lắm mới ra chào đời ! Ông phó hỏi tôi có muốn đi làm trên Prudhoe Bay, Alaska khoảng 6 tháng, chức-vụ là scheduling engineer, tôi phải làm mỗi ngày 10 giờ, ăn ở hãng dài-thọ. Làm việc ba tuần, được cho về nhà nghỉ hai tuần, lãnh lương cả năm tuần, tiền vé máy bay, ăn uống dọc đường, xe chở về tận nhà hãng trả hết, lương được tăng

lên 1.864 lần cao hơn lương tại California... tóm lại là gần gấp đôi ! Tôi có muốn đi không? Tôi trả lời xin cho về nói chuyện với gia-đình.

Về nhà nói chuyện với nhà tôi, nhà tôi nói là nhận lời đi, đây là lúc hãng muốn thử khả-năng của mình, tuy lạnh một chút, nhưng cơ-hội này giúp chúng tôi qua cơn túng thiếu và là bàn đạp cho những thăng-tiến sau này.

Thế là tháng 9-1978, tôi đáp chuyến máy bay từ LAX lên SeaTac, tiểu-bang Washington, rồi từ SeaTac lên Anchorage. Bước ra cửa phi-trường Anchorage thấy nhiệt-độ-kế chỉ 0 độ F. Từ phi-trường, kêu taxi tới văn-phòng Alyeska tại Anchorage trình-diện, lãnh trang-bị làm việc trên Artic Circle, gồm quần áo lạnh, giày, bao tay... đây là những trang-bị để chống lại cái lạnh -150 độ F (*xin ghi nhận 32 độ F bằng 0 độ C, nhiệt-độ nước đóng thành đá*). Quay lại phi-trường, chờ máy bay riêng của hãng dầu SOHIO lên Prudhoe Bay, trên vùng North Slope, nơi còn có một cái tên nặng mùi tử-khí là Dead Horse !

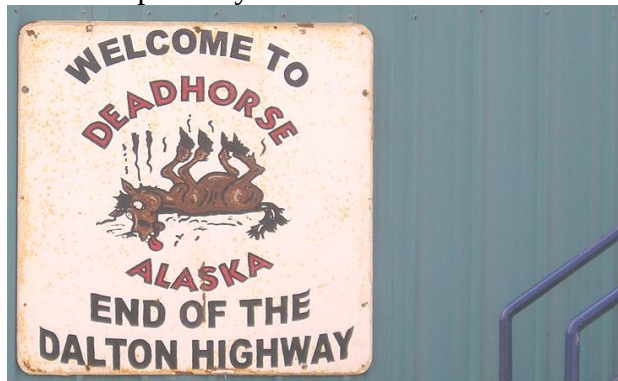


Phi-trường Prudhoe Bay chỉ là một bãi đáp cán đá, không có đài kiểm-soát không-lưu, nói gì đến phòng chờ đợi. Khi phi-cơ ngưng bánh, có người mở cửa đuôi, hạ cầu thang. Khí lạnh ùa vào lòng máy bay ngay lập tức, lạnh thấu xương thấu tủy... Tôi khoác cái parkas vào mình, theo mọi người đi xuống. Tôi than lạnh, ông Mỹ đi bên cạnh nói :

– *Hôm nay trừ 45 độ là ấm đấy, rồi anh sẽ thấy cái-mà-ta-gọi-là-lạnh ở Alaska !*

Chúng tôi lục tục leo lên xe bus về trại SOHIO, cách phi-trường không xa. Nơi chúng tôi ăn, ở tại Prudhoe Bay (còn có cái tên là Dead Horse) là một căn nhà tiền-chế lớn, bằng

kim-loại, dân làm dầu (không phải là dân làm giàu) trên đó gọi đùa là “đao-tao Dead Horse” ! Xa xa là doanh-trại của ARCO. Xung quanh, khoảng 250 dặm bán kính, hoàn toàn không có nhà cửa, cây cối, dân cư... chỉ có tuyết và tuyết, tuyết bốn phương tám hướng, tuyết bạt ngàn san dã, tuyết mát chỉ đến tận chân trời... Phía Tây, cách Dead Horse khoảng 250 dặm là Point Barrows, thành phố duy-nhất của người Eskimo ở phía Tây-Bắc Alaska.



Trại là nhà ăn, nhà ở, phòng giải-trí, phòng thể-thao, thư-viện... Nhà ăn có thể chứa 200-300 người, mở cửa 24/24, món ăn thay đổi hàng ngày, ngon hơn bất cứ một nhà hàng ngon nhất nào ở lower 48 mà tôi được biết (lower 48 là tiếng mà dân Alaska gọi xách mé 48 tiểu-bang “miệt dưới”!), nhất là New York steak và hải-sản. Nhà ở thì gồm nhiều phòng, mỗi phòng hai người, sáng ra có người làm phòng như hotel, sạch sẽ, thoải mái; sau khi làm được một tháng, tôi được phát riêng một phòng, lẽ ra phát cho hai người ở chung. Phòng giải-trí gồm một rạp chiếu bóng, mỗi tối chiếu hai phim, một phim mới như ngoài rạp và một phim cũ; một phòng TV, phát lại chương-trình ở Anchorage ngày hôm trước (thời đó, 1978, chưa có satellite TV); một phòng billard; phòng đánh bài...; phòng thể-thao gồm sân bóng truyền, bóng rổ, ping-pong, phòng tập thể-dục, sauna... tất cả đều ở trong nhà.

Văn-phòng làm việc là mấy cái trailer. Công việc của tôi khá giản-dị : mỗi ngày làm việc 2 hoặc 3 giờ, số thời giờ còn lại ngồi đọc sách hay viết sách... nhiếp-ảnh. Công việc thì phải theo dõi công-tác xây cất đang thực-hiện, so sánh với thời-khoá-biểu xây cất... nếu có gì phải làm thêm hay sửa chữa bất thường, tôi

phải nghiên-cứu xem phải dùng mấy sắc thợ, làm mấy ca, sao cho hoàn-tất công-tác một cách nhanh nhất, hoàn-thiện nhất, rẻ tiền nhất và hơn hết, không làm trễ nãi dây chuyền, ảnh-hưởng đến ngày hoàn-tất của đường ống dầu xuyên bang đã định sẵn, vì ngày này không thể thay đổi. Mỗi ngày trễ nãi hằng có thể bị phạt tới mấy trăm ngàn đô! Tôi cũng phải theo dõi chi-tiêu, kiểm-soát trên giấy tờ xem nhà thầu này ngày hôm trước dùng mấy loại thợ, thợ nào cho công-tác nào, tổng-số giờ chi tiêu, tính ra bách-phân, so với bách-phân tiến-triển công-tác, tính ra tiền rồi ký tắt chấp-thuận, gửi sang phía chủ-nhân trả tiền. Mỗi sáng thứ Tư tôi phải thuyết-trình trước một nhóm chức sắc SOHIO về tiến-triển hay trở-ngại trong tuần, dự-tính cho tuần tới và đoán trước các vấn-đề có thể có và đề-nghị giải-pháp giải-quyết vấn-đề, hoặc xin chỉ-thị, tất cả chỉ mất chừng 15 phút.



Tôi có một anh Mỹ đồng-nghiệp luân-chuyên: tôi làm 3 tuần rồi về lower 48 hai tuần, trong khi đó anh ta làm 3 tuần rồi về nghỉ hai tuần, mỗi lần luân-chuyên chúng tôi có nửa tuần làm gỏi đầu để bàn giao công việc, sau đó tự-lực làm 2 tuần. Anh này tên là Mike Stoye, ở San Francisco, nguyên là một tay phản-chiến cuộc chiến Việt-Nam trước đây, đi biểu-tình, bị cảnh-sát Berkeley đánh dùi cui vào đầu rồi đem nhốt, nên bị chạm dây, rất ghét cảnh-sát và khi gặp tôi, biết tôi là người Việt thì anh ta khó chịu ra mặt, không cần dấu diếm! Lần đầu, phải làm chung một tuần rưỡi, chúng tôi buộc lòng phải nói chuyện, từ từ tôi và anh ta hiểu nhau hơn, tối ngồi nói chuyện trong cafeteria và chiến-tranh Việt-Nam, về phản-chiến bên Mỹ... tôi cho anh ta biết về cuộc chiến Việt-Nam theo

quan-điểm của người Việt, chúng tôi chỉ là nạn-nhân bị kẹp giữa hai thế-lực mạnh là cộng-sản và tư-bản... Dần dần tôi với anh ta hiểu nhau hơn và anh ta thân-thiện với tôi hơn. Sau khi về nghỉ 2 tuần R & R ở San Francisco, khi lên, anh ta mua tặng tôi hai cái bánh trung-thu ở Chai-na-tao San Francisco. Một lần anh ta phải chơi basket ball cho đội banh Santa Fe, mà anh ta bị đau ề mình, nhăn như khi. Tôi bảo để tôi chữa cho. Tôi đổ hết cả chai dầu nóng lên lưng anh ta, dùng cái muỗng cafe cạo gió cho một hồi, sau đó bảo anh ta đắp chăn kín. Hai giờ sau anh ta gần như hoàn-toàn bình-phục, ra sân chơi basket ball như thường. Anh ta phục quá, khoe cả sở rằng tôi có witch craft! Tôi còn giữ liên-lạc với anh khoảng 2 năm sau khi chấm-dứt công-tác trên Prudhoe Bay và có giới-thiệu anh đi xem cuộc triển-lãm ảnh nghệ-thuật của nhiếp-ảnh-gia Đơn Hồng Oai ở San Francisco, 1979.

Sau đây là vài điều tôi học được khi làm việc ở miền cực Bắc Alaska :

* Lạnh: Trong suốt mùa đông, nhiệt-độ luôn ở trong khoảng từ -45 độ tới -100 độ F. Ngày lạnh nhất tôi gặp trên Prudhoe Bay là -117 độ F, ngày 5-3-1979. Khi đã quá lạnh, thí-dụ -45 độ F, nay có lạnh thêm đi nữa, thí-dụ -100 độ F, mình không nhận thấy sự cách biệt (có lẽ vì cùi đầu còn sợ lạnh !).

* Trời đã lạnh, gió thổi thì sẽ làm lạnh thêm, điều này gọi là ‘chill factor’. Dân Alaska đều biết “luật 30/ 30/ 30”, có nghĩa là nếu trời lạnh -30 độ F, gió thổi 30 mph thì với bộ quần áo như ta mặc ở dưới lower 48 này, ta chỉ sống an-toàn trong có 30 giây !

* Ở nhiệt-độ lạnh, thí dụ -45 độ F, nếu ta lấy một ly cà-phê nóng, bước ra cửa, hắt ly cà-phê đó lên trời, ta sẽ không thấy giọt nước nào rơi

xuống đất, tất cả đều biến thành hơi nước, bay vờ rồi tan trong gió. Tôi không rõ ở nhiệt-độ nào thì nước nóng bắt đầu biến thành hơi, vì trong suốt thời-gian tôi ở trên đó, -45 độ F là nhiệt-độ âm nhất !

* Cái lạnh ở Alaska là lạnh khô, ta không thể nào nắm tuyết thành trái banh: tuyết rời ra như cát vậy.

* Theo lệnh của SOHIO, khi nhiệt-độ lạnh -25 độ F, phải để máy xe chạy 24/ 24, hoặc nếu có chỗ cắm điện để giữ máy sưởi chạy thì mới được tắt máy. Chìa khoá dĩ nhiên ở với xe. Máy sưởi giữ cho ống dẫn xăng không bị đông đặc. Nếu ống dẫn xăng bị đông đặc, thợ phải câu xe về xưởng, sưởi cho ống xăng ấm, xăng chảy loãng ra thì mới đề máy được. Thành ra xe nào ở trên đó số đồng hồ đo xe chạy thì thấp nhưng thực ra máy chạy hàng chục... hàng mấy chục ngàn giờ !



* Đêm, khi ta đi ngủ, sẽ có một toán trùng-tu xe đi kiểm-soát từng xe một, thấy xe tới ngày trùng-tu thì tự-động kéo về garage, họ trùng-tu xong trong đêm; sáng hôm sau nếu ta thấy xe đậu chỗ khác có nghĩa là đêm qua có người nào đó sử-dụng xe mình, hoặc xe đã được kéo về xưởng trùng-tu. Trên đó không có nạn ăn cắp xe. Đêm cũng có xe bồn đi kiểm-soát xăng, nếu thấy xe gần hết xăng, họ tự-động đổ đầy xăng vào bình cho mình. Nếu ban ngày hết xăng, ghé cây xăng của hãng (SOHIO), đổ đầy bình rồi... lái xe đi tỉnh, không phải trả tiền bạc gì cả. Đây là xăng “chùa” !

* Mỗi xe đều được trang-bị một máy CB. Buổi sáng, khi đề máy, tài xế phải thử CB bằng cách kêu đài kiểm-soát trung-ương để biết “chắc ăn” là máy CB làm việc tốt, để phòng khi đi lạc hay hỏng máy xe, ta có thể liên-lạc xin

cấp cứu. Xe nào cũng bắt buộc phải có máy cây đèn cây và máy hộp quạt trong xe. Nếu xe chết máy, chỉ 45 giây sau, trong xe cũng lạnh như ngoài xe, hoặc gần như vậy. Đốt một cây đèn cây lên, nhiệt-độ trong xe có thể tăng 40 độ F (phải nhớ hé cửa sổ cho thán khí thoát đi).

* Nếu ta lỡ tay lái xe lạc xuống lề đường, ta sẽ để lại dấu vết vỏ xe trên lớp tundra, dấu vết đó sẽ tồn tại cả 10,000 năm. Nếu việc đó xảy ra, cơ-quan bảo-vệ môi-trường, có trụ-sở tại đảo-tao Dead Horse, sẽ cho ta một Warning Ticket in khá đẹp. Tôi thấy một anh trong văn-phòng bị ticket, anh ta lên khung kính, treo trong văn-phòng làm kỷ-niệm.



* Không khi nào dùng tay trần để cầm bất cứ vật gì bằng kim-loại, thí-dụ như mở cửa xe, mở nắm cửa, cầm ống nước, cây sắt... vì da tay có thể dính như gắn keo vào kim-loại; nếu cố gắng mở tay ra thì lớp da tay sẽ bị lột ra khỏi tay, giống như khi ta lấy ngăn làm đá trong tủ lạnh, thấy tay dính dính, nhưng ngăn đá tủ lạnh trong nhà không lạnh bằng cái lạnh Alaska.

* Alaska có hai tháng rưỡi hoàn toàn tối đen 24/24 vào mùa đông và hai tháng rưỡi hoàn toàn sáng trưng 24/ 24 vào mùa hè. Máy người làm ở đây trước tôi cho biết họ thích tối đen hơn sáng trưng, vì nửa đêm thức dậy, thấy trời sáng, bị ám ảnh sao đó, không ngủ lại được. Mùa hè, họ phải lấy giấy đen dán kín cửa sổ lại để đêm dậy khỏi thấy ánh sáng. Tôi không có dịp hưởng cái sáng 24/ 24 của mùa hè.

* Khoảng đầu tháng ba, sau hai tháng rưỡi tối đen tối, mọi người được thông-báo, ngày mai, ngày đầu tiên có ánh sáng ngày, ánh sáng sẽ lâu

được MỘT phút ! Mọi người háo-hức chờ đợi đến giờ mặt trời mọc, nhưng phía đông-nam dường như chỉ hơi sáng hơn một chút (hay là tôi tưởng-tượng như vậy?), hoặc chẳng có gì thay đổi. Ngày thứ nhì, ánh sáng ngày kéo dài được ba tiếng đồng hồ và mọi người như thấy tỉnh hẳn ra.



* Đất Alaska là một cây nước đá khổng-lồ chôn dưới đất, gọi là permafrost. Ở phía Nam, như Anchorage, Valdez, lớp đất bao phủ dày nên cây to như cây thông có đất nuôi cây và giữ gốc cây cho vững nên có cây mọc lớn; càng về miền Bắc như Point Barrows, Prudhoe Bay, lớp đất rất mỏng nên cây mọc không sống nổi, chỉ có cỏ và bụi cây nhỏ, sinh sống trong mùa hè ngắn ngủi.

* Nhà ở, văn-phòng hay nhà kho, nếu không muốn bị chìm vào lòng đất thì phải làm hồng trên mặt đất khoảng hai, ba feet để cho khí lạnh lùa qua. Tôi đã thấy nhà kho làm trên mặt đất, bị lún xuống khoảng 1.5 feet vì kín gió, phía trong ấm hơn phía ngoài, khiến lớp permafrost tan, nên nền nhà chìm xuống.

* Mỗi tuần tôi được huấn-luyện hai giờ về thoát hiểm và mưu-sinh vùng Bắc Cực, gọi là Artic Survival Training. Sau 20 giờ học tập, tôi được phát một chứng-chỉ trên có in hình con condor đậu trên một cây chết khô khẳng khiu, nhìn xuống một nạn-nhân tương-lai của nó đang bò lê lét trên tuyết. Tôi đem về đóng khung, treo làm kỷ-niệm.

* Tháng 2-1979, trong khi đang làm ở Alaska, tôi nghe tin Trung-Quốc đem quân đánh vào Việt-Nam để cho Việt-Nam một bài

học. Tôi sang phòng người bạn mượn anh ta cái radio shortwave để nghe tin chiến-sự, nhưng không phải lúc nào muốn nghe cũng có tin... Tôi nghe tin cuộc chiến với nhiều cảm xúc trái ngược, lẫn lộn...

* Một hôm tôi mượn được chiếc xe Rolligon (xe half track, hai bánh trước bằng cao-su, phía sau chạy xích như xe tăng), tôi lái lên phía Bắc thăm một dàn khoan dầu ngoài biển cách ‘đảo-tao’ Dead Horse khoảng 8 dặm. Trong trí tưởng-tượng, tôi sẽ gặp bờ biển, dàn khoan sẽ ở ngoài khơi hai dặm vì bản đồ vẽ như vậy, nhưng không thấy dấu hiệu bờ biển đâu cả, nên tôi cứ lái, đến tận chân dàn khoan. Khi đó, thực ra tôi đang ở trên Bắc-băng-dương, mặt nước đóng băng có lẽ dày đến 15- 20 feet hoặc hơn. Tôi leo mấy trăm bậc thang lên dàn khoan, cao như một cao-ốc, một muốn đứt hơi. Nhân viên dàn khoan rất đổi ngạc-nhiên khi thấy có một anh Ô-riêng-tò ở đâu đến thăm. Tôi tự giới-thiệu là người đi-zai mấy dàn khoan dầu ngoài khơi, muốn được xem cách thức dàn khoan dầu vùng Bắc Cực phá băng như thế nào.

Họ ngạc nhiên một cách thích thú, đãi tôi như một thượng-khách, dẫn đi xem mọi nơi trên dàn khoan, chỉ cho xem cách điều-hành và đãi tôi bữa ăn trưa trên dàn khoan rất thịnh-soạn (thực-phẩm trên tất cả các dàn khoan dầu, bất kể ở đâu trên thềm lục-địa Mỹ đều ngon hết xẩy !). Sau đó tôi chào tạm-biệt, họ bỏ tôi vào cái “rọ” bằng sắt, lấy cần trục câu cái rọ, thả tôi xuống gần xe của tôi để tôi khỏi phải trèo mấy trăm bậc thang xuống !

* Thời-gian tôi làm trên đó có hai phái-đoàn dầu hỏa, một của Liên-Sô, một của Trung-Quốc đến thăm công-trình xây cất, phái-đoàn nào cũng chụp rất nhiều ảnh, thấy gì cũng chụp, không biết họ có khai-thác được gì không, vì tuy nhà máy ở Prudhoe Bay, nhưng bị điều-khiển từ Valdez, ở miền Nam Alaska, cách đó 800 dặm.

Tôi rời Prudhoe Bay, Alaska về lại California, The Lower 48, ngày 6-3-1979, khi công-tác gần hoàn tất, vì hãng bắt được công-tác làm đồ-án 10 dàn khoan dầu tại Nam Mỹ. Bấy giờ là gần đến mùa Xuân, nhưng Prudhoe

Bay vẫn lạnh -105 độ F, Anchorage -30 độ và Seattle, 15 độ F.

Từ đó đến nay, 26 năm rồi, tôi vẫn chưa có cơ-hội trở lại Alaska và tôi rất mong có cơ-hội quay lại “cổ-hương” Prudhoe Bay của tôi một lần nữa.



VÀI HÀNG VỀ ĐƯỜNG ỐNG DẦU XUYÊN TIỂU-BANG ALASKA

Ngày 13 tháng 3 năm 1968, hãng Atlantic Richfield Company, ARCO, loan một tin động trời là họ khám-phá ra một trữ-lượng dầu cực lớn nằm tại Prudhoe Bay, cực Bắc Alaska, ở độ sâu hơn 10,000 feet (*hơn ba cây số*). Năm sau, British Petroleum, BP, cũng đưa tin tương-tự, vì BP thuê bao một số LỚN đất đai tại Prudhoe Bay. Trước đó, từ giữa thập-niên 50, người ta đã biết là có dầu tại Alaska, nhưng kỹ-thuật khoan dầu thời đó chưa cho phép người ta khoan tới độ sâu như vậy.

Nhưng không phải là khi biết có dầu ở đó, ta cứ việc vác khoan đến mà khoan ! Công-thổ, đất của thổ-dân, của tư-nhân... tất cả đều đã bị chính-phủ cấm động-thủ để chờ quốc-hội quyết-định. Trong khi đó, các cơ-quan bảo vệ môi-sinh cũng vận-động mạnh mẽ chống việc khai-thác dầu, đặt ống dẫn dầu... nại có ống dẫn dầu có thể bể vì động đất, vì thiên-tai, vì con người... làm đảo lộn hệ sinh-thái đã tồn-tại lâu đời tại Alaska. Nhưng phải tới tháng 11-1973, cao-điểm của việc mấy quốc-gia Á Rập thắt chặt việc cung-cấp dầu hỏa cho Mỹ thì Quốc-hội Mỹ mới cho phép việc khai-thác dầu tại Alaska. Mọi việc rồi cũng từ từ được giải-quyết với phí tổn lên đến hàng tỉ đô-la nhằm thỏa-mãn đòi hỏi của các bộ-lạc thổ-dân, của tư-nhân, của các đoàn-thể bảo-vệ môi-sinh...

Tổng-cộng có 8 công-ty dầu hỏa tham-dự việc khai-thác dầu tại Alaska và họ thành lập một tổ-hợp công-ty là Alyeska Pipeline Service Company, gọi tắt là Alyeska.

Đồ-án đường ống dầu do hãng Bechtel thực-hiện. Hãng Bechtel, trụ-sở đặt tại Imperial Highway, thành phố Norwalk, California là nơi cung-cấp cho chính-quyền Mỹ những cái tên nổi danh tài sắc một thời như ông Casper Weinberger, nguyên bộ-trưởng Quốc-phòng, ông George Schultz nguyên bộ-trưởng Ngoại-giao thời tổng-thống Reagan; ông Dick Cheney, nguyên bộ-trưởng Quốc-phòng thời tổng-thống Bush bố (tiền-Bush) và là phó thông-thống Mỹ thời Bush con nữa (hậu Bush)!

Đường ống dầu xuyên tiểu-bang Alaska khởi đi từ Prudhoe Bay, cực Bắc Alaska xuống hải-cảng Valdez ở miền Nam Alaska, dài khoảng 800 dặm, qua ba rặng núi, qua 350 con sông hoặc suối, qua những vùng nứt nẻ vì động đất... và 425 dặm đường ống phải xây cất trên dầm chống trên mặt đất để khỏi làm tan lớp permafrost là lớp nước đá đông đặc thường-trục dưới mặt đất.

Ống dẫn dầu, đường kính 48 inches, chế-tạo tại Nhật bằng thép không rỉ, trị giá 100 triệu (100,000,000) đô-la.

Khi đưa vào sử-dụng, mỗi ngày đường ống sẽ chuyển 600,000 barrel dầu thô (mỗi barrel là 42 gallons) từ những giếng dầu ở North Slope xuống Valdez. Tại đây, dầu được chứa trong những bồn chứa vĩ-đại, chuyển dần xuống những tàu dầu (oil tankers) để chở về những nhà máy lọc dầu tại các tiểu-bang Washington và California.

Để phòng ngừa dầu thô có thể đông lạnh trong đường ống xuyên bang, người ta phải đặt một hệ-thống sưởi dầu trong đường ống gọi là heat trace. Áp-lực của máy bơm, có khi lên tới 1,180 PSI (*pounds per square inch*) cùng hệ-thống sưởi dầu đưa nhiệt-độ dầu trong ống có khi lên tới 135 độ F. Trong thì như vậy, ngoài thì nhiệt-độ thay đổi tùy theo mùa, từ 90 độ F

xuống tới -60 độ F, nếu kể cả chill factor của gió, có khi lạnh tới -125 độ F. Ống dầu đều được bọc lớp cách nhiệt (insulation) suốt chiều dài hơn 800 dặm, bất kể ống ở trên mặt đất hoặc dưới mặt đất. Nếu dầu thô đông lạnh trong đường ống dầu, ta có một cây cà-rem đặc nghệt, dài 800 dặm !

Từ 1898, đã có tới hơn 30 trận động đất dữ dội xảy ra gần đường ống, trong khoảng 50 dặm, do đó đường ống dầu đã được trù-hoạch để có thể chịu đựng được trận động đất tới 8.5 Richter scale. Và cũng trong chiều-hướng dự-phòng, suốt 800 dặm đường ống dầu có khoảng 150 valves tự-động đóng hoặc điều-khiển từ xa, nếu đường ống, vì lý-do gì đó bị bể; mặc dầu vậy, nếu ống bể và valve đóng ngay trong vòng 4 phút, vẫn có khoảng 15,000 barrels dầu thô trào ra mặt đất !

Tại điểm đến, thành phố Valdez, trước đây,



năm 1964 đã bị phá-hoại tan hoang vì trận động đất 8.6 – 8.8, do đó các bồn chứa dầu đã được trù-hoạch để có thể chịu nổi động-đất và 14 feet tuyết phủ phía trên. Hải-cảng Valdez, nơi tàu dầu neo để nhận dầu, đã được trù-hoạch để có thể chịu nổi tsunami như

trường-hợp động đất năm 1964.

Khởi đầu, kinh-phí dự-án ước tính khoảng 1.5 tỉ đô-la, nhưng cho đến năm 1977, nó đã “ngón” hết 7.7 tỉ, mà không biết đến khi hoàn-tất sẽ lên đến bao nhiêu.

Từ khi các hãng dầu khởi công xây cất tại Alaska, giá sinh-hoạt tại Alaska đã tăng lên một cách chóng mặt : giá cả tại Fairbanks nói chung, cao hơn Anchorage 12%, mà giá cả tại Anchorage lại cao hơn “48 tiểu bang miệt dưới” tới 40%. Nhưng mấy hãng dầu vẫn trả lương công-nhân cao hơn, hậu-quả là mấy thành phố lớn tại Alaska phải tăng lương cho nhân-viên tới 50% năm 1974, năm 1975 tăng thêm 15% nữa để nhân-viên khỏi bỏ sở đi làm cho mấy hãng xây cất dầu hỏa. Có thể nói là công-nhân xây cất đến từ tất cả 48 tiểu bang miệt dưới, nhưng đa số thợ chuyên ngành đến

từ Oklahoma và Texas, đến nổi tại Prudhoe Bay, một số người vẫn gọi với ác ý rằng cái gì xấu xa hay quái đản nhất xảy ra trên đời này là bởi vì tại bọn “Oakie & Texans” !

Tháng 5-1976, một ban điều-tra khám phá ra một chuyện động trời : trong số 30,800 mỗi hàn tại công-trường năm 1975, có 3,955 mỗi hàn bị “ngghi ngờ”, trong đó có 154 phim quang-tuyến X chụp mỗi hàn đã bị cốp đi cốp lại rồi đổi tên thành phim mới chụp, 298 phim bị thất-lạc... trong số đó, khoảng 1,000 mỗi hàn ở những nơi quan-trọng như những điểm vượt sông, vượt suối, qua đồng lầy... mà mỗi khi khai quật để kiểm-soát hay sửa chữa, làm di-hại trầm-trọng đến môi-sinh. Alyeska cho mở cuộc điều-tra nội-bộ và tuyên-bố rằng những tiết-lộ kể trên là vô-căn-cứ, mặt khác xác-định rằng công-tác xây cất thực ra có phẩm-chất cao. Quốc-hội Mỹ không tin, cho điều-tra hư thực và cơ-quan điều-tra cho biết không kiểm-chứng được báo-cáo của Alyeska... Ngày 6 tháng 7 năm 1976, tổng-thống Ford phái một nhóm đặc-nhiệm tới điều-tra và khám phá ra các sai phạm và Alyeska buộc phải sửa chữa lại cho đúng đắn.

Mỗi hàn là gì mà quan-trọng như vậy ?

Mỗi ống dầu dài 40 feet. Trước khi chuyển lên công-trường phía Bắc, tại miền Nam Alaska người ta hàn 2 ống vào với nhau làm thành một ống dài 80 feet rồi mới chất lên xe vận-tải chở đến công-trường, vì hàn tại công-trường tốn tiền hơn nhiều và lại khó kiểm-phẩm.

Khi hàn, người ta phải “hâm” ống cho nóng tới 250 độ F để sẵn sàng nhận mũi hàn nóng tới 6,500 độ F. Thoạt tiên là phải hàn chạm hai đầu ống với nhau, vì hai đầu ống đều vạt chéo như chữ V. Kế đó là đợt hàn “hot pass” phải hàn trước khi ống nguội xuống dưới 200 độ F.

Một toán thợ khác hàn ngay lớp “filler

passes”, phải hàn bồi từ ba tới bảy lớp, tùy theo bề dày của ống, cho đầy vạt chữ V. Sau đó, phải hàn một lớp phủ lên trên hết, gọi là “cap”. Khi hoàn-tất, một toán chuyên-viên đến làm biên-bản và đánh số mỗi hàn, tất cả các sắc thợ tham-dự mỗi hàn đó đều phải ký tên trên biên-bản. Một toán chuyên-viên đến chụp quang-tuyến X và đánh số tấm phim như trên. Nếu mỗi hàn có một cái bọt khoảng 1/8 inch, mỗi hàn đó phải sửa lại và chụp quang-tuyến lại. Nếu 8% mỗi hàn bị hư vì bất cứ lý-do gì, mỗi hàn đó phải cắt bỏ, hai đầu ống vạt chữ V lại, rồi hàn lại từ đầu... và tất cả những người thợ nào tham-dự vào việc làm hư mỗi hàn đó phải về nhà đuổi gà cho vợ.



TÔI HỌC CPM SCHEDVLING

Năm 1968, tôi làm tại phòng họa-đồ của hãng Quinton-Budlong, hãng chuyên thực-hiện đồ-án cầu tại Việt-Nam, văn-phòng đặt tại đường Cách-Mạng, Phú-Nhuận.

Một hôm tôi thấy ông Charlie Hsu, một kỹ-sư cầu người Mỹ gốc Hoa làm cái Thời-khóa-biểu xây cất, mà tôi thấy là kiểu rất lạ, tôi chưa từng thấy bao giờ. Vì thế ý, tôi thấy ông Hsu coi bộ đánh vật với cái Thời-khóa-biểu, phác-họa tới lui, sửa đi sửa lại... và ông này cứ liên-tục lật một cuốn sách nhỏ bìa màu nâu ra tham-khảo. Sau này tôi mới biết đó là cuốn TM-5-

333-1, cuốn Technical Manual của Bộ-binh Mỹ, tựa là “Planner’s and Estimator’s Handbook”, là một cuốn sách dạy về CPM Scheduling mà ông Hsu mượn của Greg Chenaour, ông kỹ-sư trưởng.

Sau khi ông làm xong, tôi mượn biểu-đồ đó ra in một tấm và vào một hôm rảnh rỗi, tôi hỏi ông đây là cái gì và cách thực-hiện. Trong vòng

15 phút, ông vẫn tắt chỉ cho tôi về CPM Scheduling, nguyên-tắc vẫn như cách làm biểu-đồ cổ-diễn, nhưng biểu-đồ loại này có chỉ ra sự liên-hệ giữa công-tác này với công-tác kế đó, có khi công-tác này phải làm xong thì công-tác kia mới khởi sự được, có những công-tác phải làm đúng kỳ hạn thì những công-tác sau mới không bị trễ nãi và cũng có những công-tác làm trước hay sau gì cũng được... nhưng thời-gian làm của mỗi công-tác bị giới-hạn trong một số ngày nào đó chứ không thể rề rề... Những công-tác phải thực-hiện đúng thời-gian ấn-định (coi như quan-trọng nhất) liệt-kê trên một đường thẳng đậm trên biểu-đồ, mỗi công-tác có chỉ-định đích-danh ngày khởi-công, ngày hoàn-tất... và đường thẳng này được chỉ-danh là Critical Path.

Đồ-biểu này do The Rand Corporation (tại Santa Monica) bào-chế ra, theo nhu-cầu của Hải-Quân Mỹ khi Hải-Quân thực-hiện hòa-tiến Polaris (?), khoảng cuối thập-niên 60. Vì tính cách chính-xác và hợp lý của biểu-đồ, nó trở thành thích-hợp trong công-tác xây cất, vốn hay bị trễ nãi, ảnh-hưởng đến ngày hoàn tất, mà trong khi trù-hoạch, thực-hiện... vốn rồi như mớ bòng bong, khi trễ nãi không biết rõ là sơ xuất từ đâu... vô phương cứu chữa.

Thế là một hôm tôi mạnh bạo nhờ ông Chenaour mua giùm tôi một cuốn sách đó. Ông này cười cười, moi trong ngăn kéo ra, cho tôi một cuốn. Mừng hết lớn, tôi lần mò tự học làm đồ-biểu, đặt tên từng công-tác, tính lượng vật-liệu, nhân-công cần thiết rồi truy ra số ngày thực-hiện, nghiên-cứu rồi phác-họa sự liên-hệ trước sau, sự quan-trọng của từng công-tác... rồi làm và chỉnh đồ-biểu. Và tôi cũng phải tìm hiểu những công-tác nào cần phải dùng cơ-giới (cần trục, xe ủi đất, xe bần đất, máy trộn bê-tông...) thì cố gắng xếp gần nhau để giảm thiểu thời-gian thuê cơ-giới, nếu có.

Thời đó, khoảng 1970-71, USAID rất ngăn việc nhà thầu Việt-Nam hay làm trễ nãi công-tác với các lý-do có khi có thật, có khi không... như giá cả vật-liệu tăng nhanh quá, nhà thầu không chịu nổi, việc nhập-cảng vật-liệu trễ nãi, việc chuyển-vận vật-liệu đến công-trường gặp trở ngại vì giao-thông, nhà thầu có tình trì hoãn công-tác để xin tăng giá, hoặc những lý-do trôi-

oi-đất-hời nào đó... nên USAID thử dùng loại đồ-biểu CPM để theo dõi sự trễ nãi hay đúng hạn của từng loại công-tác mong tìm ra cách cứu chữa nên ông Gerrit Hull, Director of Engineering của USAID giao cho tôi thử-nghiệm làm cho ông mấy cái CPM của vài đồ-án cầu. Tôi làm quen với CPM Scheduling từ đấy.

Khi di-tản năm 1975, tôi mang theo được cuốn sách nhỏ bé này, rồi cũng nhờ nó mà tôi chu-toàn được công -tác được Santa Fe Engineering giao-phó trên công-trường Trans Alaska Pipe Line.



Đấu Bò ở Torremolinos, Espana

Trần Đức Hợp



(Giây phút nghẹt thở của trận đấu)

Olé ! Olé ! Olé ! ... Tiếng reo hò, tiếng vỗ tay của hàng ngàn khán giả và tiếng nhạc thúc dục, kích động réo rắt của dàn kèn đồng trong điệu nhạc Malaguena thanh thoát trỗi lên, làm cả đấu trường từng hồi nổ tung giữa những trận đấu bò đầy hào hứng tại Torremolinos, một thành phố miền Nam Tây Ban Nha.



(Phần nghi lễ truyền thống trước trận đấu)

Giới mộ điệu đã trông đợi từ lâu cuộc đấu bò này, với sự xuất hiện của ba danh thủ Matadors nổi tiếng của Tây Ban Nha: Manuel Diaz “El Cordobes”, Javier Conde, và David Fandila “El Fandi”.

Đấu trường Plaza de Toros de Torremolinos của vùng duyên hải Costa Del Sol đây nắng ấm vào lúc phần Bắc của Âu Châu đã bắt đầu trở lạnh, đã quy tụ trong chiều thứ bảy đầu tháng 10 năm nay, với hơn 4000 khán giả hâm mộ đến từ khắp nơi, đông nhất là các giới mộ điệu đến từ những thành phố lớn xung quanh như Cordoba, Sevilla, Malaga, Granada,... và không kể các du khách đến từ khắp các lục địa, trong đó có 2 người Việt Nam chúng tôi.

Đấu bò là một môn thể thao có truyền thống rất lâu đời của Tây Ban Nha (ngày nay ngoại trừ thành phố Barcelona, ở đây nó bị cấm) và được lan tỏa đến một số các quốc gia ở Châu Mỹ Latin, ở Mexico, và ngay cả ở miền Nam nước Pháp như ở Nimes...

Khởi đầu của trận đấu là phần nghi lễ truyền thống trong tiếng nhạc Pasodobles hoan hỉ nổi lên khi đoàn người tham gia buổi đấu từ hậu trường tiến ra trong bước đi điệu hành trang trọng quanh đấu trường hình tròn để vẫy chào khán giả và vị Chủ tọa cuộc đấu.



(Matador, trong bộ y phục kim tuyến)

Ba Matadors, nhân vật chính của cuộc đấu được dàn phụ tá (Peons), cùng với 2 chiến binh cầm thương dài cưỡi trên hai chiến mã to lớn hộ tống. Phần nghi lễ chào mừng được khép lại với mấy người nài bận lễ phục đặc biệt của môn đấu bò và dắt 3 con ngựa được trang trí

màu sắc sắc sỡ. Sau mới biết mấy con ngựa này được dùng để kéo xác bò bị hạ vào hậu trường sau trận đấu.

Tham gia buổi đấu này có 6 con bò đen trần trụi, to lớn, gân guốc, trọng lượng trung bình từ 460 kg đến 480 kg, được băng hướng dẫn trước trận đấu cho biết. Bò có tuổi trung bình 4 năm và được nuôi dưỡng đặc biệt cũng như được huấn luyện kỹ lưỡng từ các trang trại chuyên nghiệp trong những vùng đất có truyền thống đấu bò ở miền Nam nước Tây Ban Nha.

Bò, với tư cách đấu sĩ, dùng cho trận đấu phải đạt được những tiêu chuẩn nhất thiết về thể chất như trọng lượng, chiều cao, sự nở nang toàn vẹn của cơ bắp, gân cốt cứng cáp; ngoài ra còn phải có những đặc tính chung như sự hùng dũng, hiếu chiến tựa như tổ tiên của chúng từ thửa hồng hoang, sẵn sàng cho một cuộc quyết đấu sinh tử. Không những thế, mỗi con bò còn có những cá tính riêng biệt mà chỉ những người nuôi dưỡng và huấn luyện mới biết, còn các Matadors thì không, nhằm giữ được tính công bằng của trận đấu.

Và trận đấu bắt đầu... Cửa hậu trường được mở ra. Từ bên trong đã phóng ra một tia chớp đen bóng- một con bò đực dũng mãnh, đầu hơi cúi, với cặp sừng nhọn hoắt, hùng dũng chạy chung quanh đấu trường. Nó đã dừng lại và ngơ ngác quan sát mọi sự vật chung quanh khi nhìn thấy các phụ tá của Matador phát những tấm vải màu hồng tươi thắm khiêu khích nó trong tiếng reo hò vang dội của khán giả khắp đấu trường.

Để làm yếu và làm giảm sức mạnh của con bò, nhiều phương pháp đã được sử dụng liên tục và thường xuyên thay đổi. Các phụ tá của Matador ở những vị trí khác nhau trong đấu trường và với những mảnh vải hồng đỏ đã thay phiên nhau “vờn” con bò ở những chỗ khác nhau trong đấu trường, buộc con bò phải chạy qua, chạy lại khắp đấu trường. Thêm vào đó, hai kỵ mã cầm thương dài đâm nhẹ vào một số điểm trên lưng, dọc theo cột sống của bò, làm cho nó đau đớn vì thế càng hăng máu hơn lên và trở nên hung dữ hơn. Tiếp đến, hai phụ tá khác, tay không cầm vải màu, mà mỗi người cầm hai

thanh đoản kiếm có cán được trang trí nhiều màu sắc, khẽ đâm vào sống lưng bò lần nữa, cũng dọc theo cột sống. Những thanh đoản kiếm có ngạnh này gắn chặt trên lưng bò từ đó cho đến hết trận đấu. Tất nhiên, những vết thương này sẽ làm mất máu và làm bò càng hăng tiết hơn nữa.

Trong trận đấu, bò chỉ tập trung sự chú ý vào màu sắc hồng tươi hay đỏ như máu của những tấm vải được phát qua phát lại bởi bàn tay điêu luyện của các tay phụ tá hoặc của Matador, là đối thủ chính của nó.



(Quang cảnh đấu trường Plaza de Toros, Torremolinos)

Khi đối diện với Matador trong trang phục lấp lánh kim tuyến rực rỡ, khi mảnh vải đỏ bất động thì bò khựng lại trong giây lát, rồi dùng hai chân trước, từng chân một, hất tung đất ngược về phía sau, trong khi cặp mắt man dại không rời đối thủ, trông chừng từng động tác của Matador, trước khi tung ra những đòn tấn công vũ bão. Những động tác tấn công của bò thường là dùng đầu hơi cúi xuống, với cặp sừng nhọn hoắt, rồi bất chợt hất tung đầu lên, tập trung cả trọng lượng và thân mình, cùng sức mạnh của nội lực, hòng dùng đòn đột ngột hất ngã đối thủ. Đứng trước con bò, Matador phải tập trung không ngừng nhìn vào mắt bò và dự đoán hướng tấn công của nó để nhanh nhẹn di chuyển khéo léo trên đôi chân và thân hình điêu

luyện như những nghệ sĩ xiếc, để né tránh trong những giây phút và khoảng cách kề cạnh và chính xác. Đấu bò không phải là một trò chơi vô hại. Chỉ một chút sơ hở nhỏ hay một giây bất cẩn, có thể người Matador phải trả giá bằng sinh mạng của mình. Lịch sử của đấu trường đã chứng kiến không ít lần chiến thắng trong cuộc đấu không phải là những Matadors.



(Một pha gay cấn giữa Bò và Matador)

Tài nghệ của những Matador được đánh giá cao thấp theo căn cứ vào những tư thế tuyệt đẹp và duyên dáng, cùng sự di chuyển của đôi chân, với những tư thế đứng, quỳ, hay ngồi,... và những đường kiếm chính xác vào những giây phút quyết định. Đây là những nét đẹp đã được các họa sĩ dùng làm chất liệu trong những tuyệt phẩm hội họa Tây Ban Nha, và bức tranh sẽ trở nên sống động và đầy ý nghĩa.

Trong sáu trận đấu mà chúng tôi được xem đã để lại những dấu ấn khó quên. Có một con bò được chúng tôi đặt tên là con bò “triết gia”.

Trong trận đấu, sau khi nhận những vết thương nặng trên lưng, nó đã đứng lại, không thềm thêm xia đến những tác động kích thích xung quanh và quay đít lại các đối thủ, rồi từ từ bước về phía lối ra, rồi cũng từ từ như thế nó khụy xuống và nằm vật ra để chết. Ông bạn khán giả ngồi cạnh bên tôi bình phẩm: ‘Nó bảo “Ông” đêch thềm chơi với chúng mày nữa, đồ đêu !!!’.



(Xa luân chiến với những phụ tá của Matador)

Một con bò khác, khi bị người cầm thương cười ngựa chích cho phát đầu tiên trên sống lưng, thì nó đã ghi nhớ và cắn thù đến kẻ đầu tiên đã đâm mình. Bò đã nhiều lần, liên tục, và kiên trì húc vào hông bụng con ngựa của người kỵ sĩ. Con ngựa đã được bọc áo giáp bảo vệ (áo giáp này nặng khoảng 30 kg) và bò đã không thêm chú ý đến những mảnh vải màu hồng hay đỏ được phát qua, phát lại trước mặt hay những khiêu khích của những người chung quanh. Đầu và sừng nhọn của bò cứ húc chặt liên tục và nhiều lần vào hông và bụng ngựa của người kỵ mã, đã gây nên những tràng cười ha hả khắp cả đấu trường.

Công việc chính của người Matador, đồng thời cũng là yếu tố quyết định của trận đấu, với thanh kiếm dài chừng hơn một thước, với phía đầu lưỡi kiếm hơi cong xuống và khi cách khoảng 2.5m- 3.0m, với đôi mắt tập trung và dán chặt vào một điểm đã được xác định trên sống lưng con bò, rồi cùng một lúc khi bò lao thẳng tới thì người Matador cũng lao thẳng đến và đâm lưỡi kiếm lút tới tận cán, từ lưng xuống và vào tận trái tim bò. Cùng lúc và nhẹ nhàng, anh đã chuyển dịch thân hình như “lăng ba vi bộ” để né tránh hướng lao và húc thẳng trực tiếp của bò. Đây là điểm son của một Matador chuyên nghiệp khi con bò gục xuống và chết ngay lập tức sau nhát kiếm xuyên tâm đó. Cả đấu trường như ngẹt thở và hồi hộp theo dõi những giây phút cuối cùng của trận đấu.

Ngoài ra, để cho những phút hấp hối của bò không kéo dài, một người phụ tá của Matador sẽ dùng một thanh kiếm dài chừng 1 m, đầu có chữ thập cách mũi kiếm 10 cm, để đâm thêm vào phía sau đầu bò, phần hành tủy. Đây là nhát kiếm ân huệ cuối cùng và bò sẽ chết ngay lập tức.

Sau trận đấu, vị Chủ tịch đấu trường sẽ quyết định thưởng cho Matador một hay hai chiếc tai bò tùy theo mức độ xuất sắc của trận đấu. Nếu trận đấu thật đặc biệt và xuất sắc hơn nữa, hay tuyệt vời thì Matador sẽ được thưởng thêm chiếc đuôi bò.



(Một góc của đấu trường và khán giả)

Cũng có những trường hợp con bò sẽ được tha chết, để làm giống, vì bò đã tham dự trận đấu rất hay và đã đem lại nhiều hứng thú cho khán giả (bò bị đâm nhiều lần nhưng trúng xương và lưỡi gươm bị bật ra, và bò không chết ...). Người quyết định tha chết cho con bò cũng chính là vị Chủ tịch của buổi đấu này.

Trong phim ảnh, diễn viên Hollywood gốc Tây Ban Nha là Antonio Banderas, cùng nhà đạo diễn tài hoa Pedro Almodova trong cuốn phim nổi tiếng Matador (1986) đã diễn tả một trường dạy đấu bò chuyên nghiệp và lồng vào đó là những mối tình cay nghiệt khi giết chết người tình sau cuộc truy hoan y như những cuộc đấu bò ngoài đấu trường.

Có một chuyện vui sau trận đấu bò được lưu truyền rộng rãi. Một nhà hàng ở gần nơi đấu trường bao giờ cũng có món đặc biệt dành riêng cho những vị khách hàng cầu kỳ và mê tín; đó là món hòn dái bò chiên lấy từ những con bò bị giết trong trận đấu. Ngạc nhiên khi thấy ông chủ tiệm đưa ra món dái bò với kích thước không bình thường (quá nhỏ) và khi hỏi thì được người chủ tiệm giải thích: “Rất tiếc, hôm nay kẻ chiến thắng trong trận đấu không phải là người Matador yêu mến của chúng ta, mà lại là con bò. Do đó, đây là sản phẩm của kẻ chiến bại...”

Lời Kết :

Đấu bò là trò chơi thể thao truyền thống của người Tây Ban Nha, nhưng không phải đã được tất cả các dân mê thể thao trên thế giới thừa nhận. Đã có rất nhiều cuộc tranh cãi tại nhiều quốc gia vì tính chất tàn bạo của trận đấu. Nếu ta hình dung trong trò chơi này con bò là hình ảnh của “ác thú” hay “quái vật” thì ta có thể coi Matador là người đại diện cho cái “thiện” để tiêu diệt cái “ác”.

Riêng tôi, đã đến, đã thấy, và đã hòa mình... trong đám đông khán giả, nhưng trong lòng tôi vẫn kính phục sự dũng cảm của con bò. Nếu bạn không phải là người Tây Ban Nha có lẽ bạn sẽ không có những cảm xúc đặc biệt truyền thống của dân Spanish. Nó có vẻ man rợ và tàn ác trong những giây phút cuối cùng của trận đấu. Rời khỏi đấu trường, tôi tự nhủ sẽ không trở lại đây trong những trận đấu bò tương tự.

PS: Bài viết này có sự góp sức và bổ xung của anh Vũ Thu Hiền, Cảm ơn anh . TDH

Heo một bên, Gà một bên

(Nhập môn bí kíp chăn nuôi Việt Nam)

Đang say giấc nồng sau một ngày lội bộ 30 km qua rừng để tìm con đường hợp lý vào đặc khu Phước Tân - Ma Dú rừng già thuộc huyện miền TÂY Phú Yên (bấy giờ gọi là BẮC PHÚ KHÁNH) giáp ranh với AYUNPA của Gia Lai. P. choàng tỉnh dậy vì tiếng chuông “reng, reng” phát ra từ chiếc đồng hồ báo thức hiệu JAZZ con chim Ba mua dịp vào Sài Gòn học nốt khóa sỹ quan trợ y tại trường Quân Y Nguyễn Tri Phương năm nào.

À ! Hôm nay chủ nhật, phải dậy sớm để đi mua cám cho heo (lợn) ăn. Chiều hôm qua đã vét cạn đến đáy “khạp” da lươn rồi! (cái vại to bằng đất nung dùng để nén dưa hay làm nước mắm). P. làm vài động tác thể dục cho đỡ mỏi, vai còn ê ẩm vì vác nặng đi qua đoạn núi cao trong rừng già thượng nguồn sông Cà Lúi.

Cả ngày hôm qua tranh thủ vác cái vỏ đạn pháo 105 li (vỏ ngoài bằng sắt, không phải cartouche bằng đồng) của Mỹ nhật ở ranh giới hai tỉnh PHÚ KHÁNH- NGHĨA BÌNH để về nhà cắt ra làm bếp nấu bằng nhiên liệu trấu. Mỗi vỏ đạn như thế cura ra, khéo tay tự chế biến thành hai cái bếp lò xinh xắn và rất bền do thép của Mỹ sản xuất tốt hơn thép của Liên Xô.

Đánh răng, vệ sinh cá nhân xong, ăn vội quả chuối lót dạ và chiêu một ngụm nước lọc, P. đánh chiếc xe đạp ‘đòn giông’ được mua phân phối ở cửa hàng mậu dịch quốc doanh Thống Nhất tại Chợ ĐÀM để chạy nhanh đến đường Phan Năm (bấy giờ đã đổi tên là Trần Văn Ôn).

Cửa hàng bán thức ăn gia súc đặt tại địa điểm nằm chênh chếch phía bắc trường trung học VÕ TÁNH Nha Trang (nay là trường LÝ TỰ TRỌNG) đây áp những kỷ niệm thuở học trò. Thế mà đã trễ dù trời còn hơi sương, ông mặt trời chưa ló dạng trên mặt biển Đông. Từ xa đã

thấy mờ mờ cảnh kẻ đứng, người ngồi thấp thòm. Hai hàng người, già trẻ lẫn lộn, nhưng đa phần là nam giới, xếp hàng ngoài cổng cửa hàng bán thức ăn gia súc.

Kìa là chú N., bác sĩ của BV Tỉnh, bên cạnh là cụ Phạm văn K. bố đẻ của ông Phạm văn Ch., đồng hương với cụ Phạm văn Đ. ở Trung ương..... Đồi diện là đại tá H. Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh, sánh vai với trung tá V. Học viện Hải quân Nhatrang Rồi kỹ sư B. của công ty cầu đường NAM, kỹ sư D. nhà máy đóng tàu Bình Tân....



Trước hai hàng người đứng là 7 cục gạch vỡ đặt lẩn lóc trên mặt đường nhựa như trên người. Kinh nghiệm cho P. biết, đừng có dại mà làm xê dịch các cục gạch ấy, sẽ phiền hà lắm! Các con phe (người mới lái mua qua bán lại) ăn cánh với cửa hàng đã tranh thủ đặt sẵn từ đầu hôm rồi. Mỗi mảnh sành vô tri vô giác đó đều có giá trị cả đấy. Viên đầu tiên hai đồng tiền mới, viên thứ hai một đồng năm hào cứ thế giảm dần giá trị đến viên thứ bảy rồi mới đến lượt người đứng đầu tiên!

‘Nào ! có bác nào muốn mua nhanh, mua sớm để còn về chạy chợ hay chở củi cho vợ thì xin đưa tiền cho em. Sẽ mua được ngay khi cô mậu dịch viên xuất hiện (thường là khoảng tám giờ sáng chủ nhật hàng tuần). Xin mời!’ P. chịu! đành phải xếp hàng thôi! Lương tháng chỉ đúng sáu mươi tư đồng có lẽ ba hào sáu. (lương kỹ sư chuyên nghiệp bậc hai năm

đó, được ưu tiên mua kèm 16 cân gạo mậu dịch ẩm mốc với giá phân phối ba hào sáu một cân). Nào nuôi con đi nhà trẻ, nào gạo mười sáu cân, nào mì chính bốn lạng ăn cả tháng, nào mấy bó củi phân phối ở cửa hàng chất đống....Rồi mấy lạng thịt bạc nhạc nữa chứ, hôm nào phúc tổ mua được nửa cân mỡ lợn (heo) thì vợ chồng hỉ hả lăm lăm vì có cái để dành ăn ‘tươi’ chiều chủ nhật (món ăn tươi = món ngon hơn ngày thường chỉ có nước mắm kho quẹt ăn với rau muống luộc với vài con tép khô).



Thời ấy đồ ai dám dùng bếp điện hay bếp dầu; quen lắm mới thậm thà thậm thụt xin mua được ít lít dầu lửa của cửa hàng mậu dịch quốc doanh bán chất đống về để dành phòng khi mất điện. Mà mất điện thì như cơm bữa, chẳng ai được báo trước.

Trong lúc chờ đợi, mọi người râm ran chuyện nhà chuyện cửa, chuyện tăng gia cải thiện cuộc sống (chẳng thấy ai bàn luận chính trị chính em, hay thời sự thế giới như bây giờ). Tất cả cho cái dạ dày luôn lép kẹp, còn đâu mà thưởng thức văn hóa nghệ thuật nữa.

- Con lợn nái xề nhà tôi đang ăn ngon lành, bỗng chiều qua trở chứng đi giật lùi, chân sau như muốn quỵ xuống chắc là tụ huyết trùng rồi.

- Con heo giống mua hơn một yển (mười cân) mới lấy từ trại chăn nuôi Suối Dầu về chưa kịp xổ lãi, cứ đi táo tòng, lo quá, kêu thú y mãi chưa thấy đến!

- Bác có quen đâu mua giúp vài lọ ‘xi trép’ (streptomycine) để tiêm cho con heo hơn

sáu mươi cân bị sốt nóng nằm ỉ, chề căm từ đầu hôm.

- Gà đót này đẻ kém quá, vỏ trứng cứ mỏng tanh nhìn thấy cả lòng đỏ, có con không kịp trống, đẻ ra là xơi ngay, không kịp tục tác gì cả, chắc thức ăn thiếu chất rồi....

- Cặp heo nhà tôi nuôi cả 12 tháng rồi mà cứ lết đệt không đủ tạ để cân cho mậu dịch, ngân hàng sắp đến đòi nợ rồi!



Đôi lợn giống YORSHIRE và LANDRACE



Nhờ ơn trời, nhà P. có đôi lợn thuộc giống YORSHIRE và LANDRACE chịu thương chịu khó ăn đều, lớn như thổi. P. phải năn nỉ anh bạn học nông lâm súc trước đây để mượn tài liệu chăn nuôi gia súc cho đúng kỹ thuật. P. mua syringe loại có vỏ bằng INOX để tiêm phòng bệnh cho heo, nào xổ lãi, nào phòng tụ huyết trùng Cả xóm, khu tập thể giao thông thời ấy vẫn tin tưởng nhờ P. tiêm cho lợn mỗi đợt trời. Sợ nhất là mấy chú heo Bò (da vằn vện như con bò) nhà anh V. và nhà Bác Phạm Văn K. ở đầu ngõ. Chỉ được mũi đầu tiên, lần sau phải mang theo tấm gỗ chắn như dũng sĩ giác đấu thời SPARTACUS cho an toàn! Thời ấy để được chăn nuôi theo hình thức gia công (lấy công làm lãi) cho mậu dịch quốc doanh phải có chuồng trại đạt yêu cầu. Vợ chồng P. năn nỉ anh em cầu đường nhường lại ít cân xi măng, vài trăm gạch thẻ để tự xây

chuồng lợn sau nhà. (hy sinh cái nhà tắm, cả nhà sử dụng nhà vệ sinh rồi tắm luôn thể, hơi bất tiện một tí cũng chẳng sao). Xây xong, mời ngân hàng tín dụng và công ty chăn nuôi đến kiểm tra “chuồng trại!” Nếu đạt yêu cầu, sẽ ký hợp đồng gia công một tạ ‘heo hơi’ (heo cân nguyên con) được mua kèm ba tạ thức ăn tổng hợp. Khi heo đủ tạ chỉ được phép cân cho quốc doanh mà thôi.

Cắm bán ra ngoài, nhà nước bắt được coi như trắng tay, sạch vốn! Hai tạ heo, được duyệt kèm sáu tạ cám tổng hợp giá phân phối một hào rưỡi một cân để vỗ béo.(mỗi tuần, sáng chủ nhật, phải thức dậy sớm từ mờ sương mới hy vọng mua được, đến trễ là lợn úp máng luôn).



Chả bù cho bây giờ thời mở cửa, có trại chăn nuôi, nhà cung cấp đến tận nơi chào hàng, cho mua thức ăn thiếu chịu 6 tháng, khi bán được heo sẽ trả gỏi đầu sướng thật. Nghe đâu ở Diên Khánh bây giờ có chị D. nuôi heo bằng phương pháp tiên tiến, cậu Bốn của cháu Thủy T. vừa đi lắp đặt hệ thống máy điều hòa cho trại heo giống hàng trăm con! Sướng thật! ôi các chú heo (lợn) ơi!

Mọi người đang xôn xao bỗng im bật.
À thì ra tám giờ mười phút sáng rồi còn gì!
Cô mậu dịch viên mặc áo màu cánh sen, tóc phi dê quần tít, môi đánh son đỏ choét (chắc có anh nào đi K. về tặng cho vài thỏi son đây), đi chiếc xe đạp FAVORITE (của nước ngoài sản xuất do người đi lao động hay học ở nước ngoài đem về) giá gấp mười lần chiếc xe đạp

phân phối của P., thông thả đi vào cổng, đưa tay mở khoá, dắt chiếc xe vào trong khóa hai lần cẩn thận. Chưa vội nhìn mọi người già trẻ đang nháp nhòm không biết nộp phiếu thế nào, còn chờ lời phán, cô đứng đa đủng đỉnh với tay lấy chiếc gương soi để rẽ lại mái tóc, rút thỏi son ra tô lại một tí để chữa vết son chưa đậm vì vừa ăn sáng xong. Chắc lại vừa đến cổng Depot (khu Bình Khê đường sắt) làm hai đồng một tô ụ ụ bún bò nấu bằng thịt con VÍCH thay cho thịt bò, ớt đỏ lôm ăn cay xé lưỡi đầy mà. Xong đâu vào đấy, cô vừa chỉ tay vừa háng giọng phán cộc lốc:

‘HEO MỘT BÊN, GÀ MỘT BÊN’



Thay vì câu nói đầy đủ chữ nghĩa của một người có học: « Các bác các chú, anh chị vui lòng xếp thành hai hàng cho tôi dễ kiểm soát, Bác nào mua thức ăn cho heo vui lòng đứng một bên, bác nào mua thức ăn cho gà vui lòng đứng một bên và nộp phiếu cho tôi’ «
Ôi mong sao một câu nói nhẹ nhàng, lịch sự. Cái cô này sao tiết kiệm lời nói quá.

Toàn là bác sĩ, kỹ sư, rồi đại tá, trung tá ... tuổi đáng cha, đáng chú, đáng anh của cô cơ mà.
Cái ngữ này dứt khoát không phải học trò trường HUYỀN TRẦN NỮ TRUNG HỌC NHA TRANG rồi. Hậu duệ của Bà Trưng, Bà Triệu không thể như thế được!. Chắc là có cha tập kết về, lý lịch trong sạch, được ưu tiên vào làm chân mậu dịch quốc doanh đây mà. Ôi! cái của quyền thời bao cấp của ta là thế đấy!....

trích “DỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI”
của PHƯƠNG N

Sờ Mớ "TOUCHING"

Sưu Điện

Sau khi đọc quyển sách "**Love and Survival**" của ông Dean Ornish, M D , tôi mạn phép ghi chép lại đôi lời để các bạn cùng nhau suy ngẫm.

Trong các cơ quan của con người, các bạn thử nghĩ coi cơ quan nào lớn và quan trọng nhất? Da (skin). Đọc đến đây tôi lại nghĩ đến cách suy nghĩ "thiền cận" của tôi, hồi nào đến giờ tôi cứ nghĩ theo nghĩa bóng là trái tim, là tình thương, là lòng vị tha, nhân từ, bác ái của con người xuất phát từ tim mà ra! nay lại được biết thêm "Da là bộ phận" rất quan trọng đối với con người, sự "Rờ Rẫm, human contact" rất cần thiết và ảnh hưởng rất sâu rộng đối với sức khỏe của con người kể cả sự sống còn.

Sự đụng chạm giữa con người với nhau đã được thí nghiệm từ thế kỷ thứ 13, một bằng cứ cho chúng ta thấy hồi xưa bên Đức (Germany) Hoàng Đế Frederick III thực hiện một thí nghiệm thật là kinh khủng và có thể nói là "tàn ác". Ông đem một số trẻ em vào nuôi ở nhà trẻ, chỉ cho chúng ăn uống, săn sóc nhưng không được nói năng, sờ mó, ẵm bồng, tung tiu, nuông chiều chúng như những em bé được nuôi ở nhà với cha mẹ một cách bình thường...Sau một thời gian chúng đều chết hết trước khi chúng biết nói! Trẻ thơ mà thiếu sự ẵm bồng, sờ mó, tung tiu, trịu mến là hình như thiếu tất cả? kể cả sự sống còn?

Năm 1915 có đến mười viện giữ trẻ, ở đó, người ta cho các em được ăn uống, vệ sinh kỹ lưỡng nhưng chúng cũng không sống được hai năm. Tại sao? thật không ngờ vì chúng thiếu sự rờ rẫm sanh ra bệnh hoạn mà chết. Đối với trẻ sơ sinh, sự đụng chạm, rờ rẫm rất là quan trọng, cần thiết như tình thương, sự tung tiu, trịu mến...v.v

Sau này, một viện nghiên cứu ở Miami làm một thí nghiệm cho các trẻ sơ sinh thiếu tháng được thoa bóp ba lần mỗi ngày, trong vòng

mười ngày liên tiếp, chúng lên cân 47 phần trăm nhanh hơn, rời khỏi bệnh viện sáu (6) ngày sớm hơn và tiết kiệm được mười ngàn dollars mỗi em!! kết quả tốt đẹp khả quan ngoài sự tưởng tượng của mọi người.

Tình cờ, tôi xem truyền hình thấy có một ký giả vào viếng một nhà dưỡng lão, ông ta phỏng vấn các cụ, phần đông các cụ đều than buồn chán, cô đơn và buồn nhất là có người còn bảo không tha thiết đến sự sống nữa!! chúng ta đều biết tại sao rồi.

Một nụ hôn, một cái bắt tay, sự rờ rẫm, vuốt ve trịu mến đối với các cụ còn hơn là thuốc men...

Nói một cách tổng quát, sự rờ rẫm rất cần thiết và quan trọng cho tất cả mọi người cũng như tình thương, lòng vị tha và sự bao dung quảng đại.

Sau khi đọc được quyển sách này rồi, tôi lại liên tưởng đến "Mẹ tôi" khi tôi sanh các cháu, mẹ tôi lúc nào cũng khuyên tôi nên cho con bú sữa mẹ, khổ nỗi là tôi ốm yếu không đủ sữa, ngày nào mẹ cũng cho tôi ăn những món ăn để có "sữa" cho con bú. Mẹ bắt buộc tôi phải ăn, ngán gần chết mà cũng phải ăn, mẹ lo cho tôi từng ly, từng tí như hồi tôi còn bé.

Mẹ còn bảo ngoài sữa mẹ tốt, cần thiết cho trẻ thơ và điều quan trọng là ôm con vào lòng cho bú, truyền sang hơi ấm cho con, kề cận bên con và sau khi cho bú xong, mẹ còn dạy tôi xoa bóp tay chân cho con nữa!!

Nay tuổi đã về chiều mà hình bóng mẹ lúc nào cũng in sâu đậm nét trong lòng tôi, điều tôi hối tiếc là lúc mẹ qua đời, tôi không có ở bên cạnh mẹ. tôi thương mẹ và phục mẹ quá chừng. Bà chỉ biết đọc, biết viết mà hầu như chuyện gì bà cũng thông hiểu cả, từ cách ăn ở phải đạo làm người cho đến tâm lý con người bà đều thấu hiểu như người học cao, hiểu rộng? thiên phú chăng?



Nghe chim hót nhớ miền quê ngoại

Nguyễn thị Hoàng

Lời mở đầu : Nguyễn thị Hoàng là vợ quá cố của tôi. Sau khi bác sĩ cho biết bà không còn sống bao lâu nữa bà bắt đầu viết nhật ký và hồi ký. Tổng cộng bà viết 3 tập gồm gần 200 trang. Mỗi tập đều có tựa: tập thứ nhất tựa: Tình Thương, tập thứ nhì tựa: Hai trái tim một cuộc đời, tập thứ 3 tựa: Những câu chuyện nhỏ nhỏ trong cuộc đời. Bài dưới đây tôi trích trong tập thứ ba.

Huỳnh long Trị

Năm đó dường như là năm 1953. Tôi khoảng 7 tuổi. Vào những ngày mùa hè ở Saigon nóng nực, má tôi gọi tôi về ông, bà ngoại tôi chơi cho mát mẻ, thanh thoi. Quê ngoại tôi ở xã Tam Hiệp cách thành phố Mỹ Tho khoảng 7 cây số.

Bà ngoại tôi đi buôn bán ở Saigon ghé thăm má tôi. Má tôi gọi tôi về cho ông bà ngoại tôi.

Bà ngoại tôi gánh một gánh trên vai, với những món đồ mua trở về nhưng nhẹ hơn lúc đi. Tay dẫn tôi đi ra đường, đón xe ra ga xe lửa đi về Mỹ Tho. Lúc đó đường Sài Gòn-Mỹ Tho có xe lửa. Xe "Ô-tô-rây" chạy thối kèn rất hay. Ở trong nhà ngoại tôi thường nghe tiếng xe lửa chạy và tiếng còi xe lửa thối. Từ Saigon về Mỹ Tho xe lửa ngừng ở nhiều trạm khi thì để hành khách lên xuống, khi thì chờ tránh xe lửa khác chạy ngược chiều vì chỉ có một đường rầy duy nhất!

Xe lửa tới ngã ba Trung Lương thì ngừng lại cho hành khách lên xuống. Bà ngoại tôi với tôi bước xuống xe lửa rồi băng qua bên kia đường, đón tiếp xe đò từ Mỹ Tho vô, hay ở Saigon xuống để đi về "Bờ Tè Mã Đá" (có tên địa phương như vậy), trước khi tới nhà dì dưỡng Bảy tôi. Con đường về sau trồng bông sen hai bên hồ thơm ngát. Con đường đất ngoằn ngoèo cỏ mọc dầy vô xóm nhà ngoại tôi cách đó khoảng 2 cây số. Đi qua hết đám ruộng này tới đám ruộng kia, rồi tới đám ruộng nọ, cả mười lần như vậy mới tới con đường làng. Bà ngoại tôi gánh đi trước, tôi đi từng bước một đi sau, lưng đùng, khi thì chạy cho kịp bà ngoại, khi thì đi!

Cả một khoảng đường xa như vậy mà không có một bóng người đi, chỉ có hai bà cháu. Dọc đường cũng có một vài cái chòi hay nhà lá nhỏ cất dọc theo bờ ruộng với vài cây ăn trái, vài cây dừa vài cây cau và những rãnh rau gọi là rẫy.

Mặt trời xuống dần ở chân trời, chỉ còn thấy toả một màu cam, chiều sáng ở hướng tây. Hai bên bờ đê là những đám ruộng còn xanh mướt. Lúa bắt đầu trở đồng đồng (trở bông). Bông lúa đồng đồng thơm ngát, ngọt ngào như sữa mẹ. Hồi nhỏ có lần tôi có tết và ăn một lần nhờ dì Năm Tiễn dạy (dì Năm Tiễn là con Ông Mười, ông này là em một cha khác mẹ với ông ngoại tôi). Dì Năm Tiễn lớn hơn tôi 1 tuổi mà khôn hơn tôi nhiều. Dì hay bày những trò chơi cho tôi: búng dây thun thun, đi câu cá, cất nhà chòi, đi bắt cá, tát nước bắt cá v. . v. .



Chơi đã đời cả ngày, tới bữa ăn ở nhà ông Mười thì nhào vô ăn luôn. Ăn cơm nhà ông Mười vui lắm! Cả mười mấy người ngồi xếp bằng trên bộ ván dài khoảng 10 thước. Ăn đủ món hết. Bà Mười nấu đồ ăn ngon lắm! Nào canh, nào thịt kho nước dừa, nào cá lóc kho tiêu cải bẹ xanh xào tôm càng rim... Tất cả những món ăn đặc biệt của miền đồng quê Mỹ Tho thật là hấp dẫn và ăn hoài không muốn ngừng! Trong lúc ăn tôi có khoe với bà Mười: "Hồi chiều con với dì Năm đi tát cá, con bắt được một ông cồng (cồng: tức là con cá lóc nhỏ, người ta gọi là cá cồng! tôi gọi là ông cồng)." .

Bà Mười cười và nói:

"Con cá nào mà mày bắt được là con cá đó đui rồi! Nó không thấy đường thì mày mới bắt nó được!"

Ăn cơm xong tôi nhảy xuống ván lật đặt chạy lại chỗ tôi còn để con cá nằm. Tôi vạch mắt nó ra và nói với bà Mười:

"Con cá này nó có mắt mà. Nó đâu có đui đâu. Con mới vạch mắt nó ra coi nè!"

Cả nhà xúm nhau cười rộ. Con nhỏ này coi vậy mà ngu ghê! Mình nói vậy mà nó không hiểu, nó tưởng thiệt!

Về tới nhà trời vừa tối. Ông ngoại và cậu Mười (*em ruột của má tôi*) lo cơm nước xong, ăn xong rồi. Chỉ còn bà ngoại với tôi ăn thôi. Đang đói hai bà cháu thưởng thức đồ ăn của ông ngoại nấu rất ngon lành! Ăn xong thì trời bắt đầu tối, không còn thấy ánh mặt trời nữa. Tiếng Mỹ Tho gọi là "*chạng vạng*". Trong nhà tranh tối tranh sáng, mờ mờ, ảo ảo chưa đốt đèn. Vì mùa hè nên tôi nghe những âm thanh rất êm tai. Tôi nghe tiếng con đé mèn kêu rí rả, con ve sầu, mùa hè nó đờn hoà. Tiếng con nhóc nhen hòa lẫn với tiếng cá ăn móng ở dưới mương xung quanh nhà. Tất cả tạo thành một khúc nhạc tuyệt vời mà không nhạc sĩ nào có thể phổ nhạc ra được. Tôi nghe hoà mà không thấy chán. Ban đêm thì con ve sầu nó ngủ. Nhưng con đé thì còn kêu suốt đêm. Lâu lâu cậu Mười bắt được vài con cho tôi chơi. Cậu rần mắt đem nó *lợi* ngay lỗ tai tôi cho tôi nghe trong lúc tôi đang ngủ. Ông bà ngoại rầy cậu, cậu nhặng rặng cười trừ!

Trong nhà bắt đầu tối. Ông ngoại đốt ngọn đèn dầu mù u (*dầu của trái mù u cũng đốt đèn được, vì lúc đó chưa có dầu lửa hay dầu hôi*). Cây đèn mù u cháy có một tim giống như đèn cây của mình ở đây. Nhà rộng mà chỉ cho hai ngọn thôi. Một ngọn đèn nhỏ có bóng chụp lại thì để suốt đêm trên bàn thờ. Còn ngọn đèn kia thì để ngay trên bàn mọi người đang xúm lại để nói chuyện trong ngày. Trong nhà đã lên đèn, nhà nào cũng vậy. Cách xa lắm mới có một cái nhà khác. Thời điểm này người ta gọi là "*đổ đèn*", nghĩa là nhà nào cũng có đốt đèn hết. Ông ngoại đốt vài cây nhang cắm trên bàn

thờ nhỏ xíu, giống như ở đây người ta để đồ cho chim ăn vậy. Nhưng có mái che như cái nhà nhỏ, đặt trên cây cột nhỏ, gọi là "*Bàn thiên*". Đây cũng là cái bàn thờ, thờ cúng đất đai, thiên nhiên, ông bà khuất mặt mà mình không biết.

Tôi tôi ngủ với bà ngoại nghe bà ngoại kể chuyện đời xưa. Cậu Mười ngủ ở bộ ván ngoài. Ông ngoại ở bộ ván nhà trên. Tắt ngọn đèn dầu lớn, chỉ còn cây đèn chong nhỏ trên bàn thờ. Đèn mờ mờ tối không dám đi tiểu. Ráng nắng tới gà gáy mới dám dậy! Ở nhà bà ngoại yên tĩnh mát mẻ tôi ngủ một giấc ngon lành tới sáng.

Tôi giật mình thức giấc vì nghe tiếng chim hót líu lo trên ngọn dừa. Chim chìa vôi hót rất hay, chim sẻ, chim bồ câu, chim yến, chim sáo và cả con chim quạ nữa, hòa lẫn với tiếng gà gáy sáng, nghe thật thanh bình và êm tai! Ánh nắng của buổi bình minh chiếu qua một vại kê hồ của vách lá tạo thành những đường thẳng của ánh sáng mặt trời chiếu qua rồi toả thành hình bầu dục trên nhà thành nhiều hình vòng tròn. Tôi ngồi dậy thấy vắng hoe. Không có ai ở nhà hết. Cả nhà dậy từ bao giờ, mà bà ngoại để cho tôi ngủ. Ông ngoại vác cuốc đi thăm ruộng từ sáng sớm. Lúa mới vừa trở đồng đồng (*trở bông*). Vì là mùa mưa nên ngoài đường sinh đất trơn trượt khó đi lắm. Ai cũng đi chân không hết chớ không có mang giày dép gì cả. Cậu Mười gánh đồ đưa bà ngoại đi Chợ Bưng.

Nhà vắng lạnh. Tôi đi ra ngoài sân hít thở cái không khí mát mẻ ngọt ngào của đồng quê Việt Nam thật là khỏe khoắn, êm ái làm sao! Tôi đi vòng sân để nhìn những cây trái của ông bà ngoại trồng. Bên trái của sân nhà là vườn trầu của bà ngoại. Trầu để dành cho mấy người già nhai cho sát trùng. Trầu cau với hòa chung có màu đỏ. Trước nhà có cây mận, cây xoài. Kê đó là vườn mận hồng đào sọc của ông Mười. Mùa hè mận còn non chưa ăn được. Phía bên phải sân nhà là cái mương bao bọc phía sau của



nhà. Dưới mương có trồng dừa nước để dành lợp nhà. Dừa nước cũng có trái ăn rất ngon. Nhiều trái nhỏ bám vô cái cuống to người ta kêu là một quây. Về Mỹ Tho tôi cũng thích ăn dừa nước lắm, chẻ ra làm hai, rồi lấy muỗng nạo ra, cái ruột nó trắng bóc, thơm, ngọt, ăn hoài không ngán. Đi một vòng trên sân, tôi hơi mỏi chân, kiếm chỗ ngồi. Trên sân có cây dừa già khoảng vài chục năm, ông ngoại tôi chặt cây dừa để nằm dài trên sân, chờ rảnh rang của ra thành khúc để nấu bếp. Ở Mỹ Tho thường nấu bếp bằng rơm, củi cây vụn hoặc lá dừa. Lá dừa nấu rất tốt vì có dầu dễ cháy, cơm rất ngon. Tôi ngồi lên thân cây dừa. Ông ngoại đi ruộng chưa về. Còn bà ngoại với cậu Mươi đi Chợ Bưng cũng chưa về. Chỉ có một mình tôi ở nhà.

Ngồi trên thân cây dừa gió thoang thoang mát mát của buổi bình minh. Một bầy chim bồ câu bay ngang kêu "*Kruk ku, kruk ku. . .*" Tôi ngược mắt nhìn lên thì thấy một con đậu ở trên nóc nhà. Rồi lại bay đi. Ở vườn mận phía bên kia mương, chỗ đó hồi đó ba má tôi về đó cắt chòi và mẹ sanh tôi ở đó. Bây giờ ông ngoại cũng trồng mận, mận Hồng Đào đó. Ăn cũng rất ngon. Một bầy chim bay sà xuống cây mận.

Chắc ở đó có vài trái chín ăn được rồi, nghe mùi thơm nên nó bay tới. Đàn chim sẽ có mận ăn kêu "*chí chõe*".

Đám chim chia vôi trên ngọn dừa đang tha mồi về đút cho mấy con còn nằm trong ổ cũng ca hát líu lo. Cái cảnh vắng lạnh của đồng quê, chim hót, gió lùa.. không bao giờ có được ở Sài Gòn. Những âm thanh này không bao giờ tôi quên được và những hình ảnh đó khắc ghi trong tâm khảm của tuổi ấu thơ. Vô tư không biết lo lắng, chưa biết lo miếng cơm manh áo.

Tuổi ấu thơ là tuổi đẹp nhất. Bây giờ mình mới biết. Bây giờ nghĩ lại tưởng chừng như ngày hôm qua. Tiếc thật !

Ở Hòa Lan cũng có nhiều loại chim lắm. Chim ở đây được bảo vệ như người ta. Vì người Hòa Lan yêu chuộng thanh bình nên họ thích nghe tiếng chim hót. Mùa đông họ đem đồ ăn cho chim, cho nước uống và không ai được bắt chim.

Mùa đông thì nó kéo nhau đi đâu mất, không ai biết nó ở đâu. Rồi mùa xuân lại bay trở về, cũng chui vô cái ổ để trứng, rồi ấp cho trứng nở ra con, chăm sóc cho bầy chim con, đem mồi về đút cho con, rồi còn tập cho mấy con chim con biết bay nữa. Những con chim con tập bay thường bị té xuống đất, khi thì bị thương khi thì chết, khi thì bị mèo chụp. Mèo ở đây người ta nuôi nó mập lù. Nó không bắt chuột vì không bị đói. Mà chỉ bắt chim thôi. Vì

thế chim cũng bị chết bộn! Đầu xuân mỗi sáng sớm tôi thức dậy nhờ tiếng chim hót vang dội ở sau vườn. Lâu lâu tôi cũng nghe tiếng bồ câu gáy trên nóc nhà cũng giống như tiếng chim bồ câu ở Mỹ Tho mà tôi đã nghe lúc ở nhà bà ngoại vào buổi sáng sớm chỉ có một mình.

Thiên nhiên tô điểm thêm đời sống cho con người. Vì thế thiên nhiên cần phải được bảo vệ.

Môi trường lúc nào cũng phải thuận tiện, con người mới sinh tồn. . . Trời sanh ra voi thì trời cũng sanh ra cỏ để cho voi ăn. Đó là luật thiên nhiên của tạo hóa ai cũng biết. Vì thế mình phải yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên cũng như yêu con người mà bảo vệ che chở cho con người. Đó là lòng người. Tình người. Tình nhân loại nghĩa đồng bào. Trên thế gian này mọi người đều có công với mình, giúp mình không biết bao nhiêu bàn tay mà nói. Đó là tình thương chân thật giữa người với người vậy.

Enschede, 01-05-2009



LÝ BẠCH**Thu tịch lũy hoài**

Lương phong độ thu hải
 Xuy ngã hương tứ phí.
 Liên sơn khứ vô tề,
 Lưu thủy hà thời quý
 Mục cực phù vân sãi,
 Tâm đoạn minh nguyệt huy.
 Phương thảo yết như diêm,
 Bạch lộ thôi hàn y.
 Mộng trường Ngân Hán lạc,
 Giác lã thiên tính hy.
 Hàm lí tưởng cực quốc,
 Khấp hạ thủy năng huy

**Chú thích:**

Lý Bạch là một nhà thơ nổi tiếng nhất thời Thịnh Đường. Người tỉnh Tứ Xuyên, sinh năm 701 mất năm 762, mười hai tuổi đã biết làm thơ. Hoa tôi mạo muội dịch thơ của ông chẳng khác gì múa rìu qua mắt thợ để làm trò vui cho quý ái hữu, xin thành thật cáo **lỗi**.

Phỏng dịch:**Tối thu nhớ nhà**

Trùng dương nổi gió lạnh lùng
 Thổi từ quê mẹ động lòng nhớ nhung
 Núi xanh biển biếc muôn trùng
 Nước trôi dòng thầm còn mong ngày về?
 Vời trông một dải mây tan
 Trăng soi vàng vạc quận lòng cô hương
 Cỏ thơm không thiết mùi hương
 Ở hờ khoác áo màn sương trắng mờ
 Mộng Ngân Hà chập chờn rơi
 Thốt nhiên choàng tỉnh sao vơi lưng trời
 Buồn thương cổ quốc rụng rời
 Mặc dòng lệ xót tuôn rơi chẳng chùi
 Trần Giác Hoa

Dịch nghĩa:**Tối mùa thu nhớ nhà**

Gió lạnh mùa thu thổi qua biển
 Thổi theo lòng nhớ quê nhà của ta
 Núi liên nhau như chạy dài vô tận,
 Nước trôi mãi hỏi có khi nào trở về chăng?
 Sắc mây nổi xa cùng cực khỏi tầm mắt,
 Trăng sáng soi tỏ làm đứt tằm khúc ruột.
 Cỏ thơm hết đẹp mượt,
 Sương bạc giục người mặc áo rét.
 Giác mơ tưởng rơi dải Ngân Hà,
 Tỉnh dậy sao trên trời chỉ còn lác đác.
 Ôm mối sầu tưởng nhớ đến nước cũ
 Khóc rơi nước mắt ai lau cho được?
 Trần Giác Hoa

Ngày TẾT lọt vào ngày nào trên một bản Dương-Lịch

Trần Lê Quang

BPT: Ban Phụ Trách LTCC xin thành thật xin lỗi AH Trần Lê Quang về việc đã sơ sót không thay thế bài "Ngày Tết lọt vào ngày nào trên một bản Dương-Lịch" bằng một bài viết mới đã được AH hiệu đính và cập nhật lại ngày 28-10-2010 trong LTCC số 95, cũng như đã thiếu sót ghi tên tác giả của bài viết ! BPT hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sai sót này. Mong AH Quang thông cảm và lượng tình đại xá cho các hậu sinh đã lỡ "vác ngà voi" này ! Rất đa tạ AH. BPT nay xin đăng lại bài viết đã được cập nhật và hiệu đính của AH để quý AH&THCC đọc và tham khảo thay thế bài đã đăng trong LTCC số 95 vừa qua.

Chúng ta thường gặp trường-hợp là khi không có trước mắt một bản Âm-Lịch (AL) nhưng có một bản Dương-Lịch (DL) mà thôi, thì làm sao biết được ngày TẾT lọt vào ngày nào trên bản DL?

Sau đây là một cách đơn-giản, nhưng đúng với khoa-học thiên-văn và quy-tắc của Âm-Lịch, để trả lời câu hỏi đó.

Ngày TẾT AL, theo quy-tắc của AL, phải thực-hiện đúng hai điều-kiện bắt buộc:

1/- Ngày TẾT nhứt-định phải là **ngày đầu** của một tháng AL, tức là **một ngày không có trăng**.

Tiếng-Việt gọi là "Ngày Sóc", Hán-tự gọi là ngày "Hội-Diện": Khi mặt Trăng và mặt Trời nằm cùng nhau một phía trên một Kinh-tuyến (méridien) của Trái Đất. Do đó, phía mặt của Trăng quay về Trái đất không được mặt trời soi sáng. Trăng không thấy được từ mặt Đất, nên thành ra đen. Cơ-hội đó xảy ra vào khoảng 29.5 ngày một lần. Đó là thời-gian

quân-bình của một tháng Âm-Lịch, khi có tháng AL thiếu, 29 ngày, khi có tháng đủ, 30 ngày.

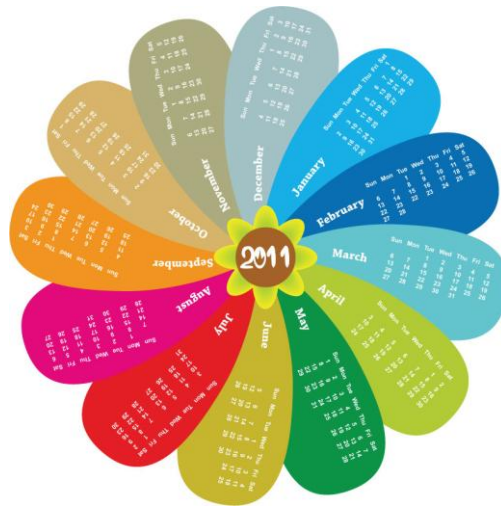
2/- Ngày TẾT phải **đúng vào, hoặc gần hơn hết, ngày đầu của mùa Xuân**. Cần lưu-ý: Ngày **đầu** mùa Xuân không nên nhầm với ngày **giữa** mùa Xuân, mà Hán-tự gọi là **Xuân-Phân**, và Pháp-tự gọi là Equinoxe de Printemps.

Các bản DL thường có ghi này **Xuân-Phân**, nhưng thường không có ghi ngày nào là **ngày đầu của mùa Xuân**. Dù-sao, xin các bạn lấy ngày 23 của các tháng 3 DL, là ngày "Xuân-Phân" để làm căn-bản, thì **ngày đầu của Mùa Xuân** sẽ lọt vào khoảng 45 ngày trước ngày Xuân-Phân đó, tức là vào ngày **4 tháng 2 DL**.

Trên các bản DL, Âu-Mỹ thường có ghi các tuần trăng bằng một vòng tròn: Ngày không trăng, một vòng tròn **đen**, và ngày trăng tròn (ngày Rằm), bằng một vòng tròn **trắng**.

Chúng ta biết là DL. khi xưa **DL. Julius** gốc La-Mã. Năm 1582 Công-Nguyên, DL. Julius được Đức Giáo-Hoàng **Grégoire XIII** điều-chỉnh bằng cách hủy-bỏ trọn 10 ngày trên DL Julius, để ngày Lễ Pâques (Easter) của Công-Giáo nằm vào giữa mùa Xuân. Đức Giáo-Hoàng Grégoire XIII cũng đặt thêm quy-luật cho các năm "DL Nhuận" (Années Bi-sextiles – Leap Years), bằng cách cho thêm một ngày vào tháng thứ 2 DL, 4 năm một lần, với vài biệt-lệ. Nhờ đó từ năm 1582 đó trở đi, **Dương-Lịch Grégorien**, đi theo rất đúng năm thời-tiết: Năm nào, ngày **Xuân-Phân** (Equinoxe de Printemps) cũng lọt vào ngày **23 tháng 3 của DL**.

Ngày Xuân-Phân đó thường có ghi trên các bản DL Âu-Mỹ. Nếu không, xin các bạn lấy ngày 23 tháng 3 của DL. làm căn-cứ cho ngày Xuân-Phân.



Ngày **đầu mùa Xuân** lọt vào khoảng 45 ngày trước ngày Xuân-Phân, vì mùa Xuân dài 90 ngày. Tuy-nhiên, ngày đầu mùa Xuân thường không có ghi trên các bản DL. Nhưng nếu căn-cứ trên ngày Xuân-Phân, là ngày 23 tháng 3 DL, rồi lùi lại 45 ngày, thì ngày đầu của Mùa Xuân sẽ lọt vào **ngày 4 tháng 2 DL**.

Vậy ngày TẾT phải là **ngày không trăng, gần hơn hết**, hoặc trước hoặc sau, **ngày 4 tháng 2 DL**.

Nếu chúng ta chú-ý tới khoảng thời-gian 30 ngày, 15 ngày trước và 15 ngày sau ngày đầu mùa Xuân 4 tháng 2 DL nói trên, tức là từ 21 tháng 1 DL tới 19 tháng 2 DL, thì chắc-chắn trong khoảng thời-gian 30 ngày đó, thế nào cũng có **ít nhất** một ngày Sóc (không trăng) vì tháng AL quân-bình dài 29.5 ngày mà thôi. Thỉnh-thoảng, trong khoảng thời-gian 30 ngày nói trên, cũng có thể có tới 2 ngày Sóc, vì 2 ngày Sóc kế-tiếp chỉ cách nhau quân-bình 29.5 ngày mà thôi.

Vậy ngày TẾT phải là ngày không trăng, nằm trong khoảng thời-gian 30 ngày nói trên, từ ngày 21-01 DL tới ngày 19-02 DL, hoặc trước hoặc sau, nhưng gần hơn hết, đối với ngày đầu mùa Xuân 4 tháng 2 DL.

Thí dụ: TẾT năm 2007 DL. (năm Đinh-Hợi): Ngày đầu Mùa Xuân năm 2007 / năm Đinh-Hợi là ngày 04-02-2007.

Ngày không trăng gần ngày 04-02-2007, hơn hết là ngày 18-02-2007. Vậy ngày TẾT năm Đinh-Hợi (2007) là **ngày 18-02-2007**.

Thí dụ: TẾT năm 2008 DL. (năm Mậu-Tý): Ngày đầu Mùa Xuân năm 2008 là ngày 04-02-2008.

Ngày không trăng gần ngày 04-02-2008, hơn-hết, là ngày 7-02-2008. Vậy ngày TẾT năm 2008 (Mậu-Tý) là **ngày 7-02-2008**.

Thí dụ: TẾT năm 2009 DL. (năm Kỷ-Sửu):

Ngày đầu Mùa Xuân năm 2009 là ngày 04-02-2009. Trong khoảng thời-gian 30 ngày, 15 ngày trước và 15 ngày sau ngày đầu Mùa Xuân năm 2009, đặc-biệt cho năm 2009 có tới 2 ngày Sóc, là ngày 17-02-2009 và ngày 26-01-2009. Ngày Sóc 26-01-2009 cách ngày đầu Mùa

Xuân 04-02-2009, 9 ngày. Ngày Sóc thứ 2, 17-02-2009, cách ngày đầu Mùa Xuân 4-02-2009 tới 14 ngày. Ngày 26-01-2009 là ngày Sóc gần đầu Mùa Xuân hơn hết. Vậy ngày **26-01-2009** là ngày TẾT năm 2009 đó, năm Kỷ-Sửu.

Thí dụ: TẾT năm 2010 DL. (năm Canh-Dần): Ngày đầu Mùa Xuân năm 2010 là ngày 04-02-2010.

Ngày Sóc không trăng gần ngày 04-02-2010, hơn hết là ngày là ngày 14-02-2010.

Vậy ngày **TẾT Canh-Dần là ngày 14-02-2010**.

Thí dụ: TẾT năm 2011 DL. (năm Tân-Mão): Ngày đầu Mùa Xuân năm 2011 là ngày 04-02-2011.

Ngày không trăng gần ngày 04-02-2011, hơn hết là ngày là ngày 03-02-2011.

Vậy ngày **TẾT Tân-Mão là ngày 03-02-2011**.

Trần Lê Quang

(Cập nhật và hiệu đính 10-28-2010)

Ghi Chú:

1/- Cách tính ngày TẾT trên đây đã được cố GS. Hoàng-Xuân-Hãn trình bày trong quyển tựa " Lịch và Lịch Việt Nam ", Tập-San Khoa-Học Xã-Hội, 16 rue du Petit Musc, 75004 Paris, 1982.

GS. H.X.Hãn lấy ngày **Đông-Chí** (Solstice d'Hiver) năm trước, để làm điểm căn-cứ để tính ngày TẾT cho năm sau. Như vậy cần phải có 2 bản DL. của 2 năm kế-tiếp.

Để được đơn-giản hơn, tôi đã uyển-chuyển lấy ngày **Xuân-Phân** (Equinoxe de Printemps) thay cho ngày Đông-Chí (Solstice d'Hiver) như nói trên, để làm ngày căn-cứ. Như vậy, chỉ cần có bản DL. của một năm, mà thôi

2/- Thỉnh-thoảng có thể có tới 2 ngày Sóc/không trăng, nằm gần ngày đầu của Mùa Xuân, 4 tháng 2 DL. Ngày TẾT, trong trường-hợp đặc-biệt đó, phải chọn là ngày không trăng **nằm gần hơn hết** ngày đầu Mùa Xuân.

Bạn xưa tình cờ gặp

Thật là tình cờ và hi hữu gặp lại một người bạn cùng làm việc trong Sở Giao Thông Cầu Đường tại Việt Nam đã hơn 30 năm về trước.

Đó là sáng chủ nhật, ngày 9 tháng 1 năm 2011, là ngày có bầu trời xanh trên cao thật đẹp và có nắng vàng ấm áp trở về sau những ngày mưa bão lạnh lẽo ở California. Một buổi sáng cuối tuần như thường lệ tôi và vợ đến Tu Viện Quán Âm ở thành phố Redlands để lễ Phật và gặp các Sư trụ trì, các bạn đồng đạo quen thuộc của Tu Viện. Tại nơi đây, nơi chánh điện các Ni Sư có tổ chức một buổi lễ cầu siêu cho một

người đàn ông vừa mới qua đời, 68 tuổi mà gia đình cư ngụ tại thành phố San Bernardino.

Tôi đã nhận ra bạn Trương thế Hiển và vợ đang ngồi hàng phía trước trong số các Phật tử hiện diện.

Trong lúc tiến hành lễ cầu siêu, một người đàn ông đã chạy lên phía trước để chụp vài tấm hình các Phật tử gia đình và bà con của mình đang làm lễ. Chính điều này đã gây sự chú ý đặc biệt của tôi về người đàn ông. Nhưng người đàn bà ngồi kế bên ông đã gọi cho tôi mượn tượng một gương mặt quen thuộc nào đó mà có thể tôi đã thấy qua trong quá khứ. Thời điểm Ni Sư Minh Nguyệt giảng pháp thì bà chị có lúc xoay mặt qua lại để sửa thế ngồi, còn tôi thì vẫn lặng lẽ trong đầu óc của mình để cố gắng nhận ra gương mặt quen thuộc này. Thế rồi một tiếng đồng hồ sau tôi quả quyết rằng chị phải là vợ của người đàn ông kia, chính là bạn Trương thế Hiển năm

xưa. Gương mặt của chị chỉ thay đổi vào khoảng 20 phần trăm, còn bạn Hiển thì thay đổi hoàn toàn 100 phần trăm nên tôi không nhận ra được. Nếu bạn Hiển có đi ngang trước mặt tôi ở ngoài đường thì tôi không thể nào nhận ra được. Hơn 30 chục năm qua tuổi đời và cuộc sống thăng trầm nơi xứ người đã làm cho gương mặt của bạn thay đổi quá nhiều để khi gặp lại mà không nhận ra nhau. Hôm nay một duyên may đưa tôi lại để gặp người bạn cùng sở này, chính là người anh vợ của bạn Hiển qua đời mấy ngày qua mà có buổi lễ cúng cơm



cầu siêu, mà có sự gặp gỡ bất ngờ này. Người xưa nói quả đất tròn đi đâu xa rồi cũng có ngày gặp lại. Quả đúng vậy, trong hơn 30 năm qua sống tại Mỹ tôi đã có vài lần may mắn được gặp lại bạn học thời trung học lớp đệ lục, đệ ngũ, gặp lại bạn cùng khóa quân trường Thủ Đức thật tình cờ và không hẹn trước. Kỷ niệm tình bạn vui chơi ngây thơ của thủa học trò, của thời trai trẻ ngang dọc khắp nơi trong đời lính dường như vẫn còn ngự trị trong lòng chưa quên và sẽ nhóm lên khi có một dịp may, một hình ảnh trực giác gợi nhớ nào bất chợt đến. Anh chị Hiền đã sinh sống tại Canada hơn 25 năm qua, thỉnh thoảng đến Mỹ thăm bà con, lúc thì ở San Diego, lúc thì ở San Jose, lúc thì tại

San Bernardino nhưng chưa một lần đi chùa, đi Tu Viện Redlands để có dịp gặp nhau như hôm nay. Gặp lại anh chị gợi cho tôi nhớ những gương mặt quen thuộc thường gặp trong cơ quan giao thông tỉnh Gia Định sau năm 1975 như anh Trì, anh Phương hiện sinh sống tại Mỹ và đã về hưu, bạn Quan và bạn Đảm sinh sống tại Mỹ, bạn Liêm và anh Tư Xoàn sinh sống tại Đức, bạn Hiền sinh sống tại Canada và một số các chị làm việc trong phòng hành chánh trong đó có chị Kim Anh là vợ của bạn Hiền. Một số bạn học trường công chánh trước 1975 vẫn còn sinh hoạt và sắp hưu trí tại Việt Nam còn những người bạn vừa kể ra đều lần lượt ra đi sau một thời gian ngắn làm việc tại đây để mưu tìm một cuộc sống mới nhiều tự do và hạnh phúc hơn. Một trong những gương mặt có sắc diện dễ nhớ nhất là bạn Hiền vì lúc nào nhìn mặt bạn cũng đỏ gay như Quan Công, dù không nhậu hay có nhậu cũng thế. Sáng sớm vào sở làm việc đã thấy mặt bạn đỏ gay như mặt trời lên nhưng khi chiều về, về đến văn phòng từ công trường nắng cháy, gương mặt của bạn đỏ rực hết chỗ nói, không biết vì say nắng hay vì sượng sượng. Có lẽ không ai biết bằng bạn phải không? Nói ra một chút cho vui vì làm việc và vui chơi bạn bè cũng phải có giờ giấc. Dù thế nào đi nữa những ngày tháng làm việc chung sở với bạn và những bạn bè khác vẫn còn là những kỷ niệm không quên, lúc thì làm việc dưới nắng cháy công trường, lúc thì phi phà điếu thuốc với ly cà phê bên vệ đường, lúc thì vui cười cùng nhau nâng ly rượu nhấp khó quên Thực tế ngoài đời có người chỉ uống một hớp bia thôi là gương mặt đã đỏ gay như màu xôi gấc. Riêng bạn thì không phải thế, đó là do nắng cháy da người và vì bạn là người luôn luôn làm việc ở công trường chứ không phải ở văn phòng như tôi và các bạn khác. Ba mươi năm xa quê hương, sống và làm việc nơi xứ lạnh quê người Canada bạn không còn giữ được cái đỏ hồng hào trên da mặt nữa, bạn không còn ở cái tuổi 30 thời trai tráng. Mái tóc trắng thưa thưa và gương mặt không đỏ của bạn đã làm tôi không nhận ra bạn là Trương thế Hiền nữa. Nhưng một nụ cười, một câu nói trao đổi sau cái bắt tay thân thiện bạn đã trở lại trong ký ức của tôi, một người bạn cùng sở năm nào mà tôi vẫn chưa quên. Bạn

làm cho tôi nhớ lại một người bạn nữa cũng đặc biệt khó quên làm việc cùng thời với bạn trước 1975, đó là bạn Nguyễn duy Liêm. Anh có thân người hơi gầy ốm và da mặt đen như người Ấn Độ nhưng có nụ cười thật tươi với hàm răng trắng. Bạn Liêm làm việc chuyên môn về cống và cầu, còn bạn Hiền chuyên về đường sá. Tuy nhiên bạn Liêm có mặt trong văn phòng nhiều hơn bạn Hiền. Ngoài bạn Liêm và bạn Hiền là những người có nhiều kinh nghiệm chuyên môn về đường sá và cầu cống trước 1975 còn ở lại làm việc, nhóm kỹ thuật trong văn phòng Ty Công Chánh Gia Định có anh De, anh Minh lâu năm trong nghề đo đạc, anh Mẹo và bác Năm Nhân cũng là những họa viên vẽ thật đẹp và đúng kỹ thuật đầy kinh nghiệm cùng với một số các bạn học công chánh của khóa tôi về làm việc tại đây. Những tháng ngày đi đo đạc ngoài công trường nắng cháy và gió mưa lạnh lẽo với anh De, anh Minh hay còn gọi là Minh neo ở các vùng Củ Chi, Hóc Môn, Gia Định, Bảo Lộc ... vui và cực khổ nhưng không sao quên được vì sự nói chuyện hài hước suốt ngày của hai anh De và Minh.

Hơn 30 năm qua do tình trạng đất nước đổi đời xáo trộn, tình người, tình bạn tàn mạt khắp năm châu, mỗi người mỗi ngã âm thầm tự đi tìm một cuộc sống mới cho mình và gia đình được nhiều tự do và hạnh phúc hơn nhưng phải đánh liều thử thách với mạng sống của mình trên biển cả đầy hiểm nguy. Bạn bè quen thuộc vẫn còn đó, tình người theo biển cả trôi dạt khắp nơi, được gặp lại bất ngờ là một niềm vui khó tả, là một duyên lành đã được gieo mầm từ lâu. Xuân Tân Mão lại về với tất cả người Việt Nam khắp nơi trên thế giới, tôi xin có lời chúc mừng đến hai bạn có thật nhiều niềm vui và hạnh phúc gia đình trong năm mới nơi xứ lạnh tình nồng Canada. Và không quên cảm ơn người bạn năm xưa đã tạo cho tôi nhớ lại chút kỷ niệm này.

Nguyễn Văn Thái



VUI XUÂN ĐÓN TẾT VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ

Bài và ảnh: TRINH HẢO TÂM

Tết Nguyên Đán là ngày đầu năm của Âm Lịch là lịch tính theo chu kỳ vận hành của mặt trăng. Do quy luật 3 năm nhuận 1 tháng nên ngày Tết Nguyên Đán không bao giờ xảy ra trước ngày 21 Tháng 1 Dương Lịch và sau ngày 19 Tháng 2 Dương Lịch mà thường rơi vào khoảng cuối Tháng 1 Dương Lịch. Chữ “Tết” do chữ “Tiết” mà ra vì ngày xưa người ta thường gọi Tiết Nguyên Đán hay Xuân Tiết.

Tết Nguyên Đán là ngày lễ quan trọng và lớn nhất trong năm theo văn hóa, tập tục của người Việt Nam. Tết thường kéo dài khoảng 2 tuần từ 23 Tháng Chạp là ngày Đưa Ông Táo cho đến ngày 7 Tháng Giêng là ngày Hạ Nêu. Trong khoảng thời gian đó người Việt Nam có rất nhiều tục lệ, nghi thức nhằm tiễn đưa năm cũ với điều xui xẻo và đón năm mới với nhiều may mắn, hạnh phúc, thịnh vượng. Dịp Tết cũng là dịp nhớ và tạ ơn Trời Đất, tổ tiên, ông bà cũng là dịp nghỉ ngơi sau một năm làm lụng vất vả và đồng thời cũng là dịp gia đình đoàn tụ hội ngộ quây quần bên nhau. Người ta trang hoàng nhà cửa, sửa soạn bàn thờ, sắm quần áo mới và nấu các món ăn truyền thống trong ngày Tết:

*“Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh”.*

Đó là những thứ không thể thiếu trong ngày Tết.



Múa lân trên đường phố

Sau khi chiến tranh kết thúc vì hoàn cảnh chính trị, xã hội người Việt Nam ra nước ngoài sinh sống rất đông, ước đến khoảng gần 3 triệu người có mặt trên khắp thế giới, đông đảo nhất là Hoa Kỳ, Âu Châu và Úc Đại Lợi. Người Việt Nam sinh hoạt có mặt trong mọi ngành nghề từ trí thức chuyên môn cho đến thương mại, dịch vụ rất thành công đem cuộc sống ấm no cho gia đình, con cái học hành đỗ đạt và hàng năm gởi về nước, giúp đỡ gia đình hàng tỷ Mỹ kim, cải tiến xã hội và hồi phục nền kinh tế trong nước mặc dù còn khác biệt về quan niệm chính trị nhưng người Việt hải ngoại nghĩ rằng: “Thế chế chính trị chỉ là nhất thời, đất nước dân tộc mới là vĩnh cửu, trường tồn”.



*Khách du Xuân sáng Mồng 1 trước thương xá
Phước Lộc Thọ*

“Ra đi chúng ta mang theo quê hương”, người Việt đã mang ra nước ngoài món ăn quê hương giới thiệu đến người ngoại quốc những món “Phở”, “Chả Giò” v.v... Những chữ này đã trở thành tiếng Anh, người ngoại quốc đều hiểu. Người Việt cũng mang theo phong tục, tập quán trong đó có những nghi thức cổ truyền đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán. Vì hoàn cảnh xã hội, sinh hoạt đời sống, thời tiết xứ người khác với quê hương Việt Nam nên nhiều tập quán, phong tục ở xứ người phải thay đổi đôi chút nhưng tựu trung nét chính và ý nghĩa trong phong tục vẫn không thay đổi và truyền thống văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy, quảng bá trên xứ người. Phong tục Tết Việt Nam ở nhiều quốc gia có người Việt sinh sống hơi khác nhau nhưng trong phạm vi bài

hôm nay xin đề cập đến phong tục vui Xuân, đón Tết Việt Nam trên đất nước Hoa Kỳ, đặc biệt là ở Little Saigon thuộc bang California là nơi có số người Việt đông nhất hải ngoại, lối 270 ngàn người.

DỌN DẸP TRANG TRÍ NHÀ CỬA

Ở Hoa Kỳ nhà ai cũng đều phải sạch sẽ ngăn nắp nếu không sẽ có rắc rối với hàng xóm, chính quyền, nên việc dọn dẹp, lau chùi nhà cửa không cần thiết lắm. Tân trang mặt tiền nhà và sơn phết người Việt ở Cali cũng thường làm trước Tết, nhiều nhà trang trí đèn màu trên nóc nhà trong dịp Lễ Giáng Sinh và Tết Dương Lịch nay họ để vậy và vẫn dùng hàng chữ đèn “Happy New Year” để mừng qua năm mới Âm Lịch. Những cây mai ở sân trước cũng đã lật tước hết lá vào cuối Tháng 11. Mai vàng ở Cali là loại mai rừng chịu được lạnh, cây nhỏ và hoa vàng 5 cánh không chi thiên như bên Việt Nam nhưng lại rũ xuống. Tuy không mấy rực rỡ nhưng tin là mang nhiều “may mắn”. Riêng về hoa đào ở Cali nhiều loại hoa rất đẹp và thường nở rộ vào dịp Tết Việt Nam:

*“Xuân đến hoa mai, hoa mận nở
Gái Xuân rủ lựa bên sông Vân”.
(Gái Xuân – thơ Nguyễn Bính)*

CHỢ HOA TẾT BOLSA



Chợ hoa Tết trước Phước Lộc Thọ

Ba tuần trước Tết những khoảng đất trống ở các ngã tư trong mùa Giáng Sinh người Mỹ bán cây thông Giáng Sinh để bày biện trong nhà thì

nay nhiều nơi cho người Việt thuê để làm nơi bán hoa. Hoa Tết được bán ở Cali thường là mai, đào, cúc, mộc lan (magnolia), quất bán nguyên cây trong chậu nhựa. Nhiều nhất là các loại hoa lan trồng trong các vườn (nursery) hay nhập từ Thái Lan, Nam Mỹ như phong lan, địa lan, lan Úc Châu, hoa to và mạnh có thể chưng hơn một tháng rất được người Việt ưa chuộng với giá không rẻ từ 25 đến 100 USD một chậu tùy theo số gốc nhiều ít.



Chợ hoa Tết trước Phước Lộc Thọ

Nổi tiếng nhất là chợ hoa Tết trước thương xá Phước Lộc Thọ ở Little Saigon trên đường Bolsa, chợ hoa này hàng năm mở cửa bán từ 15 Tháng Chạp cho đến tối 29 Tết. Chợ hoa có lối 50 gian nhà lều bán hoa lan, mai, đào, cúc, trúc, thủy tiên, pháo thật, pháo điện, phong bao lì xì, nhang đèn, hoa lụa, trái cây cho mâm ngũ quả, bánh chưng, bánh tét, dưa món, câu đối, thư pháp v.v...nói chung là tất cả những món thờ cúng, trang trí, bày biện trong ngày Tết đều có bán. Khách du Xuân mua sắm trong chợ Hoa Phước Lộc Thọ có cảm giác như đi chợ hoa Nguyễn Huệ Sài Gòn ngày nào vì tiếng pháo đi ùng nổ khắp nơi, phụ nữ nhiều cô mặc áo dài và khu phố bên cạnh cũng bán hoa, bánh trái với các sòng bầu cua cá cộ tụ tập nhiều lúc lên đến hàng trăm người v.v...Chợ Hoa Tết Phước Lộc Thọ có sân khấu ngoài trời với ban nhạc sống, khách du Xuân có thể lên ca hát kể cả sáu câu vọng cổ quê hương.

BÀN THỜ TỔ TIÊN VÀ MÂM NGŨ QUẢ

Nhiều nhà người Việt thường có bàn thờ tổ tiên, tùy theo quan niệm có cách trang trí bày biện khác nhau nhưng thường là có hình ảnh cha mẹ, ông bà đã khuất, hai cây nến to, lư

đồng, bát hương và một bình hoa tươi. Trong dịp Tết không thể thiếu mâm ngũ quả thể hiện mong ước nguyện vọng của cả nhà trong năm mới. Mâm ngũ quả là mâm trái cây gồm 5 thứ trái cây khác nhau. Cách sắp xếp bày trí, màu sắc rực rỡ thể hiện nguyện ước của gia đình cầu mong cho năm tới. Mâm ngũ quả của người miền Bắc gồm: chuối, ớt, bưởi, quất, lê. Có thể thay thế bằng: cam, quýt, lê-ki-ma, hồng xiêm (sa-phô-chê), hồng đỏ. Nải chuối xanh cong lên ôm lấy bưởi mang ý nghĩa đùm bọc nhau. Chọn 5 thứ quả màu sắc khác nhau tượng trưng cho kim mộc thủy hỏa thổ, ngũ hành là 5 vật chất căn bản tạo thành vũ trụ, đời sống vạn vật. Mâm ngũ quả của người miền Nam gồm có: mãng cầu, sung, dừa, đu đủ, xoài với ngụ ý “cầu sung vừa đủ xài”. Trên bàn thờ ngày Tết của người Việt ở California ngoài nhang đèn luôn có mâm ngũ quả để một bên và bên kia để cân đối là một trái dưa hấu vỏ xanh to tròn hay một cặp bánh chưng.



LỄ GIAO THỪA Ở LITTLE SAIGON

Tục lệ cúng giao thừa trong nhà hay là Lễ Trừ Tịch được người Việt ở California duy trì và giờ cúng đúng vào lúc giao thừa giờ California chứ không phải là giờ Việt Nam (giờ Việt Nam lúc đó đã là 9 giờ sáng ngày Mồng Một Tết). Cúng giao thừa nhằm cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã khuất để xin phù hộ độ trì cho gia đình mình gặp những điều may mắn tốt lành trong năm mới sắp đến. Mâm lễ bao gồm các món ăn mặn ngày Tết được chế biến tinh khiết, tươi sống bao gồm: Bánh chưng, giò chả, xôi gấc, thịt gà, xôi đậu xanh và nhiều món

mặn khác tùy theo gia đình ưa thích. Khi cúng giao thừa, tất cả thành viên trong gia đình quần áo mới, trang nghiêm trước bàn thờ khấn vái tổ tiên để xin được phù hộ trong năm mới, cầu cho an khang, thịnh vượng, không mất việc làm, sức khỏe tốt, không gặp tai nạn xe cộ, động đất v.v... Trước khi khấn tổ tiên, mời tiền nhân về ăn Tết cùng con cháu, các gia chủ khấn Thổ Công (hay ông Địa) vị thần đất cai quản nhà cửa để xin phép cho tổ tiên về ăn Tết. Ông Địa có bàn thờ lập riêng, thấp trên sàn nhà. Sau khi cúng giao thừa là con cháu mừng tuổi ông bà, cha mẹ và cha mẹ lì xì cho trẻ con. Sau đó cả nhà quây quần ăn tối nửa đêm trước khi đi chùa hái lộc hay đi nhà thờ dự lễ đầu năm. Cúng giao thừa và bữa cơm tối cuối năm rất là quan trọng nên mọi người dù làm việc xa xôi cũng cố gắng trở về để đoàn tụ và chúc Tết lẫn nhau.

ĐI LỄ CHÙA ĐÊM GIAO THỪA



Người Việt ở Cali đi lễ chùa đêm giao thừa cũng như sáng Mồng Một Tết rất đông. Họ tập trung ở các chùa để thắp hương, cầu khấn, xin xăm, hái lộc đầu năm. Trong chánh điện đông nghẹt nhiều khi phải tràn ra trước sân chùa để đứng chờ. Thường đậu xe rất khó khăn cũng như kẹt giao thông trong đêm giao thừa trên các con đường dẫn đến chùa. Xin xăm là quỳ trước bàn thờ, hai tay cầm ống quẻ xăm, cầu khấn và lắc cho một cây quẻ rơi ra. Vị tăng sẽ đối chiếu quẻ xăm với sách vở để đoán vận mạng trong năm tới cho người xin xăm. Hái lộc là bứt một nhánh non trên một loại cây xanh tươi quanh năm với ý niệm là hái được lộc trời trong năm mới. Nhiều chùa ở Cali qua đêm

giao thừa đến sáng Mồng Một các cây trong sân chùa đều bị hái hết lá, hết hoa, xơ xác chỉ còn trơ những cành. Nhiều chùa từ chiều đã mang về những cành lá sẵn và yêu cầu khách lễ chùa chỉ hái trên những cây này. Ở Little Saigon có rất nhiều ngôi chùa lớn như Chùa Việt Nam, Chùa Điều Ngự, Chùa Liên Hoa, Chùa Hoa Nghiêm, Chùa Huệ Quang, Chùa Bát Nhã, Chùa Phật Tổ, Chùa Dược Sư, Chùa Pháp Hoa, Chùa Trúc Lâm, Chùa Bảo Quang, Chùa Quan Âm v.v...



Xin quẻ xăm đầu năm trước bàn thờ Quan Công trong Phước Lộc Thọ

Sau khi đi chùa người ta thường xuất hành trong giờ phút đầu năm linh thiêng nhất. Xuất hành là chọn giờ tốt hợp với mạng, tuổi của mình cũng như chọn phương hướng tốt để mong được gặp các quý thần, hỉ thần, thần tài. Khi xuất hành tránh gặp các bà các cô bụng mang dạ chửa và nên gặp những cụ già phương phi lớn tuổi, con cháu đông đảo, sự nghiệp thành công vinh hoa phú quý.

HỘI CHỢ TẾT GARDEN GROVE

Hội Chợ Tết thường được tổ chức trong công viên Garden Grove Park cạnh trường Bolsa Grande High School trên đường Westminster giữa Magnolia và Brookhurst và luôn luôn diễn ra trong 3 ngày cuối tuần ngay ngày Tết là tốt nhất, còn nếu không thì sát trước Tết hoặc ngay sau Tết vì ngày thường người dân Việt bận đi làm trong các hãng xưởng Mỹ mà người Mỹ thì không ăn Tết Việt Nam. Nhiều người Việt lấy ngày nghỉ thường niên trong dịp Tết để vui Tết, đón Xuân, thờ

cúng tổ tiên ông bà, đi thăm chúc Tết bà con, bạn bè hoặc đi chơi xa như Las Vegas, San Jose, Houston v.v...hay về Việt Nam thăm bà con, láng giềng, đi Nha Trang, Hà Nội, Thái Lan v.v...

Hội Chợ Tết bán vé vào cửa (thường là 5 USD), nếu mặc quốc phục áo dài thì miễn phí. Trong Hội Chợ có hàng trăm gian hàng của các cơ sở thương mại, hiệu sản xuất như các hãng máy bay, điện thoại di động, ngân hàng, báo chí, trung tâm đĩa nhạc, mỹ phẩm, dược thảo, thuốc bổ v.v...Tập san làm đẹp VietBeauty hàng năm cũng có gian hàng với các người mẫu, ca sĩ giới thiệu sản phẩm làm đẹp, sơn móng tay, ghế massage v.v...lúc nào cũng nhộn nhịp, đông khách. Nhiều nhất là các gian hàng bán thức ăn như thịt nướng, bún chả, xôi đậu, nem nướng, chả giò, bánh cuốn, bắp nướng v.v...mùi thức ăn ngào ngạt kích thích bao tử khách hàng. Một sân khấu lộ thiên, hoành tráng với chương trình văn nghệ liên tục góp tiếng hát của nhiều ca sĩ nổi danh hải ngoại. Khu làng quê Việt Nam với mái tranh, vách đất, đồng rom, bờ ao, hàng chè, khóm trúc, bụi chuối, mái đình được dựng lại gợi nhớ cảnh quê hương biết bao thiết tha, trù mên.



Gái Mỹ áo dài Việt du Xuân trên Bolsa

Hội Chợ Tết thường do Tổng Hội Sinh Viên Miền Nam Cali tổ chức với nhân số trẻ trung đầy nhiệt huyết, bỏ công sức, thời giờ, mưa nắng, ngày đêm bất vụ lợi. Hàng năm tiền lời thu được lên tới hàng trăm nghìn đồng chia sót cho các hội đoàn văn hóa, từ thiện như các trung tâm dạy Việt ngữ cho trẻ con để duy trì tiếng Việt trên xứ người, cứu trợ đồng bào bão lụt, thiên tai ở quê nhà v.v...

DIỄN HÀNH TẾT TRÊN ĐẠI LỘ BOLSA

Với các xe hoa của nhiều đoàn thể, trường học, cơ sở văn hóa, thương mại, các ban nhạc của các trường Trung học, các võ đường v.v... Cuộc diễn hành hàng năm thu hút hàng chục ngàn người xem trên một đoạn đại lộ Bolsa từ ngã tư Magnolia cho đến Bushard diễn ra trong sáng Thứ Bảy gần hoặc sau ngày Tết. Các hoa hậu người Việt như hoa hậu Áo Dài, hoa hậu Việt Nam Thế Giới, hoa hậu Việt Nam toàn quốc Hoa Kỳ, hoa hậu phụ nhân v.v... đều góp mặt tham dự trên các xe hoa. Các nghị viên, thị trưởng các thành phố có đông người Việt như Westminster, Garden Grove, Santa Ana, các dân biểu, nghị sĩ tiểu bang California, dân biểu liên bang Hoa Kỳ đều tham dự, chào đón, bắt tay khán giả Việt Nam. Diễn hành Tết năm 2010 lần đầu tiên có nhóm Vietnamese Gay & Lesbian Association tham dự khiến Hội Đồng Liên Tôn tẩy chay không tham dự như những năm trước. Thường trước khi diễn hành một cuộc đốt pháo dài 10 phút với mấy chục ngàn cây pháo được treo thành dây dài chục thước ngang đại lộ Bolsa, xác pháo đỏ dòn tan, khói trắng bốc mù mịt cả một đoạn đường. Thường cuộc diễn hành Bolsa Tet Festival kéo dài từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa nhưng mãi đến 2 giờ lưu thông mới được tái lập trên đường Bolsa.



Diễn hành Bolsa Tet Festival

Sau đó khách xem diễn hành ăn mặc lịch sự bắt đầu tản ra đi ăn trong các tiệm phở, nhà hàng hay tham gia các sông bầu cua cá cọt tụ tập trên các hè phố. Luật thành phố Westminster cấm mọi hình thức cờ bạc nhưng trong ngày Tết được xem là trò chơi truyền

thống văn hóa nên cảnh sát cũng làm ngơ. Khi quá đông người tụ tập có thể gây mất an ninh lúc ấy cảnh sát mới đến giải tán. Khi cảnh sát đi khỏi các sông bầu cua cũng lần hồi đông trở lại. Trưa ngày Mồng Một nhiều cửa hàng, tiệm buôn khai trương nên tiếng trống lân rộn rã vang lừng với nhiều đoàn lân là những võ đường, đoàn thanh niên Phật Tử các chùa đi múa chúc may mắn đầu Xuân. Các tiệm vàng, hiệu buôn tiếp đón và lì xì cho đoàn lân như hình thức giúp cho các đoàn có tài chính để sinh hoạt. Có lân phải có pháo nổ mới rộn ràng, các tiệm buôn khai trương lấy ngày tốt thường đốt pháo, cơ sở thương mại lớn, phát tài thường đốt pháo nhiều và nổ rất lâu. Theo luật thành phố cấm không được đốt pháo nếu không có giấy phép nhưng các khu thương mại trong 3 ngày Tết, cảnh sát cũng không áp dụng luật lệ.



Các Hoa Hậu Thời Trang diễn hành

Người Việt đi đâu là mang cả quê hương, tập quán theo mình. Ngày Tết ở Little Sagon, California là cái nôi của cộng đồng Việt hải ngoại cũng không thiếu thứ gì: thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ, cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh đều có tất cả lại còn có phần dư dả, thừa mứa. Nhưng trong tâm khảm người ly hương vẫn còn vương vấn như thiếu một thứ gì? Có thể thiếu đi tình quê, tình nước bao năm ấp ủ chúng ta, thiếu đi tiếng võng đưa kéo kệt giữa trưa hè với tiếng mẹ ru, tiếng chim cu gáy. Mong một ngày Xuân nào đó rất gần, hải ngoại và quê nhà không còn chia cách, để mọi người cùng chung vui những mùa Xuân đoàn tụ.

TRỊNH HẢO TÂM

NHẬP GIANG TÙY KHÚC:

ĐÁM CƯỚI VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ

TRỊNH HẢO TÂM

Xuân về Tết đến người ta thường nói chuyện vui và kiêng cử nhắc đến chuyện buồn. Trong phong tục người Việt chắc đám cưới là dịp vui hơn hết trong “quan, hôn, tang, tế” mặc dù đám cưới đôi lúc cũng có người buồn:

*“Ngày mai đám cưới người ta,
Tại sao son nữ Phà Ca lại buồn?”*

Tại sao son nữ Phà Ca (vừa phà vừa ca, cũng như vừa phùng vừa há, làm 2 thứ cùng 1 lúc rất khó) lại buồn? Chuyện đó xin hỏi son nữ Phà Ca. Còn hôm nay nhân dịp Xuân về chúng ta nói chuyện về đám cưới cho vui.



Đám cưới ở Việt Nam ngày xưa rất long trọng và linh đình vì có nhiều thời giờ, trái lại trên đất Mỹ lại khác, nếu không đi vào chi tiết tập tục, tín ngưỡng của từng giống dân, thì người Mỹ ngày nay chỉ có duy nhất là Lễ Cưới và Tiệc Cưới làm trong cùng một ngày, không có mai mối, vấn danh, đính hôn rườm rà mất thời giờ như phong tục Việt Nam. Đôi trẻ Mỹ quen nhau, hẹn hò, nhiều khi dọn ở chung sống thử một vài tháng hoặc vài năm xem có hợp với nhau không? Không có Lễ Đính Hôn (tức là Lễ Hỏi) và chỉ còn duy nhất là Lễ Cưới thường làm trong nhà thờ và sau đó cùng trong

ngày là Tiệc Cưới đãi khách khứa, họ hàng hai bên tại khách sạn, hội trường gồm ăn uống, cắt bánh và khiêu vũ.

Người Mỹ không quan trọng cái ăn, họ ăn uống đơn giản nên tiệc cưới cũng đơn giản. Các món ăn họ đặt từ các nhà hàng “Catering” mang tới, tùy theo cách chọn họ có thể phục vụ mang từng món đến bàn cho khách hay ăn theo lối tự chọn “self-service” thức ăn để một nơi, khách muốn ăn gì tự đến lấy. Thức ăn không nhiều món, thường là cá, bò, gà, súp, rau xà lách, trái cây và bánh ngọt. Sau đó cắt bánh cưới uống với rượu không có chất cồn (sparkling) hoặc cà phê hay trà. Trong khi khiêu vũ có tập tục cô dâu quăng ra phía sau bó hoa cưới gọi là “bouquet”, các cô gái chưa chồng tranh nhau chụp bó hoa, ai chụp được sẽ làm đám cưới một ngày không xa. Quà mừng đám cưới cho cô dâu chú rể không là tiền bạc như đám cưới Việt Nam mà là những món quà thực dụng hay “gift certificate” của các cửa hàng lớn.



Chi phí cho đám cưới Mỹ thường là bên chàng gái đài thọ nên khách khứa phía nhà gái đông hơn. Theo tạp chí chuyên về đám cưới Bride's Magazine một đám cưới ngày nay trên đất Mỹ trung bình phí tốn là \$18,874 được phân chia cho các dịch vụ, mua sắm như sau:

Mua sắm, dịch vụ	Phí tổn
Thiệp mời, thiệp báo tin, thiệp cảm ơn	\$374
Bó hoa cưới, hoa trang hoàng	1,253
Chụp ảnh, quay phim	775
Quà kỷ niệm nho nhỏ để trên bàn tiệc tặng khách mời	240
Ban nhạc, âm thanh	745
Nhà thờ, giấy tờ	248
Mướn xe rước dâu Limousine	427
Quà tặng bạn bè giúp đỡ trong ngày cưới	299
Hai nhẫn ngày cưới	1,060
Nhẫn đính hôn cho cô dâu	2,982
Ăn tối bữa thực tập	762
Áo cưới cô dâu	790
Khăn choàng đầu cô dâu	150
Áo dâu phụ (khoảng 5 người)	720
Áo mẹ cô dâu	198
Quần áo Tuxedo mượn cho chàng rể	100
Quần áo rể phụ (khoảng 5 người)	400
Tiệc khoản đãi (trung bình khoảng 186 người)	7,246
Tổng cộng	\$18,874

ĐÁM CƯỚI VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ

Trước ngày đám cưới cô dâu chú rể phải bỏ ra một buổi để quay phim, chụp hình dưới sự đạo diễn đầy sáng tạo của nhiếp ảnh gia và nhà quay phim. Địa điểm thường chọn là bãi biển thơ mộng, những vườn hoa bát ngát hay những lâu đài tình ái lãng mạn, chàng và nàng đóng vai Lưu Bình, vợ Dương Lễ khăn đóng áo dài, khăn vành sử dụng đàn bầu, đàn tranh “bên anh đọc sách bên nàng quay tơ”. Hay theo lối Tây phương, chàng áo đuôi tôm thắt nơ cánh bướm ngồi trước đàn dương cầm, còn nàng “áo em trắng xóa nhìn không ra” cặp mắt mơ màng như là người tình của Chopin, Mozart.

Ngày cưới theo âm lịch phải là ngày song hỷ tốt cho cô dâu lẫn chú rể và phải là ngày

Thứ bảy cuối tuần để quan viên hai họ, bạn bè không phải đi làm để tới dự đám cưới. Buổi sáng lễ Rước Dâu bên nhà gái phải có xe Limousine và tài xế người Mỹ mới “oai”. Sau đó nếu theo đạo Thiên Chúa thì lễ cưới tức lễ Hôn Phối làm trong nhà thờ vào lúc xế trưa. Xong đoàn rước dâu hàng chục chiếc xe dán giấy đỏ nổi đuôi sau xe Limousine về nhà chàng trai để cử hành hôn lễ trước bàn thờ tổ tiên và ra mắt họ hàng bên chồng. Họ nhà trai đãi buổi ăn trưa nhẹ nhàng bằng xôi gấc, bánh hỏi, heo quay, chả giò, mì xào sau đó nghỉ ngơi, ngồi nói chuyện trời mây để chờ buổi chiều tiệc cưới ở nhà hàng.



Tiệc cưới của người Việt Nam nhưng đãi ở nhà hàng Seafood Tàu vào đêm Thứ Bảy và phải đặt nhà hàng trước cả 6 tháng có khi đến hàng năm. Thực đơn thường là hải sản có bào ngư, vi cá, tôm hùm đến 10 món và giá tiền mỗi bàn 10 thực khách tối thiểu cũng phải 300 đồng đô trở lên. Đám cưới những gia đình thường thường bậc trung cũng phải hai, ba chục bàn còn những gia đình đại gia như bác sĩ, chủ chợ, hội trưởng đồng hương, chủ tịch này nọ có khi đến cả trăm bàn, khung cảnh đông vui náo nhiệt như những sòng bài Las Vegas. Trên sân khấu nhà hàng ban nhạc 3, 4 người gồm organ, guitar, guitar bass và trống, có đám cưới lớn còn thêm violin và kèn saxo. Màn nhung sân khấu lấp lánh kim tuyến ánh vàng nổi bật với 4 chữ “Long Phụng Hòa Minh” (lẽ ra Loan và Phụng mới đúng nhưng không hiểu sao các ông chủ nhà hàng lại thích Long với Phụng, hai con vật khác giống làm sao “hòa minh” cho được? Nhưng hai họ ngày vui cũng sẵn sàng “xính xái” mà không thối

mắc làm chi cho mệt!). Trên sân khấu ngất ngưỡng chiếc bánh cưới cao nghệu 3, 4 tầng trang hoàng rực rỡ với những cánh hoa tươi. Chiếc bàn ngay cạnh sân khấu là bàn cô dâu chú rể và tứ thân phụ mẫu cùng 2 cặp dâu phụ, rể phụ cho đủ 10 người. Bàn này gọi là “King & Queen Table” 10 chiếc ghế đều bọc vải và giữa bàn là một bình hoa to và khi nhập tiệc luôn luôn có người phục vụ rót nước, lấy thức ăn. Bàn bên cạnh dành cho những vị cao niên trường thượng vai vế trên cao với hai gia đình (bàn này lại gần sân khấu với giàn loa cực mạnh nên khi nhạc trôi lên, trống đánh ầm ầm, trống ngực các cụ cũng...đánh theo! Nhiều cụ phải cầm ly di tản.)



Chiều xuống khách khứa ăn mặc sang trọng, đề huề sau khi đậu xe, lũ lượt từng cặp bước vào nhà hàng. Nhiều khi một nhà hàng lớn có hai đám cưới cùng lúc nên phải cẩn thận xem tên cô dâu chú rể cho chắc ăn trước khi bước vào, lỡ khi đi nhầm đám thì què lăm! Lối vào thường có phù dâu, phù rể đứng chào và hình to của cặp tân hôn để ngay trước cửa. Sau khi ghi tên vào sổ vàng lưu niệm được cho biết số bàn ngồi, khách được mời chụp hình với cô dâu chú rể và được phó nhòm phát cho danh thiếp quảng cáo chụp ảnh cưới với con số để trước khi tan tiệc đến lấy hình. Tìm được bàn, khách an tọa, ngồi ăn đậu phộng, uống nước ngọt và nói chuyện trời mây mưa gió lai rai để chờ tiệc cưới khai mạc. Trong thiệp cưới mời 6 giờ chiều nhưng 6 giờ 30 đứng lên nhìn khắp nhà hàng thấy mới được phân nửa bàn có người ngồi. Nửa giờ sau người MC điều khiển chương trình lên tiếng xin lỗi vì lý do...thời tiết và tuyên bố tiệc cưới sắp...bắt đầu! Ban

nhạc bắt đầu chơi bản “Ngày Hạnh Phúc” của Lam Phương (“Trời hôm nay thanh thanh, gió đưa cành môn man tà áo...”) rồi đến bản “Đám Cưới Đầu Xuân” và “Lâu Đài Tình Ái” của Trần Thiện Thanh (bản này người Nha Trang ra tới Đà Nẵng gọi là “Lâu đời tình...ớ”!). Trong lúc chờ đợi, màn ảnh trắng trên sân khấu sẽ chiếu hình ảnh của cô dâu và chú rể: từ lúc đầy tháng, thôi nôi còn ở trường cho tới ngày cấp sách đến trường, ngày tốt nghiệp trung học rồi đại học áo **mã** cân đai đảng hoàng. Rồi hình ảnh những ngày thơ mộng hai đứa quen nhau, rồi yêu nhau da diết. Sau cùng là hàng chục tấm hình tình tứ lãng mạn của hai người trong vở “Lưu Bình Dương Lễ” mới chụp mấy ngày trước.

Đến 7 giờ 30 tiệc cưới mới thực sự bắt đầu, khác với buổi sáng rước dâu mặc quốc phục, chú rể và cô dâu trong tiệc cưới buổi tối mặc tuxedo và áo cưới theo kiểu Tây phương toàn màu trắng cùng với 2 cặp phù dâu và phù rể theo tiếng nhạc từ cửa nhà hàng tiến lên sân khấu. Mọi người đứng lên chào đón vỗ tay. Người MC điều khiển chương trình long trọng xưng danh mời cha mẹ chú rể và cha mẹ cô dâu lên sân khấu để cảm ơn quan viên hai họ không quản ngại đường xá xa xôi đến tham dự ngày vui của đôi trẻ. Sau đó hai ông xui giới thiệu bà con thân thích của hai gia đình, người nào được giới thiệu thì đứng lên để mọi người vỗ tay và hai xui gia kết luận rằng “kể từ hôm nay con của anh chị cũng là con tôi và hai gia đình trở thành một”. Sau màn giới thiệu mọi người trên sân khấu được MC mời về chỗ của mình và tiệc cưới mới bắt đầu.

Đầu tiên nhân viên của nhà hàng bưng ra 4 món ăn chơi đựng trong một đĩa gồm: gỏi sứa tôm thịt, hột vịt bắc thảo, gà hấp và thịt heo lạnh cùng với món súp măng tây cua. Những món kế tiếp thường là bào ngư xào nấm đông cô, vịt hay bò câu quay, tôm dòn với sốt mayonnaise, tôm hùm xào kiểu Hồng Kông và món cuối cùng là cá chưng ăn với cơm chiên **bầu**. Món ngọt tráng miệng là heo quay khoai môn hoặc chè hạt sen đậu xanh. Món uống thường là Coca, Seven Up, nước lạnh và

mỗi bàn có một chai rượu Henessy uống với Soda. Nhà hàng Tàu “mặt bằng” hạn hẹp đặt số bàn quá nhiều nên mỗi người ngồi đâu cũng khó nhúc nhích, mỗi lần có người cần đi ra là năm ba người ngồi gần đó phải đứng lên. Nhân viên nhà hàng làm cả ngày **m**ỗi một muốn về sớm mà đám cưới lại khai mạc trễ nên họ đưa thức ăn lên như đãi người “homeless” trong Lễ Tạ Ôn, nhiều khi đổ tháo lên quần áo khách dự tiệc. Khách cần món chi họ không vui về phục vụ mặc dù tiền “Tip” đã tính vào thực đơn rồi.



Trong lúc khách khứa ăn uống, trên sân khấu các ca sĩ “thân hữu” của ban nhạc hát những bản vui tươi liên hệ tới đám cưới như “Đám Cưới Nhà Binh” (Lê Đình), “Đám Cưới Trên Đường Quê”, “Tà Áo Cưới” (Hoàng Thi Thơ), “Yêu Em Dài Lâu”, “Đường Xa Ướt Mưa”, “Đừng Xa Nhau Đêm Nay” (Đức Huy), “Ngày Xuân Vui Cưới” (Quốc Anh) v.v...Ca sĩ “thân hữu” thì ít chỉ vài ba cô nhưng tiệc cưới kéo dài nên MC lấp khoảng trống chương trình bằng tiết mục “cây nhà lá vườn” mời khách khứa ai có tình thần văn nghệ, văn gừng lên hát. “Cây nhà” thường là cây...cổ thụ, “lá vườn” thường là lá...sâu riêng từ đời...Cô Lựu nên những khi các bà ca sĩ “mầm non” này lên là muốn sập sân khấu! Nghe thiên hạ vỗ tay vang rền các bà càng thêm hứng chí, từ những bản nhạc tình lãng mạn như “Đêm Nay Ai Đưa Em Về?”, “Mộng Dưới Hoa” (phía dưới có tiếng nói “Họa dưới mộng!”) hết bản các bà chuyển sang các bản như “Ru Con Tình Cũ”, “Đôi Ngã Chia Ly”, “Đôi Thông Hai Mộ” v.v...Khách khứa ở dưới thì cười nhưng cô dâu chú rể “miệng cười mà lệ tuôn rơi”! Nói cho vui vậy thôi, nhiều đám cưới có

những ca sĩ “cây nhà lá vườn”, cây thuộc loại cây trầm hương và lá là lá...diêu bông hiếm **qu**ý, giọng tốt, ca rất hay, luyến láy truyền cảm không thua những ca sĩ chuyên nghiệp hạng A. Chuyện này cũng thường có, làm khách khứa cũng rất ngạc nhiên thích thú. Có những ca sĩ nổi tiếng hiện nay được khám phá trong các tiệc cưới!

Gần nửa tiệc là tiết mục cô dâu chú rể cùng với song thân hai họ đi cảm ơn từng bàn quan khách, nhận lời chúc mừng và cùng nâng ly rượu mừng với họ. Đây là tập quán hay nhưng có nhiều xô xao xua động cho rằng đây là tiết mục...xin tiền vì có cô phù dâu đi kèm mang theo một **r**ổ đựng bao thư chúc mừng! Đám cưới người Việt trên đất Mỹ thì vấn đề ăn uống là chính (dĩ thực vi tiên) vì quan niệm “đãi không ngon thiên hạ sẽ cười” **v**à lại một số người lớn tuổi cho rằng đi ăn cưới mà phải sắp hàng nối đuôi đi lấy thức ăn (theo lối Buffet) là coi không được! Vì đãi những món cầu kỳ, cao lương mỹ vị nên đám cưới Việt tốn kém nhiều hơn đám cưới Mỹ và khách tham dự cũng biết vậy nên thường họ đi quà cưới bằng tiền cho tiện đôi bên. Hiện nay vì nhà hàng Tàu chật chội, tiếp đãi thiếu lịch sự nên nhiều đám cưới Việt đãi trong khách sạn Mỹ nhưng thức ăn do nhà hàng Tàu mang đến kèm với nhân viên phục vụ của họ.

Những năm gần đây xem mục rao vặt trên các báo Việt ngữ thường là cáo phó, chia buồn chứ ít thấy chúc mừng các đám cưới Việt, có nghĩa là thế hệ sau này đa số đã hội nhập vào đời sống Mỹ và họ làm đám cưới theo lối Mỹ, đơn giản chú trọng đến vui chơi thoải mái cho cô dâu chú rể và các bạn bè của họ chứ không đặt nặng ăn uống, làm vui lòng cha mẹ đôi bên. Cũng có một số đôi trẻ mới sang định cư còn ảnh hưởng văn hóa Việt Nam nên tổ chức đám cưới theo lối Việt. Nước Mỹ là đất nước tự do với nhiều sắc dân khác nhau nên làm theo cách nào cũng được. Bài này muốn trình bày những hình thức của đám cưới người Việt trên đất Mỹ để những đôi tình nhân nào dự định làm đám cưới am tường mà tùy nghi lựa chọn.

TRỊNH HẢO TÂM

Anh Trả ? Tôi Trả ? HAY AI TRẢ? ?

Phạm hữu Bình

Anh Thành làm cùng một sở với tôi và ở cách tôi có hơn 5 miles nên hai gia đình chúng tôi quen thân nhau. Thỉnh thoảng cuối tuần, chúng tôi lại rủ nhau đi ăn. Theo phong tục cổ truyền Việt Nam, lần đầu đi ăn với nhau, cả hai chúng tôi đều tranh nhau trả tiền. Sau một hồi kéo qua kéo lại, tôi đành nhường cho anh ấy trả, nhưng không quên nói thêm vào; “Cảm ơn anh trả lần này; nhưng lần sau đến phiên tôi, anh phải để tôi trả đấy”.

Và cứ như thế, chúng tôi thay phiên nhau trả tiền, cho đến ngày tôi được thăng chức lên làm supervisor. Cuối tuần ấy chúng tôi cũng đi ăn với nhau và hôm đó là phiên anh Thành trả tiền. Nhưng khi người bồi bàn mang giấy tính tiền ra, tôi cầm lấy và nói: “Hôm nay anh cho phép tôi trả tiền, tôi muốn mời anh chị nhân dịp tôi mới được tăng lương.” Anh Thành không phản đối gì và gật đầu cảm ơn tôi.

Cái khó xử là khi chúng tôi đi ăn với nhau lần sau đó. Theo tôi nghĩ thăm thì tôi đã trả tiền hai lần liền rồi, lần này anh Thành phải trả mới hợp lý. Nhưng khi người bồi bàn mang giấy tính tiền ra, anh Thành cứ lờ đi. Thế là tôi đành móc ví ra, đưa thẻ credit card cho nhà hàng. Tôi cho rằng anh Thành đã nghĩ là lần này là phiên thường lệ của tôi trả tiền. Thôi thì cũng được đi, tôi không thắc mắc gì nữa.

Nhưng hai ba lần liền cứ như thế, anh Thành cứ lờ đi khi người bồi bàn mang giấy tính tiền đến, mặc cho tôi móc ví lấy thẻ credit ra. Thì ra anh ấy nghĩ rằng tôi đã lên chức, đã được tăng lương thì tôi có bốn phận phải bao anh ấy. Như thế này thì kẹt cho tôi quá. Tôi có được tăng lương, nhưng tôi có bốn phận trước tiên là lo cho vợ tôi, các con tôi, bố mẹ tôi và chính tôi Tôi không thể tiếp tục bao anh ấy như thế này nữa.

Tôi không thể không nghĩ đến những lần đi ăn trưa với các bạn đồng nghiệp người Mỹ trong sở của tôi. Chúng tôi đi một nhóm chín mười người. Chúng tôi vào tiệm ngồi chung bàn với nhau, trò chuyện rất thân mật, vui vẻ. Khi người bồi bàn mang giấy tính tiền ra, một người trong số chúng tôi cầm lấy, công thêm tiền TIP, rồi chia đều ra cho mọi người cùng trả. Ôi sao mà giản dị thế! Không ai phải phiên



ai, không ai phải nhớ hôm nay là đến lượt ai trả tiền. Những lần chúng tôi rủ nhau đi ăn Buffet thì còn dễ dàng hơn nữa. Ai bước vào cửa là trả tiền ngay phần của mình, và khi đứng lên ra về thì tùy hảo tâm của mỗi người, ai muốn cho tiền Tip

bao nhiêu thì cho. Có những lần chúng tôi đi ăn tiệm sang, mỗi người gọi một món riêng mà mình thích, hay vừa với túi tiền của mình hơn; giá cả mỗi món khác xa nhau; rồi có người uống rượu, có người không uống rượu. Trong

trường hợp này, chúng tôi yêu cầu nhà hàng tính tiền riêng từng người và ai trả phần của người đó. Ấy đây, phong tục Mỹ nó dễ dàng, giản dị thế đấy. Điều hay hơn nữa là tình bạn của chúng tôi không hề bị sút mẻ, dù chỉ là sút mẻ ngầm thôi, vì những sợ ý hay cố ý của một hay vài người bần xỉn, thiếu suy nghĩ như anh Thành mà tôi vừa kể ở trên.

Tôi cũng phải nói thêm rằng có nhiều người Việt thực sự hiếu khách, muốn thết đãi bạn bè, chén thù, chén tạc, chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện tiền nong, suy bì hơn thiệt. Tuy nhiên cũng có một số ít người muốn tiết kiệm, đi ăn chung với nhau, rồi lại cố tình để cho người khác lãnh việc trả tiền. Tôi nghe nói có một người đi ăn chung với các bạn bè hay với bà con, nhưng khi đến giờ trả tiền thì vị này đứng lên đi ra nhà tắm vệ sinh, để mặc cho ai trả thì trả. Ấy đây, cái phong tục *một người trả cho tất cả mọi người* vốn là một biểu dương của tấm lòng rộng rãi, hiếu khách, coi tình bạn quý hơn tiền bạc, có thể đưa đến những lạm dụng làm sút mẻ tình bạn bè hay tình gia đình.

Vài năm về trước, chúng tôi có tổ chức một cuộc họp bạn ở Boston. Chúng tôi là bạn cùng học một lớp tại một trường trung học ở Sài Gòn. Có bốn cặp vợ chồng ở Boston, hai cặp ở Canada và 5 cặp ở rải rác trong 5 tiểu bang khác ở Hoa Kỳ. Tất cả là 22 người. Vì ở Boston tụ tập đông hơn cả những chỗ khác nên chúng tôi cùng đồng ý chọn nơi này làm nơi họp bạn. Các bạn ở Boston thấy chúng tôi cực nhọc từ xa tới liền đưa ra đề nghị là 4 cặp ở Boston sẽ đóng vai chủ và sẽ khoản đãi tất cả chúng tôi trong suốt thời gian một tuần lễ mà chúng tôi ở chơi nơi đây. Thoạt nghe, tôi hí hửng, nghĩ rằng đây sẽ là một chuyến đi chơi lý tưởng, vừa được gặp bạn cũ, vừa được thết đãi, không tốn phí gì, ngoài tiền máy bay. Nhưng nghĩ lại, tôi thấy đề nghị này không ổn thỏa chút nào. Trong 4 cặp ở Boston, một cặp chồng là kỹ sư, vợ là chuyên viên kế toán, đời sống phong lưu. Một

cặp có tiệm چاپ phôi, lợi tức chắc cũng không khả quan lắm. Hai cặp kia sang Hoa kỳ khi đã ngoài 60 tuổi, lợi tức trông cả vào SSI. Nếu để các bạn đó trả tiền tất cả những bữa ăn, mỗi bữa ít ra cũng ba, bốn trăm đô-la, thì quá nặng nề, nhất là cho hai cặp chỉ có lợi tức SSI. Do đó chúng tôi, những người từ xa đến Boston, nhất định đòi ăn chơi theo lối Mỹ, tức là phần ai người ấy trả. Các bạn ở Boston chống trả kịch liệt, nhưng cuối cùng thấy chúng tôi có lý, đành nghe theo. Chúng tôi đã có một cuộc họp mặt rất vui vẻ, mà không ai phải phiền hà gì ai.

Chúng ta ở Mỹ đến nay cũng đã vài chục năm rồi, chúng ta đều là công dân Mỹ, nói tiếng Anh. Chúng ta cũng thích ăn Hamburger, ăn thịt gà quay KFC. Chúng ta phục sức như người Mỹ, các bà các cô đã nhuộm tóc cho có màu nâu nhạt như người da trắng.

Vậy thì tại sao chúng ta không thể học một thói quen rất đẹp và rất hợp lý là *"phần của ai, người ấy trả"*. Nếu không thì chúng ta sẽ luôn luôn phải tìm câu trả lời cho những câu hỏi ở trên:

***Anh trả? Tôi trả? Hay Ai trả?
Thôi thì tất cả chúng ta cùng trả.***



Hoàn Cảnh Địa Lý HUẾ - THỪA THIÊN

(Trong chương trình “sưu khảo về khả năng phát triển HUẾ- THỪA THIÊN”)

Kỹ sư TÔ HỮU- QUY

I. GIAI THOẠI THẦN BÍ :

Ngày xưa các vua chúa nước ta khi làm việc lớn thường quan niệm phải “Thượng thông thiên văn, Hạ tinh địa lý, Trung tri nhân sự”. Cho nên khi chọn Huế- Thừa Thiên để xây kinh thành có lẽ các vua triều Nguyễn đã yên chí nơi đây ở vào ngách đất tốt.

Người xưa truyền lại rằng: Năm Tân sửu 1601, khi Nguyễn Hoàng (Chúa Tiên) đi đến Thuận Hóa tại xã Hà Khê, quận Hương Trà bên bờ sông Hương thấy giữa đất bằng tự nhiên khơi lên một gò đất có hình đầu một con rồng ngoảnh lại, trước có sông, sau có hồ, địa thế thật là u-tịch, huyền bí, hỏi dân làng thì họ bảo rằng trên gò đất ấy ban đêm thấy có một bà lão mặc quần xanh áo đỏ, ngồi mà nói rằng: “Rồi sẽ có chân Chúa tới đây dựng chùa để tụ thêm linh khí cho bền Long mạch”. Nói xong Bà lão biến mất. Rồi cũng chính bà lão ấy đã trao cho Chúa một cây hương và bảo Chúa cứ đi về hướng Đông cho đến khi cây hương tắt thì dừng lại ở đó mà lập nghiệp. Chúa đã y theo lời, và sau này năm 1687 Chúa Ngãi Nguyễn Phúc Trấn đã chính thức chọn làng Phú Xuân để lập thành Phủ Thuận Hóa.

II. VỊ TRÍ :

Ngoài các điều ước đoán và nhận xét về những chuyện có vẻ thần bí mà khoa học chưa giải thích được thì Huế-Thừa Thiên được xác định bởi tọa độ địa dư $16^{\circ} 27'55''$ vĩ độ Bắc và $107^{\circ}35'20''$ kinh độ Đông so với kinh độ gốc Greenwich, hoặc bởi tọa độ UTM 48 QYD759219 nếu lấy trụ cờ của Cố đô Huế làm chuẩn.

III. GIỚI HẠN :

Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Trị, ngăn cách bởi ranh giới thiên nhiên là một đoạn sông Ô-Lâu. Tây giáp nước Ai-Lao, ngăn cách bởi ranh giới thiên nhiên là dãy Trường Sơn hình cánh cung chạy suốt từ Tây-Bắc đến Đông-Nam

gồm các đỉnh núi cao không quá 1800m. Từ Bắc xuống Nam chúng ta có thể kể:

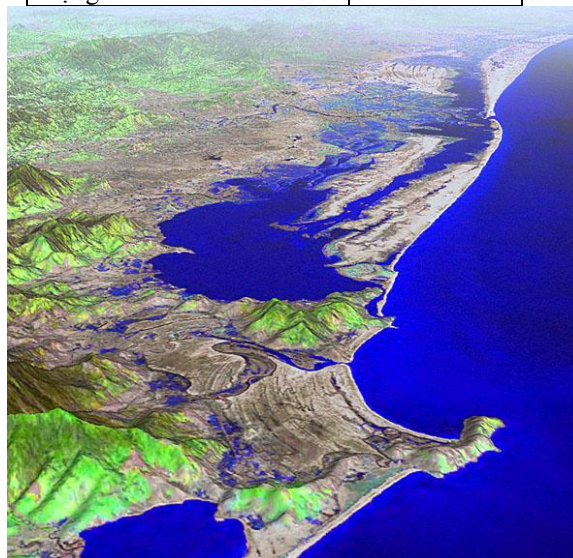
Đông ngải	1.774m,
Tre linh	1.207m,
Bol Droui	1.438m,
Mang	1.708m,
Bạch mã	1.444m.

Phía Nam giáp tỉnh Quảng Nam, ngăn cách bởi ranh giới thiên nhiên là dãy núi đèo Hải vân chia ngang ra tận biển. Phía Đông giáp biển Đông Hải và bờ biển Huế-Thừa Thiên kéo dài khoảng 100km.

Địa thế tổng quát của tỉnh Thừa Thiên đại lược cũng giống như hầu hết các tỉnh miền Trung Việt-Nam, vì gồm đủ núi, sông, rừng, biển, đồng bằng..., nhưng điểm đặc biệt của Huế-Thừa Thiên là vùng Đồng bằng trước khi ra đến biển đã cùng với biển giao hòa tạo thành một vùng đất phụ, trũng, chiếm một diện tích khá quan trọng và rộng khoảng 217km^2 gọi là Đàm hay Phá (Lagune, Lagoon). Ở đây nước không mặn hẳn và cũng không ngọt hẳn, dân ở đây gọi vị mặn khó tả đó là nước “lợ lợ” (trong Nam gọi là nước “lợ”).

Gồm các Đàm, Phá như sau:

- Phá tam Giang	49 km^2
- Phá Thuận An	54 km^2
- Phá Cầu Hai	114 km^2
Cộng:	217 km^2



IV. DIỆN TÍCH :

Tuy Huế-Thừa Thiên chiếm một diện tích xấp xỉ 5091 km² nhưng so với toàn cõi Việt-Nam 334.230 km² chỉ bằng 1,5%. Miền Trung nghèo nàn, đất đai cằn cỗi, cho nên Huế-Thừa Thiên cùng chịu chung một số phận. Nhìn vào bản đồ toàn diện của tỉnh, chúng ta cũng có thể ước lượng ngay được diện tích đồng bằng chỉ chiếm khoảng 1/3 mà thôi. Để có một khái niệm về con số phân phối đất đai tại đây, chúng ta ghi nhận như sau:

Đất Thị xã	12,660 Km ²
Đất đồng bằng	1.322,000 Km ²
Đất núi	3.540,000 Km ²
Đầm	217,000 Km ²
Cộng	5.091,660 Km ²

Diện tích toàn Tỉnh được chia theo bản đồ Hành chánh (1971) như sau:

Thị xã Huế:

- Quận I	: 520 ha,
- Quận II	: 382 ha,
- Quận III	: 364 ha,
Cộng:	1.266 ha # 12,660 Km²

Tỉnh Thừa Thiên:

Quận Phong Điền	: 25.992 ha,
Quận Quảng Điền	: 12.094 ha,
Quận Hương Thủy	: 15.730 ha,
Quận Hương Trà	: 13.707 ha,
Quận Hương Điền	: 9.153 ha,
Quận Phú Vang	: 8.663 ha,
Quận Phú Lộc	: 22.294 ha,
Quận Phú Thứ	: 9.109 ha,
Quận Nam Hòa	: 361.060 ha,
Quận Vĩnh Lộc	: 8.285 ha
Cộng:	486.087 ha # 4.861 Km²

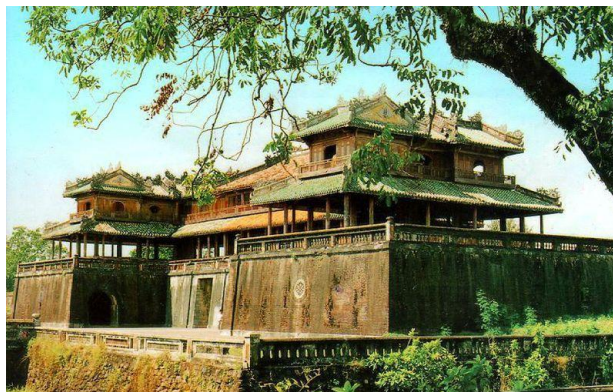
Ghi chú: Các số liệu thống kê trên đây chỉ có tính cách tương đối vào thời điểm chiến tranh ác liệt nhất, độ chính xác rất hạn chế.

Tuy diện tích Huế-Thừa thiên rộng hơn 5.000 Km² nhưng đồng ruộng chỉ chiếm khoảng 500 Km² và đất thổ cư kể cả đất trồng trọt chiếm khoảng 200 Km² còn bao nhiêu là đầm phá, đất hoang và rừng núi.

V. ĐỊA HÌNH, ĐỊA MẠO:

Đồng bằng Huế-Thừa Thiên chỉ là một dải đất hẹp, trải dài từ Bắc xuống Nam, rộng khoảng trên dưới 20 Km và cao độ nghiêng hẳn về phía

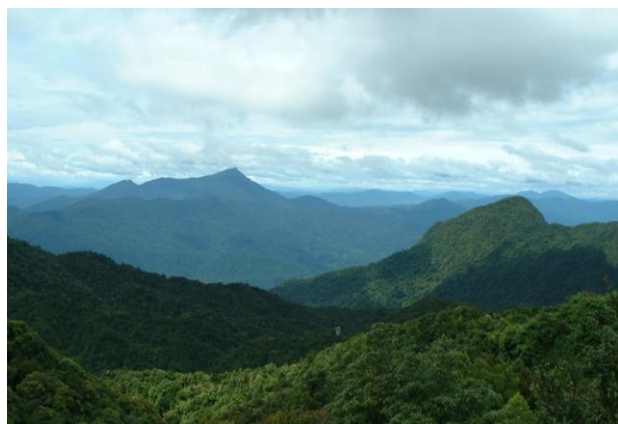
biển với dốc- độ trung bình 0,8 %. Gần chân núi có cao độ khoản +30m so với mức nước biển + 0m. Tại Cố đô Huế có cao độ khoản +8m và càng ra gần đầm phá cao độ thấp dần và còn khoản +4m.



Địa mạo Huế-Thừa Thiên phân bố khá rõ rệt, phía Bắc thì cao mà phía Đông-Nam cao độ giảm dần như quanh vùng Cầu Hai cao độ có nơi chỉ từ +1,50m đến +2,50m mà thôi. Ra đến bờ phá, vùng phù sa quanh các cửa sông dọc theo phá thì mặt đất chỉ còn cao khoản +1m, phần nhiều đất bỏ hoang vì bị ảnh hưởng nước mặn và ngập lụt. Ra đến giữa phá là đất trũng, có cao độ trung bình - 1,50m, và rất sâu ở các cửa Thuận An và Tư Hiền, cao độ các cửa sông này thường thay đổi sau mỗi mùa lụt. Sau cùng ra gần giáp biển là những cồn cát chạy lúp-xúp dọc theo bờ biển và nâng cao độ nơi đây lên cao từ +5m đến +10m. Thỉnh thoảng cũng có vài cồn cát nhô cao hẳn lên có cao độ từ +20m đến +33m như ở xã Phú Diên thuộc quận Phú Vang, và ở các xã Thái Dương, Vĩnh Trì, An Lộc, Phương Thiên thuộc quận Hương Điền. (Xem bản đồ tổng quát và thiết đồ giả định Huế-Thừa Thiên). Căn cứ vào địa hình, địa mạo thiên nhiên và thủy thổ Huế-Thừa Thiên, chúng ta có thể chia ra làm bốn vùng:



1. Vùng núi: Dãy Trường Sơn có sườn rất dốc, gồm rừng già và khe suối chằng chịt làm thành một hệ thống dẫn thủy dồi dào đổ về đồng bằng Huế-Thừa Thiên nhờ hai sông chính là sông Hương và sông Bồ. Dãy Trường Sơn là bức tường thành ngăn gió nóng từ Hạ Lào thổi qua vào các tháng 6, 7 và 8, đôi khi nó cũng ngăn gió bão từ biển thổi vào, làm cho thời tiết ở đây trở nên thất thường vì những trận mưa trái mùa. Cũng chính dãy Trường Sơn ngăn trở gió Lào làm cho gió Lào bị nâng cao lên và khi gặp các tầng mây trên cao lạnh và mang nhiều hơi nước đã tạo thành mưa theo đà đổ sang sườn phía đông Trường Sơn, đó là hiện tượng “phơn” (Foehn) để giải thích lý do Huế-Thừa Thiên có mưa lụt triền miên vào các tháng nói trên.



2. Vùng cận sơn: Nằm ven chân núi hoặc ven các thung lũng. Vùng đất này có thổ nhưỡng rất nghèo nàn vì phải cung cấp phù sa (alluvions) cho đồng bằng và thung lũng. Thật vậy, hằng năm vùng cận sơn này bị nước mưa từ trên cao đổ xuống làm xói mòn, có nơi bày cả sỏi đá. Đất mùn (humus) và màu mỡ của các sườn núi theo nước mưa trôi về tích tụ chung quanh các thung lũng và đồng bằng.

3. Vùng trực lộ: Quốc lộ I chạy qua vùng này, đây là vùng tương đối bằng phẳng, màu mỡ nhờ đất phù sa và đất mùn của vùng cận sơn bồi đắp. Đây cũng là vùng dễ dẫn thủy nhập điền nhờ hệ thống sông, rạch, khe, suối phong phú. Đầm phá Thuận An, Tam Giang và Cầu Hai thuộc vùng này. Nhờ có độ mặn đặc biệt thích hợp đối với nhiều loại tôm cá đặc sản, nên

đầm phá ở Huế-Thừa Thiên đã cung cấp cho cư dân ở đây nhiều loại thực phẩm quý hiếm mà nơi khác không ngon bằng.

4. Vùng duyên hải: Vùng đất nằm ven biển và quanh bờ các quận đảo như quận Vinh Lộc, quận Hương Điền, đây là vùng toàn đất cát và cát pha sét. Vùng này rất thích hợp cho ngư nghiệp. Bốn vùng đó đã tạo nên nét đặc trưng của Huế-Thừa Thiên. Việc cấu tạo địa chất, thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn, v.v.. sẽ được đề cập đến trong những dịp khác.

VI. NHẬN XÉT:

Huế-Thừa Thiên bị kẹp giữa núi cao và biển rộng, giữa miền Bắc lạnh lẽo và miền Nam nóng bức cho nên quanh năm nó đã nhận một thứ khí hậu có vẻ xung khắc khó chịu nhưng lại rất đơn giản rõ ràng.

Địa thế và phong thổ như vậy đã tạo cho người dân Huế-Thừa Thiên có một cá tính đặc biệt, thâm trầm khó tả. Khi thân xác phải chịu đựng hy sinh gian khổ thì âm thầm lặng lẽ đón nhận như đầm như phá đã âm thầm đón nhận phù sa từ các sông suối đổ về; khi ý chí đã cương quyết thì sừng sững vươn cao lên như núi Trường Sơn trùng điệp; và khi sống tình cảm thì tâm hồn cởi mở, rạt rào như biển cả mênh mông./.

Ks T.H.Q

THƯ TỊCH THAM KHẢO:

1. PROGRAM FOR THE DEVELOPMENT OF THE FIVE NORTHERN PROVINCES CONSTITUTING THE FIRST CORPS REGION OF SOUTH VIET-NAM -1968- Vũ Quốc-Thúc & American advisors.

2. Tài liệu trắc đạc do Ty Điền Địa Thừa Thiên-Huế cung cấp.

3. Kế hoạch phát triển Nông Ngư nghiệp của Tỉnh Thừa Thiên năm 1970

của Bộ Cải Cách Điền Địa và Phát triển Nông Ngư nghiệp.

4. Tài liệu giảng huấn tại Đại Học Văn Khoa Huế của giáo sư Sơn Hồng-Dức

5. ETUDE PÉLIMINAIRE D'AMÉNAGEMENTS POLIERGIQUES DANS LA PROVINCE DE THỪA THIÊN, R.V.N.

Sécrtariat d'État au T.P. et Communications.
Direction de la navigation et de l'Hydraulique Agricole - Janvier. 1961 (SOGREAH)



THƠ : Tô Hữu Quy

MONG EM

Em hãy về thăm anh nhưng xin đừng hẹn trước
Cho đường dài và thân gầy đổ bóng liêu trai
Để anh ngồi đây ghép một thành hai
Rồi có thể anh ghép hai làm bốn...

Em hãy về thăm anh nhưng xin
đừng tính lời tính vốn
Cho những ngân hàng hẹp quá
không đủ chứa yêu thương
Để anh ngồi đây gỡ những mối tơ vương
Rồi lỡ anh chết lây ai mà hờn dỗi

Em hãy về thăm anh nhưng xin đừng buồn
vì hạnh phúc xa tầm tay với
Cho mắt em sâu năm tháng rước Thu về
Để chân trời giăng mắc nỗi xa quê
Rồi em ủ hương gió lồng trong tóc rối

Em hãy về thăm anh nhưng đừng bắt anh xin lỗi
Cho lời buồn lạc điệu giữa hư không
Để anh ngồi đây nhìn sợi nắng vắt qua sông
Rồi anh thở men đời cay đắng tẻ

Em hãy về thăm anh nhưng xin đừng kể lể
Cho tóc em xanh như cây rừng
không nhuộm vẽ héo hon
Để anh mừng chân em gót nhỏ còn son
Rồi anh nhớ khoảng trời xa cao lồng lộng

Em hãy về thăm anh nhưng xin đừng lo
vì khung trời quá rộng
Cho trắng gầy không soi đủ sáng lối em đi
Để anh buồn sao mỗi tuần một phút chia ly
Rồi anh giận cả cuộc đời chua đắng

Em hãy về thăm anh nhưng xin
đừng sợ trời mưa trời nắng
Cho hòa bình cất tiếng hát ru trẻ nhỏ trong nôi
Để anh bơ phờ vì rượu nồng cổ đắng khô môi
Mà quên đêm cả tháng ngày buồn vui chấp nổi

Em hãy về thăm anh nhưng xin
đừng quay về vội
Cho hai tâm hồn khấn khít và
những ngón tay mềm vụng dại đan nhau
Để anh ngồi đây nghe thoảng hương cau
Rồi anh nhớ ngày xưa còn trên tay mẹ ẵm

Em hãy về thăm anh nhưng xin
đừng ngại anh nhìn em say đắm
Cho tay dài không nổi hết những giấc mơ
Để anh ngồi đây mê mãi làm thơ
Rồi ngoảnh lại thấy hồn anh bỏ ngõ

Thăm viếng *Hàng Không Mẫu Hạm Midway*

Ông già 72

Nhân dịp nghỉ lễ Noel 2010, bạn già khoa 15 KSCC là Trang thanh Phương từ San Jose xuống chơi. Nhân cơ hội này tôi cùng Phương và Tôn thất Tập xuống San Diego để thăm một bạn khác là Nguyễn kỳ Nam. Sau đó phái đoàn sẽ cùng nhau đi xem Hàng Không Mẫu Hạm (HKMH) Midway hiện đang “về hưu” ở đây.

Trước 1975, nghe tới chữ hàng không mẫu hạm, chúng ta đều ngưỡng mộ về một loại tàu vĩ đại, to lớn có thể chở máy bay như một phi trường nổi. Hôm nay chúng tôi sẽ được tận mắt thấy và có dịp lên tàu để xem.



HKMH Midway trên biển

Tàu đậu tại cảng San Diego và hiện nay là một bảo tàng mở cửa cho mọi người vào xem.

Từ bãi đậu xe, chúng tôi đã thấy một chiếc tàu to lớn cao ngất ngưỡng đang cập bến. Trên đài chỉ huy, mấy cái ra đa đang quay vòng vòng. Hai bên cờ xí đủ màu bay phất phới.

Một dòng người khá dài đang xếp hàng mua vé. Vé vào cửa là 18 đô la một người nhưng bạn Nguyễn Kỳ Nam đã chu đáo lo trước rồi nên phái đoàn 8 người chúng tôi vô xem rất nhanh mà không phải xếp hàng.

Tại cửa ra vào, người ta phát một tờ giới thiệu về hàng không mẫu hạm (HKMH) Midway và các nơi trưng bày trên tàu. Theo đó ta có thể biết sơ qua về HKMH này như sau:



Sàn phi đạo rất rộng

Số liệu về HKMH Midway:

Tàu:

- Đóng năm 1945 với kinh phí lúc đó là 90 triệu. Sau đó tân trang thêm nên tốn khoảng 260 triệu nữa.
- Công suất: 212.000 mã lực.
- Trọng lượng 69.000 tấn
- Dây neo dài 2.000 ft (khoảng 600 mét).
- Có 2.000 phòng nhỏ
- Có 2.000 máy điện
- 1.500 điện thoại
- Tàu dài 1.001 ft (khoảng 300 mét)
- Bề ngang rộng nhất 258 ft (khoảng 78 mét)
- Trọng lượng neo: 20 tấn
- Có 19 tầng
- Có 12 nồi súp de để chạy máy.
- Sàn để làm phi đạo rộng 4 mẫu Anh (16.000 mét vuông), thép sàn dày 9 cm.
- Tàu có thể chạy với vận tốc tối đa 60 km/h
- Có thể chứa 137 máy bay chiến đấu nhưng thực tế chỉ có 100 chiếc trong

chiến tranh Triều Tiên và 65 chiếc trong chiến tranh Việt Nam

Nhiên liệu:

- Có thể chứa 3,4 triệu gallon dầu
- Mỗi ngày cần 100.000 gallon dầu để chạy máy.
- Muốn tàu chạy được 1 dặm (1.6 km) phải tốn 260 gallons.
- Thủy thủ đoàn: 4.500 người trong đó có
- 600 nhân viên kỹ thuật
- 225 đầu bếp
- 200 phi công
- 40 corpsmen (?)
- 5 bác sĩ
- 3 nha sĩ
-



Vài chi tiết phụ:

- Mỗi ngày nhân viên trên tàu tiêu thụ: 10 tấn thực phẩm
- Có 13.500 bữa ăn được dọn mỗi ngày với 3.000 củ khoai tây, 1.000 ổ bánh mì, 2.200 ký thịt bò, 500 bánh pies được dọn.

Lịch sử:

- Tàu được hạ thủy ngày 20/3/1945
- Lúc đầu phục vụ tại Hạm Đội 6 ở Đại Tây Dương và Caribbean
- Trong chiến tranh Việt Nam thì phục vụ cho Hạm Đội 7
- Máy bay trên tàu đã bắn hạ chiếc MIG đầu tiên của Miền Bắc Việt Nam, và cũng hạ chiếc MIG 17 cuối cùng của Miền Bắc (ngày 12/1/1973).

- Tháng 4/1975 đã đón 3.073 người tỵ nạn Việt Nam. Trong số này có gia đình Thiếu Tá Lý Bùng (sẽ nói ở phía dưới)
- Năm 1991 là tàu chỉ huy hạm đội trong trận chiến Vùng Vịnh lần thứ nhất (Operation Desert Storm)
- Năm 1992 hết nhiệm vụ chiến đấu
- Năm 2004 trở thành tàu bảo tàng đầu vĩnh viễn ở San Diego. Từ đó đến năm 2010 đã có 5 triệu khách tới thăm.
- Chuyến thăm Hàng Không Mẫu Hạm Midway của chúng tôi:
- Lúc 11 giờ trưa, chúng tôi lên tàu. Lối vào ở tầng “Nhà Kho Máy Bay”. Ở đây người ta phát cho du khách những máy nghe để được giải thích mỗi khi tới xem một nơi trưng bày nào có đánh số.

Đầu tiên chúng tôi đi ra phía mũi tàu để xem những chỗ ăn ngủ của thủy thủ đoàn. Lối đi rất chật hẹp. Trần phòng rất thấp. Trong các phòng nhỏ có rất nhiều giường ba tầng. Mỗi người có một giường nhỏ xíu và bề cao từ nệm lên tầng trên chỉ chừng năm hay sáu tấc mà thôi. Mỗi người có một giường và một tủ nhỏ xíu đựng quần áo, tư trang. Xem nơi đây thì thấy các phòng trên du thuyền (cruise) quá rộng (thậm chí phòng của thuyền trưởng tàu này cũng nhỏ hơn một phòng rẽ nhứt trên du thuyền).



Sau đó chúng tôi đến xem phòng họp của phi công chiến đấu, của phi đoàn cứu cấp. Các phòng này cũng nhỏ. Ở đó đôi khi còn có

những hiện vật của các phi công như nón bay, phù hiệu.

Trở ra phòng chứa máy bay. Nơi đây rất to lớn, có thể chứa cả trăm chiếc chiến đấu cơ. Có những máy bay lớn thì có thể xếp cánh lại được. Phòng này còn có những phòng lái và những trò chơi như Flight Simulator. Mấy em còn trẻ thì thích chớ già như mình thì đừng đại dợt mà vô đó. Nó nhào lộn một chút là ói ra mật luôn. Phía sau tầng này là nơi bán đồ lưu niệm.

Lên tầng trên, chúng ta lại có dịp xem rất nhiều máy bay phản lực đủ loại. Lớn có nhỏ có. Cánh cụp, cánh xoè, thần sấm, con ma có đủ. Lại có những máy bay trực thăng UH-1 (dùng trong chiến dịch trực thăng vận) và một chiếc Chinook hai chong chóng có thể chở một lần 1 trung đội.

Phía đầu tàu có một phản lực cơ mà khi cất cánh cần có sự trợ giúp của tàu. Phía dưới đường bay có một dây móc. Khi cất cánh thì tàu sẽ kéo mạnh để “quăng” máy bay ra khỏi tàu nhằm tạo thêm sức phóng.



Phần cuối tua, chúng tôi lên phòng chỉ huy coi nơi ông Chỉ Huy Trưởng ngồi. Phòng này rộng rãi hơn và có phòng họp sang trọng hơn. Chúng tôi có dịp xem các thiết bị máy móc, ra đa nữa (nhưng cũng cũ kỹ và lạc hậu hết rồi).

Tàu lớn lắm nên đi chơi, coi sơ sơ kiểu cưỡi ngựa xem hoa thì cũng đã mỗi chân. Lúc 1 giờ trưa, sau hai giờ đi bộ, chúng tôi rời tàu kết

thúc một chuyến thăm viếng nhiều thú vị. Ở đây tuy không có cảnh đẹp nhưng có những điều hay, lạ đáng đến xem trong một ngày nhàn rỗi, do đó nếu có dịp đến San Diego thì đây là một nơi không nên bỏ qua...



Chụp hình lưu niệm trên phi đạo của HKMH Midway - phía sau, bên trái là đài chỉ huy

Câu chuyện của thiếu tá Lý Bùng và HKMH Midway:

Ngày 29/4/1975, Thiếu Tá phi công Lý Bùng đưa vợ và 5 con lên chiếc một máy bay L-19 chỉ có hai chỗ (loại Cessna O-1) cất cánh từ Côn Sơn. Sau khi thấy HKMH Midway, anh cho bay vòng vòng tàu mà không thể liên lạc bằng vô tuyến với tàu được. Anh mở đèn báo hiệu muốn đáp xuống tàu mà không có chỗ vì trực thăng đậu đầy sàn tàu. Sau khi bay quanh tàu 3 vòng, anh ta thả một lá thư xuống tàu đại ý như sau: “Xin vui lòng dọn dẹp những trực thăng trên sàn tàu. Tôi có thể đáp xuống với phi đạo ngắn. Tôi còn xăng và có thể bay 1 giờ nữa để chờ đợi. Xin cứu chúng tôi”. Chỉ huy trưởng tàu ra lệnh dọn dẹp các trực thăng. Tất cả nhân viên bắt kể cấp bậc phải tức tốc tham gia việc này. Nhiều trực thăng UH-1 đã bị đẩy xuống biển để có chỗ trống (mỗi chiếc giá trị 10 triệu đô la). Sau đó chiếc máy bay L-19 đáp xuống tàu an toàn trong sự chào mừng của thủy thủ đoàn và của Hạm phó về sự gan dạ và khả năng tuyệt vời của ông khi đáp xuống HKMH một cách bình an trong điều kiện hết sức khó khăn./.

GIÀ BA-TRỊ SỐNG TRÊN ĐẤT MỸ

DỌN VỀ **QUẬN CAM**

Thế là một ngày hè nắng gắt (không có cực), từ già Phong-Tá-Nà (Fontana) đập dùi gió bão. Lão tôi đã dọn về Quận Cam. Ra đi lưu luyến để lại một vườn cây trái rụng đầy sân. Nào ổi, nào đào, nào hồng, nào chuối, nào xoài, nào cam. Nhiều khi muốn hái cho đồng hương, thân hữu nhưng sợ người ta không ăn vì nhà nào cũng có mấy thứ đó. Phơi khô sợ ruồi nhặng, làm mứt sợ... tiểu đường! Thôi thì đành để rụng rơi theo ngày tháng!



Lão tôi dọn về Quận Cam vì tuổi đã quá bình minh, chứ chưa xế bóng (không phải “đứt bóng” đâu nhé), để một ngày nào đó an hưởng tuổi...vàng được sống gần đồng hương, vui cùng vui, sướng cùng sướng với đồng hương. Nói theo bác sĩ chủ tịch cộng đồng là “gắn bó” với đồng hương. Nói theo chủ tịch phường hội còn ở VN là “đi sâu, đi sát vào quần chúng”. Ăn thiệt, ăn chơi cũng không bằng ăn...nhậu. Nói qua, nói lại không bằng nói thiệt. Thiệt tình mà nói, chẳng qua Lão tôi dọn về Quận Cam vì những tiện nghi vật chất lẫn thú vui tinh thần. Già rồi cần phải vui mới... trường thọ. Sau bao năm lê gót trên quê người, lặn hụp theo dòng đời trôi nổi, Lão tôi tìm về Quận Cam để chuẩn bị...tu. Cổ nhân ta có nói: “Có thực mới vực được đạo”, muốn tu cho thành chánh quả thì phải no bụng trước đã. Muốn no bụng thì phải có đồ ăn mà muốn có đồ ăn thì phải nấu nướng. Nghệ thuật nấu nướng thì Lão tôi là một cây xanh dờn, là bạn chí thân với bà Thuần Thảo nên Lão nấu món

nào là ra...tro món đó. Xuống Quận Cam Lão khỏi mất công nấu, khỏi lo dơ bếp, hôi nhà, khỏi lo gắn máy hút khói của ông Quý Trần. Đói bụng Lão chỉ cần chạy ra mấy tiệm “Fast Food” nằm trong các chợ mà mua “Cơm Chi”. Gọi là “Cơm Chi” bởi vì mình muốn ăn món nào thì chỉ món đó, cô bán hàng sẽ mức. Giá tối thiểu chỉ có một đồng bạc nhưng ê hề món ngon vật lạ, cao lương mỹ vị. Toàn là những món ăn của bậc vương tôn công tử, vua chúa ngày xưa. Đơn cử một vài món ngon như chim, chim cú rô-ti, chả cá Thăng Long, chả bò thìa la, nem nướng Nha Trang, nem chua Ninh Hoà, bánh cuốn Thanh Trì, cá chép kho tương, cá hồng hấp mỡ. Ôi thôi hàng trăm món không sao kể xiết. Món ăn đã thấy ngon lại được luôn luôn hâm nóng đun sôi sùng sục, bên trên chiếu đèn rọi xuống vàng tươi hực hờ. Các cô mức đồ ăn lại ân cần vui vẻ, nói năng ngọt ngào má đỏ môi hồng. Cặp bánh bao bày hàng nóng hổi trông hấp dẫn ngon lành. Khách đã đói lại càng thấy đói hơn! Nhắc tới càng thêm còn cào xốt ruột !



Ngoài các món ăn cơm hàng ngày, một số tiệm “Fast Food” còn cung cấp những món ăn cho “party” tiệc tùng, đãi khách hay bà con phương xa về chơi. Tiệc khai trương, tân gia, sinh nhật, đầy tháng, thôi nôi, thượng thọ, đám giỗ khỏi lo đi chợ, nhờ lông làm gà cắt cổ chỉ

cho một lại mang tội sát sanh. Sáng ra chỉ việc tã tã ra tiệm “com chi” là muốn bao nhiêu cũng có nảo là gỏi sứa tôm thịt, chả giò, nem nướng, chạo tôm, bò lá lếp, gỏi cuốn, bánh bèo, bánh khọt...Nếu không có sẵn trên quầy thì chỉ cần chờ năm ba phút. Tạt vào chợ mua thêm vài bó rau thơm, ít trái cây, bia, nước ngọt đem về nhà bày ra là sẵn sàng đãi khách.



Hôm nào ngán cơm chi thì Lão ăn bánh mì. Ở Little Sai-Gòn có nhiều tiệm bánh mì ngon đặc biệt. Bánh mì tròn cũng có mà bánh mì dài cũng có, tiếng Tây kêu là bánh mì “baget”, ai ưa thứ gì thì lựa thứ nấy. Các tiệm này vừa bán bánh mì không cho những vị ăn chay lại vừa bán bánh mì nhét thịt cho những ai ngả măn, gọi là bánh mì...đặc biệt. Những ai cứ thịt vì sợ “Cò lét tê ròn” thì có thể ăn bánh mì gà hay bánh mì cá mòi. Giá mỗi ổ từ một đồng trở lên, tiền nào của nấy, khách hàng khỏi lo.

Bên cạnh quầy bánh mì là quầy chè. Chè ở đây là món ăn ngọt để tráng miệng hay để cho các bà các cô ăn chơi chứ không phải là “trà” để uống nhâm nhi như ở miền Bắc vào những buổi sáng gió bắc mưa phùn. Chè có rất nhiều thứ: chè đậu, chè thưng, chè xôi nước, chè ba màu, chè bà ba, chè Thái Lan, sâm bồ lượng, nước mía, rau má v.v...nghĩa là những loại chè VN cộng thêm những loại chè ngoại quốc mà người VN đi du lịch các nước rồi du nhập vào thực đơn của ta.

Đồ ăn ở Little Sài-Gòn lúc nào cũng có sẵn, dễ dàng và tiện lợi còn thức uống thì muôn hình vạn trạng. Ở Việt Nam sáng sáng

Lão thường ra ngồi ở các quán cà phê, vừa nhâm nhi ly “xây chùng” vừa nghe thiên hạ bàn chuyện thời sự. Minh không cần mua báo, chỉ ra ngồi ở quán cà phê là am hiểu hết tình hình lại vừa biết thêm nhiều chuyện “thâm cung bí sử” rất là cụp-lạc. Bên này các quán cà phê cũng muôn hình vạn trạng, ngon dở cũng tùy theo ý thích của mỗi người.

Hôm qua ra Bolsa gặp ông bạn già kể chuyện hôm nọ đi uống cà-phê. Ông ta nói ông ta uống cà-phê năm đồng một ly. Lão mới hỏi cà-phê chi mà giá bằng một tô phở vậy có ngon không? Ông ta nói: “Có uống đâu mà biết ngon hay dở! Phải bỏ của chạy lấy người!” Lão lấy làm ngạc nhiên mới hỏi: “Bộ trong quán đánh lộn, nổ súng hay sao?”. Ông ta nói thêm: “Vì trống đánh quá xá!” Thấy Lão chưa hiểu ông ta mới giải thích “Nhạc vận quá lớn và thấy các cô ăn mặc mát mẻ tui sợ...nhồi máu cơ tim!”.



Một Lão khác là thi sĩ Ao Bà Om tức cảnh sanh tình vạch lá đề thơ như vậy:

*Tuổi tám mươi có lẽ chưa già,
Chân tay rời rạc chán thấy cha.
Rượu uống vài ly cho ấm ruột,
Hứng cùng anh bạn xuống Bôn Sa.
Mấy cô nghèo quá nên thiếu vải
Ngó lên nhìn xuống thấy muốn la (rầy).
Năm mới Tết ta là năm Tổ (nhắc nhớ)
Lấy kính mang vô để nhìn...xa!*

Già Ba Tri

Văn Trang Đài

* * *

**"Chớ bảo Xuân tàn: hoa rụng hết,
Đêm qua, sân trước nở cành mai"**

Mãn Giác Thiền Sư (1052-1096)

*E ấp quện mình trong áo tuyết,
Trái bao lạnh giá vẫn trang đài !
(Việt Sơn bỏ khuyết)*

Việt Sơn (C. Nhật, 07/02/10; 1:48 PM)

Cảm ơn bạn Ngô Quang Võ đã chuyển cho Việt Sơn (VS) cành mai và 2 câu thơ trên của Mãn Giác Thiền Sư. VS hứng khởi thêm 2 câu sau, kính xin vong linh Thiền Sư tiền bối bỏ quá cho cái ngông của kẻ hậu sinh hàn sĩ này.

Không ngờ, trải qua một thời gian dài 914 năm, VS có được hân hạnh tiếp tay Thiền Sư tiền bối bỏ khuyết 2 câu cuối của một bài thơ tuyệt tác !



Nhánh mai trong thơ Mãn Giác Thiền Sư
(23-08-2006)

Nhà thơ Mãn Giác Thiền sư (1052-1096) là vị cao tăng thời Lý. Tên thật của ông là Lý Trường. Mãn Giác đại sư là pháp danh do vua Lý Nhân Tông tặng khi ông viên tịch. Đương thời ông thường được gọi là Sùng Tín Trưởng lão. Thiền sư là con ông Viên ngoại lang Lý Hoài Tổ và là học trò của Quảng Trí Thiền sư. Là người có tài trí nên ông được vua kén chọn vào dạy Thái tử Càn Đức (1071). Sau này Thái

tử lên ngôi (tức là Lý Nhân Tông) rất trọng đãi thầy học, sai dựng chùa Giác Nguyên ở cạnh cung Cảnh Hưng cho ông trụ trì để tiện việc hỏi han và bàn bạc chính sự. Ông được vua đặt tên là Hoài Tín và phong là Nhập nội đạo tràng.

Mãn Giác Thiền sư là người uyên bác cả Nho, Phật, trước khi vào cung được nhiều học trò theo học và trở thành một thần tượng trong thế hệ thứ 8 dòng Thiền Quang bích. Nói đến Mãn Giác Thiền sư hầu như ai cũng nhớ về "Đêm qua sân trước nở nhành mai":

Đại sư Mãn Giác mất năm 1096 đời Lý Nhân Tông khi mới 44 tuổi.

Trong phút lâm chung, trước đây đủ các sư tăng, Thiền sư đọc một bài thơ:

Xuân khứ bách hoa lạc

Xuân đáo bách hoa khai

Sự trục nhân tiền quá

Lão tòng đầu thượng lai

Mạc vị xuân tàn hoa rụng hết

Đinh tiền tạc dạ nhất chi mai

(Xuân qua, trăm hoa rụng

Xuân tới, trăm hoa cười

Trước mắt: việc đi mãi

Trên đầu: già đến rồi

Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết

Đêm qua sân trước nở cành mai)

Đọc xong, người qua đời. Ý tưởng bài thơ thật rõ ràng, mạch lạc, súc tích, rất thiền mà cũng rất thi sĩ. Đây là bức ký họa tươi tắn, hay một câu hỏi đau đáu về lẽ tử sinh của đời người mà biết bao thế hệ phải trầm trồ? Vượt lên triết lý tuần hoàn của nhà Phật, lẽ sống đã được quan niệm một cách mới mẻ, lạc quan: sự sống là bất diệt! Đó là di chúc của vị chân sư đối với hết thầy mọi người. Những ai "tu hành" như vậy cũng sẽ đều được nên chính giác, mãn giác, có thể vượt ra ngoài cuộc sinh hoá của trời đất, cũng giống như cành mai ấy.

Giá trị thẩm mỹ của bài thơ, đặc biệt là hai câu cuối đã đi vào cõi trường sinh.

(Trích trên mạng. Cảm ơn bạn Phan V Nô đã chuyển cho VS bài trích này.)

CẦU TRÀ-KHÚC và TRẬN LỤT NĂM **GLÁP-THÌN**, QUẢNG NGÃI

Hồ Đăng Lễ

Năm 1963 Chương trình Viện trợ Mỹ yểm trợ cho Khu CCTNTP xây cất một loạt cầu trên QL số 1 từ Quảng Nam cho đến Quảng Ngãi. Tôi được chỉ định làm Quản Đốc công trường các cầu ở Quảng Ngãi. Lúc bấy giờ tôi là phụ tá Trưởng Ty Công Chánh Thừa Thiên, đặc trách công tác làm đường xuyên sơn chiến lược ASHAU- A LUOI.

Nghe tôi “bị” đổi đi Quảng Ngãi mọi người đều có lời an ủi, vì vào thời đó Quảng Ngãi là vùng bất an, công chức làm ở vùng này được gia tăng 50% thời gian công vụ. Đoạn Quốc lộ 1 từ Huế vào Quảng Ngãi dài 250 cs về phía Nam. Đường đi nguy hiểm vì phải qua đèo Hải Vân, và đoạn vắng vẻ từ tỉnh Quảng Tín đến Quảng Ngãi, qua dốc Sỏi là nơi thường hay bị bắn sể. Tôi phụ trách quản lý ba cầu ở QN :

-Cầu Châu-Ô dài khoảng 300m bằng bê tông tiền áp, cách thành phố QN 20 cây số về phía Bắc, do liên danh Thầu khoán Trần Văn Vượng và Đoàn Trịnh Giác lãnh thầu.

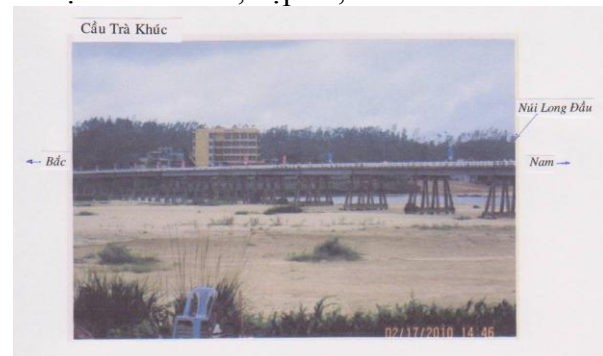


-Cầu Trà-Khúc bằng đà sắt liên kết dài 31,70m (3 đoạn đà kết hợp bằng rivet), sàn bê tông cốt sắt, tổng cộng chiều dài trên dưới 700m, ở ven đô thành phố QN, và

-Cầu Cây Bứa bằng bê tông cốt sắt, cách thành phố QN vài cây số về phía Nam, đều do

liên danh thầu khoán Nguyễn Xuân Minh và Trần Ngọc Tuấn đảm trách.

Sông Trà Khúc rộng gần 700 thước bao quanh thành phố QN và cách thành phố trên dưới nửa cây số về phía Bắc. Vào mùa hè bề ngang dòng sông chỉ còn vài chục thước nước bên bờ phía Bắc, phần còn lại là một bãi cát rộng. Xe cộ, bộ hành qua sông bằng đường tạm lót đá và chiếc phà máy. Trên bờ phía Bắc là dãy núi Long Đầu (đầu con rồng) khởi đầu từ đường vào bên phà chạy dài về hướng Đông như một con rồng uốn dọc theo dòng sông chảy ra bờ biển. Buổi chiều đứng bên bờ sông, phía thành phố nhìn qua núi Long Đầu và về phía biển, chúng ta có được một bức tranh với bố cục rất hài hòa, đẹp đẽ, và hữu tình.



Mà không riêng chỉ có sông Trà Khúc, ở các nơi khác như Núi Bút – hình thù cây bút, bãi biển Mỹ Khê, bãi biển Sa Huỳnh (cách thành phố QN 60 cs về phía Nam, dưới chân đèo Bình Đê) v.v...đều có nét đẹp rất tình và nhiều sinh khí. Đây là vùng đất đã nổi tiếng một thời về mía, đường phôi, kẹo gương, và quế của quận Trà Bồng. Ở đây chim, mía, cá bông cát và tôm càng rất ngon. Nhưng đặc biệt hơn cả là con cua “huỳnh đế” của bãi biển Sa Huỳnh. Loại cua này có thân hình thuần, nhiều thịt, chân và càng nhỏ; thân hình và chân đều có màu đỏ lúc đang còn sống do đó mới có tên “huỳnh đế”. Thức ăn rẻ, thịt gà, thịt bò cũng rất rẻ. Máy người bạn Không Quân của tôi mỗi lần bay ra Đà Nẵng công tác, trước khi về đều ghé qua QN nhờ vợ tôi dẫn ra chợ mua thịt gà,

bò v.v.. đem về Saigon nhất là trong dịp những ngày lễ Giáng Sinh, Tết dương lịch và Tết âm lịch.

Khi tôi đến Quảng Ngãi (QN) một mình vào giữa tháng 3 thì nhà thầu đã có mặt và đã lập văn phòng ở trên đầu cầu. Về phía ban Quản Đốc chỉ có mỗi mình tôi. Tôi bắt đầu ngay việc tìm nhà thuê để ở, tuyển nhân viên, cất trại ở cho nhân viên, lập văn phòng và bắt đầu công tác đo đạc ấn định vị trí cầu và đường vào cầu theo họa đồ vị trí để cho nhà thầu bắt tay vào việc. Đến tháng 5, khi đã ổn định chỗ ở, tôi đón gia đình tôi vào QN.



Công việc đo đạc và cấm cộc tim cầu và hai đường vào cầu vừa xong, thì một phái đoàn gồm các bộ lão của các làng xã ở núi Long Đầu đến gặp tôi tại văn phòng. Họ trình bày rằng người dân ở QN tin núi Long Đầu là bình phong bao quanh che chở và đem an lành đến cho dân của thành phố này. Nay tim của đoạn đường vào cầu phía Bắc phạm vào núi Long Đầu và như thế long mạch sẽ bị cắt đứt khi phải phá một phần đầu núi để làm đường. Như vậy chuyện chẳng lành sẽ xảy ra cho dân Quảng Ngãi. Biết rằng vấn đề phong thủy, phong thổ cũng như vấn đề môi trường rất quan trọng đối với đời sống của người dân, tôi xem kỹ lại họa đồ vị trí và tôi thấy đường vào cầu phía Bắc có phạm vào đầu núi. Vấn đề này trước đây tôi không hề nghĩ tới. Tôi hỏi tại sao lúc chuyên viên đi đo đạc và lấy tài liệu để lập dự án, quý ông không tỏ bày ý kiến thì họ trả lời rằng họ không được cho biết. Sau khi trao đổi tôi hứa với họ rằng tôi sẽ trình Tổng Nha KL cứu xét. Dù đã cố gắng sửa đổi, nhưng

không tránh được việc xâm phạm vào núi Long Đầu vì vị trí của cầu đã được ấn định.

Tôi có giải thích sau đó cho dân làng hiểu rõ về phương diện kỹ thuật không thể làm tốt hơn theo chiều hướng họ mong muốn.

Những tháng đầu tiên công tác tiến triển hơi chậm. Tại cầu Trà Khúc, các cừ đều bằng ống thép rỗng có khóa đóng trên cát nên phải xử dụng kỹ thuật đóng cừ bằng phương pháp xịt nước. Tại cầu Châu Ổ các đà cầu bằng bê tông tiền áp được đúc tại xưởng đúc tọa lạc gần cầu. Một phòng kiểm soát chất lượng vật liệu để đúc bê tông đà tiền áp và bê tông cốt sắt được Sở Vật liệu Phú An tăng cường. Hai kỹ thuật này đều mới được áp dụng lần đầu tiên ở các công trường Việt Nam do đó rất mới mẻ với thầu khoán cũng như đối với tôi. Sau đó công tác tiến triển tốt và không có sự khiếu nại nào của dân làng cho nên chúng tôi không nghĩ đến câu chuyện liên quan đến vấn đề phong thủy, phong thổ nữa.



Phái đoàn Công chánh đi tham quan công trường đà tiền áp Quảng Ngãi. (Từ phải Ngô Trọng Anh, Hồ Đăng Lễ, Lê Thành Trinh, Bùi Hữu Tuấn, Trần Ngọc Oánh, X., X., Dương Kích Nhưỡng, X., và Tôn Thất Toại.

Đến tháng 10 âm lịch năm Nhâm Thìn (tháng 11 năm 1964), cuối Thu, đầu Đông, mùa mưa tới. Hai đầu cầu đã được đắp đất xong, cừ đã đóng xong, trụ cầu đã được đúc xong hơn một nửa và một vài đà sắt đã được đặt vào vị trí. Khoảng từ ngày 15 âm 11 trở đi (độ chừng 17 tháng 11 d.l) trời mưa to suốt 4, 5 ngày liền, nước sông dâng cao cấp kỳ. Trung tâm Thành phố QN thấp hơn vùng đất chung quanh. Gia đình chúng tôi ở trong Thành, là nơi đất khá cao. Tòa Án và Bộ Tư Lệnh Sư

đoàn 25 Bộ Binh cũng đều tọa lạc nơi đây. Đến 5:30 giờ chiều ngày thứ 5 nước đã tràn vào sân nhà tôi, lên đến bậc tam cấp thấp trước cửa. Riêng tôi hơi lo vì vợ tôi mang thai sắp đến ngày sinh. Đêm đến nước tràn vô nhà và mức nước cứ cao dần. Trong thành phố người la kêu cứu, súng bắn gọi cấp cứu tới tấp.



Lúc này trong nhà nước lên cao 5 tầng. Chúng tôi phải kê giường lên cao để cho vợ tôi và đứa con còn nhỏ của tôi nằm. Đến 10 giờ đêm mực nước lên gần mí giường, chúng tôi vội kê một cái giường thứ hai nữa vì mức nước đã lên cao gần đến ngang vai. Di chuyển trong nhà phải lội. Trong nhà ngoài vợ chồng tôi ra, có một người cháu trai của tôi, và một người cháu gái của vợ tôi. Chúng tôi cũng phải kê lò ga lên trên tủ cao để nấu cơm, và nước mắm là món ăn duy nhất. Nước vẫn từ từ lên cao thêm và đã tới mí giường thứ hai. Cả nhà đã bắt đầu hốt hoảng. Trong nhà hết giường để kê và lại người nằm cũng gần tới trần nhà rồi. May thay, ngang mí giường thứ hai thì mức nước ngưng dâng cao. Lúc đó là 11 giờ đêm. Mọi người lo lắng chờ đợi...cho đến khoảng 15 phút sau thì chúng tôi thấy dấu hiệu nước từ từ rút xuống. Đến sáng thì nước đã xuống tới nền nhà. Trưa hôm đó chờ cho nước hoàn toàn xuống hẳn tôi lái xe ra trại hỏi thăm tin tức nhân viên và thăm công trường cầu Trà Khúc. Trên đường vào cầu có vài xác chết trôi, trên sông với mức nước ngang bờ một vài nhà tranh đang trôi về biển, một đà cầu vừa mới được đặt vào chỗ đã bị nước cuốn trôi. Sự thiệt hại về vật liệu như sạn, cát, xi măng dụng cụ vv... khá nhiều. Văn phòng vì được dựng trên bờ cao nên chỉ bị hư hại nhẹ. Tôi lái xe ra cầu

Châu Ô. Ở đây cầu tạm Eiffel bị trôi, một đà tiền áp mới đặt lên trụ cầu bị trôi về hạ lưu 2 cây số. Vài xác chết nằm trên đường vào cầu.

May mắn thay gia đình nhân viên ban Quản Đốc, Thầu Khoán và nhân viên đều được bình an. Các cụ già trên tám mươi tuổi cho biết là từ nhỏ cho đến ngày hôm nay mới thấy có một trận lụt to như vậy. Vì lý do đó mà cao độ của các cầu được sửa lại cao hơn cao độ đã được dự trù. Người dân ở trung tâm thành phố cho biết trong thành phố nước lên cao 2 thước, gạo, lúa... tất cả bị ngập hết và một số hàng bị nước cuốn trôi. Nhà cửa cũng bị hư hại khá nhiều. Gia đình chúng tôi được may mắn là khoảng một tuần sau, ngày 28.1 (1 tháng 12 d.l) trong khi nước rút và đường sá, sân nhà còn bùn lầy thì vợ tôi sinh được một cháu gái.

Sở dĩ tôi còn nhớ chừng thời gian trận lụt đã xảy ra là vì tôi đã dựa vào ngày sinh của con gái tôi.

Sau cơn lụt tôi không gặp lại các bộ lão trong làng và tôi cũng không nghe dân chúng nhắc đến chuyện liên hệ giữa “đầu rồng” bị cắt do công tác làm cầu Trà Khúc và sự thiệt hại do bão lụt gây nên.



Chiếc Cầu Mối Sông Trà Khúc





Nhà Thơ AHCC Nguyễn đắc Khoa đã cảm xúc khi dừng chân tại bến phà xưa- Nay Bến phà Mỹ Thuận và Bến phà Cần Thơ không còn tồn tại nữa.

Tôi về dừng lại bến phà xưa
Mây nước mênh mông trắng bến bờ
Âng khuâng ngấm lại dòng sông cũ
Lục bình trôi nổi gió đong đưa

Tôi về qua bến bắc chiều mưa
Ướt đẫm đôi vai dạ thần thờ
Trường Giang thăm thẳm buồn xa vắng
Lữ khách ngậm ngùi lại chốn xưa

Tôi về trên sóng nước nhấp nhô
Thôn xưa hiu quạnh khói lam mờ
Chim vịt kêu chiều thương nhớ bạn
Làm sao quên được thuở ban sơ

Tôi về thăm bãi vắng ngày thơ
Cây lá lô xô sóng vô bờ
Dòng sông tắm mát tình tôi đó
Kỷ niệm còn đây chưa nhạt mờ

Tôi về nơi bến cũ đón đưa
Bước em xa vắng tự bao giờ
Tóc tôi đã bạc màu sương gió
Em còn lưu lạc ở nơi mô

Tôi về nơi bến ấy bơ vơ
Nhìn nước sông trôi chảy dạt dờ
Nghe câu vọng cổ buồn tê tái
Đã vỡ tan rồi những ước mơ

Nguyễn đắc Khoa



Chợt nghe ai nhắc tên làng cũ
Cảm xúc trong ta nổi nhớ nhà
Cứ ngỡ cuộc đời trên xứ lạ
Làm mình quên lãng chốn quê xa

Chợt nghe tiếng gọi thân thương quá
Vọng lại trong ta mỗi cảm hoài
Như tiếng chân ai quen thuộc ấy
Như lời thò thè của người yêu

Chợt thấy trong tranh thành phố cũ
Lòng buồn nhớ lại nẻo đường xưa
Đường đi về sớm nắng chiều mưa
Đường hò hẹn, đón đưa, tình tự

Chợt thấy trong phim dòng sông cũ
Bồi hồi nhớ lại bến phà xưa
Nhớ những ngày lòng lộng gió mưa
Sông nước mênh mong sầu biệt xứ

Chợt thoáng nghe hương loài hoa cũ
Ngậm ngùi nhớ tới mảnh vườn xưa
Đêm về đứng tựa bên song cửa
Chờ đón ngọt ngào hương gió đưa

Đường cũ, làng xưa, hương gió tỏa
Dòng sông, bến nước, mảnh vườn hoa
Đã xa hun hút ngàn dặm thăm
Nhớ chốn quê cha mắt lệ nhòa

Nguyễn đắc Khoa

CAM BỐT KHỞI CÔNG XÂY CẦU NEAK LUONG QUA SÔNG MEKONG.

Lê Thành Trinh

Ngày 12 tháng 2 năm 2011, Thủ tướng Cam Bốt Hun Sen đã chủ tọa lễ khởi công xây cầu qua sông Mekong tại thị trấn Neak Luong, với kinh phí 131 triệu Mỹ kim vay của Nhật bản. Cầu dự trù hoàn tất trong năm 2015 để thay thế bến phà hiện hữu. Đường từ Saigon đi thủ đô Phnom Penh của Cam Bốt băng qua sông Mekong tại thị trấn Neak Luong, ở cách Phnom Penh chừng 60 km, bằng một bến phà được Pháp thực hiện từ lâu. Bến phà đã bị tàn phá khi bộ đội Việt nam tràn qua biên giới để dẹp chính quyền Kmer Đỏ. Tuy đã được tái lập và canh tân nhưng vì phà di chuyển chậm, lại không đủ số để đáp ứng được số lượng xe ngày càng gia tăng nên cảnh kẹt xe đã gây trở ngại rất nhiều cho lưu thông. Vì vậy cần có một cây cầu để thay thế bến phà này và Nhật đã đứng ra giúp Cam Bốt làm việc này.

Một lý do của sự giúp đỡ của Nhật là bến phà Neak Luong nằm trên Xa lộ châu Á số 1 (Asian Highway No 1, viết tắt là AH 1) của hệ thống Xa lộ châu Á (Asian Highway Network) và Nhật là một quốc gia bảo trợ cho việc thực hiện hệ thống xa lộ này. Xa lộ AH 1 dài 20,557 km (12,848 miles), bắt đầu từ Tokyo, vượt biển qua Nam Hàn bằng phà (và bằng đường hầm dưới biển trong tương lai), rồi qua các vùng Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á và Tây Nam Á cho tới châu Âu tại biên giới Thổ Nhĩ Kỳ/Bulgaria để nối với hệ thống xa lộ châu Âu.

Hệ thống Xa lộ châu Á.

Trước khi nói đến cầu Neak Luong, tôi xin sơ lược về hệ thống Xa lộ Châu Á để quý độc giả có vài ý niệm về hệ thống này.

Hệ thống Xa lộ châu Á (Asian Highway Network gọi tắt là AHN) là một kế hoạch rộng lớn được dự trù để nối liền các thủ đô và thành phố lớn châu Á với nhau, bằng những con lộ đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế. Việc canh tân

đường bộ cho châu Á đã được Liên Hiệp Quốc đem ra thảo luận từ năm 1959, và đến 2003, các ủy ban phụ trách đã lựa được 140,000 km đường (87,500 miles) và định các tiêu chuẩn kỹ thuật cho hệ thống. Đại để tiêu chuẩn tối thiểu là mặt đường có hai làn xe, bên đi bên về, mỗi làn rộng 12 ft, và có thêm lề hai bên đường, mỗi lề rộng 10 ft. Như vậy, chiều rộng tối thiểu mặt đường là $2 \times (10 + 12) = 44 \text{ ft} = 44 \times 3.048 \text{ m} = 13,41 \text{ m}$, tính chẵn là 13,50 m.



Để tiện việc xếp hạng và đánh số đường, châu Á được chia thành 7 vùng là: Bắc Á, Trung Á, Đông Á, Nam Á, Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Tây Nam Á. Những đường băng qua nhiều vùng thì dùng một con số sau hai chữ AH, như AH 1 nối Nhật và Thổ Nhĩ Kỳ, AH 4, 6024 km (3765 miles), nối Nga qua Mông Cổ tới Trung Quốc, v. v. Trên các bản chỉ đường, nhiều khi bỏ luôn chữ H thành A1, A2, A3, A4, v.v. Những đường trong một vùng thì dùng 2 hay 3 số sau A hay AH. Trong số này, Việt

Nam có ba đường: A14, 2077 km (1298 miles), nối Hải phòng và Mandalay, Miến Điện, A15, 566 km, (354 miles), nối Vinh và Udon Thani, Thái lan, và A16, 1032 km (645 miles), nối Đông hà và Tak, Thái lan.

Cầu Neak Luong tương lai

Để thực hiện các công tác cần thiết, mỗi quốc gia phải tự lo phần đường của mình. Cam Bốt đã được Nhật cho vay tiền để làm cầu Neak Luong và công tác làm cầu vừa được khởi công.



Cầu Neak Luong tương lai dài 2215 m (7265 ft) trông rất giống cầu Mỹ thuận, nhưng hẹp hơn: cầu Mỹ thuận rộng 23 m với 4 làn xe chạy còn cầu Neak Luong chỉ rộng có 13.50 m với 2 làn xe, vừa đúng với tiêu chuẩn tối thiểu. Phần cầu giữa hai bờ sông là loại cầu treo cable-stay (trong nước gọi là cầu treo dây văng), kiểu cầu rất thông dụng hiện nay, với hai trụ trên bờ và hai trụ thật cao ở giữa sông. Sàn cầu được treo vào phần trên của các trụ bằng những giằng cáp thẳng. Vì cầu cao nên cần có những nhịp cầu dẫn từ mặt đất tự nhiên lên tới độ cao của mặt cầu ở giữa sông. Tại cả hai cầu, các nhịp dẫn là nhịp bê tông tiền áp.

Tầm gió (vertical clearance) là chi tiết rất quan trọng của cầu. Đó là khoảng trống tối thiểu từ mực nước sông cao nhất cho tới chỗ thấp nhất của sàn cầu. Tầm gió cần phải đủ để tàu thuyền qua lại tự do dưới cầu. Chỉ vì chuyện tầm gió mà việc làm cầu Mỹ thuận đã bị chậm lại nhiều năm, do những tranh chấp giữa Việt nam và Cam Bốt.

Vào thập niên 1960, miền Nam Việt Nam có kế hoạch làm cầu Mỹ thuận và tầm gió đã được ấn định là 15 m vì chiều cao này xét đủ cho nhu cầu thủy vận trong nước. Một công ty Nhật được giao thiết kế đồ án. Đồ án gần hoàn tất thì Cam Bốt yêu cầu nâng tầm gió lên 50 m, với lý do là trong tương lai thủ đô Phnom Penh sẽ là thương cảng đón nhận những tàu viễn dương ngược sông Mekong đến Phnom Penh, nên cầu phải có đủ tầm gió cho các tàu này.

Quý đọc giả đã rõ là độ dốc tối đa của đường vô cầu là 3%, nghĩa là muốn lên cao thêm 3 m thì đường phải dài thêm 100 m. Từ 15 m lên 50 m thì phải tăng tầm gió lên $50 - 15 = 35$ m. Như vậy đường dốc mỗi bên cầu sẽ phải dài thêm $100 \times 35 / 3 = 1177.5$ m, và cả hai bên cầu, đường dốc lên cầu sẽ dài thêm $2 \times 1177.5 = 2355$ m nữa. Đòi hỏi này quá đáng nên Việt Nam không chấp nhận. Tranh chấp không giải quyết song phương được nên phải đem ra thảo luận tại Ủy ban quốc tế sông Mekong, và Ủy ban đã đồng ý dùng tầm gió 37.50 m cho những cầu từ bờ biển tới Phnom Penh. Vì vậy hai cầu Mỹ thuận và Neak Luong đều có tầm gió 37.50 m.



Cầu Neak Luong rất quan trọng cho nền kinh tế Cam Bốt cũng như cho sự giao lưu giữa Việt nam và Cam Bốt nên chúng ta hy vọng là việc làm cầu sẽ tiến triển tốt đẹp để cầu được mở cho lưu thông vào năm 2015 như dự trù. Với hai cầu Mỹ thuận và Cần thơ đã có tại Việt nam và cầu Neak Luong sắp có ở Cam Bốt, kinh tế vùng hạ lưu sông Mekong sẽ có thêm điều kiện phát triển và đời sống dân chúng địa phương sẽ càng ngày càng tốt đẹp hơn.

Baton Rouge, LA, tháng 3 năm 2011

Lê Thành Trình

Tài liệu tham khảo: INTERNET

KÍNH LÃO ĐẠC THỌ 2011

Ban Đặc Trách Bảng Tiên Thọ (TT) và Đại Thương Thọ (ĐTT) xin tường trình về việc trao tặng bảng TT và ĐTT trong gia đình Ái Hữu Công Chánh trong năm 2010 và đầu năm 2011, cùng tình hình Quỹ Đại Thương Thọ như sau:

1) Trao tặng bảng Tiên Thọ và Đại Thương Thọ:

- Trong năm 2010, Ban Đặc Trách đã gởi trao tặng 1 bảng **Tiên Thọ** cho **Cụ Đào Trọng Cường ở Canada** và trao tặng 3 bảng **Đại Thương Thọ** cho các **AH Nguyễn Huy Giu, Trương Đình Huân và Trương Như Nguyên**.

- Đầu năm 2011, Ban Đặc Trách đã làm 3 bảng **Đại Thương Thọ** để trao tặng các **AH Phan Đình Tăng, 85 tuổi, AH Mai Văn Mẹo, 85 tuổi và AH Nguyễn Ngọc Ẩn, 85 tuổi**.

2) Tình hình Thu Chi và Tồn Quỹ đến ngày 15/01/2011:

<u>Ngày</u>	<u>Liệt Kê Công Việc</u>	<u>Thu</u>	<u>Chi</u>	<u>Tồn Quỹ</u>
	- Tồn Quỹ đến ngày 15/01/2010:			<u>\$1,238.14</u>
	- 30/01/10 Các AH họp mặt Tết 2010 ủng hộ:	\$290.00		<u>\$1,528.14</u>

Danh sách như sau:

1	Trương Như Nguyên	\$20	6	Ngô Khôn Chính	50	12	Bùi Minh Tâm	10
2	Nguyễn Ngọc Ẩn	20	7	Hà Thúc Tầm	20	13	Phạm Bá Đường	10
3	Nguyễn Huy Giu	20	8	Lý Đãi	20	14	Nguyễn Văn Phổ	10
4	Nguyễn Quỳnh	10	9	Nguyễn Tấn Thọ	20	15	Nguyễn Thái Hòa	10
5	Hồ Tấn Phát	20	10	Phạm Văn Đại	10	16	Trần Giác Hoa	20
			11	Trần Khiêm Đồng	10	17	Vô danh	10

- 21/04/10: Làm và gởi 1 **Bảng Tiên Thọ** kính tặng Cụ Đào Trọng Cường ở Canada: **\$112.00** **\$1,416.14**

- 15/01/11: Đặt 3 Bảng Đại Thương Thọ để trao tặng cho các AH đạt tuổi Đại Thương Thọ đầu năm 2011: **\$300.00** **\$1,116.14**

Tồn Quỹ đến ngày 15/01/2011: **\$1,116.14**

Ban Đặc Trách Đại Thương Thọ AHCC

Đồng Sỹ Tung, Hoàng Đình Khôi, Lý Đãi

(BĐT Thương Thọ trao tặng bảng Đại Thương Thọ AH Nguyễn Ngọc Ẩn)



Mừng Thầy Thái Thượng Thọ (85 Tuổi)

* * * *

Sáu mươi năm vụt lẹ như tên !

“Lục thập Xuân tiên: nhị ngũ niên !” (1)

Pháp Quốc, du sinh, đầu bảng tuyển,
Việt Nam, Tổng Cục, xếp bàn trên. (2)

Ngọc Lâm một thuở: Sư danh tiếng, (3)

"Rừng Cỏ" hiện nay: Lão thái hiền. (4)

Thánh thọ: 5 năm mong chóng đến, (5)

Chúc Thầy tráng kiện, sánh chư tiên. (6)

Trò Việt Sơn Nguyễn Thanh Tùng
(Ngọc Lâm, Mồng 4 Tết (06/02/2011); 2:00 PM)

Chúc thọ Thầy Phan Đình Tăng, 85 tuổi,

Nhân buổi họp mặt Tân Niên Tân Mão của AHCC-New Orleans

Tại nhà hàng Phước Lộc Thọ,

1900 Lafayette Street, Gretna, LA 70056,

lúc 2 giờ trưa.ngày Chúa Nhật, Mồng 4 Tết (06/02/2011).

(1) 60 năm trước: Thầy mới 25 tuổi thôi !

(2) Thầy Phan Đình Tăng nguyên là Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Kiều Lộ VN trước 1975.

(3) T. P. New Orleans. Thầy từng là Kỹ sư Trưởng, Ty Công Chánh T. P. New Orleans, Louisiana, USA trên 25 năm.

(4) Cộng đồng Woodlawn. Sau cơn bão Katrina 2005, Thầy dưỡng hưu ở Cộng Đồng nhỏ VN Woodlawn, thuộc T. P. New Orleans.

(5) Thánh thọ: Thọ 90 tuổi

(6) Tiên thọ: Thọ 100 tuổi

Bộ Tộc Kinh (Jing) ở Trung Hoa

(Nguồn: Bách khoa toàn thư mở Wikipedia và một số trang mạng khác)

Việt Sơn lược dịch

Nguồn Gốc

Bộ Tộc Kinh (Jing) là một nhóm bộ tộc thiểu số rất nhỏ với dân số khoảng 24.000 người (22.517, KTDS 2000; đứng thứ 9 trong số tất cả các dân tộc của tỉnh Quảng Tây và chiếm 0,04% tổng dân số trong Khu Vực Tự Trị.). Phần lớn họ sống trong các cộng đồng nhỏ gọn qui tụ trong ba hòn đảo Vạn Vĩ, Vu Đầu và Sơn Tâm trong nhóm dân tộc tự trị Quận Fangcheng thuộc các khu tự trị Choang, Quảng Tây, gần biên giới Trung Hoa-Việt Nam. Khoảng một phần tư trong số họ sống giữa người Hán và các bộ tộc Choang ở các quận hạt gần đó như Hoàn Vọng, Đàm Cát, Hồng Khảm, Trúc Sơn... thuộc Phòng Thành, Quảng Tây..

Tổ tiên của người Kinh (Jing) là người Việt Nam bắt đầu định cư, sống nghề chài lưới ở Tam Đảo là vùng hoang đảo thuộc nước Đại Việt thời Hậu Lê, niên hiệu Hồng Thuận năm thứ 3 (Lúc bấy giờ là triều Minh đời vua Võ Tông niên hiệu Chính Đức năm thứ 6 (1511), tức cách nay 500 năm. Thuở ban đầu người Việt đến lập nghiệp tại Tam Đảo ở 3 thôn Vạn Vĩ, Mu Đầu và Sơn Tâm chưa đầy 100 người, với 12 dòng họ: Tô, Đỗ, Nguyễn, Hoàng, Vũ, Bùi, Cao, Ngô, Lưu, Cung, Không và Lương có gốc gác từ Đồ Sơn, Hải Phòng.

376 năm sau, Pháp xâm chiếm nước Việt Nam. Do Công Ước Pháp-Thanh 1887 (còn gọi là Công Ước Contans 1887) ký kết giữa Pháp và Nhà Thanh, Pháp đã cắt cho Nhà Thanh vùng Tam Đảo và một số đất liền khác của Việt Nam trong thời gian triều vua Hàm Nghi/Đông Khánh (Xin xem Phụ Chú). Sát cánh với người Hán và người Choang gần đó, họ phát triển khu vực biên giới với nhau và quan hệ thân thiết

trong các nỗ lực chung của họ đến nay đã qua hơn một thế kỷ.

Ngôn Ngữ

Bộ tộc Kinh đã có chữ viết riêng của họ được gọi là Chữ Nôm (Zinan). Chữ Nôm được tạo ra bằng cách dùng gốc chữ Hán từ cuối thế kỷ 13, nó đã được tìm thấy trong sách ghi bài hát cũ và kinh tôn giáo. Hầu hết người Kinh đọc và viết chữ Hán, vì họ đã sống với người Hán trong một thời gian dài.

Bộ tộc thiểu số Kinh (Jing) nguồn gốc là người quốc tịch Việt Nam, do đó tiếng nói của họ tương tự như tiếng Việt Nam nhưng có vay mượn nhiều từ Trung Hoa. Giao dịch với người bộ tộc khác, họ nói tiếng địa phương Quảng Đông. Hầu hết trong số họ có thể hiểu được tiếng Quan Thoại.

Trang Phục

Trang phục người Kinh rất đơn giản và thiết thực.

Theo truyền thống, phụ nữ mặc áo bó sát, tay rộng, áo cánh ngắn không có cổ áo, khuy cài phía trước hình chữ V cùng với một cái yếm và quần màu đen hoặc nâu rộng. Khi đi ra ngoài, họ thường mặc một chiếc áo dài màu tươi với tay áo hẹp. Họ đội nón lá khi ra ngoài làm việc nhưng ở các Lễ Hội, họ đội khăn đóng có nhiều hoa văn sắc sảo và cũng đội nón lá nữa. Họ cũng rất thích bông tai.

Đàn ông mặc áo dài màu đen, nâu hoặc xám xuống đến đầu gối và thắt đai.

Bây giờ hầu hết mọi người ăn mặc tựa như các láng giềng người Hán của họ mặc dù một vài phụ nữ lớn tuổi vẫn giữ truyền thống trang phục cũ.

Phụ nữ lớn tuổi còn giữ tục bới tóc và nhuộm răng đen và một vài phụ nữ trẻ cũng bới tóc và nhuộm răng đen.



Áo dài phơ phất sáng heo may

Nguồn : http://www.chinaculture.org/library/2008-02/05/content_23944.htm



Độc Huyền réo rất dần ai khảy Như tiếng quốc buồn dạ khó khuây !

Tín Ngưỡng

Nhiều người Kinh là tín đồ Phật giáo hay Lão giáo, với một số người theo Công giáo. Một số tin ở thần thánh và ma thuật. Một số còn tin rằng có nhiều vị thần kiểm soát cuộc sống của họ. Niềm tin của họ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ rất nhiều.

Một Số Điều Cấm Kỵ-Dĩ Đoan:

Một số điều cấm kỵ thường được sử dụng, chẳng hạn như:

- “Không được bước qua một tấm lưới cá được đặt trên bãi biển”,
- “Không được ngồi trên một chiếc bè mới, trước khi nó được hạ thủy”,
- “Không được bước qua bếp”,
- “Khi gặt lúa, phải tránh đánh rơi lúa”,
- “Sau khi ăn tối và đèn đã được tắt sáng, họ không thích hàng xóm đến và vay tiền”, v.v . . .

Tuy nhiên, nhiều tập tục cũ cản trở sự phát triển sản xuất đã mất dần dần.

Một Số Lễ Hội

Người Kinh mừng Tết Âm lịch (Lễ hội Mùa Xuân), Lễ hội Vu Lan và Tết Trung Thu như người Hán. Họ cũng mừng Lễ hội Thuyền Rồng và Lễ hội Xương Ca (Shangha Festival).



Áo dài phơ phất sáng heo may

Xương Ca (Shangha) là lễ hội tuyệt vời nhất của bộ tộc thiểu số người Kinh. “Changha”, trong ngôn ngữ người Kinh, có nghĩa là ca hát. Thay đổi từ vùng này đến vùng khác, các ngày lễ hội không phải là cố định. Nhưng vào ngày đó, tất cả các phụ nữ mặc áo dài hoa, đội khăn đóng và tập hợp để hát dưới nhiều hình thức rất ngoạn mục.



Lễ hội Xương Ca (Shangha Festival)

Nguồn:

traditions.cultural-china.com/en/127Traditions825.html



Lễ hội Xương Ca (Shangha Festival)

Nguồn :

http://www.chinaculture.org/library/2008-02/05/content_23944.htm



Hai cô gái Kinh trên bãi biển Vạn Vi

Nguồn :

http://www.chinaculture.org/library/2008-02/05/content_23944.htm



Độc Huyền réo rất đàn ai khây Như tiếng quốc buồn dạ khó khuây !

Bộ tộc thiểu số Kinh cũng tổ chức mừng Tết Nguyên Đán (Lễ hội mùa Xuân). Vào đêm giao thừa, tất cả các gia đình chuẩn bị bữa ăn tối trước. Vào buổi chiều họ quy tụ nhau để tổ chức lễ tưởng niệm ông bà tổ tiên và đốt pháo và sau đó cúng tổ tiên của họ.

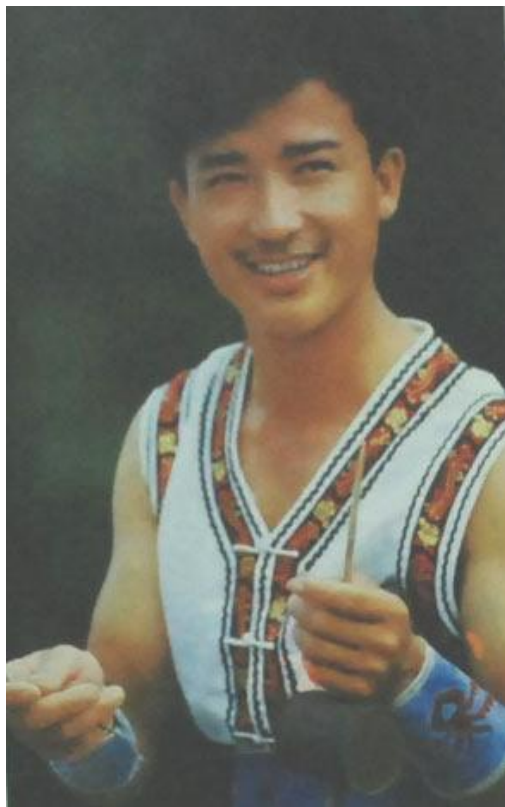
Vào ngày đầu tiên của năm mới (mồng một), họ tụ tập đông đủ ở giếng nước và cầu nguyện cho nước mới nhưng mãi đến ngày hôm sau (mồng hai) họ mới chúc mừng người thân và hàng xóm. Sau cùng, ngày 15 tháng 1, họ cúng xin trời, thần thánh phù hộ cho công ăn việc làm suốt năm.

Vào ngày thứ mười lăm của tháng âm lịch, bộ tộc thiểu số người Kinh cúng tổ tiên và các vị thần của họ một lần nữa giống như người Hán.

Vào ngày thứ mười của tháng thứ mười sau khi thu hoạch, người dân Kinh sẽ nấu cơm gạo mới và ăn chung với tất cả các thành viên gia đình của họ. Làm điều này với một hy vọng rằng trong năm tới họ sẽ tiếp tục có một vụ thu hoạch tốt.

Nhac Cu:

Đàn một giầy (Độc Huyền cầm, Đàn bầu) là nhạc cụ duy nhất của họ, mà cùng với “Changha” (Xương Ca) và nhảy múa tre được xem như là ba bộ môn độc đáo của nghệ thuật người Kinh.



Anh Đỗ Thanh Tân (Duxian Qin) với chiếc Độc Huyền Cẩm - Nguồn:

traditions.cultural-china.com/en/127Traditions9492.html

Thơ-Văn Học Truyền Khẩu:

Thơ chiếm một vị trí quan trọng trong văn học truyền khẩu của người Kinh.

Thực Phẩm:

Người Kinh sống chủ yếu nhờ thực phẩm chế biến từ cá và nông phẩm. Mỗi khi những người đàn ông ra khơi đánh cá, những người già, phụ nữ và trẻ em, tiễn họ lên đường với những lời cầu nguyện. Sau thời gian hành nghề, họ đã trở nên thông thạo tất cả các phương pháp đánh cá và câu cá.

Họ cũng phát triển loại cây trồng như lúa, khoai lang, ngô, khoai môn, đậu phộng, và trái cây như chuối, nhãn, dứa (thơm), v. v. . .

Thức ăn chính của họ là gạo và thủy sản. Gạo nếp và các loại thực phẩm có đường cũng được yêu thích. Nước mắm, một loại gia vị làm từ cá, là món đặc sản “quốc hồn quốc túy” của họ.

Người đàn ông của bộ tộc thiểu số Kinh có thói quen hút thuốc lá trong khi phụ nữ nhai trầu.

Ngành Nghề

Nghề chính là đánh bắt thủy sản. Ngoài ra, họ còn chăn nuôi, làm ruộng rẫy và làm muối công nghiệp.



Kéo lưới – Nguồn:

traditions.cultural-china.com/en/127Traditions9492.html



Ra khơi - Nguồn:

traditions.cultural-china.com/en/127Traditions9492.html



Nhảy múa ngày Lễ hội Xương Ca (Shangha Festival)

Nguồn: www.chinatravel.com

Phụ Chú:

*Công ước Pháp-Thanh 1887
Bách khoa toàn thư mở Wikipedi*



Nón lá nghiêng nghiêng trưa nắng cháy
Nguồn: www.paulnoll.com/China/Minorities/min-Jing.html



Bản đồ địa giới Bắc Kỳ năm 1879, tức tám năm trước Công ước Pháp Thanh lấy sông Dương Hà (sông An Nam Giang) làm biên giới giữa tỉnh Quảng Yên và tỉnh Quảng Đông. Sau năm 1887 thì biên giới chuyển xuống phía nam, lấy cửa sông Bắc Luân ở Hải Ninh (Móng Cái) làm địa giới

Công ước Pháp-Thanh 1887 hay còn có tên là **Công ước Constans 1887** được thực hiện giữa Pháp và nhà Thanh nhằm thi hành Điều khoản 3 của Hòa ước Thiên Tân 1885 mà hai bên đã ký năm 1885. Nội dung của công ước này nhằm phân chia lại đường biên giới giữa Bắc Kỳ và Trung Hoa.

Trong quá trình hai bên tiến hành phân chia đường biên giới; đại diện nhà Thanh là Lý Hồng Chương đã nói với với đô đốc Pháp Rieunier: *nước Pháp đã đạt được nhiều quyền lợi khi chiếm được Bắc Kỳ, một nước chư hầu của Trung Hoa 600 năm nay; việc này là nhờ trung gian của tôi. Nó đã gây cho tôi nhiều phiền phức; tôi nghĩ rằng một sự đền bồi dưới dạng nhượng vài vùng đất nhỏ trên vùng biên giới là cần thiết.*

Pháp nghe nói và cũng muốn để cho Trung Hoa công nhận sự chiếm đóng Bắc Kỳ của Pháp và không gây khó khăn nên đã nhân nhượng và thực hiện như sau:



Nón lá nghiêng nghiêng trưa nắng cháy - Nguồn: www.paulnoll.com/China/Minorities/min-Jing.html

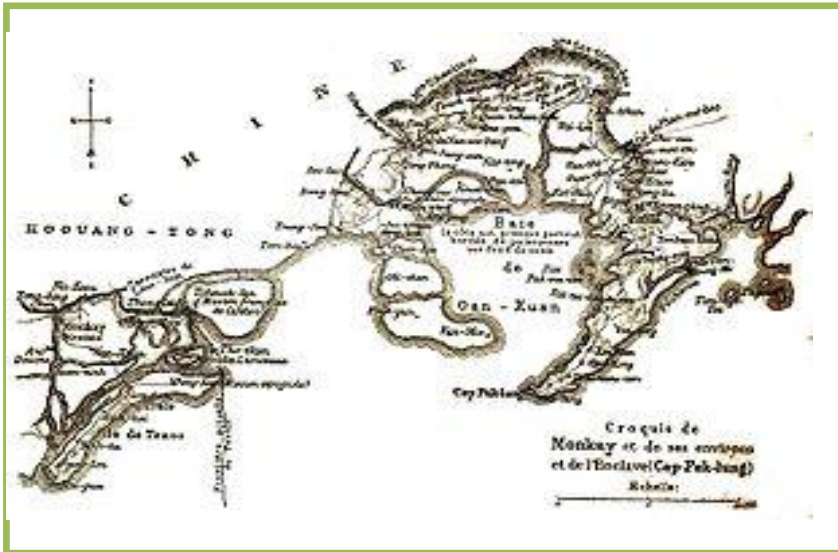
Nội dung chính

Biên giới trên đất liền

1. Cắt 3/4 đất tổng Tu Long thuộc tỉnh Hà Giang, có diện tích 750km² cho tỉnh Vân Nam - Trung Hoa.
2. Cắt 9 xã rưỡi thuộc tổng Kiền Duyên và Bát Tràng thuộc tỉnh Quảng Yên cho tỉnh Quảng Đông - Trung Hoa.

Biên giới trên biển

Mũi Bạch Long (Paklung) trên bản đồ 1888 bị cắt cho nhà Thanh



Các đảo ở về phía Đông của đường kinh tuyến đông 105 độ 43 phút Paris, có nghĩa là đường thẳng Bắc-Nam đi qua đông điểm của đảo Trà Cổ và tạo thành đường biên giới thì thuộc về Trung Hoa.

Việc thực thi

Sau khi những nhượng bộ của Pháp dành cho Trung Hoa về đường biên giới trên đất liền và biển, việc thực thi được thực hiện bởi đại diện của hai bên là Ernest Constans - Đặc sứ của Cộng hoà Pháp tại Trung Hoa và Hoàng thân Kinh - Chủ tịch Tổng lý nha môn nhà Thanh, ký tên trong biên bản những chi

tiết sau đây để giải quyết dứt khoát sự phân định đường biên giới:

1. Các biên bản và các bản đồ kèm theo đã được các uỷ ban Pháp-Trung thiết lập và ký tên thì được công nhận
2. Các điểm mà tại đó hai Uỷ ban đã không thể giải quyết và những sửa đổi được phê duyệt qua phần 2 của công ước 9 tháng 6 thì được giải quyết như sau:
3. Tại Quảng Đông, hai bên thoả thuận rằng những điểm tranh chấp ở về phía Đông và phía Đông Bắc Móng Cái, những điểm này ở phía bên kia của đường biên giới đã được uỷ ban phân định xác định thì chúng được giao cho Trung Hoa
4. Những hòn đảo ở về phía Đông của đường kinh tuyến Paris 105 độ 43 phút kinh độ Đông, có nghĩa là đường thẳng Bắc Nam đi qua đông điểm đảo Trà Cổ và tạo thành đường biên giới cũng được giao cho Trung Hoa
5. Các đảo "Go Tho" (đảo Cô Tô) và những đảo khác ở về phía Tây của đường kinh tuyến này thì giao cho Bắc Kỳ.

Hiệp định được thực thi của hai bên gồm có các tài liệu:

- Nội dung bản công ước
- Bản đồ phân định lãnh hải khu vực vịnh Bắc Bộ giữa Bắc Kỳ và Quảng Đông
- Bản đồ phân định lãnh thổ giữa Bắc Kỳ với Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam

Trên các bản đồ phân định có chữ ký đại diện của hai bên, bên góc trái là của Pháp, bên góc phải là của Trung Hoa.

ĐI BỘ, MÔN THỂ DỤC CỦA MỌI NGƯỜI

“ Tôi muốn bạn đi bộ, đi bộ và đi bộ với những bước dài ở bất cứ nơi nào, và đi bộ mỗi ngày trong suốt cuộc sống lâu dài của bạn ”.

Gayelord Hauser

(I want you to walk and walk and walk-with long, long steps-everywhere, every day of your long, long life.)

Gayelord Hauser

(Look Younger, Live Longer)

I/ Đi bộ, môn thể dục của mọi người.

Trong đời sống xã hội ngày nay, đa số người ta làm việc bằng trí óc, giấy tờ, ít đi lại, ít hoạt động tay chân.

Vì vậy, hoạt động thể thao, thể dục là rất cần thiết cho đời sống thể chất và tinh thần của mọi người. Giữa các môn thể dục, chỉ có môn đi bộ là tự nhiên, đơn giản, dễ dàng và rất thích hợp với mọi lứa tuổi, bất kể thời gian và thời tiết nào.

Thật vậy, nếu bạn để ý, và nếu bạn quan niệm đi bộ là một môn thể dục thì bạn sẽ thấy ở đâu, lúc nào và thời tiết nào cũng có người đang đi bộ để tập thể dục.

Buổi sáng tỉnh sương, trời còn tờ mờ sáng, đã có người lặng lẽ bước nhanh. Họ Tập Thể Dục Đi Bộ trước khi đến sở làm. Buổi trưa, giữa mùa hè nắng đẹp, mùa xuân mát mẻ, mùa thu êm đềm hay mùa đông gió lạnh, bạn thấy nhiều người, hoặc riêng rẽ một mình, hoặc từng toán đôi ba người vừa bước nhanh với nhau, nét mặt hớn hờ hoặc đang chú tâm đi bộ hoặc vừa đi bộ vừa chuyện trò vui vẻ, dọc theo các con đường vắng xe cộ, quanh các công viên hay bờ hồ ở thành phố bạn cư ngụ. Họ đang tập thể dục đi bộ giữa giờ nghỉ trưa ở sở làm. Buổi chiều tà hay hoàng hôn, sau giờ làm việc về nhà hay trước giờ cơm tối, bạn cũng thấy có người đi bộ tập thể dục.

Thậm chí, trong những ngày mưa gió, lạnh buốt, nếu bạn biết, có những người đi bộ tại chỗ ngay ở trong nhà hoặc ở mái hiên. Họ đang thực tập đi bộ để cho môn thể dục đi bộ của họ được tiếp tục, khỏi bị gián đoạn và để cho cơ

thể của họ được mạnh khỏe, dẻo dai, con người có thêm nội lực và sinh khí.

Bạn có thể giải thích và tự kiểm chứng nhờ đâu mà môn thể dục đi bộ giúp người đi bộ khỏe khoắn, vui vẻ, trẻ trung và phòng ngừa được nhiều bệnh tật.

Những người làm việc ở văn phòng, vì ngồi một chỗ, ít hoạt động cho nên máu và các tế bào trong cơ thể không có nhiều dưỡng khí cần thiết để lưu thông đúng mức đến các tế bào xa nhất từ tim, làm cho con người cảm thấy mỗi mệt.

Môn thể dục đi bộ giúp cho bạn thở được nhiều dưỡng khí tốt lành, bước chân giúp cho tim thêm áp lực, đưa dưỡng khí đến tận tế bào xa nhất trong cơ thể cũng như trong não bộ.

Do đó, bạn cảm thấy thoải mái, tinh thần vui vẻ, hăng hái, không mệt mỏi, buồn ngủ, sau khi tập thể dục đi bộ.

Đi bộ làm tiêu thụ năng lượng nhiều hơn ngồi hay nằm một chỗ. Nhờ thế, cơ thể tiêu hóa thức ăn được dễ dàng hơn, sử dụng được nhiều hơn chất mỡ dự trữ trong cơ thể, giúp cho bạn ăn biết ngon hơn và ngủ được ngon giấc hơn.



Các bệnh về tim, áp huyết cao, tê thấp, buồn phiền, v.. v.., đều có thể chữa trị được nhờ môn thể dục đi bộ.

Môn thể dục đi bộ tiêu thụ bớt chất cô- lét-tê- rôn(cholesterol) thặng dư.

Chất mỡ thặng dư thường đóng ở động mạch vành làm cho dòng máu lưu thông yếu, gây bệnh tim. Chất cô- lét- tê - rôn thặng dư

làm nghẹt các mạch đưa máu vào não bộ, làm kẹt thần kinh não bộ đưa đến bệnh tai biến mạch máu não hoặc vỡ động mạch não (Stroke), làm cho bán thân bất toại, tay chân bại xuội, méo mồm, ăn, nói khó khăn.

Đi bộ là một trong những cách tiêu thụ bớt chất mỡ thặng dư để phòng ngừa các bệnh trên. Sự tiêu thụ chất mỡ trong người bằng cách đi bộ làm cho con người bớt mập phì, bớt bệnh áp huyết cao. Chất đường trong máu được tiêu thụ nhanh và nhiều hơn, nhờ vậy đi bộ làm cho bớt bệnh tiểu đường.

Khi đi bộ, mọi khớp xương trong người đều được vận động, giúp bạn đề phòng hoặc giảm bệnh tê thấp, viêm khớp xương.

Đi bộ giúp bạn sống lâu, tươi trẻ hơn, lâu già yếu, chống bệnh tật.

Đi bộ quả thật là một môn thể dục tự nhiên và lợi ích cho mọi người.

Mỗi ngày bạn chỉ tìm cơ hội thuận tiện để đi bộ cho đều đặn từ ba mươi phút cho đến một giờ với quãng đường đi từ một dặm cho đến vài ba dặm là đủ. Bác Sĩ Fred. [1] Stutman đã nói :’’ Đi bộ mỗi ngày là một trong những cách chống đối mà thắng được những bệnh suy thoái của tuổi tác. Nếu bạn muốn sống gia tăng thêm mười lăm, hai mươi và ngay cả hai mươi lăm năm nữa, tốt hơn bạn bắt đầu đi bộ, vì đời sống của bạn lệ thuộc vào môn đi bộ này. Sự thật là như thế ’’.

Đi bộ quả là một liều thuốc tiên mà trời đã dành cho con người để trị bá bệnh, tăng gia sức khỏe, vui tươi và trường thọ.

Tại sao ta lại không sử dụng toa thuốc tiên, tự nhiên, không tốn tiền này ?

Kể từ hôm nay, bạn hãy dành ra ba mươi phút hay một giờ để đi bộ. Chắc chắn bạn sẽ cảm thấy khoẻ mạnh và yêu đời hơn.

’’ Đi bộ thể dục tự nhiên

Bệnh tật tiêu hết khỏi tiền thuốc thang

Đi bộ thân khỏe, trí an

Hoa vui cuộc sống nở tràn khắp nơi’’.

II/ Hoạt động của cơ thể khi đi bộ :

Khi ta đi bộ, hầu hết mọi bộ phận trong thân thể đều hoạt động. Đôi chân là một bộ phận lớn

trong cơ thể con người, có nhiều trọng lượng, thể tích, chiều cao và ngay cả sức mạnh. Do đó, khi đôi chân bước tới trước, toàn thể cơ phận con người đều ảnh hưởng. Đi bộ giúp cho hệ thống hô hấp và tuần hoàn hoạt động hữu hiệu tối đa. Nhịp bước giúp cho phổi nở ra, hít thêm nhiều không khí và cung cấp đầy đủ dưỡng khí cho máu và các cơ phận khác trong người. Nhịp bước làm cho các bắp thịt co, giãn, xoay, vặn và tăng thêm áp lực cho máu trở về tim dễ dàng hơn. Từ đầu gối, hông, mông, xương sống, xương chậu, xương sườn, cổ, bả vai, cánh tay, cho đến xương mắt cá, đều hoạt động, phối hợp điều hòa theo bước chân đi. Bởi vậy, giới y khoa thường hay gọi những bắp thịt chân là: trái tim thứ hai. Khi ta đứng, máu hồi về tim được bơm ngược lên. Khi ta đi bộ, các bắp thịt ở hông, bắp chân, mông, bụng và đùi chân đều giúp tim rất nhiều trong việc chuyển máu về tim bằng cách co, giãn và ép các tĩnh mạch. Sự trợ giúp này đã tiết kiệm công sức làm việc của tim.



Phổi cũng hít vào nhiều không khí hơn khi ta đi bộ.

Ngoài ra, đi bộ tiêu thụ nhiều năng lượng hơn giúp ta ăn mau tiêu. Quan trọng hơn hết, đi bộ làm giảm chất mỡ xấu trong cơ thể gọi là LDL (Low- density cholesterol) và làm tăng chất mỡ tốt HDC(High - Density cholesterol). Chất mỡ xấu LDC và ngay cả chất cô- lét- tê- rôn sẽ bám vào động mạch vành, động mạch nuôi các bắp thịt cơ tim(coronary arteries) và các mạch máu não làm cho các động mạch và mạch máu não nhỏ lại, gây nên bệnh tim và tai biến mạch máu não (Stroke). Chất mỡ tốt HDC(high- density cholesterol) giúp làm thông chất mỡ xấu LDC(low-density cholesterol) và ngay cả chất cô-lét-tê- rôn đã từ lâu bám vào thành động mạch vành, động mạch nuôi các cơ tim và mạch máu não để cho máu lưu thông dễ dàng hơn.

Cô-lét- tê- rôn là một hóa chất trong thành phần cấu tạo của chất mỡ của cơ thể động vật, nếu có nhiều sẽ tích tụ ở vách thành động mạch tạo ra chứng xơ cứng bì trong thành động mạch. Cô- lét- tê- rôn rất cần thiết cho sự vận hành máu và sự sống còn của tế bào trong cơ thể. Nó chỉ gây bệnh khi số lượng lên cao quá trong cơ thể. Nếu số lượng nhiều hơn 175 mg(mil-li- gam) trong một đề - ci- lít (dl), 100 xăng- ti - mét khối máu thì hãy tìm cách giảm xuống bằng cách kiêng ăn, tập thể dục, trong đó, đi bộ là một cách tập thể dục tốt, và tự nhiên nhất, v.. v...

III/ Cách thức đi bộ.

Đi bộ là môn thể dục tự nhiên. Cho nên, khi xem đi bộ như là một môn thể dục, ai cũng muốn khi đi bộ sao cho có được nhiều kết quả. Kết quả của đi bộ là thể xác được mạnh khỏe, dẻo dai, thân mình cân đối, không mập ú, nhiều mỡ, tránh được các bệnh hiểm nghèo. Đi bộ muốn có kết quả tốt, bạn phải đi cho đúng phương pháp. Muốn thế, bạn phải chú ý đến dáng đi, nhịp bước, hơi thở, thời gian, đường đi, và ngay cả đôi giày và quần áo.

a/ Dáng đi bộ.

Dáng đi bộ đúng cách là đi với mình thẳng đứng, như vươn cao lên cho xương sống dẫn ra, bước đi dài, tay đánh thẳng xa, thân mình tiến

tới một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, không khó khăn, mỗi mét. Dáng đi bộ đúng cách là giữ đầu thẳng đứng, cằm ngay, bụng dưới thóp lại, ngực phồng ra, vai thẳng, háng hơi khép lại, hai bàn chân song song. Mỗi khi bước tới, gót giày chạm mặt đất trước, rồi theo đà tiến tới, thân giày chạm mặt đất và tiếp đến mũi giày chạm đất để lấy trớn cho bước tiếp theo của chân bên kia. Dáng đi bộ đúng giúp ta đi nhẹ nhàng, không mệt, không thở hổn hển. Dáng đi bộ đúng giúp cho máu huyết trong cơ thể lưu thông dễ dàng.

Cách thực tế để kiểm soát dáng đi bộ đúng là đứng dựa lưng vào tường nhà, thẳng lưng, đầu và vai dựa sát vào tường, gót chân cách xa tường khoảng năm phân tây và bàn chân hướng về phía trước.

Lúc đi bộ, bạn cứ tưởng tượng như thế đứng dựa lưng vừa tả là bạn đã đi bộ có dáng điệu đúng cách.



b/ Nhịp bước, hơi thở.

Tùy theo thân mình cao, thấp, nặng, nhẹ, lúc bạn đi bộ nên bước những bước dài vừa phải sao cho thích hợp với cơ thể.

Trung bình một bước dài khoảng hai tấc Anh(50 cm) và trong một phút bạn có thể bước

132 bước. Như vậy, cứ hai mươi phút bạn có thể đi bộ một dặm hay một giờ đi bộ được ba dặm.

Nhịp bước được dùng để đo hơi thở lúc hít vào và thở ra. Lúc hít vào, bạn cố gắng hít vào nhiều không khí chừng nào tốt chừng đó, vì nhờ thể dưỡng khí (O2) vào máu được nhiều hơn. Lúc thở ra lại rảnh thở cho dài và mạnh để hơi xấu thán khí (CO2) ra khỏi buồng phổi càng nhiều càng tốt, giúp cho phổi có nhiều thể tích đón nhận không khí sạch ở hơi thở hít vào tiếp theo.

Thường thường, tùy theo thể chất và tuổi tác từng người, mỗi lần hít không khí vào phải lâu trong vòng bằng thời gian để bước tới từ bốn đến tám bước, và lúc thở ra có thể ngắn hơn lúc hít vào, nhưng cố gắng thở ra cho dài để đẩy thán khí ra khỏi phổi nhiều càng nhiều càng tốt.

Dẫu trong điều kiện nào thì bước đi, nhịp thở, luôn luôn thích hợp với thân mình, vóc dáng và sức mạnh của bạn để cho việc đi bộ không đem lại sự mệt nhọc, khó khăn với bạn, mà ngược lại, phải đem lại sự hào hứng, phấn khởi khoan khoái, vui tươi cho bạn.

Số bước đi, nhịp thở, khoảng cách bạn đi được trong lúc đi sẽ tùy bạn kiểm soát lấy.

**Bảng kê khoảng cách đi được
tùy theo vận tốc đi bộ.**

College	New students	Graduating students	Change
	<i>Undergraduate</i>		
Cedar University	110	103	+7
Elm College	223	214	+9
Maple Academy	197	120	+77
Pine College	134	121	+13
Oak Institute	202	210	-8
	<i>Graduate</i>		
Cedar University	24	20	+4
Elm College	43	53	-10
Maple Academy	3	11	-8
Pine College	9	4	+5
Oak Institute	53	52	+1
Total	998	908	90

**Bảng kê thời gian đi bộ một dặm
tùy theo số bước trong một phút.
Với giả thiết một bước dài hai tấc Anh**

College	New students	Graduating students	Change
	<i>Undergraduate</i>		
Cedar University	110	103	+7
Elm College	223	214	+9
Maple Academy	197	120	+77
Pine College	134	121	+13
Oak Institute	202	210	-8
	<i>Graduate</i>		
Cedar University	24	20	+4
Elm College	43	53	-10
Maple Academy	3	11	-8
Pine College	9	4	+5
Oak Institute	53	52	+1
Total	998	908	90

Nếu bước của bạn không phải dài 2 tấc Anh như bảng kê trên thì bạn tự đo bề dài mỗi bước và đếm số bước đi trong một phút rồi tính ra số bước đi trong một dặm.

Mỗi dặm Anh có 5,280 tấc Anh(một dặm Anh dài bằng 1.6 cây số).

Bề dài của mỗi bước chân được đo từ gót chân khi bước đi bước trước đến gót chân bước tiếp theo sau hay từ đầu ngón chân bước trước đến đầu ngón chân bước tiếp theo sau.

Hai bảng trên được trích trong sách nhan đề Walk to Win của Bác Sĩ Fred [1] Stutman.



c/ Trang cụ cho việc đi bộ.

Trang cụ chính cho việc đi bộ là đôi giày. Giày dùng để đi bộ thích hợp nhất là giày vải, cổ cao khỏi mắt cá, đế có sứa để cho khỏi bị trượt. Cỡ giày phải cho vừa chân, nghĩa là khi mang giày, ở trước ngón chân có hở vài ba ly. Giày được cột cho vừa đủ ôm chân, đi không bị bó sát chân quá và cũng không lỏng chân quá làm cho đau chân hoặc bong chân. Cổ giày cao khỏi mắt cá để bảo vệ mắt cá và tránh bụi cát hoặc nước vào chân lúc trời mưa. Bạn phải chọn cho mình một đôi giày thật vừa vặn và thích hợp với chân mình, không rộng và không chật để tránh bong chân hay đau chân khi đi bộ.

Áo quần bạn lúc đi bộ cũng cần được chú ý. Nên bạn áo quần hơi rộng cho thông thả. Mùa nắng bạn áo quần vải cho dễ thoát mồ hôi. Mùa mưa lạnh bạn áo quần ấm để phòng cảm lạnh. Lúc trời quá nóng hoặc quá lạnh cần đội nón che đầu cho khỏi nắng nóng hoặc gió lạnh. Nói tóm lại, áo quần bạn thông thường lúc đi làm việc ở văn phòng cũng dùng được trong thể dục đi bộ, nhưng đừng thắt cà-vạt hoặc áo quần quá chật.

Mặc dầu trang cụ cho việc đi bộ rất đơn giản, nhưng ta cũng cần chú ý cho việc đi bộ có nhiều hiệu quả và tránh khỏi những trở ngại bất ngờ lúc đi bộ.

Lộ trình đi bộ nên tìm đến các công viên, quanh các bờ hồ, hay trên những con đường có cây cao bóng mát và ít xe cộ lưu thông, và nhất là những nơi có không khí trong sạch, thanh khiết.

d/ Cách thức tổng quát.

Trước khi đi bộ, bạn nên tập vươn mình, cử động chân tay cho ấm áp cơ thể, dẻo dai chân tay và điều hòa khí huyết trong vòng năm ba phút. Mỗi lần đi bộ phải làm sao cho được hai mươi phút để cho có hiệu quả của việc đi bộ đến tối đa. Sau khi đi bộ cũng cần tập vươn mình và tư chi để cho nhiệt độ trong người trở lại bình thường một cách tuần tự. Bạn nên đi bộ đều đặn mỗi ngày tối thiểu là một dặm hoặc 30 phút. Nếu đi bộ mỗi ngày tối thiểu một giờ hay ba dặm, trong trường hợp eo hẹp thì giờ, bạn có

thể đi bộ một ngày nghỉ một ngày. Phải đi tổng cộng tối thiểu mỗi tuần lễ là 9 dặm. Bạn nên tập cho việc đi bộ thể dục trở thành một thói quen. Giai đoạn bắt đầu tập đi bộ thể dục, bạn cần ghi sổ mỗi lần đi bộ bao nhiêu phút và được bao nhiêu dặm. Thời gian đầu này, bạn nên đi bộ với thì giờ và đoạn đường ngắn. Sau một thời gian quen dần, bạn đi cho nhanh với bước chân dài hơn, thời gian lâu hơn và đoạn đường dài hơn.

Bạn cần cân trọng lượng thân thể và ghi chép hàng tuần để biết hiệu quả như bạn ước tính.

Có gì vui hơn khi ta vừa đi bộ vừa ngắm cảnh trời, mây, nước, chim bay, vẹt lội hoặc người qua lại, trong lúc này ta có cảm giác ta thật sự khoẻ mạnh, không còn đau ốm, bệnh hoạn. Với tâm hồn an nhiên, thể xác mạnh khoẻ, ta cảm thấy rất yêu đời. Đó là phần kết quả đầu tiên của đi bộ thể dục.



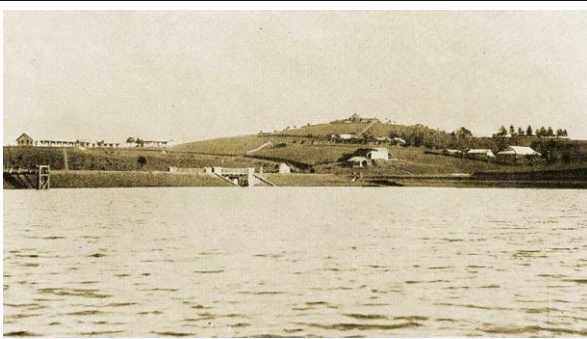
(Xin xem tiếp 1 Phần 2 LT97 kỳ sau)

CHỢ DALAT

Nguyễn thái Hai

(Thân tặng các anh chị có liên quan và kỷ niệm với Dalat thân thương.)

Các chợ Dalat đều có liên quan mật thiết với hồ Xuân Hương. Grand Lac (hồ Lớn tiền thân của hồ Xuân Hương), được đắp lần đầu tiên vào năm 1919. Chợ đầu tiên tại khu ấp Ánh Sáng. Năm 1923 một hồ khác được đắp



Xuan Huong lake (circa 1920)

Tám hình rất quý : cho ta thấy địa hình Dalat xưa. Đồi thấp nhất với 2 căn nhà là đồi nhà lao và nhà ông Quản Đạo; đồi cao nhất là trại lính khổ xanh, tiền thân của dinh Công Sứ nay là đài truyền hình; đồi giữa là khu chợ Hòa Bình và phần sau trường Đoàn thi Diễm; đồi thấp bên tay trái có lẽ là đồi rạp Eden với phần đường xuống cầu Bá hộ Chúc; đồi thấp với hàng cây bên phải là nhà giầy thép gió (gần trường Bùi thi Xuân).

phía dưới hồ trên, nên có hai hồ nối tiếp nhau nên chợ phải dời lên khu Hòa Bình dưới hình thức chợ cây. Năm 1930 khu chợ cây bị cháy. Năm 1932 một trận bão lớn làm vỡ cả hai hồ. Năm 1934 mới xây lại hồ hiện hữu với La Grenouillère (nhà Thủy tạ) để chơi những môn thể thao dưới nước và Cercle Sportif, dân chúng gọi là Xec, với môn thể thao chính là quần vợt. Chợ Hòa Bình được khởi công xây dựng năm 1935 và khánh thành năm 1937.

Chợ Hòa Bình do KTS L. Pineau lập đồ án và công ty SIEDEC xây cất. Chợ có tháp cao với hàng chữ La Tinh: Dat Aliis Laetitiā Aliis Temperiem (Dalat), và huy hiệu của thành phố

với hình đôi nam nữ người thổ dân Lạch. Trong thời gian Nhật chiếm đóng khi có tin máy bay Đồng Minh tới thì còi gắn trên tháp ụ lớn báo động để dân chúng tìm nơi trú ẩn. Họ gọi nhau a léc a léc (alerte alerte).



Ba dãy phố nhà lâu xung quanh chợ do nhà thầu Võ đình Dung xây cất là khu vực chính của chợ. Phía Đông là những gian nhà gỗ rộng cỡ 2,5m, một phòng thông tin gần cầu thang qua chợ mới bây giờ. Những bản tin của phòng thông tin được in bằng ronéo và gắn vào một bảng lớn có lưới mắt cáo bảo vệ. Dãy phố bên này được phá bỏ, và để trống từ khi có chợ mới.

Bãi trống dưới tháp chợ là nơi bán hàng tạp nhạp đủ thứ rẻ tiền mạnh ai dành lấy chỗ như bánh kẹo nước uống, mĩ vũ Sơn Đông, thợ nhỏ răng v...v... Các nữ sinh thường ra đây ăn hàng vặt với những loại trái cây mà bây giờ có cho con nít cũng quăng thùng rác như trái xây, keo, sim, me, nước uống thì xu xoa, xương xáo, hột é. Có hai loại kẹo khá đặc biệt. Trên một cái bàn nhỏ dưới miếng vải là một cục bột trắng dẻo đã được thắng với đường trong ruột là đậu phụng. Người bán hàng vừa kéo vừa vuốt cục kẹo thành một sợi nhỏ bằng ngón tay trong ruột là đậu phụng. Ông ta dùng gậy bàn tay khẽ nhẹ là nó gãy ra từng khúc dài ngắn tùy theo đứa trẻ mua nhiều ít. Có ngày ông ta làm một cái bảng quay số, người mua quay trúng số nào thì cắt bấy nhiêu khúc, đó là kẹo kéo. Còn món yến thoòng, lúc đầu là cục bột màu hơi vàng, người bán hàng cứ kéo tới kéo lui thỉnh thoảng lại

nhúng vào mớ bột để sẵn trên bàn một lát trở thành một mớ sợi nhỏ như sợi mì.

Trong lòng chợ bắt đầu với vài ba dãy sạp vải, áo quần may sẵn rồi phần chính là đồ khô rau củ. Các sạp trong này được cung cấp với kích thước đồng bộ được sắp ngay hàng thẳng lối. Cuối cùng là những dãy hàng thịt, được xây cất và phân chia thành những ô nhỏ. Vách dưới là gạch men trắng, phía trên là lưới kẽm chắc chắn. Mỗi ô có một cửa sổ nhỏ là nơi trao đổi mua bán giữa khách và chủ. Khách hàng không được dùng tay mà dùng một thanh gỗ có sẵn để lựa chọn thịt. Phía ngoài hàng hiên hai bên chợ là những hàng linh tinh nhưng có sạp ngồi, tự đóng với kích thước chiếm được. Hàng cá là cá hấp, đựng trong những rổ tre nhỏ từ Phan Rang lên theo xe lửa mỗi đêm, được xếp ngoài hàng hiên phía bên chợ mới và gần hàng thịt. Sau 1945 mới có hàng cá tươi với sạp bằng gạch men có vòi nước. Hằng năm sau Tết chợ bắt đầu họp mặt vào ngày mồng bốn âm lịch.

Những khi có gánh hát cải lương lên trình diễn chợ được đẹp hơn. Gánh hát sắp các sạp cùng kích thước trong chợ lại làm sân khấu gần hàng thịt. Các sạp khác được sắp hai bên hai bên hông và các tấm vải nhà bình dầy được giăng ngang trên làm vách. Đoàn trẻ con leo lên các sạp dành nhau các chỗ rách coi hát cộp. Pô lít cũng chịu thua đoàn “hùng binh nhóc con” này. Tôi còn nhớ mãi trong tuồng hát đó có bài Buồn Tàn Thu của Văn Cao với Ai lướt đi ngoài sương gió không dừng chân đến em bề bàngEm ngồi đan áo lòng buồn vương vẩn em thương nhớ chàng...Nhớ bài này vì bài hát hợp với khung cảnh con gái Dalat ai cũng biết đan áo cho người yêu.

Các tiệm xung quanh chợ bán đủ loại hàng Á Âu, Nam Bắc Việt Nam, như thực phẩm (Vĩnh Chấn, Vĩnh Hòa), đồ phụ tùng, đồ sắt nhỏ (Lưu Hội Ký), tiệm thuốc Tây (Homard, Le Barb, Võ đình Dân), thuốc Bắc (Thế An Đường với tên tông dụng mà ai cũng biết “Con Cua”, Đức Xương Long) tạp hóa (Nouveautés Hanoi, tiệm của thân sinh tôi, Phúc thái Lai, xuất thân buôn bán gương lược, cho mượn truyện như Tề Thiên Đại Thánh, Phạm Công Cúc Hoa), nhà

hàng ăn bình dân (Dân Sinh) cao cấp (Chic Shanghai), tiệm vàng (Alfana Bijoux), chụp hình (Nam Ký, Lý Photo), may Âu phục nam nữ (Paris Mode, Lê thành Đôn, Mừng), đồ mớp (Mỹ Nga Ameublement, Thiện Nghĩa), v.v.. xin kể vài tiệm chính. Thời đó nẩu củi nên diện tích xây cất của các tiệm xung quanh chợ Hòa Bình chỉ hơn một nửa diện tích lô đất. Các tiệm thường mua nguyên xe rồi bửa nhỏ để dùng suốt năm, cũng vì vậy mà phía sau có cổng lớn để xe củi vào trút hàng xuống rồi chất thành hàng ngay ngắn.



Những dãy nhà mái nâu có dãy taxi, dãy gần chợ Hòa Bình và đường Minh Mạng là của ông Võ đình Dung xây đầu tiên, tiệm góc đường có mái nhà hình tam giác là Đức Xương Long (đầu đường Minh Mạng). Tiệm Nouveautés Hanoi của ba tôi là căn thứ hai đầu kia Dãy nhà lâu 3 tầng với hàng cửa sổ, trước đây là ga ra Ballansard



Sau dãy tiệm phía Bắc là bến xe đồ liên tỉnh (xe Minh Trung) và một cây xăng nhỏ, phía tay trái đường Annam (Hàm Nghi, Nguyễn văn

Trời 1) là bến xe ngựa, và một phong ten (fontaine) nước công cộng. Các bạn hàng bán rau, đi chân đất quần xắn cao, tà áo dài dắt lưng quần, gánh sản phẩm từ các ấp ra dừng lại đây lấy nước phun vào rau cho tươi thêm và để rửa bùn nơi chân trước khi mang guốc vào chợ. Đó là ngôi chợ thân yêu mà người Dalat thương xưa biết.



Hoa Binh market (Dalat circa the '40s)

Xe ngựa là phương tiện chính để chuyên chở hàng hóa, ngựa cho một số cá nhân phải di chuyển nhiều và đi đường xa. Đi bộ bằng chân không là phương tiện di chuyển của người dân thường.

Trên đường Annam có 2 tiệm khá đặc biệt bán sỉ nước mắm và rượu chát. Nước mắm đã số đựng trong tin bằng đất nung, trong thùng thiếc hay thùng gỗ 20 lít. Tin có dung tích khoảng 4 lít, giống như hai cái tô sành úp lại với nhau có giầy gai buộc xung quanh làm quai xách. Phía trên có nắp được trát hồ kín, dễ chong chất chuyên chở, và tiêu thụ. Các quán nhỏ tại các ấp thường mua loại thùng thiếc về bán lẻ vì nhẹ nhàng gọn gàng, nhưng một khi đã khai thùng nếu không bán hết sớm thì thùng bị rỉ sét. Thùng gỗ nặng nhưng không bị sét và được hoàn lại tiền thùng khi mua thùng mới. Ông bà Võ quang Tiềm người Huế xuất thân là thợ may và bán thuốc Cẩm Lệ, luôn luôn mặc áo dài ngồi trước của tiệm chính – có lẽ là người bảo thủ mà lại có sáng kiến mua môn bài bán sỉ rượu trắng và rượu chát đựng trong

thùng gỗ tô nô (toneau) 200 lít _ ngồi mát ăn bát vàng. Cô thứ nữ (KTS Ngô viết Thụ phụ nhân tương lai) với một xâu chìa khóa to tướng của các nhà kho trên đường An Nam phụ trách việc xuất nhập kho. Các thùng rượu được chở đến bằng xe cam nhông 5-6 tấn. Họ để một bánh xe hơi cũ trên sân nhà rồi lăn thùng rượu xuống trước khi được xếp gọn vào kho. Các quán phải đem các hũ sành tới mua về bán lẻ, còn rượu trắng phải ra tiệm Đức xương Long mua. Năm 1950 hai bên đường Annam từ chợ đến khách sạn Võ quang Tiềm, gần nhà thờ Tin Lành đều là phố bán buôn.



Thương gia người Hoa khoảng 30%, người Việt 60% đa số là người miền Trung. Tiệm người Pháp 10% nằm rải rác trên nhiều nơi bên khu vực Pháp Kiều và tại chợ Hòa Bình. Trên đường Maréchal Foch (Duy Tân, 3 tháng 2) tiệm ông Võ quang Hàm, gần ngã ba đường vào trường tiểu học Đoàn thị Điểm, bán đồ cho người Thượng là tiệm cuối cùng của dãy phố, phải gần năm 1945 mới phát triển thêm cả hai bên xuống phía dưới. Theo đà các tiệm lớn nhỏ phát triển theo các đường Minh Mạng, Cầu Queo (Phan đình Phùng), Annam v.v.. Ngã ba Cầu Queo Minh Mạng rất rộng có vài đặc điểm đáng nhớ. Không ai hiểu nguyên nhân tại sao nhưng tất cả những đám ma đều ngừng tại đây để cúng vong linh người quá cố rồi mới tiếp tục hành trình đến nghĩa trang. Cái phong ten nước tại đây luôn đông người. Tại đây có một đường dốc nhỏ đi lên bãi đậu xe trên đường An Nam, vì dân chúng đi bộ quen họ chọn đường ngắn nhất không ngại đường dốc nên nếu không có gánh gồng gì họ leo dốc này để ra chợ. Chỉ có đường từ cầu ông Đạo lên chợ, đường Maréchal Foch và xung quanh chợ là được

¹ Tên đầu trong ngoặc là thời VNCH, tên sau là thời sau 1975

tráng nhựa. Đường Cầu Queo, một trục lưu thông chính vẫn còn là đường đá và chưa có hệ thống cống rãnh nên nắng bụi mưa sinh, nhất là đoạn từ ngã ba chùa lên nghĩa địa vì nơi đó có ba hãng máy cưa xe chở gỗ ra vào thường xuyên. Từ đó đến dốc chùa vẫn còn là đường đá. Phía bên kia nhà thờ Tin Lành có một dốc nhỏ bằng đất khá trơn khi trời mưa là đường tắt cho người bộ hành, xuống đường Cầu Queo để về Số Bốn.

Từ đó đến dốc chùa vẫn còn là đường đá. Phía bên kia nhà thờ Tin Lành có một dốc nhỏ bằng đất khá trơn khi trời mưa là đường tắt cho người bộ hành, xuống đường Cầu Queo để về Số Bốn. Tại đầu dốc này là tiệm chè nổi tiếng của hai cô Hiền Thảo mà các nam thanh nữ tú Đà thành và du khách trẻ thường viếng thăm. Từ quán chè Hiền Thảo đến dốc chùa có một dãy biệt thự nằm dưới thấp. Dốc đường, nơi trường Bồ đề sau này, lên trại Courbet, đài vô tuyến điện (mà dân chúng gọi là nhà giầy thép gió) và một bin đèn (cabine) còn là đường đất rất vắng vẻ và nguy hiểm. Chỉ có người áp Nhệ Tĩnh sử dụng để ra chợ. Bọn lính thủy thường nấp sau bin đèn chạy ra kéo các phụ nữ đi lẻ loi vào hãm hiếp. Đoạn từ trường Bùi thị Xuân sau này đến trại Thiếu Sinh Quân (Đại Học Dalat) còn là đường mòn. Các đường Tour de Chasse (đường Vòng Lâm Viên, Phù Đồng Thiên Vương), đường Nguyễn công Trứ từ trường Thiếu sinh Quân qua nghĩa địa cũng vậy, nhưng đoạn gần cầu đầu ấp Hà Đông thường bị ngập mỗi khi có mưa lớn.



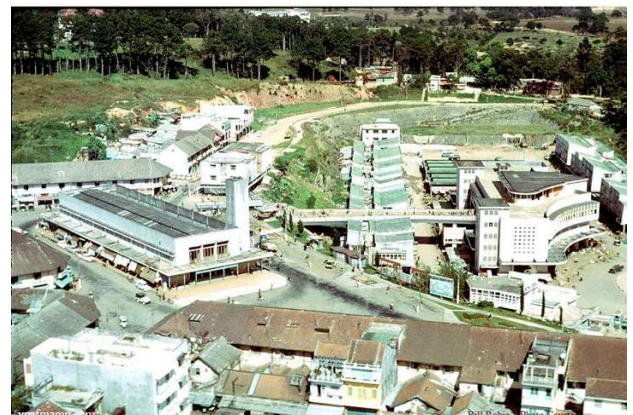
Hình chụp từ nhà thờ Tin Lành, ngay bên phải nơi của có đường dốc xuống đường Cầu Queo.

Chợ Mới được KTS Nguyễn duy Đức thiết kế và nhà thầu Nguyễn linh Chiêu (1958) xây

cất thành ngôi chợ lâu đầu tiên ở Việt Nam. Trước đó vùng Chợ Mới là một thung lũng bao quanh bởi chợ Hòa Bình và một đồi thấp phía Đông gồm có văn phòng ông Quản Đạo, nhà lao và đồn lính. Thung lũng được trồng xà lách xoong nhờ nước rửa chợ và nước phế thải từ chợ nhà lao và đồn lính. Vách đất khá cao giữa Chợ Mới và chợ Hòa Bình toàn là bông quỳ vàng thật đẹp lẫn lộn với rác rưởi của chợ. Sau đó KTS Ngô viết Thụ, được giao phó chỉnh trang toàn bộ vùng từ cầu ông Đạo lên chợ cũ.



Chợ Mới chưa được KTS Ngô viết Thụ chỉnh trang. Con đường lên chợ Hòa Bình có những cây bông Mai đặc biệt mà thân phụ tôi đã cho trồng khoảng thập niên 1930. Nay dân chúng gọi là bông Anh Đào qua bài hát của Hoàng Nguyên.



Hình này chỉ rõ sự sáng tạo của KTS khôi nguyên La Mã Ngô viết Thụ trong việc tận dụng đất và cải thiện sự lưu thông của bộ hành với cái cầu nối liền hai chợ.

Ông cho bổ sung cầu vào chợ mới, các dãy phố và đường xung quanh chợ mới, chỉnh trang đường từ cầu ông Đạo lên chợ với hai lề đường lát xi-măng và một dãy ki ốt có quán bán kem Việt Hương nổi tiếng và các sản phẩm khác trên triền đồi đi đến rạp Ngọc Lan, dời nhà lao

và trại lính khố xanh đi nơi khác. Lính khố xanh và lính khố đỏ là những lính Việt trong quân đội Pháp. Quân phục của họ là nón lá, quần áo vải với giải lưng quần rộng màu xanh hay đỏ, đầu giải buông thông ở trước giống như cái kh nên gọi là "lính khố xanh hay đỏ." Khố đỏ là lính chính quy, khố xanh là địa phương quân. Cùng khoảng thời gian đó hai KTS Huỳnh kim Mãng và Lâm Du Tốt hoán cải chợ cũ thành rạp hát Hòa Bình với các cửa hàng dịch vụ xung quanh.



Các khu nông nghiệp gần thành phố đều nằm dưới thung lũng. Phần nhiều nhà bằng gỗ, ba gian hai chái với vách ván. Mái bằng thiếc mỏng của thùng dầu hôi, tôn thùng dầu hắc hoặc tôn thiếc sóng, và đa số là tranh hoặc hèo. Tranh là một loại cỏ cao cả thước, cọng tròn nhỏ và rất cứng, lá rộng và mỏng. Khi có gió và nắng, bãi cỏ tranh, nằm trên sườn đồi hay dưới thung lũng, đều uốn lượn lấp lánh như sóng nhờ lá mỏng và dài trông thật đẹp. Hèo là một loại dương xỉ, có cọng và lá cứng nên bền hơn tranh nhiều.

Vách ván cũng có nhiều loại. Mặt tiền nhà thường bằng ván bào để trơn hay sơn, vách xung quanh bằng ván bìa. Ván bìa là 4 miếng ván đầu tiên được xẻ xung quanh thân cây, để nguyên vỏ nên rẻ hơn nhiều. Những nhà có mái tôn thì hứng nước mưa vào các thùng phuy tôn dầu hắc, phuy rượu chát bằng gỗ hay các lu sành Phan Rang. Nhà tranh gánh nước giếng.

Đa số nấu nướng bằng củi thông, mà lúc đó thường gọi là ngo, rẻ nhưng nhiều khói làm đen

cả trần nhà. Củi dễ hay từng ít khối nhưng đắt hơn. Củi được cưa thành từng khúc dài 50cm rồi được bửa ra từng mảnh cỡ chừng 10cm. Người bán củi có cái khung gồm một tấm ván dày hai đầu có hai lỗ cách nhau 1m, nơi đó được để hai cây tròn nhỏ dài chừng 1.2m. Trên đầu hai cây này có một sợi giây cột với chiều cao 1m. Củi được chất đầy khung đó là nửa thước khối. Do đó có tên là củi thước hay củi bửa. Người mua tự bửa hay mượn người bửa nhỏ vừa đun. Bếp là một cái kiềng ba chân bằng sắt, hoặc bằng 3 hòn đá. Nồi niêu phần nhiều là đồ gốm từ Phan Rang, chỉ có một số rất nhỏ có đồ đồng. Khi nồi cơm rặc nước, người ta cào ra một ít than và tro nóng, chuyển nồi cơm xuống đó và thỉnh thoảng "vần"(xoay) cho nóng đều.



Cuối năm 1944 người Pháp về nước bán rẻ lại dụng cụ trong bếp ta mới có song nhôm. Trong bếp nhà nào cũng có cái gác măng rê (garde à manger) dùng để cất các thức ăn thừa. Vì sợ kiến và chuột mỗi chân tủ được đặt trong một cái tô sành lớn đầy nước. Một số rất ít người dùng than vì phải chở từ Phan Rang lên. Rất nhiều nhà có bếp sắt mua lại của Pháp Bếp có kích thước R1,6mxS0,6mx C0.8m. Trên mặt có hai mặt lò với nhiều khoanh bằng gang để thay đổi kích thước lớn nhỏ, hai nắp chữ nhật hai bên để lấy nước nóng. Phần dưới chính giữa là bếp phía trên vĩ sắt có cửa đóng mở lò, phần dưới trống thông gió. Hai bên là hai thùng nước lớn nhỏ nên luôn có nước nóng để dùng nhất là buổi sáng tùy nhu cầu. Nhờ đó mà tiết kiệm củi luôn sạch sẽ, nhược điểm là không còn cảnh ngồi sưởi bếp tán dóc. Bếp dầu hôi chỉ xuất hiện vào sau năm 1950 nhờ đó mà bớt

nạn phá rừng làm củi. Một cái may cho Dalat giống như Âu Châu vào đầu thế kỷ mười sáu khi bắt đầu khai thác các mỏ than.



Đây là bông artichaut tôi trồng được ở North Carolina mà ngay cả nhiều nhà vườn cũng chưa thấy nên ghi vào đây để cùng thưởng lãm màu xanh tím đặc biệt của nó.

Bài được trích trong tạp ghi:

“ Quê tôi DALAT và NGƯỜI thuở xưa.”

Dalat có nhiều điều và hình ảnh thật đặc biệt mà qua hơn hai năm tìm hiểu tôi cố gắng hoàn tất vào giữa năm 2011 và sẽ được đăng trong trang nhà www.ahcc. Vì không phù hợp với khuôn khổ của LT nên xin mời quý anh chị vào xem và nên xem toàn bài trên computer với hình màu đẹp hơn.

Mục đích chính khi đăng bài này trên LTCC trước là để các anh chị đọc cho vui sau là nhờ các anh chị phổ biến rộng rãi trong và ngoài nước để nhờ độc giả giúp hoàn thành mộng ước của tôi. Xin chân thành cảm ơn trước.



1 Chợ Hòa Bình, 2 cây xăng bến xe, 3 đường Hàm Nghi 4 ngã ba Minh Mạng và cầu Queo, 5 đường Minh Mạng, 6 đường Duy Tân, 7 trường Đoàn thị Diễm, 8 chợ mới, 9 cư xá giáo viên, 10 rạp Eden cũ, 11 ấp Ánh Sáng, 12 cầu Bá Hộ Chúc (bị khuất), 13 ngã tư Nguyễn văn Cừ, Phan đình Phùng, 3 tháng 2 và Hải Thượng, 14 nhà đèn, 15 doanh trại ông Võ đình Dung, 16 đường Phan đình Phùng, 17 khu Nhà Làng, 18 khách sạn Cẩm Đô

Luật Tạo Hóa - Luật Nhân Quả

Lê Khắc Thi

Sống trong “chương cuối của cuộc đời” (Le dernier chapitre de la vie), các bạn già trải qua những ngày dài hay đêm mất ngủ vì suy nghĩ về cuộc đời, ưu tư đến con cháu thế hệ mai sau, ít nhiều cũng muốn truyền đạt lại cho con cháu những suy luận, những kinh nghiệm của cuộc sống mình đã trải qua, mong lưu lại cho con cháu những gì đã học được trong cuộc sống dài trên tám, chín... chục năm của đời mình.

Trong tâm tư ấy và thể theo lời yêu cầu của các cháu, tôi đã viết, cũng như nhiều Ái hữu đã viết hồi ký, di cáo... , riêng tôi viết quyển “Thay vì quyển gia phả” để lưu lại cho con cháu, cho bà con họ hàng bên này bên kia. Gần đây, tôi viết thêm nhiều trang thư, trong một đoạn tôi có đề cập đến “Luật Tạo hóa - Luật Nhân quả”.

Xin trích một đoạn dưới đây để chia sẻ với quý bạn, quý Ái hữu cao niên mong có được những quan điểm của quý vị về vấn đề có tính cách triết lý, khoa học và tâm linh, về thuyết nhân quả.

Đoạn thư xin trích như sau đây:

“Chú (cậu) đã nói chuyện với các cháu nhiều qua gần 12 trang thư, kỳ khác, có dịp và tình hình sức khỏe của chú cho phép, chú sẽ viết cho các cháu nhiều hơn; để tạm kết thúc buổi trò chuyện hôm nay, chú muốn truyền đạt cho các cháu một niềm tin của chú về luật nhân quả của Tạo hóa (Créateur). Chú suy luận rằng vũ trụ (univers) bao la gồm hằng hà sa số hành tinh xoay chuyển nhịp nhàng hằng tỷ tỷ năm, không va chạm nhau, gây ra tai họa cho vũ trụ, trong đó có địa cầu nhỏ bé của chúng ta đang sống, nếu không có một quy luật của tạo hóa thì làm sao vũ trụ được tồn tại đến ngày nay, chú nghĩ đó là quy luật vật lý. Còn trên trái đất Tạo hóa đã tạo ra muôn loài sinh vật, trong đó có

loài người, là sinh vật có trí thông minh, khác hẳn với muôn loài khác. Nếu tạo hóa không tạo ra một luật lệ, thì các loài sinh vật trên trái đất tiêu diệt nhau và ngày nay trái đất không còn có loài người nữa. Luật của Tạo hóa đặt ra trên trái đất thuộc về tâm linh mà đạo Phật gọi là luật Nhân quả. Ai gieo nhân ác, nhân xấu thì gặt quả xấu, quả độc. Ai gieo nhân lành, nhân tốt thì gặt quả lành, quả tốt.

Nói là luật tâm linh vì những chuyện làm ác, làm lành không ai thấy mà thiên địa thổ thần biết cả. Câu chuyện một ông quan thanh liêm từ chối quà đút lót, hối lộ của một người dân khản khoản van nài quan nhận cho, vì y đem quà đến trong ban đêm không ai thấy. Ông quan bảo đêm tối không ai thấy, nhưng anh thấy tôi thấy, thổ thần thấy và ghi tội ác. Đúng như câu nói người xưa: “Thiên võng khô khô sơ nhi bất lậu” có nghĩa là lưới trời lồng lộng nhưng không chuyện nhỏ gì lọt qua được. Nhờ có luật nhân quả mà người đời bớt tội ác, bớt giết hại lẫn nhau gây tai họa cho nhân loại trên trái đất.

Trong cuộc sống của xã hội, có bao nhiêu câu chuyện quả báo nhãn tiền, đền ơn đáp nghĩa, làm cho người ta suy gẫm, lấy đó làm gương để sửa mình, hướng về việc thiện, xa lánh việc ác. Việc ác nhiều khi vô tình không biết là mình đã phạm phải, như việc sát sanh mà cứ nghĩ là vì nhu cầu thực phẩm mà giết loài vật để cung cấp thức ăn cho loài người. Tạo hóa sinh ra loài người đâu có miệng nhọn răng nanh, móng vuốt sắc bén để giết và ăn thịt loài vật.

Chú đã vô tình phạm tội sát sanh lúc còn trẻ, đi công trường chú săn bắn bừa bãi loài thú loài chim trong rừng, chỉ là một thú vui, lúc ấy không nghĩ sát sanh là một tội ác đứng đầu 5 giới cấm của nhà Phật. Tội ác đó chú đã phải trả một giá rất đắt, có thể nói là quả báo nhãn tiền, xảy ra trong thời gian và không gian

không xa ngày và nơi đã gây ra tội ác sát sanh. Từ đó chú không bao giờ săn bắn và ngăn cản người trong gia đình sát sanh. Suy luận rằng một sinh vật dù nhỏ bé như con ong, con ruồi, con kiến, khi mình giết nó thì nó cũng đau đớn như con người bị giết. Mình nên tránh giết bất cứ một loài sinh vật nào. Trong nhà chú dùng một cái vợt có lưới **lỗ** nhỏ để bắt ruồi đem ra vườn thả cho nó tiếp tục sống, bao nhiêu chiếc phết đập ruồi chú bỏ thùng rác. Mỗi khi làm việc ấy có kết quả, cũng như mỗi khi chú vớt được một con ong, bướm dưới hồ sau vườn, cứu sống nó chú thấy trong lòng niềm vui cứu được mạng sống. Những cảnh săn bắn giết nhau trên TV, hay cảnh săn bắn giết chóc làm chú rùng mình và xem qua đài khác.

Kể từ ngày phạm tội (sát sanh) và đền tội (trả một giá quá đắt) chú thay đổi rất nhiều trong cuộc sống, hướng về việc thiện, việc lành, việc tâm linh, thì lại gặp được nhiều điều an vui suốt một thời gian dài cho gia đình chú thím; việc đáng ghi nhớ nhất là trong thời buổi năm 1975, gia đình chú thím tình cờ đã được một người bạn giúp cho thoát khỏi những hệ lụy của một thời ly loạn và hôm nay được sống an lành với con cháu trong tuổi xế chiều của chú. Ngoài ra sự mất mát lớn lao ngày xưa (quả báo nói trên) chú cũng được bù đắp những năm gần đây, đem lại một niềm vui lớn lao cho gia đình, chú xin cảm ơn Trời, Phật.

*“Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách **lẫn** Trời gần Trời xa...
“Thiện căn ở tại lòng ta, (Nguyễn Du)*

Luật nhân quả trên đời không chỉ để răn đe trừng phạt người gây tội ác mà còn để ban ân phước cho những ai làm điều thiện, điều lành, cứu giúp tha nhân như bài học trong sách “Quốc Văn Giáo Khoa Thư” ngày xưa ta học:

*“Thương người như thể thương thân”
Thấy người hoạn nạn thì thương,
Thấy người tàn tật lại càng trông nom.
Thấy người già yếu ốm mòn,
Thuốc thang cứu giúp, cháo cơm **đỡ** dần.
Trời nào phụ kẻ có nhân,
Người mà có đức muôn phần vinh hoa”.*

Cũng trong sách giáo khoa thư, câu chuyện một ông quan muốn sửa mình, hướng về việc thiện, tránh việc ác, ông để trong phòng ngủ hai cái **hũ**, mỗi khi ông làm được một việc thiện ông lấy một hạt đậu trắng bỏ vào một hũ, mỗi khi ông đã phạm một việc làm xấu cho người khác, ông bỏ một hạt đậu đen vào hũ bên kia. Lúc đầu số đậu đen đậu trắng ngang nhau, dần hồi ông cố gắng làm điều lành tránh điều ác, bên hũ đậu trắng đầy, bên hũ đậu đen bớt dần đến khi không còn một hạt đậu đen trong hũ, vì mỗi khi làm một việc lành bỏ thêm một hạt đậu trắng thì ông lấy ra một hạt đậu đen, bớt được một tội ác. Người xưa sửa mình được như thế, ngày nay chúng ta cũng cố mà sửa mình thì được ban phước lành như câu nói của người xưa:

*“Hữu phúc bất khả hưởng tận,
“Hữu thế bất khả y tận.*

nghĩa là có phước thì dùng tận hưởng mà chia **sẻ** cho người khác, có quyền lực thì dùng ý quyền thế mà đàn áp kẻ khác.

Nhìn qua lịch sử loài người, biết bao kẻ quyền cao chức trọng đã phải chết thê thảm vì đã gây ra nhiều tội ác, chiến tranh chết chóc cho nhân loại, tiêu diệt những người mà họ cho là kẻ thù vì không đồng chánh kiến, tôn giáo, phe phái mình, chẳng qua là vì tham danh, tham lợi cho mình, cho gia đình mình, cho giòng tộc mình.

Để phán xét một người về đức hạnh của họ, câu sau đây chỉ vắn tắt bốn chữ: “Trái cấp luận đàm” chứa đựng một triết lý thâm sâu. Câu ấy có nghĩa: Lúc đây nắp quan tài lại rồi mới phán xét người ấy có phước hay vô phước.

Nói tóm lại luật nhân quả không viết ra thành văn là một luật rất tâm linh rất công bằng, không ai ban phước lành cho mình được mà mình phải tạo ra nghiệp lành mới được phước lành, không ai tạo ra ác nghiệp cho mình, chính mình tạo ra thì mình phải gánh chịu. Người Pháp có câu: “Aide-toi, le Ciel t’aidera” nghĩa là mình tự giúp mình, Trời sẽ giúp mình. Phước đức không phải cầu xin mà có được mà phải

chính mình biết tu tỉnh diệt tham, sân, si, sống vị tha bác ái, đó là cái giá phải trả để có hạnh phúc trên đời...”

Thất thập cổ lai hy, câu nói của người xưa nói lên những ai đã bước qua ngưỡng cửa thất tuần, ai cũng muốn có tình trạng sức khỏe tốt, tinh thần minh mẫn lúc tuổi già và ra đi nhẹ nhàng thanh thản không bệnh hoạn dang dai, sanh thuận tử an. Để đạt được những điều ấy, sách vở báo chí đã bàn đến nhiều, nào là dinh dưỡng tốt, thể thao thể dục thường xuyên, thầy thuốc đầy đủ, ăn ngủ điều độ, tinh thần thoải mái, vô tư, vô lự.... Đó là những yếu tố cần thiết nhưng chưa đủ (conditions nécessaires mais pas suffisantes). Biết bao nhiêu người đã áp dụng phương pháp chăm lo tuổi già như nói trên, nhưng vẫn gặp bao nhiêu khổ đau vì bệnh hoạn, vì tai nạn, vì hoàn cảnh ngang trái làm giảm tuổi thọ, dờ sống dờ chết, bản thân cũng như gia đình không được an vui hạnh phúc. Khi không có được sức khỏe thì dù có thay đổi quan điểm sống lúc về già ở xứ này, dù có muốn một chương trình sinh hoạt vui tươi để tăng thêm tuổi thọ cũng không làm được. Thân bệnh thì tâm cũng bệnh (Une âme saine dans un corps sain). Đó là định luật của Y khoa, khi cơ thể lâm bệnh hay ngũ giác quan bị mất mát trở ngại cho cuộc sống bình thường, sống phải lệ thuộc sự giúp đỡ của người khác thì thật là đau khổ.

Trở lại những yếu tố còn thiếu để mong có được cuộc sống tuổi già thoải mái và đạt được tuổi thọ cao, thiết nghĩ có ba yếu tố sau đây nên suy gẫm: Di truyền thể chất, di truyền tâm linh của gia đình và Nghiệp do đương sự tạo ra trong đời mình. Di truyền thể chất như những bệnh nan y hay huyết thống của cha mẹ truyền lại thì con cái cũng có thể bị ảnh hưởng đến sức khỏe, mặc dù y khoa ngày nay tiến bộ nhưng không diệt được tất cả bệnh nan y. Di truyền tâm linh là phước đức hay phước họa ông bà cha mẹ để lại theo luật nhân quả. Còn Nghiệp là do đương sự tạo ra trong suốt cuộc đời mình, gieo nhân nào gặt quả đó như đã bàn luận trên đây./.

Độc bài **Luật Tạo Hóa Luật Nhân Quả** tôi gởi, **Thiền Sư Viên Thức** ở Đalat cảm tặng bài thơ sau đây:

*Chín mươi năm đủ không xa,
Anh nhiều phước đức tuổi già thành thoi.
Bao la vũ trụ con người,
Lão niên sức khỏe vui đời bình yên.*

*Sát sanh nhân quả nhân tiền,
Thọ cao thể chất di truyền mẹ cha.
Tâm linh màu nhiệm rất là,
Nghiệp do ta đã tạo ra chính mình.*

*Gặp suy sinh diệt diệt sinh,
Sao mà huyền diệu tâm linh rõ ràng.
Chuyển đi may mắn bình an,
Nhân nào quả ấy luận bàn trên đây.*

*Xem lời anh viết đủ đầy,
Độc xong liền đáp một bài thơ ngâm.
Ngàn năm chung bóng trăng rằm,
Chúc anh sức khỏe về thăm quê nhà.*

*Có duyên ngàn dặm chẳng xa,
Không duyên trước mặt hóa ra muôn trùng.*

*Đà Lạt ngày 16/4/2011
Thiền Sư Viên Thức*

Giữ Cho còn có nhau

*Thăm thoát xuân nay tám chín rồi,
Heo già Quý Hợi vẫn rong chơi,
Vẫn ngày hai buổi vui cuộc sống.
Liên lạc bạn hiền khắp nơi nơi,
Thăm chừng sức khỏe lớp cao niên.
Nhắc nhớ Lá Thư cùng bạn trẻ,
Mỗi giây liên lạc được bền lâu.
Lá Thư còn ta còn có nhau.*

Lê Khắc Thi

Đi thăm nghĩa trang **PÈRE LACHAISE, PARIS**

Trần Đức Hợp

Tôi đã thức dậy sớm hơn mọi hôm giữa kinh đô ánh sáng. Đầu tháng 10, Paris đã chớm Thu. Không khí bắt đầu se lạnh. Tôi gợi ý cùng với anh bạn nhà văn đang sống tại Paris, “Sáng nay, anh em mình đi viếng thăm nghĩa trang Père Lachaise nhé anh?”

Vẫn còn đang ngái ngủ, nhưng anh bật dậy hỏi; “Gì đó Hợp?. Nơi đó gần đây thôi, chỉ đi vài phố đường là tới. Nhưng có lẽ mình nên đi Metro thì hơn, chỉ một trạm là đến ngay thôi.” Anh cho biết thêm, chính anh cũng thỉnh thoảng mới thăm viếng nghĩa trang này khi có bạn ở xa tới.

Nghĩa trang tọa lạc trong Quận 20, phía Đông Bắc của Paris, rộng 48 ha hay 118.6 mẫu Tây,. Hàng năm nơi đây được rất nhiều du khách khắp thế giới đến viếng thăm.



Đây là một nghĩa trang nhỏ nhưng có những ngôi mộ, và những lăng tẩm cổ xưa của những vĩ nhân, hay những bậc anh tài của nước Pháp, và cả của nhiều quốc gia khác trên thế giới. Những người này đã để lại cho hậu thế các tác phẩm bất hủ về âm nhạc, văn chương, nghệ thuật, tư tưởng, triết học, v.v... Gồm cả những họa sĩ tài danh, thi nhân nổi tiếng, những học giả uyên thâm mà chính phủ và dân chúng Paris vinh danh sau khi đã chết.

Ngày nay, nghĩa trang này là một danh thắng của Paris mà du khách không thể bỏ qua. Khách từ khắp các vùng của nước Pháp, khách từ khắp các nơi trên thế giới đến đây với những bó hoa tươi thắm, những cây nến, quà tặng...

trân trọng đặt trên mộ các danh nhân để tỏ lòng tri ân người đã mất.

Người ta có thể đến Père Lachaise bằng 3 cửa ngõ có trạm xe điện ngầm khác nhau như Metro Père Lachaise hướng Đông Bắc, Metro Phillipe -Auguste hướng Đông Nam, hay Metro Gambetta hướng Tây Bắc.

Tên của nghĩa trang này được đặt để ghi nhớ người sang lập, linh mục dòng tên Jesuit, Francois De La Lachaise (1624-1709). Được xây dựng cách đây hơn 400 năm, đây vốn là khu nhà nghỉ hưu của các linh mục từ năm 1682; sau đó Hội đồng thành phố Paris mua lại, và đổi thành nghĩa trang của thành phố, khánh thành vào năm 1804.



Ngày nay, nghĩa trang Père Lachaise có trên 300.000 ngôi mộ, gồm hài cốt và tro xương được an táng. Đây là một trong 4 nghĩa trang ở trong Paris nằm cách biệt nhau như nghĩa trang Montparnasse ở phía Nam, nghĩa trang Montmartre ở phía Bắc, và nghĩa trang Passy ở trung tâm Paris, gần tháp Eiffel (ở đây có ngôi mộ của Cựu Hoàng Bảo Đại).

Đã đến viếng thăm Paris trên 10 lần, nhưng chưa tôi lần nào có cơ hội để đến nghĩa trang nổi tiếng Père Lachaise này, vì cứ bận rộn đi thăm những chốn phồn hoa đô hội ở Paris.

Nhưng lần này tôi đã nhất quyết phải đi, và sẽ bỏ một ngày để thăm viếng, cho dù thời tiết thật ảm đạm, không có một tia mặt trời le lói. Không khí se lạnh trong cơn mưa bụi bay lất phất lùa vào đường phố Paris buổi sáng sớm.

Một Gặp Gỡ Tình Cờ

Du khách khắp nơi trên thế giới đến thăm viếng Père Lachaise. Đây là một nơi khá đặc biệt ở Paris mà du khách đến thăm có những nét đặc biệt. Họ là những người trung niên, rất lịch sự, ăn mặc rất giản dị, thoải mái. Họ đi từng nhóm nhỏ nghiêm trang từ 3-4 người; và cũng có những nhóm đi theo đoàn du lịch, có người hướng dẫn. Từng nhóm khoảng 10-15 người, chậm rãi ghé thăm những nơi quan trọng, hay dừng bước để chụp những tấm ảnh những hình tượng, những bức hoa văn, hay những bức phù điêu đầy nghệ thuật. Thỉnh thoảng họ đứng lại và im lặng trước những ngôi mộ hay những nhà nguyện nhỏ nhỏ được xây cất và trang trí rất mỹ thuật.



Anh bạn và tôi cũng đã trầm ngâm trước những mộ chí với những tượng đá cổ kính, phủ đầy rêu phong màu xanh đen, với những chi tiết sống động và đầy ấn tượng, cho dù đã trải qua dấu ấn của thời gian hàng trăm năm với thời tiết nắng, mưa, nóng, lạnh của thiên nhiên.

Tình cờ chúng tôi đã gặp một nhóm nữ du khách 4 người đến từ Toronto, Canada... Một cuộc gặp gỡ bất ngờ thật vui biết bao từ những vùng đất xa xôi và chúng tôi ồn ào trò chuyện theo kiểu “tha hương ngộ cố tri” rồi giúp nhau chụp những tấm hình lưu niệm tại vài nơi có những bức phù điêu mỹ thuật, đã được những nghệ sĩ điêu khắc tài hoa sáng tạo. Những nơi này, nhiều du khách đã ngần ngại đứng lặng lẽ chiêm ngưỡng những đường nét nghệ thuật gây cảm xúc dạt dào.

Trong số các ngôi mộ được thăm viếng nhiều nhất tại Père Lachaise phải kể đến những tài hoa như nhà văn Honoré de Balzac (1799-

1850), nhà soạn nhạc Georges Bizet (1838-1875), nhạc sĩ Frédéric Chopin (1810-1849), nhà thơ ngụ ngôn Jean De La Fontaine (1621-1695), bi kịch gia Molière (1622-1673), ca sĩ nổi tiếng nhất nước Pháp, Édith Piaf (1915-1963), văn hào Marcel Proust (1871-1922), nhà văn người Irish là Oscar Wilde (1854-1900),... Vị trí những ngôi mộ này được chỉ dẫn cho du khách dễ dàng tìm kiếm và thăm viếng.



Jean De La Fontaine (1621-1695)

Mối Tình Bất Tử

Một mối tình bất tử, đẹp, lãng mạn, của Héloïse d'Argenteuil (1096-1144) và người tình Pierre Abelaird (1079-1142) đã được người dân ở Paris truyền tụng gần ngàn năm, vì khi yêu thì họ đã không thể sống trọn vẹn bên nhau, vì những ngăn cản của giai cấp, danh vọng, và quyền lực của giới cầm quyền đương thời.



Héloïse là cháu gái của Hoàng tộc Canon Fubert de Paris; Héloïse đã thương yêu và bí

mật kết hôn với ông thầy dạy Triết học và Tư tưởng của chính cô. Mỗi tình này đã bị gia đình và dòng họ cấm đoán, và ngăn cản quyết liệt.

Kết quả là Héloise đã xuống tóc và đi tu tại một dòng tu kín, sống lẻ loi, buồn thảm và chết ở đó. Còn người tình Abélaird thì bị trả thù tàn nhẫn, bị giam cầm, hành hạ và bị “thiến”. Sau đó Abélaird cũng vào một nhà tu khác; sống cách biệt với thế gian nhưng Abélaird vẫn liên lạc bằng thư tín với người tình yêu dấu. Họ đã trao đổi những lá thư và những áng thơ văn bày tỏ mỗi niềm thương yêu, họ thề nguyện sẽ mãi mãi vọng hướng về nhau. Trước khi chết, Héloise có nguyện ước thân xác nàng được chôn cất bên cạnh người yêu Abélaird. Mỗi tình này đã xảy ra gần 1.000 năm và được lưu truyền rộng rãi khắp Paris; nó được coi là một mối tình bất diệt của trong văn học Pháp từ nhiều trăm năm qua. Câu chuyện thương tâm này đã làm thiên hạ say mê về một chuyện tình yêu lãng mạn, đẹp nhưng dang dở...

Năm 1817 xác của hai người đã được mang về an táng bên nhau tại Père Lachaise với những thiết kế mỹ thuật và hình ảnh của hai người trên lăng mộ nhỏ, và từ đó nghĩa trang Père Lachaise đã trở thành một nơi quý địa và đông khách hàng.

Chuyện Bên Lề

Nhạc sĩ tài hoa gốc Ba Lan là Federic Chopin (1810-1849) khi chết đã được chôn cất tại Père Lachaise. Về sau nhà nước Ba Lan thỉnh nguyện được đem trái tim của nhạc sĩ về an táng tại Warszawa, thủ đô của Ba Lan. Nhưng hài cốt của Chopin vẫn được yên nghỉ tại nghĩa địa Père Lachaise này. Ngôi mộ của ông là nơi thu hút được rất nhiều du khách ngưỡng mộ. Họ yêu mến một thiên tài âm nhạc đã để lại cho hậu thế những bản nhạc tình bất hủ.

Một nhạc sĩ sáng tác nổi tiếng khác, người Italia, là Gioacchino Rossini (1792-1868) đã nức danh với những bản nhạc sống động và hùng dũng, nên cũng đã được chính phủ Ý yêu cầu chính phủ Pháp cho chuyển thân xác ông từ Paris về chôn cất trong thánh đường Basilica Santa Croce, thành phố Florenzia miền trung của nước Ý; đó là nơi Rossini đã sinh ra và lớn lên, trước khi ông qua Pháp rồi nổi danh lẫy lừng ở kinh đô ánh sáng Paris. Xác thân ông đã được đem đi, nhưng lăng mộ của ông vẫn được để nguyên vẹn như cũ và được gìn giữ sạch sẽ.

Một nhạc sĩ trẻ người Hoa kỳ, chết năm 1971, khi mới 27 tuổi là Jim Morrison (1943-

1971), anh là tiếng hát đầu đàn của ban nhạc Rock & Rolls “the Doors”, với lối trình diễn đặc biệt khác thường trong bản nhạc bất hủ “Light My Fire”, với lối diễn tả la hét, nhảy múa, tay chân cuồng loạn, kích động đầy ấn tượng... đã được giới trẻ Âu Mỹ ưa thích, vì anh là biểu tượng của chủ nghĩa hiện sinh. Trước đó, Jim đã cùng 3 người bạn thân thành lập ban nhạc “the Doors” năm 1965 ở Venice Beach, Los Angeles, California, với những chiếc quần da bò ôm gọn đôi mông và bóng loáng. Họ tiêu biểu cho các thanh niên nam nữ trẻ tuổi, phản chiến, chống chiến tranh lúc

bảy giờ (1965-1971).

Đạo diễn Oliver Stones đã đưa mối tình của Jim và người tình Pamela Susan Courson lên màn bạc Hollywood. Nam tài tử Val Kimer thủ vai chính, nữ tài tử Meg Ryan diễn thương và nhí nhảnh trong cuốn phim cùng tên của ban nhạc “the Doors” đã ra mắt công chúng năm 1991. Mối tình của Jim và Pam nói lên cuộc sống chỉ biết hiện tại, sống theo bản năng hiện sinh, chống chiến tranh, yêu cuồng, sống vội, thác loạn, hippy, ngoài khuôn khổ của xã hội Tây phương và Mỹ châu. Ba năm sau khi Jim chết, người tình Pam cũng chết và nàng cũng vừa tròn 27 tuổi. Jim cũng được vinh dự an táng tại



nghĩa trang Père Lachaise. Trên ngôi mộ của Jim tôi thấy có rất nhiều bó hoa tươi, nến, rượu Gin, quả bí,... của những khán giả ái mộ. Ngôi mộ của anh nằm ngay bên tay phải khi du khách bước vào cổng chánh của nghĩa trang Père Lachaise.

Đặc biệt, một số những ngôi mộ có tên người Việt nam đã chiến đấu và hy sinh cho nước Pháp trong trận Đệ II Thế chiến, cũng được chính phủ và Hội đồng thành phố Paris vinh danh và được chôn cất trang trọng tại nơi đây.



Bức tường "Communards' Wall"



Riêng ngôi mộ tập thể của 147 nhân vật của Công Xã Paris, những chiến sĩ bảo vệ tự do, công lý, bình đẳng và bác ái... đã được xây dựng thành bức tường "Communards' Wall" (Mur des Fédérés), kỷ niệm ngày 28/5/1871 là ngày các công nhân, thợ thuyền, lao động đã bị chế độ độc tài, quân chủ, chuyên chế xử bắn cuối cùng tại khu Belleville, Paris.

Riêng ngôi mộ của cựu hoàng Bảo Đại (1913-1997) đã được bà vợ cuối cùng là Monique Vĩnh Thụy vận động với chính phủ Pháp và Hội Đồng thành phố Paris để được vinh dự an táng tại nghĩa trang Passy, gần khu Trocadéro, bên kia bờ phía Bắc sông Seine, đối

diện với tháp Eiffel của Paris quận 16. Ngôi mộ của cựu hoàng có kiến trúc đơn giản, làm bằng đá cẩm thạch đen bóng và xung quanh được lót đá để cho du khách và gia tộc Nguyễn Phước dễ dàng thăm viếng. (Exit dùng cửa ngõ Metro Trocadéro là tiện nhất).



Ngôi mộ của cựu hoàng Bảo Đại (1913-1997)

Nghĩa trang Père Lachaise ngày nay không phải chỉ là nghĩa trang danh nhân, một số người giàu có ở Paris (trong đó có những phú thương Hoa kiều) cũng được thuê đất có thời hạn (lease) để chôn cất thân nhân tại nơi đây. Nhưng giá mướn đất rất cao, nghe nói tới cả trăm ngàn Euros, và sẽ phải dời đi nơi khác khi hợp đồng mãn hạn 30 năm, hoặc 50 năm, và có thể không được tái gia hạn hợp đồng. Tiền cho thuê mướn này nhằm giúp gìn giữ và tu sửa những hư hại do thời tiết và thời gian làm nghĩa trang xuống cấp. Hội đồng thành phố Paris và chính phủ nước Pháp tuân thủ Hiến pháp, và lấy lợi ích cao nhất của người dân làm trọng, mà không hề dành riêng cho các nhân vật của bất cứ đảng phái nào đang cầm quyền, như điều ta thường thấy ở các nước độc tài, hay độc quyền chi phối.

Rảo bước trong nghĩa trang Père Lachaise là lúc tâm hồn tĩnh lặng và an nhiên nhất vì những thăng trầm của thế gian không còn là điều bận rộn lòng mình. Những chiếc lá vàng rơi rụng lác đác xung quanh khiến lòng người xao xuyến, xúc động, nhưng không còn sợ hãi, và thấy cuộc đời nhẹ nhàng, êm đềm biết bao khi về cõi hư không...



Ái Hữu Công Chánh Nam Cali họp mặt tất niên

Phóng viên không chuyên nghiệp

- Được như vậy là tốt lắm.

Đó là lời khen của AH lão thành Lê Khắc Thí dành cho Ban Đại Diện AHCC Nam Cali kỳ này.

Mà đúng thật, kỳ họp AH Nam Cali năm nay thật đông đảo, vui vẻ và đầy phấn khởi. Đó cũng là nhờ sự đoàn kết hợp tác của ban đại diện Nam Cali. Trước ngày họp một tuần, AH Trần đức Hợp bị cúm rất nặng, tưởng đã không lên tham dự được. Cũng may là gần tới ngày tương ngộ thì anh đã bớt bệnh và đã có thể khiêng một thùng champagne 12 chai lên để đãi các ái hữu họp mặt hôm nay. Chỉ tội có AH Trịnh hảo Tâm. Anh mới vừa bị mổ ở vai thì lại bị sưng đầu gối nên không thể tới được. Cũng may, AHCC Nam Cali còn có một người trẻ và chịu khó là Từ Minh Tâm. Ngay từ sáng sớm, anh đã lo chạy lên nhà Trịnh hảo Tâm nhận bàn giao tiền bạc và giấy tờ, sau đó lại chạy ra nhà hàng để lo lắng việc chi thu cho buổi họp hôm nay.

Từ 10 giờ sáng đã có nhiều ái hữu trẻ có mặt để phụ giúp trang trí và tiếp khách như AH Phạm huy Thành, Frank Trần ... Phóng viên nhận thấy có khoảng 150 ái hữu và thân hữu đến họp mặt trong một nhà hàng rộng rãi, trang trí đẹp.

Đúng 12 giờ, AH Trần giác Hoa tuyên bố khai mạc buổi họp mặt. Chắc hơi bối rối nên anh quên không giới thiệu các ái hữu phương xa. Phóng viên xin cố gắng ghi lại những ái hữu từ xa tới như: Phạm ngọc Xuyên (Canada), một nhóm AH từ Oregon, một nhóm từ Florida, AH Nguyễn đức Chí từ Maryland, AH Nguyễn đình Duật, Trình hữu Dục, Lê mộng Hùng ... từ Bắc

California. Nhiều AH từ San Diego lên như Lê trọng Bửu, Nguyễn tấn Thọ ...

Sau lời khai mạc, là màn múa lân. Tiếng trống lân đã làm cho buổi họp thật hào hứng và sôi nổi.

Phát biểu trong buổi họp mặt, AH Lê khắc Thí cho biết từ ngày Lá Thư AHCC ra mắt năm



Trao bằng Thương Thọ cho AH Nguyễn ngọc Ân
(ảnh do AH Lý Đãi chụp)

1977 tới nay, AH chúng ta đã liên tục cho ra đời những lá thư nổi tình ái hữu. Ngoài ra, hàng năm các cuộc họp mặt cũng diễn ra rất đều đặn. Như năm nay, số lượng ái hữu, thân hữu có mặt rất đông đảo, thể hiện sự đoàn kết của AH chúng ta.

Tiếp theo chương trình là những màn văn nghệ thật hay, thật hấp dẫn do anh chị Nguyễn minh Trì và Quỳnh Hoa cùng các cựu học sinh Trung Học Việt Nam thực hiện. Quý bạn nào không đến họp hôm nay sẽ không có dịp xem những màn trình diễn thời trang áo dài, những

màn vũ dân tộc, và những màn đơn ca, hợp ca thật đặc sắc.

Chương trình tiếp nối với việc trao Bảng Thượng Thọ cho AH Nguyễn ngọc Ấn (85 tuổi). Trong buổi họp, AH Lê khắc Thí cho biết có cụ bà Lê Minh Huy đã hơn 90 tuổi đến tham dự. Chúc cụ được luôn khỏe mạnh để sang năm còn tiếp tục hiện diện.

Sau đó, là phần tặng quà cho những AH cao niên và các AH từ phương xa tới. Trên 10 phần quà giá trị đã được trao tặng. Những phần quà này cho anh chị Nguyễn minh Trì và Quỳnh Hoa đóng góp.

Một cuộc xổ số nho nhỏ với phần thưởng là những gift certificates để đi mua sắm ở Macy's, Target cũng đã được tiến hành do AH Từ Minh Tâm thực hiện. Anh này cũng tặng một sổ sách du lịch mới viết với nhan đề: Đi Cruise Bắc Mỹ. Ngoài ra, còn có hai phần thưởng xổ số do AH Trần giác Hoa tặng. Đó là hai gift certificates để mua kẹo Sea's Candy.

Đừng tưởng AHCC Nam Cali không biết

văn nghệ. Ngoài chương trình chính do anh chị Trì và Quỳnh Hoa thực hiện còn có bốn tiết mục do AHCC Nam Cali tham gia. Đó là:



Phu nhân AH Lê khắc Thí đang biểu diễn đàn mandoline

- Màn trình diễn đàn mandoline của phu nhân AH Lê Khắc Thí.
- Màn ngâm thơ của AH Vương xuân Điềm
- Màn trình diễn đàn ghita của AH Văn minh Hồng
- Màn trình diễn của AH Nghiêm phú Phát.

Màn nào cũng hay và được tán thưởng nhiệt liệt. (Đáng lẽ còn nhiều AHCC lên hát nữa nhưng không có thì giờ, nên xin hẹn năm sau).

Ông chủ nhà hàng Paracel cũng hát tặng cho hội mình một bản nhạc là Hoa Biển. Đúng như tên của nhà hàng là "Hoàng Sa".

AH Ái Văn được mời lên phát biểu. Anh nói chuyện rất vui. Anh còn cho biết lúc trước, khi tổ chức họp AHCC thì lần nào AH Thí cũng nói nhỏ với anh là không đủ tiền chi và nhờ Ái Văn đi nói nhỏ vận động các ái hữu hiện diện đóng góp thêm để có tiền trả cho nhà hàng. Đúng là phải làm ban đại diện mới biết nỗi



Ban văn nghệ với màn trình diễn thời trang áo dài

khổ của những người “ăn cơm nhà, vác ngà voi”. Anh còn nhắc nhở các AH hiện diện nhớ đóng góp ủng hộ Lá Thư AHCC nữa. Nói tới đây, phóng viên mới chợt nhớ ra là mình chưa làm “phận sự công dân” và đã nhanh chóng viết check gửi về AH Nguyễn đình Duật để ủng hộ lá thư và “giữ cho còn có nhau”. (Hy vọng là lá thư bị trễ hoài nên mình đóng tiền trễ chắc Ban Biên Tập cũng không rầy đâu).

Cuộc xổ số được tiếp tục với hai giải thưởng là hai vé đi xem ca vũ nhạc do AH Nguyễn văn Phổ tặng.

Chương trình hôm nay thấy vắng một số AH tại địa phương như Nguyễn quang Cách (?), Tôn thất Tùng (bệnh mất trí nhớ), Nguyễn Thiệp (bận việc gia đình), Trịnh hảo Tâm (bệnh), Bùi duy Tú, Châu minh Ba, Phạm huy Dực, Bửu Hạp ... Hy vọng kỳ họp sang năm sẽ có đủ mặt.

AH Ái Văn rất tốt bụng, cứ lo ban tổ chức sẽ không đủ tiền trả nhà hàng nhưng rất may là mọi việc đều tốt. Sau khi trừ các chi phí, ban tổ chức cho biết còn dư vài trăm đô cho quỹ AH Nam Cali đã gần cạn. Quỹ này dùng để đăng báo phân ưu mỗi khi có ái hữu công chánh hay tử thân phụ mẫu mãn phần. Cũng nên hoan hô AH Mai trọng Lý. Ngoài việc đóng tiền họp, anh còn tặng tiền cho quỹ sinh hoạt, cho quỹ làm bảng thượng thọ ... Đúng là một “đại gia” chịu chơi.

Có một thiếu sót trong kỳ này là ban đại diện Nam Cali quên thu tiền cho Lá Thư Công Chánh, mà cũng không có ai tường trình về hoạt động của Ban Biên Tập Lá Thư, mặc dù có AH Nguyễn đình Duật và Nguyễn đức Chí hiện diện.

Buổi họp có những phóng viên của các tờ báo tại địa phương như Việt Báo, Việt Weekly, Người Việt ... tới lấy tin. Ngoài ra, đài truyền hình SBTN, SET, VNBC

... cũng có người tới thu hình toàn bộ chương trình để chiếu trên các đài địa phương và trên toàn quốc Hoa Kỳ theo các hệ thống cable. Rút kinh nghiệm kỳ này, chắc lần họp sau, chúng ta cần phải có một người chuyên tiếp các đoàn phóng viên và báo chí và thực hiện các tài liệu in sẵn để phát cho phóng viên (tránh trường hợp phóng viên viết tường trình không chính xác).

Buổi họp kết thúc lúc 3 giờ cùng ngày. AH chia tay trong quyến luyến. Hẹn năm sau gặp lại.



Họp mặt vui vẻ



Múa lân mừng xuân

Sinh hoạt AHCC Melbourne

đón tiếp AH Lê văn Lư

Năm nay các AH và TH CC tại Melbourne quá bận rộn với nhiều việc gia đình và cá nhân nên cuộc họp mặt thường niên vào mùa Xuân bị đình hoãn cho đến cuối năm 2010, nhân dịp có AH Lê văn Lư, khoá 11 cùng chị Lư và cháu Loan từ Việt nam đến Melbourne thăm thành phố và các nơi du lịch. Sau khi được thông báo, AH Đoàn đình Mạnh đã triệu tập ngay một buổi họp bất thường để tiếp đón AH Lư và gia đình vào tối ngày 28 tháng 12 2010 tại nhà hàng Trân Trân. Tuy là thông báo qua điện thư và không có nhiều thời gian chuẩn bị, các AH đã đáp ứng nhiệt tình dù là đang trong mùa Giáng sinh và năm mới này các AH/TH đã có chương trình riêng hết rồi. Đặc biệt là Giáo sư Nguyễn ngọc Thịnh, được tin học trò cũ khoá 11 ghé thăm thành phố mình cư ngụ nên sẵn sàng đáp ứng ngay. Thành phần các AH tham dự, ngoài Giáo sư Thịnh ra, còn có các anh chị Huỳnh thu Nguyên, anh chị Đoàn đình Mạnh, Anh chị Phạm ngọc Lâm, anh Trần quang Hùng, anh Vũ đình Ngũ và anh chị Lê nguyên Thông.



Trái qua phải : Các AH Ngũ, Nguyên, Lư, chị Mạnh, chị Lư, cháu Loan, GS Thịnh, Mạnh, Hùng, và Lâm

Ngày xưa anh Nguyên đã một thời làm giới chức của AH Lư khi anh Lư mới ra trường đi làm việc tại Ty Thủy nông, Thị nghề. Anh Mạnh trước đây cũng một thời ở cư

xá Phú thọ. Anh Phạm ngọc Lâm ngày xưa ở chung cư xá gần phòng anh Lư. Anh Hùng, cùng quê miền trung, ở cư xá Phú thọ chung, anh Ngũ và Thông là bạn học cùng khoá với anh Lư. Tất cả các AH tham dự đều đã có quen biết với anh Lư cho nên buổi họp mặt rất là thân mật và vui vẻ.



Từ trái: chị Mạnh, chị Lư, cháu Loan, GS Thịnh

Anh chị Lư đi từ Saigon đến Hongkong và bay sang Úc cũng mất mấy chặng máy bay vì còn phải ghé Adelaide trước khi đến Melbourne cho nên cả chuyến bay cũng mất mấy chục tiếng mới tới đích. Không những bị đi nhiều chặng mà khi đến Melbourne còn bị bạn Thông đến đón trễ cho nên chuyến đi dài lại càng dài hơn.



AH Ngũ, AH Nguyên, AH Lư, chị Thông, chị Nguyên, chị Lâm



Anh chị Lư và AH Thông – Đài Chiến sĩ Melb.

Cháu gái út của anh chị Lư cũng từ Mỹ sang họp đoàn với cha mẹ để cùng đi Tasmania thăm thành phố Hobart rồi trở về Melbourne đi thăm các nơi do AH Thông hướng dẫn. Thành phố Melbourne tuy nhỏ nhưng cũng có vài nơi đẹp để khoe với gia đình AH Lư, nào là chợ Queen Victoria, Đài Tưởng niệm Chiến sĩ, nào là bãi biển phía nam thành phố, Bờ sông Yarra và Sông bài Crown, cây cầu treo West Gate nổi tiếng, thành phố Geelong cùng với con đường GOR (Great Ocean Road) dọc theo bãi biển Geelong. Rất tiếc là vì thời gian hạn hẹp không thể giới thiệu các Apostles còn lại dọc theo đường biển phía tây nam thành phố Geelong được. Tuy nhiên, gia đình AH Lư cũng chụp được vài tấm hình gần Aireys Inlet, nơi đây cũng có một apostle lớn.



*AH Thông, Anh chị Lư và cháu Loan ở Aireys Inlet
đằng sau là apostle còn lại.*



Anh chị Thông và Anh Chị Lư ở bờ sông Yarra

Buổi họp mặt tuy ngắn ngủi nhưng tất cả đều rất vui vẻ, riêng AH Lư rất cảm động được sự đón tiếp của các AHCC Melbourne, AH Lư xin gửi lời cảm ơn đến tất cả các AH đến dự

buổi cơm tối này. Một tấm hình chụp trước khi chia tay có đủ các AH tham dự bữa cơm tối tiếp đón AH Lê văn Lư và cháu Loan (thợ chụp hình nên không có trong ảnh).



Trái qua phải : AH Hùng, Ngũ, các anh chị Thông, Lâm, Nguyễn, Mạnh, GS Thịnh, và anh chị Lư.

Đi thăm cầu Dây Văng Cần Thơ

Lê văn Sâm (thực hiện DVD)

Khuru tòng Giang

(phỏng ghi lại theo DVD và tài liệu online.)

Sáng ngày 8 tháng 5 năm 2010 một số Ái Hữu Công Chính Sài Gòn cùng các vị phu nhân đã tập hợp tại nhà AH Lê chí Thăng ở khu cư xá Đô Thành Bàn Cờ để chờ xe chở đi tham quan cầu Cần Thơ. AH Thăng đại diện AHCC Sài Gòn đã đứng tổ chức và phối hợp với AH Trần văn Quỳnh đại diện AHCC Cần Thơ /Vĩnh Long.

Tháp tùng chuyên du hành là một AHCC Việt Kiều LÊ VĂN SÂM, hiện đang sinh sống tại Oaklahoma City tiểu bang Oaklahoma Hoa Kỳ. Anh Sâm năm nay đã ngoài 70 nhưng anh thích đi du lịch nhất là tại Việt Nam với hành trang là chiếc máy ảnh và quáy quay phim.

Anh đã ghi lại tất cả nơi anh đã đi qua qua các DVD, hơn nữa anh đã theo phái đoàn du lịch tham quan cầu Cần Thơ nên mới có bài viết này.

Sau khi các AH tập hợp đầy đủ chiếc xe lăn bánh hướng về miền Hậu Giang trên Quốc Lộ số 1.

Danh sách các AHCC và các phu nhân tham dự chuyến du hành:

Lê chí Thăng, trưởng phái đoàn,
Lê văn Ba,
Hồ ngọc Diệu,
Nguyễn đình Dương,
Nguyễn ngọc Giao,
Đặng Huân,
Nguyễn hứa Kiều,
Nguyễn vĩnh Long,
Nguyễn công Miêng,
Nguyễn văn Nhận,
Nguyễn thành Phùng,
Tô hữu Quy,
Vĩnh Quý,
Lê văn Sâm (AH tại Okahoma),
Huỳnh Tâm,
Châu đình Thanh,
Vĩnh Thuận,
Nguyễn văn Truyền,
và anh chị BS Lê xuân Lộc

Phái đoàn khởi hành khoảng 6 giờ sáng, dự định tới Cần Thơ khoảng 9 giờ nhưng xe phải ngừng vì bị trục trặc dọc đường và một lần đổ xăng.

Khi xe chạy qua cầu Mỹ Thuận thì mới nhớ tới dự án Cầu Mỹ Thuận là do sự hợp tác của chính phủ Australia (nhà thầu Maunsell McIntyre & Baulderstone Hornibrook Engineering) và Việt Nam. Khởi công vào năm 1997 và hoàn thành ngày 31 tháng 3 năm 2000 (chỉ trong vòng có 33 tháng, 3 tháng trước dự định). Cầu này đã được khánh thành ngày 21 tháng 5 năm 2000.



Bến phà Mỹ Thuận ngày trước

Khi xe vào tới ngã ba Quốc Lộ 1 vào cầu mới Cần Thơ (phía Vĩnh Long) thì được AH Trần văn Quỳnh hướng dẫn một số AHCC Cần Thơ / Vĩnh Long tiếp đón.



Các AH Thăng, Quỳnh, Ba, Tâm, và Nhạn

AH Quỳnh trước là Trưởng Khu Nam Công Chánh Cần Thơ, năm nay đã 92 tuổi nhưng rất khỏe mạnh, đi đứng vững chãi, lời nói đổng dạc, mạch lạc và lưu loát đã hướng dẫn xe phải đoàn lên cầu Cần Thơ và ngừng ở giữa cầu. Các AHCC xuống xe để thưởng thức quang cảnh cầu mới. Các máy ảnh và máy quay phim lại có dịp hoạt động liên tục, chụp các ảnh kỷ niệm với các bạn đồng nghiệp ngay giữa một cầu treo, một công trình có thể nói là lớn nhất của Việt Nam và của Đông Nam Á.

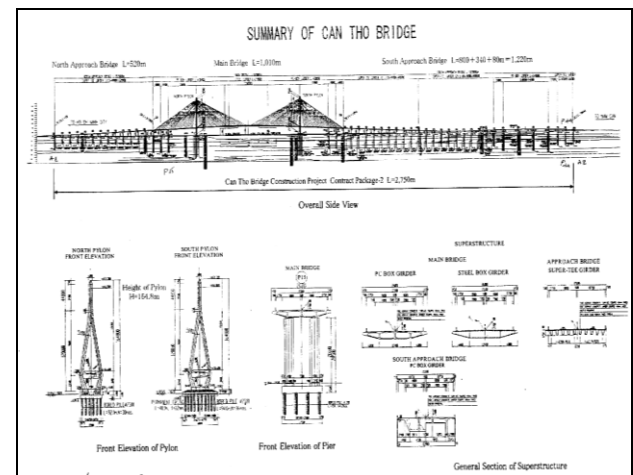


Cầu Mỹ Thuận trên sông Me Kong thuộc tỉnh Vĩnh Long

Cầu Cần Thơ là cây cầu bắc qua sông Hậu, nối thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long

Toàn tuyến dự án dài 15,85km với điểm khởi đầu tại Km 2061 trên QL1 thuộc huyện Bình Minh tỉnh Vĩnh Long, đi tránh QL1 và thành phố Cần Thơ, vượt qua sông Hậu ở cách bến phà hiện hữu về phía hạ lưu 3,2km.

Cầu Cần Thơ với nhịp chính (main span) dài 550 m, phần cầu chính gồm 3 đoạn dài tổng cộng 2750 m (Đoạn Hướng Bắc-Sài Gòn dài 520 m, đoạn Giữa-Dây Văng dài 1010 m, đoạn Hướng Nam -Cà Mau dài 1220 m). Chiều dài của toàn thể cầu Cần Thơ (phần chính 2.75 km cộng với chiều dài các cầu dẫn –access roads 13.1 km) là 15.85 cây số. Bề rộng cầu là 23.1m gồm có 4 làn xe (lane) 3.5m x 4 và 2 làn bộ hành 2.75m x 2.



Cầu khởi công ngày 25 tháng 9 năm 2004. Dự trù hoàn tất vào cuối năm 2008. kinh phí xây cất là 4832 tỷ đồng VN tương đương với 342.6 triệu đô la Mỹ do nhà thầu Nhật Bản Nippon Koei-Chodai thiết kế và thi công bởi các nhà thầu Nhật khác Taisei Co., Kajima Construction và Nippon Steel và các nhà phụ thầu Pháp (sub contractors).



Công trình xây cất tru cầu dây văng Cần Thơ

Cầu Dẫn Cầu Cần Thơ sụp đổ:

Nhưng vào 8 giờ sáng ngày 26 tháng 9, 2007, một tai nạn nghiêm trọng đã xảy ra khi đoạn cầu dẫn-approach ramp 90 mét, (30 mét cao hơn so với mặt đất) sụp đổ, trên đó có hơn 250 kỹ sư và công nhân làm việc. Số người chết khoảng 59 người và bị thương khoảng 140 người.

Theo các nguồn tin khác nhau, cầu sụp là do nhiều nguyên nhân:

- Các giới chức cho là mưa nhiều làm mềm nền móng (soften the foundation) nơi xây dựng giàn giáo.

- Việc tháo gỡ giàn giáo quá sớm (early removal of scaffolding) trong khi bê tông đổ chỉ có 2 ngày.

- Nguyên nhân rõ nhất là giàn giáo bị lún xuống và bị dịch chuyển, vì giàn giáo đã được xây dựng trên nền đất đắp không được đầm nén và xử lý kỹ thuật thấu đáo trong lúc đó còn phải chịu một sức nặng hàng ngàn tấn bê tông của các sàn cầu. Khi một số sàn cầu rơi xuống theo hướng lệch tâm đã xô đẩy một vài trụ cầu chính gây hoặc xô dịch (ý kiến của KS THQ VN).

- Một ý kiến khác là có thể gây ra bởi đất chui (landslides) gần bờ sông buộc giàn giáo phải di chuyển.



Cầu dẫn cầu Cần Thơ sụp đổ ngày 26 tháng 9, 2007

Cuối cùng cầu cũng được hoàn tất vào ngày 16 tháng 4 năm 2010, và được khánh thành ngày 24 tháng 4, 2010.

Nhắc lại phái đoàn sau khi thăm viếng cầu, lên xe để về hướng Cần Thơ, ghé qua "Văn Phòng Công Ty Quản Lý Cầu Cần Thơ" để họp mặt với các AHCC Cần Thơ/ Vĩnh Long.

Các AHCC miền nam hiện diện tiếp đón đoàn AHCC Sài Gòn gồm có:

Các AH Trần văn Quỳnh,
Nguyễn sĩ Cẩm,
Phạm thanh Liêm.



Các AHCC Cần Thơ/ Vĩnh Long họp mặt tại Văn Phòng Công Ty Quản Lý Cầu Cần Thơ.

AH Phạm quang Dự, Giám Đốc Công Ty Khai Thác Cầu Cần Thơ vắng mặt vì bận công chuyện. AH Quỳnh trong buổi họp mặt, giải lao đã chào đón phái đoàn Sài Gòn và ngỏ lời cảm ơn AH Dự và các AH Nghĩa, Trường... có nhã ý cho mượn văn phòng để tiếp đón phái đoàn Sài Gòn.



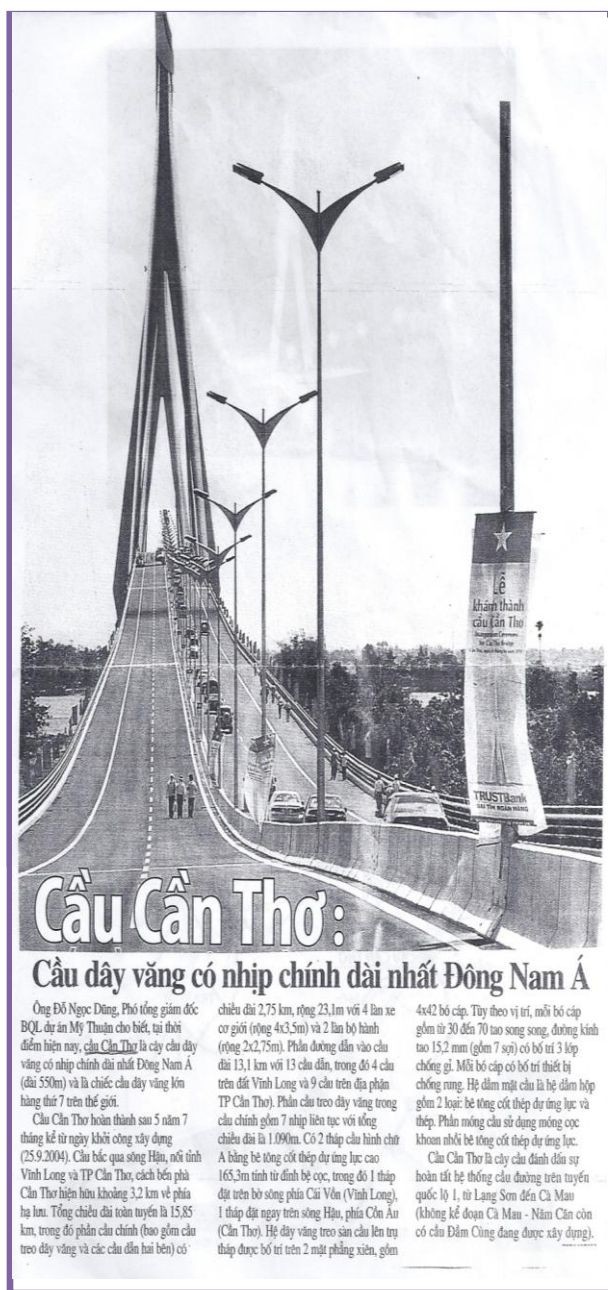
Các AH/TH dùng bữa trưa tại nhà hàng Hoa Sứ

Sau khi nghỉ ngơi và giải lao, các AHCC đã trực chỉ nhà hàng HOA SỨ để dùng bữa trưa. Địa điểm nhà hàng nằm cạnh bờ sông, ngó thẳng thấy cầu Cần Thơ phía xa.

Cuộc vui nào cũng có lúc phải tàn, các AHCC Sài Gòn Cần Thơ ngậm ngùi chia tay và hẹn nhau một lần khác.

Lộ trình đi về, xe trở lại Vĩnh Long, đi ngã Chợ Lách, qua phà Đình Khao, ghé tỉnh Bến Tre uống nước dừa.

Trên đường về xe dừng lại quán cháo cá Cây Sung tại Tân An để thưởng thức món cháo cá thơm ngon độc đáo trước khi trở lại Sài Gòn và sau đó quyến luyến chia tay sau chuyến đi ngoạn mục, đầy thú vị, và gặp gỡ các AH Miền Nam để thắt chặt thêm tình đồng nghiệp.



Cầu Cần Thơ hoàn thành tháng 4, năm 2010



Những chiếc xe đầu tiên qua cầu Cần Thơ sau lễ khánh thành ngày 24 tháng 4, năm 2010.



AHCC Houston Họp Tất Niên 2010

Vũ Quý Hào

Chiều ngày 19-12-2010, AHCC Houston đã tung bừng họp mừng tất niên tại tư thất của AH Hội Trưởng Phí Ngọc Huyền.

Hiện diện trong buổi họp mặt này là những **cặp** ái hữu và thân hữu sau đây:

Xuân, Hưng, Khoát, Hào, Huyền, Trường, Căn, Thu, Đột, Hội, Lộc, Trường, Hồng, Khoa, Daniel, David, Khải, Hà.

Lại thêm Thân Hữu mới là Phiêu Du
Năm nay thiếu Vũ Kim Chu.

Nhưng thêm Chị Đáng, lại bù cháu Tiên.

I. Phần Hành Chánh:

Mục một:

AH Nguyễn Văn Lộc đã phụ giúp AH Tổng Thư Ký vui vẻ bắt tay niềm nở quý AH từ ngoài cửa để chào hỏi bằng một câu rất quen thuộc hằng năm: “Xin AH góp phần nuôi dưỡng LTCC và đóng niên liễm”; Nghi thức “Đầu tiên” được tiến hành rất êm thấm và nhanh chóng. Nhờ có tập tục đầu tiên này mà các AHCC Houston không một ai có thể quên đóng góp nuôi dưỡng LTCC trong suốt 25 năm qua.

Mục hai

“Thưởng thức tài nữ công gia chánh của quý dâu hiền và ái nữ Công Chánh”;

Đây là dịp cả năm một thuở để quý giai nhân trở tài! Các món gia truyền Bắc Trung Nam đều được trưng bày la liệt rất đẹp mắt! Khách mầy râu chúng tôi vừa ăn, vừa nức nở khen ngon; Chỉ tiếc một điều là bao tử quá nhỏ nên nhiều thực khách đã xin mỗi người một hộp “to go”.

Sau tràng pháo tay nổ giòn hoan hô quý giai nhân đã mất công nấu nướng là

Mục ba:

Lời chào mừng của gia chủ kiêm Hội Trưởng: AH Phí Ngọc Huyền;

AH Hội Trưởng đã tô điểm cho câu châm ngôn “**Giữ Cho Còn Có Nhau**” bằng câu “Không những Giữ Cho Còn Có Nhau, mà còn

Giữ cho tăng trưởng, cả về con số lẫn cảm tình giữa các AH tuổi vàng. Vào tuổi “Cổ Lai Hy” này, nếu chúng ta được nhìn thấy nhau đã là quý, mà tay bắt, mặt mừng còn quý hơn vì: “Thời gian và thủy triều chẳng chờ đợi một ai”; Theo tinh thần ấy, AH Phí Ngọc Huyền đã giới thiệu:

- 1) Anh chị Lê Thúc Căn như cặp tân hội viên. Tân AH Lê Thúc Căn trước đây là Giám Đốc Nha Tào Tác Khu Kỹ Nghệ An Hoà Nông Sơn và sau đó là Giám đốc Điện Lực Bà Quẹo.
- 2) Anh Chị Phạm Văn Sỹ như một cặp thân hữu; Anh Phạm Văn Sỹ là nha sỹ quen thuộc trong cộng đồng người Việt tại Houston Texas; nhưng điều làm anh nha sỹ tài hoa này nổi tiếng hơn nữa lại chính là nghề tay trái của anh: Sáng tác nhạc dưới bút hiệu Phiêu Du; nghe nhạc của anh, mặc dù những bản viết ra sau năm 1975, nhưng người ta cứ tưởng lầm là nhạc của Văn Cao hay Phạm Duy viết hồi Tiền chiến !

- Một AH đã bỏ mình trên đường vượt biển tìm tự do 30 năm về trước, cũng được nhắc đến: AH Huỳnh Tấn Khiêm; Phu nhân của AH Huỳnh Tấn Khiêm cùng hai người con gái đã thoát nạn, cư ngụ tại đây và đã tham gia sinh hoạt với AHCC Houston trong nhiều năm qua; mấy năm gần đây, chị Khiêm đã rời đi tiểu bang Arkansas nhưng trong nhiều năm chị Khiêm thường gửi cô con gái đại diện đến tham dự các buổi họp mặt của AHCC Houston. Chị Khiêm đã gọi điện thoại viễn liên về Houston để tâm sự rằng “*Đến họp mặt với các AHCC là một cách tốt nhất để nhớ tới nhà tôi!*” Lời tâm sự ngắn gọn nhưng chân tình này đã gợi nên trong lòng chúng tôi hình ảnh một Bà Mẹ Gio Linh, khi cụ “*đi nấu nồi khoai đem lên khói hương mờ bay*” và mời gọi đồng đội của con mình:

“Con, con, con ơi

Uống hết bát nước đây

Ngày một ngày hai, con nhớ ghé chơi đây”

“Nhìn đồng đội của con để nhớ đến con” có khác gì “Nhìn đồng môn của chồng mà nhớ tới chồng”. Qua điện thoại, chị Khiêm còn tiết lộ rằng chị đang “cố gắng dọn nhà trở về lại Houston để, mỗi năm được một lần đến họp với các AHCC”! Nghe lời hứa, ai không khỏi bàng hoàng vừa ngạc nhiên vừa vui mừng! Vui mừng vì cứ tưởng chúng ta chỉ “Cố giữ cho còn có nhau” nào ngờ sinh hoạt AHCC đã ghi đậm nét trong lòng người đến như vậy! Ngạc nhiên vì “cả năm chỉ gặp nhau một lần thì có đáng công để cho một quả phụ yêu chồng phải lặn lội tìm cách dọn về Houston hay không?”

Mục bốn:

Đáp từ của AH Tổng Thư Ký và tường trình chi thu:

AH Nguyễn Văn Độ đã tóm tắt ngắn gọn “Chúng ta có dư tiền tồn quỹ!” Điều này dễ hiểu vì AH Nguyễn Văn Lộc luôn luôn thi hành tốt công tác “Đầu Tiên”;

II. Phần Văn Nghệ:

Hợp ca : "Việt Nam, Việt Nam" và "Lời Về Trường Lớn"

Bài "Lời Về Trường Lớn" là lời mới, nhại theo bài "Lời Về Xóm Nhỏ" của Trịnh Hưng. Lời của bài này đã gọi lại kỷ niệm thời chúng ta hồi còn học trường Công Chánh với "Giờ Topo mang máy vác trên vai" và môn Tính Bê-tôn: Đặt sắt vào đúng chỗ bị căng thay vì chỗ bị ép; (*Để bản phúc trình này đỡ dài, bài hợp ca này xin được gửi riêng*) Đơn ca: "Ai Lên Xứ Hoa Đào" của Hoàng Nguyên (AH Nguyễn Văn Lộc); "Mùa Xuân Đầu Tiên" của Tuấn Khanh (Lê Thanh); Thi Nhạc giao Duyên: Thơ "Những Nẻo Đường Hà Nội" của Tạ Ty (AH Nguyễn Kim Khoát) Nhạc: "Hương Về Hà Nội" của Hoàng Dương (Thùy Dương) Song ca: "Cung Đàn Trầm Mơ" của Phiêu Du (Anh chị Phạm Văn Sỹ. Anh Phạm Văn Sỹ có bút hiệu là Phiêu Du) ; "Thu Ca" của Phạm Mạnh Cương (Cháu Kiều Tiên); Hòa tấu vĩ cầm (David & Daniel); Cổ Nhạc: "Đội Gạo Đường Xa" (AH Bùi Hồng); Dân Ca Quốc Tế (TH Đỗ Hưng) ; "Chiều Mưa Biên Giới" của Nguyễn Văn Đông (TH Đỗ Thư) và chuyện vui: "Lầm Lỡ Đời Trai" (AH Phí Ngọc Huyền) ; "Rìu Vàng Rìu Thép" (AH Nguyễn Đôn Xuân);

III. Phần Tặng Quà Gia Chủ và Tặng Quà Ban Nhạc

Truyền thống “Tặng Quà Gia Chủ” và “Tặng Quà Ban Nhạc” đã diễn ra rất vui vẻ! AH Hội Trưởng luôn luôn nhắc nhở anh em chúng tôi rằng “Họp tại tư gia và có ban nhạc sống trong suốt 25 năm nay là một thành tích mà chúng ta có quyền hãnh diện”; Ban nhạc Khải Hoàn đã giúp (miễn phí) anh em AHCC Houston bằng:

“Phím điện thắng trăm ru tiếng hát”

“Dây đồng bay bướm hoa lời ca”

Trong suốt 25 năm nay! thật là:

*“Văn nghệ vun trồng bao đóng góp
Công trình hơn cả lụa thêu hoa”*



Tặng Hoa tới Gia Chủ: Chị Đoàn Kỳ Tường đang thay mặt các AH tặng hoa tới chị Phí Ngọc Huyền,

Anh Huyền bị lấp sau hoa! Thật là:

"Dưới hoa nấp mặt gương lồng bóng

"Chàng đứng sau lưng rất gọi tình"

(Chu Mạnh Trinh)



Tặng Quà cho Gia Chủ: Các AH Hội Trưởng Phí Ngọc Huyền, Vũ Quý Hào và Tổng Thư Ký Nguyễn Văn Độ

"Xin anh Độ tặng quà đi"

"Văn chương ứng khẩu nói gì cho hay"

Với món quà tượng trưng, tuy giá trị thương mại không đáng bao nhiêu, nhưng chắc chắn rằng Ban nhạc Khải Hoàn đã nhận ra tấm chân tình mà anh em AHCC Houston đã và đang dành cho hai anh Đỗ Khải & Đỗ Hoàn.

IV. Phần Rút Thăm Lấy Hên:

Mục “Rút Thăm Lấy Hên” do anh chị AH Đoàn Kỳ Tường hướng dẫn. Đa số các AH đều có mang quà để rút thăm trao đổi; tuy nhiên có hai điểm son của mục “Rút Thăm Lấy Hên” năm nay là:

- AH Hà Văn Đáng bị bệnh nên không tới được, nhưng, Chị Hà Văn Đáng và cháu ngoại, đã đến chung vui phần đầu của buổi họp mặt. Chị Đáng phải nhờ cháu ngoại (Cháu Hà) lái xe. Đêm nay, cháu Hà phải về sớm để “trực bên ông ngoại”; tuy biết trước là mình không thể tham gia rút thăm nhưng chị Hà Văn Đáng vẫn góp một món quà rất giá trị;
- Tiểu Mạnh Thường Quân Đoàn Kỳ Tường đã tỏ ra rất chu đáo trong việc rút thăm: Anh Chị Tường đã lo xa và muốn rằng “*Tất cả các AH và thân hữu, kể cả những ai tới bất ngờ, đều phải có quà!*” Đoàn tiên sinh và phu nhân đã giải quyết kiểu nhà giàu: Chuẩn bị thật nhiều quà! Nhiều đến nỗi mọi người đều có quà! Không phải một món mà là hai hay ba, và có người may được bốn món quà! Hoan hô “Tiểu Mạnh Thường Quân Đoàn Kỳ Tường và phu nhân”.

V. Lời chúc Tết Niên

Trong không khí vui tươi ấy, AH Hội Trưởng đã lên máy vi âm để nói lời chúc tất niên và thông báo rằng :

- “ Tháng 12 năm 2011, AHCC Houston sẽ họp mặt tại tư thất của AH Vũ Quý Hào; Tuy nhiên, chúng ta cũng nên có ‘Plan B’ để phòng hờ; ai xung phong đón tiếp AHCC đề, hoặc phòng hờ cho năm 2011, hoặc, chính thức cho năm 2012 ?”
- “Có tôi!”

Mọi mắt đều đổ xô về phía người nói; Thật là ngạc nhiên một cách thú vị: Tân AH Lê Thúc Căn! “Lính mới tò te! tôi xin xung phong!”. Căn phòng bỗng rung chuyển vì tiếng vỗ tay và nhiều tiếng la lớn :“Hoan Hô tân hội viên”!

VI. Tam Biệt:

Bài TẠM BIỆT vang lên lúc 1:32 AM ngày 30-12-2010 sau hơn 6 tiếng đồng hồ thoải mái hàn huyên và ca hát. Chia tay nhau trong tình thân ái vui vẻ! Ất có AH đã phân vân tự hỏi:

“Tuổi vàng, xa quê mà vẫn có được những giờ ấm lòng nơi đất khách như hôm nay thì liệu có tiền nào mua được không? Câu trả lời ắt là “Không!”. Nhưng nếu có ai hỏi: “Cái gì đã giúp các anh không những ‘GIỮ CHO CÒN CÓ NHAU’ mà còn lôi kéo được thêm tân AH, nhất là tân AH ‘nặng ký’ như người đã xung phong vừa rồi ?” thì chúng tôi sẽ xin vắn tắt trả lời rằng:

“Xin hãy hỏi hai chị: chị Huỳnh Tấn Khiêm và chị Hà Văn Đáng”./.



Nhà bếp: Các Chị Phí Ngọc Huyền, Nguyễn Quý Hội, Vũ Quý Hào, Lê Thúc Căn, và Bùi Hồng .

Họp vui **Công Chính** hôm nay

Ăn ngon nhớ những món này do ai. (*Kiểu lầy*)



Hội trưởng Phí Ngọc Huyền & "Tiểu Mạnh Thường Quân" Đoàn Kỳ Tường, người quá bận rộn lo chụp hình (Máy hình còn đeo trên cổ và phát quà nên cavát bị lệch)

Họp Mặt AH&THCC Vùng Đông Bắc Hoa-Kỳ

Thời Gian:

Ngày Thứ Bảy 22 tháng 1 năm 2011

Địa điểm:

Tại nhà AH Cao-Minh-Lý
5 Coach Lane, Dedham, Massachusetts.

Theo như thông lệ, hàng năm quý AH&THCC thường tổ chức họp mặt vào dịp Tết Âm-Lịch. Tùy theo thời tiết của Mùa Đông tại vùng này, nên ngày Tổ Chức có thể là Tết Niên hoặc Tân Niên. Năm nay thật là may mắn, là ngày cuối của năm Con Cọp để đón năm Con Mèo. Trời nắng nhưng nhiệt độ khoảng Zero độ F.

Khoảng 12 giờ 30 trưa, tất cả AH&TH đã hiện diện đầy đủ gồm có:

Quý AH Nguyễn Hữu Tuân, Cao Minh Lý, Võ Văn Tiềm, Trần Khương, Trần Cẩm Thành cùng quý Phu Nhân; AH Trần Ngọc Thạch, AH Quách Văn Đức & Phan Thị Thời.

AH Nguyễn Hữu Tuân, Niên Trưởng và Đại Diện đã ngỏ lời cảm ơn AH Lý & Phu

Nhân đã nhận lãnh Tổ Chức buổi họp mặt cùng sự hiện diện đầy đủ quý anh chị trong ngày hôm nay, mặc dù thời tiết rất lạnh.

Các thức ăn đều do quý chị tự làm và mang đến. Mọi người rất vui vẻ, ăn uống, huyền thuyên chuyện trò, hỏi thăm nhau, chúc tụng nhau: Mạnh Khỏe, May Mắn, Hạnh Phúc..

Đặc biệt nhất là tất cả mọi người đều hướng về AH Đại Diện để chúc THỌ & SỨC KHỎE, AH Tuân năm nay 92 tuổi nhưng vẫn còn khỏe mạnh và minh mẫn, nói chuyện rất hăng say và đồng thời kêu gọi tất cả mọi người đóng góp bài viết và tài chánh cho LTCC được dồi dào và tồn tại lâu dài. Số tiền yểm trợ LTCC là \$140. Danh sách AH và tiền đóng góp sẽ được gửi cho Ban Tài Chánh LTCC.

Buổi họp mặt kết thúc vào khoảng 6 giờ 30 chiều với nhiều luyến tiếc và hẹn gặp nhau vào mùa hè sang năm.

Cao Minh Lý



Quý anh: Lý - Thạch - Khương - Tuân - Đức - Tiềm, và Quý chị: Lý - Khương - Tuân - Thời - Tiềm

Anh chị em của **CALTRANS SAN BERNARDINO**

tổ chức Tất niên đón mừng **Xuân Tân Mão**

Nguyễn Văn Thái

Năm Tân Mão lại về với người Việt Nam ở trong nước và hải ngoại, ai ai xa nhà, xa quê hương cũng mong ước được trở về xum họp với gia đình cha mẹ, gặp anh em và bà con để vui xuân trong ba ngày Tết. Với niềm hân hoan và rộn ràng đó ai cũng có nhiều ước mơ và hy vọng năm mới mình sẽ gặp được mọi điều may mắn và tốt đẹp hơn. Trong niềm vui chung của dân tộc, anh chị em người Việt Nam làm việc cho Sở Giao Thông quận San Bernardino của Tiểu bang California đã tổ chức một buổi họp mặt Tất Niên ăn trưa với nhau thật vui và thân mật trong khoảng gần một tiếng đồng hồ bắt đầu lúc 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 01 năm 2011 tại hội trường của cơ quan.

Buổi Tất Niên được một nhóm anh chị em trẻ tuổi đứng ra tổ chức và thông báo cho tất cả người Việt Nam đang làm việc ở các văn phòng nơi đây để mọi người có thể liên lạc đến tham dự. Khoảng 70 người đã có mặt trong bữa tiệc và có thêm những người bạn của các dân tộc khác cũng được mời đến chung vui như Mỹ, Trung Hoa, Ấn Độ, Trung Đông v.v.. Đặc biệt một vài bạn Việt Nam rất hiếu khách đã đóng góp thêm phần tiền ẩm thực để mời những người bạn đồng nghiệp thân cận này cùng đến chung vui và họ rất vui vẻ, thích thú về phong tục đón mừng năm mới của người Việt và nhất là lại được thưởng thức các món ăn Việt Nam lạ miệng chỉ có trong ngày Tết quan trọng này như bánh chưng, củ cải ngâm nước mắm đường, thịt quay, nem nướng, cà ri, nộm gỏi v.v...và các thứ nước ngọt, chè thạch ba màu do các cô Chung và Katherine tự tay làm lấy rất hấp dẫn và ngon miệng. Trong không khí vui tươi họp mặt, mọi người trong hội trường ai cũng cười nói vui vẻ rộn ràng và được nghe những bài hát về Xuân đầy tình tự quê hương dân tộc trong đĩa nhạc Đám cưới đầu Xuân của Trung tâm Asia và Thúy Nga.



Các bạn trẻ Caltrans District 8



Các bạn trẻ Caltrans District 8 & anh Văn Minh Hồng



Các bạn Katherine Định & Chung Lưu chăm lo ẩm thực



Các bạn trẻ Caltrans District 8 chọn thức ăn

Năm nay niên trưởng Trịnh Thành có đôi lời chúc Xuân đến mọi người và cảm ơn các bạn trẻ đã đứng ra tổ chức tiệc vui hôm nay. Những lời chân thành cảm ơn được gởi đến các bạn trẻ đầy nhiệt thành và hăng say như Phil Vũ, Dzung Vũ, Chung Luru, Katherine Định, Jane Phạm, Hùng Phạm, Kha Phạm ... và các bạn khác đã bỏ thời gian và công sức để tổ chức chu đáo cũng như chuẩn bị phần ẩm thực rất hoàn hảo. Số xô lấy hên đầu năm bằng cuộc rút thăm trúng bao lì xì đỏ được cô Jane Phạm và anh Kha thực hiện làm cho không khí trở nên thật vui vẻ và rộn rã với tiếng cười của mọi người. Một người bạn đồng nghiệp Ấn Độ đã thay áo bằng một bộ trang phục Ấn Độ màu trắng quần trên người đến thăm và chúc Tết nói chuyện rất khôi hài làm mọi người cười vui quá. Buổi tiệc Tất Niên chấm dứt lúc 12 giờ 15

phút. Ở tiểu bang California từ miền Bắc xuống miền Nam, cơ sở Giao thông của chính phủ gồm 12 quận hạt và người Việt Nam mỗi nơi tự đứng ra tổ chức với ngày giờ khác nhau tùy địa phương để đón mừng Xuân Tân Mão như Sở Giao Thông ở Sacramento, Sở Giao Thông ở Oakland, ở San Diego, ở Los Angeles, ở San Bernardino v..v



Các Ái Hữu Công Chánh đang cùng nhập tiệc

Mỗi mùa Xuân về khi hoa đào nở, khi mai vàng khoe sắc làm băng khuâng lòng người xa xứ anh chi em Caltrans làm việc tại vùng San Bernardino ước mong có dịp gặp nhau đông đủ để cùng vui đón Xuân, tâm tình trao đổi kinh nghiệm sống và làm việc nơi xứ người, để nhớ về quê hương dân tộc, tổ tiên ông bà và nguyện cầu cho đất nước Việt Nam mà nơi đó tất cả dân chúng có một đời sống ấm no và hạnh phúc.



ÁI HỮU CÔNG CHÍNH SÀI GÒN - CẦN THƠ

Họp mặt đầu xuân TÂN MÃO – 2011

Nguyễn Thành Phùng

Nhóm AHCC Sài Gòn, hằng năm vào ngày 20 tháng chạp ta (23-01-2011), đều có tổ chức họp mặt tất niên để các bạn đồng môn, đồng nghiệp còn đang công tác hoặc nghỉ hưu có dịp gặp nhau để ôn lại các kỷ niệm cũ và hỏi thăm các sinh hoạt và chúc sức khỏe nhau nhân dịp năm hết tết đến. Trong các lần họp mặt trước đây, năm nào AH Trần Văn Quỳnh, mặc dù tuổi cao, sức yếu vẫn cùng một số AH khác từ Cần Thơ lên Sài Gòn để tham dự và chung vui với các AH và gia đình tại Sài Gòn. Nhưng trong buổi họp mặt tất niên của AHCC Sài Gòn ngày 23-01-2011 vừa qua, AH Trần Văn Quỳnh không đủ sức khỏe để lên Sài Gòn tham dự, do đó một số AH Sài Gòn góp ý tổ chức đoàn đi Cần Thơ sau Tết Nguyên đán để thăm AH Quỳnh và gặp lại các AH khác tại Cần Thơ.

AH Lê Chí Thăng trưởng nhóm AHCC Sài Gòn thông báo ý kiến này và được nhóm AH Cần Thơ hoan nghênh và tổ chức cuộc họp mặt đầu năm Tân Mão chung cho hai nhóm AHCC tại Cần Thơ.

Ngày 19-02-2011 AH Lê Chí Thăng hướng dẫn đoàn gồm 20 AH, thân hữu và các phu nhân đi Cần Thơ. Xe chạy theo ngã tỉnh Bến Tre để đón AH Dương Bá Thế, nhà tại xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cùng đi họp mặt.

Lúc 11g30 đoàn AHCC Sài Gòn đến nhà AH Quỳnh. Tại nhà AH Quỳnh đã có 17 AH và Thân hữu tại Cần Thơ có mặt từ trước để đón và cùng dự họp mặt của hai nhóm.

Mở đầu cuộc họp mặt AH Phạm Thanh Liêm chào mừng các AHCC và thân hữu tham dự và giới thiệu chương trình. Sau đó AH Lê Chí Thăng đại diện AHCC Sài Gòn phát biểu chào mừng các AH và TH, chúc sức khỏe và trao quà kỷ niệm cho AH Trần Văn Quỳnh, AH Trần Văn Quỳnh phát biểu chúc mừng năm mới tất cả AH và TH và nói một câu mà tất cả các

AH và TH dự họp đều rất cảm kích và nhớ mãi: "...hôm nay được như thế này tôi rất cảm động và vui mừng, ngày mai trời có sập cũng vui!!!". Thật là một câu nói rất chân tình của một người luôn đặt tình bạn, tình đồng nghiệp lên trên hết! Sau đó TH Lê Xuân Lộc (bác sĩ tại Sài Gòn, cựu học sinh Pétrus Ký cùng lớp với một số AHCC Sài Gòn) có phát biểu ý kiến và đặc biệt có AH Trần Kim Âu, nguyên là Tham Sự Công Chánh khu Kiều Lộ 6 Cần Thơ, có đọc bài thơ do chị viết trong tối hôm trước ngày họp mặt, bài thơ như sau:

Cảm đề họp mặt đầu xuân Tân Mão

Hội Ái Hữu Công Chánh ngày 19-02-2011

Hôm nay họp mặt đầu xuân,
Anh em hội ngộ vui mừng xiết bao!
Bâng khuâng nhớ mới năm nào,
Tóc xanh nay đã bạc phau mắt rồi.
Dòng đời lạng lẽ cứ trôi,
Nay vui sum họp, mai thời cách xa.
Đầu cho cách trở quan hà,
Ái Hữu Công Chánh chúng ta mãi bền.
Tình thân ngày một nhân lên,
Quây quần vui vẻ mãi bên nhau hoài.
Mặc cho thế sự vẫn xoay,
Chúng ta mãi mãi nhớ hoài hôm nay.
Gặp nhau tay lại cầm tay,
Nâng ly mừng chúc nhau ngày đoàn viên.



AH Lê Chí Thăng trao quà lưu niệm cho AH Trần Văn Quỳnh



Từ trái qua: các AH Quỳnh, Thăng, Phùng



Trong nhà hàng: các chị AH và TH

12 giờ 30, toàn thể đến nhà hàng A Lô 100 dùng bữa cơm thân mật và sau đó chia tay vui vẻ.



Toàn thể AH và TH dự cuộc họp mặt chụp ảnh lưu niệm trước nhà hàng.

Ái Hữu CC Pháp

Họp mặt Tân Niên Tân Mão 2011

Đỗ Hữu Hứa

Nơi họp: Nhà hàng Phú Đô Quận 13 Paris.

Họp mặt năm nay có thêm: Anh Đoàn Trần Nghị; Chị Cao tấn Tài và Quế Anh (Ái nữ của chị Tài). Tổng số người tham dự: 14 người.

Mở đầu anh Hứa đọc bài thơ của chị Cẩm Thường chúc mừng Ái hữu và Thân hữu Công Chánh năm châu:

*Tân Mão Xuân về khắp mọi nhà
Mai vàng đào thắm cúc thêm hoa
Hồng nhung rực rỡ khoe hương sắc
Xin chúc Tân niên Phúc Lộc Hòa*

Đặc biệt năm nay có nhiều AH và Thân hữu gởi nhiều bài thơ về HUẾ cho cuộc họp mặt. Xin gởi kèm theo đây để xin quý Anh xem xét cho đăng lên LTCC.

AH Bữu HIệp sau khi xem đã hoan nghênh và có ý kiến xác đáng như sau:

« Các bạn Công Chánh người Huế hay các thân hữu ở xa xôi, các nước trên hoàn cầu từ Na Uy, Thụy Điển, đến Úc Đại Lợi, Việt Nam ...mà nhớ HUẾ, đọc vài bài thơ Huế, cũng rung cảm phần nào với Huế ».

Kính chào thân ái,

Ban Đại Diện AHCC Pháp
Trương như Bích
Hoa trường Xuân (Kiều lầy)

Đỗ hữu Hứa

Về hình ảnh, có đủ 14 vị trong 4 tấm ảnh đính kèm theo đây:



Các anh Xuân, Thạch, Bích, Nghị



Anh Nghị; các chị Tài, Quế Anh (Ái nữ chị Tài), chị Xuân, chị Lâm



Các chị Bích, Thạch; các anh Thu, Quỳ



Chị Lâm, anh Hứa; các chị Cẩm Thường, Bích

Xương

*Huế của mình đây các CỤ ƠI
Huế buồn theo những giọt mưa rơi
Huế đau bởi gió mùa đông rét
Huế khổ vì bao cuộc đời*

Tuệ-Quang Tôn-Thất Tuệ

HUẾ NGÀY NÀO, HUẾ CỦA TA ƠI

*Huế của ngày nào, Huế của ta ơi !
Huế vẫn buồn theo những hạt mưa rơi
Huế vẫn đau bởi mùa đông gió rét, .
Nhưng ... Huế không còn là Huế nữa rồi !*

*Về với Huế mà vẫn không có Huế ,
Mãi kiếm tìm hình bóng Huế ngày xưa ...
Hồn Huế xưa đã về đâu phiêu bạt ?
Màu Huế xưa phai nhạt tự bao giờ ?*

*Đi giữa Huế mà vẫn không thấy Huế ,
Bờ Văn-Lâu thiếu bóng một con đò ,
Bến đà xưa khách qua không còn nữa ,
Đêm sông buồn sao vắng tiếng câu hò ...*

*Rời xa Huế mà như chưa đến Huế ,
Bởi Huế chừ không phải Huế trong mơ ...
Bởi Huế chừ sao mà xa mà lạ ...
Bởi Huế chừ như chia cách đôi bờ ...*

*Nguyễn-Đình
NGUYỄN-ĐÌNH CUNG
(Tháng Mười-Một 2010)*

**Họa**

*Huế vẫn như xưa bạn bè ơi
Huế vui qua những giọt mưa rơi
Huế vui nhờ tiếng chuông Thiên Mụ
Nhắc lại « cố không là cuộc đời »*

Hoài Việt

HUẾ CỦA MÌNH ĐÂY

*Huế của mình đây bạn tui ơi!
Vui, buồn nhìn lại hột mưa rơi
Huế vẫn như xưa ngày xa Huế
Xuân, hạ , thu đông chẳng đổi dời.*

*Về Huế, ta mừng vui thấy Huế
Với bao hình bóng thuở xa xưa...
Hồn Huế là hàng thông Núi Ngự
Là nước dòng Hương chẳng nhạt mờ*

*Đi giữa Huế trong lòng ta thấy Huế,
Thấy lại muôn ngàn hình bóng ngày xưa
Ai kia phá Huế, đôi hồn đôi xác
Nhưng Huế ngàn xưa chẳng khác bao giờ.*

*Đi giữa Huế, lòng ta vui thấy Huế,
Thấy Bờ Văn Lâu, thấy bóng cô đò
Thấy Bến Cây Đa nhiều khách qua lại
Êm ái mãi rằng tiếng hát, câu hò.*

*Về thăm Huế, ta mừng vui thấy Huế,
Huế chừ đây vẫn là Huế trong mơ
Huế trong lòng chẳng có chi xa lạ
Chỉ tiếc chừ đây xa cách đôi bờ*

HUẾ CỦA TUI

*Huế tuổi thơ ngây ở mô rồi?
Huế chừ buồn quá, bạn bè ơi!
Huế đau không chỉ vì đông lạnh,
Mà trải bao nhiêu cuộc đời.*

*Ngày mai người Huế mình nổi dậy
Đuổi kẻ bạo tàn hại nước non,
Treo lá cờ vàng muôn màu thắm
Toàn dân thoải mái tâm lòng son.*

Hoài Việt.

HUẾ QUÊ HƯƠNG TÔI

Quê hương tôi đất cày lên sỏi đá !
Gió đông về buốt giá thấu tim gan,
Khi hè sang ánh nắng điểm sao vàng.
Lòng nhân thế mỗi sâu giăng thiên cổ !

Quê hương tôi biết bao cơn bão gió !
Phá tan tành những nhà cửa ruộng nương,
Cơn bão đi để di chứng đau thương.
Kiếp nghèo khó, dân nhà tan cửa nát !

Quê hương tôi vốn ngọt ngào tiếng hát,
Tiếng hò ru đầm âm ngọt hơn đường.
Tiếng hò khoan mái chèo điệu du dương,
Lời âm điệu ru hồn người thi sĩ.

Quê hương tôi biết bao điều trân quý !
Người dân lành sống chất phác hiền hòa,
Trai anh hùng, thiếu nữ đẹp như hoa.
Đầy quả cảm và đầy lòng kiêu hãnh,

Quê hương tôi những cơn mưa dai dẳng !
Kéo quá dài qua ngày tháng lê thê,
Hồn thi nhân quên mất cả đường về.
Say đắm mộng trong thiên đường hư ảo,

Quê hương tôi có Sông Hương, Núi Ngự.
Cảnh thiên nhiên sông núi đẹp như tranh,
Núi ngát xanh và sông mãi trong lành.
Pha hương sắc đầy thanh bình quyền luyến !

Bến Vân Lâu, cầu Trường Tiền yêu mến,
Quê hương tôi xinh đẹp chôn cung rồng !
Hoàng Đế xưa, người dựng nước Gia Long,
Nay Lãng Tảo đầy nguy nga tráng lệ.

Quê hương tôi biết bao điều dẫu bể !
Vẫn hiên ngang chống chọi với cuộc đời,
Vẫn ngàn năm đẹp mãi Huế yêu ơi !
Vẫn thách thức với phong trần bão tố.
Chữ chung thủy vẫn muôn đời biểu lộ,
Huế yêu ơi ! Đất Mẹ đẹp muôn đời !

NHƯ MAI - 20-2-2011

Trở Lại Huế Xưa

Ai viếng quê tôi mùa biển loạn,
Ai thăm xứ cũ thuở thanh bình .
Huế nay thành nội chờ sương sáng,
Đá cổ, rêu mòn, mỗi chiến chinh.

An Cựu chiều nay mờ ngân nước,
Sông buồn khi nắng đục mưa trong,
Bên cầu cử tượng mình quen bước,
Ngõ cũ đường xưa lạc nỗi lòng.

Tôi đứng bên bờ sông lở cỏ,
Mái trường xưa cũ vẫn thân yêu,
Mà người tựa cửa giờ không rõ,
Mang nét ưu tư đổi điểm kiều.

Vỹ Dạ năm xưa mặt chữ điền,
Có người em gái tuổi thân tiên,
Nhớ ai như nhớ vần thơ cũ,
Năm tháng quên rồi tên của em.

Chân bước lang thang mọi nẻo đường,
Mong tìm dấu vết một niềm thương

Chín tầng tháp cổ thêm Linh Mục,
Vắng bóng em rồi giữa khói hương.

Nhịp cầu Bạch Hổ vẫn khoan thai,
Mờ ảo trong sương chiếc lũng dài,
Chờ mỗi tình quê về viễn xứ,
Bến đò Thừa Phủ có chờ ai ?

Cảnh cũ chừ đây, núi Ngự Bình,
Rêu Côn, Đập Đá nước còn xanh,
Mà đâu nón lá che chiều nắng,
Bước nhỏ qua sông gió gợn tình.

Tóc em xòa bờ vai mờ nắng hạ,
Áo em xanh hờn nhạt nước sông Hương,
Đò Kè Vạn ân tình chia đôi ngã,
Nắng Trường Tiền, mưa Vạn Giã còn thương.

Tôn Thất Thiệu (Huế-2---)



Ái Hữu Công Chánh Sydney, Chúng tôi vừa tổ chức họp mặt mừng Xuân và cũng để phân phối Lá Thư 95 ngày 29 tháng Giêng, năm 2011 tại Nhà hàng Mỹ Cảnh.

Danh sách các AH/TH đóng góp ủng hộ Lá thư gồm có:

AH Nguyễn Trọng Ba	\$30
AH Trần Vy Bằng	\$30
AH Nguyễn Văn Bằng	\$30
AH Nguyễn Thành Đóm	\$30
AH Nguyễn An Đồng	\$50
AH Trần Thị Dung	\$30
AH Nguyễn Văn Khậy	\$30
AH Vi Hữu Lộc	\$30
AH Lê Quang Nguyên	\$50
Bà Đào Kim Quan	\$30
AH Huỳnh Thanh Quân	\$50
TH Lê Tiết Quỳ	\$20
AH Trần Đan Thanh	\$30
AH Nguyễn Đức Tú	\$50
AH Lê Nguyên Tùng	\$30

Tổng cộng : AUD \$ 520

Và chúng tôi đã mua chi phiếu US\$ 500.00, và gửi Ban Phụ Trách LT AHCC.

Thân chào các AH
Huỳnh Thanh Quân
AHCCSydney





Mừng anh Huỳnh Minh Nguyễn về hưu

Nguyễn Đức Chí ghi

Trưa thứ Năm 17 tháng Ba 2011, AH Ngô Năm, Đại diện Ái Hữu Công Chánh vùng Hoa Thịnh Đốn đã tổ chức một buổi họp mặt Ái Hữu Công Chánh tại nhà hàng Peter Pan, Fairfax, Virginia, mừng AH Huỳnh Minh Nguyễn về hưu. AH Nguyễn đã kéo cày đến 75 tuổi, vừa gác kiếm từ quan tuần trước, một hai tuần nữa sẽ về Việt Nam vui thú điền viên. AH Năm, người đứng ra tổ chức buổi tiễn đưa AH Nguyễn, đã rời nhà rất sớm, nhưng không hiểu có phải bị mê hoặc sao đó mà đến muộn cả giờ.

Tham dự buổi họp mặt gồm các anh chị Hoàng Ngọc Ân, anh chị Nguyễn Văn Bảnh, anh chị Nguyễn Kim Chi, anh chị Nguyễn Tấn Dược, anh chị Bửu Đôn, anh chị Hà Ngọc Thạch, anh chị Trần Đình Trúc, các anh Nguyễn Đức Chí, Nguyễn Văn Di, Ngô Năm, và Nguyễn Hữu Thâu. Toàn thể các anh chị AH trên đã hưởng nhân, trừ AH Thâu nay trên 76 xuân xanh, vẫn còn múa các ngón tay trong rừng điện toán.

Lâu lâu các lão AH mới có dịp gặp nhau, có rất nhiều chuyện để nói, từ sức khỏe, đến ăn uống kiêng cử, nhịn ăn, thuốc men, thuốc xanh thuốc đỏ, gác kiếm dưỡng già, hay vác súng bị bọp xuân thu nhị kỳ... Chuyện Công chánh bao giờ mà hết được, nhưng các AH cũng đành phải chấm dứt cuộc vui lúc 3 giờ chiều vì sợ kẹt xe.

Trước khi chia tay và hẹn gặp nhau trong dịp khác, toàn thể các AH đã chụp hình lưu niệm với AH Nguyễn. Tấm hình thiếu mặt AH Thâu vì AH đã phải rời bàn tiệc sớm trở về sở làm việc. Khoảng 5 giờ chiều tôi điện thoại đến nhà ông Đại diện thì chị Năm nói là anh Năm đi dự gặp mặt Công Chánh, và hỏi tôi không đi à. Tôi cho chị Năm hay là tôi có dự và tiệc đã tan lúc 3 giờ, có lẽ anh Năm đã lạc đường về nhà.

Sau đây là vài tấm hình chụp kỷ niệm:



Các anh chị chụp ảnh lưu niệm



Anh Bảnh, Nguyễn, Năm & Chí



Các AH Chí và Thâu



Các AH chị tham dự buổi họp mặt: Thâu, Chi, Thạch, Dược, Trúc, Di, Nguyễn, Đôn, Ân và Bảnh



AH Ngô Năm, Đại diện AHCC-HTĐ, chúc mừng AH Huỳnh Minh Nguyễn về hưu



Từ trái sang phải, hàng trước: Các chị Trúc, Dược, Đôn, Ân, Bảnh, Chi, và Thạch, Phía sau: Các AH Ân, Trúc, Dược, Đôn, Di, Nguyễn, Bảnh, Năm, Thạch và Chi (AH Chí chụp ảnh).

AH Trần Minh Cảnh & Phu-nhân
đến từ Helsinki/Phần Lan
thăm viếng AH/TH tại Hoa Kỳ

Phóng sự bằng hình: Du Thịch

Anh Chị Trần Minh Cảnh đến từ Helsinki /Phần Lan, viếng thăm các AH/TH tại Mỹ (từ ngày 15 tháng 1 đến 28 tháng 2, năm 2011) và đã gặp gỡ các bạn hữu tại: Phoenix/Arizona, vùng thủ đô Washington /DC, Gaithersburg /Maryland, Fall Church /Virginia, Daytona beach & Orlando/Florida.



Các AH Khoa, Cảnh và Thịch tại Thủ đô Hoa Thịnh Đốn



Các AH Khoa, Trúc, Thịch, Cảnh và Dược tại Virginia



Các chị Trúc, Dược, Thịch, Cảnh, và Khoa



Anh Chị Trần Minh Cảnh viếng thăm Washington, DC



Các anh chị Khoa, Cảnh, và anh Thịch tại HTĐ, DC



Các anh chị Khoa, Cảnh, và Thịch tại New York



Các anh chị Cảnh, và Khoa tại Daytona Beach, Florida



AHCC trên du thuyền NORWEGIAN STAR

Khuru tòng Giang ghi lại

Chuyến đi du thuyền kỳ này đã được hoạch định từ nhiều tháng trước.

Khởi đầu là Hà quốc Bảo và Trương minh Trung sau khi ghé xuống Santa Ana thăm các bạn cũ thì ý kiến đi cruise đã được hình thành để các bạn AHCC và gia đình có thể gặp nhau mỗi ngày.

Sau đó là tung e mail để dò thăm ý kiến các bạn khác và chọn ngày đi. Sau cùng tất cả đều đồng ý ngày đi là 3/19/2011.

Chúng tôi chọn đi cruise 7 ngày với du thuyền Norwegian Cruise Line (www.NCL.com) đi Mexican Riviera Khởi hành tại Bến cảng Los Angeles tại thành phố San Pedro.

Chương trình đi 7 ngày tàu sẽ ghé 3 nơi (Cabo San Lucas, Puerto Vallarta, Mazatlan)

nhưng sau cùng tàu không đến Mazatlan vì lý do thành phố không có an ninh.

Hà trọng Minh nhận lãnh nhiệm vụ lập danh sách và liên lạc và điều đình giá cả với travel agent. Mỗi gia đình trực tiếp liên lạc với agent để đặt chỗ chuyến đi, đặt cọc một số tiền.



Hình 1 : ngày đầu xuống du thuyền

Ban đầu chỉ có vài cặp AH ghi tên, sau đó càng ngày có nhiều cặp khác tham dự.

Anh Trình hữu Dục lập danh sách các anh em tham dự cùng số phòng và điện thoại để liên lạc khi cần đến. Các anh em vùng Nam Cali tình nguyện đưa rước các ái hữu ở xa khi tới phi trường.

Các Ái Hữu Công Chánh phần đông gồm các khoá 2, 3, 4, 5, 6 KSCC trừ AH Thụy là Kỹ Sư Điện làm Caltrans đã về hưu và AH Hoàn là khoá đàn anh.

Anh Chị Nguyễn đình Duật

Anh Chị Trình hữu Dục

Anh Chị Nguyễn văn Luân

Anh Chị Ái Văn

Anh Chị Hà trọng Minh

Anh Chị Nguyễn thúc Minh

Anh Chị Khuru tông Giang

Anh Chị Đào tự Nam

Anh Chị Hà quốc Bảo

Anh Chị Trương minh Trung

Anh Chị Trần lưu Duyệt

Anh Chị Ngô thái Bình

Anh Chị Ông ngọc Ngoạn

Anh Chị Nguyễn quang Bê

Anh Chị Hoàng gia Thụy

AH Nguyễn xuân Hoàn

AH Nguyễn Thiệp (*Chị Thiệp không tham dự vì phải săn sóc người Mẹ đang bệnh*)



Hình 3 : Họp mặt trên tàu

Ngày mong đợi cũng đã tới 3/19/2011, các AH khắp nơi cũng lần lượt đến Los Angeles. Gia đình ONNgoạn đến từ Baton Rouge Louisiana. Gia đình TMTrung và HQBảo đến từ Washington State. Gia đình TH Dục và NQ Bê từ Sacramento. Gia đình KTGiang lái xe xuống từ San Jose.

Có nhiều ái hữu đã tới rất sớm để làm thủ tục lên tàu, như gia đình Nguyễn thúc Minh đã tới cảng San Pedro từ 9 giờ sáng vì chúng tôi hẹn nhau lên tàu khoảng 12 giờ trưa để ăn buffet lunch đầu tiên tại Market Cafe floor 12.

Các AH sau khi làm thủ tục lần lượt lên tàu và tay bắt mặt mừng gặp nhau tại lầu 12.

Chị Nguyễn (bà xã Hà quốc Bảo) tình nguyện đứng ra lo sinh hoạt chung cho anh em như: thu xếp nhà hàng để các bạn ngồi ăn chung với nhau, lo sắp xếp các chuyến xuống bến, hẹn nhau đi xem show...



Hình 4 : Các phu nhân

Chị Nguyễn rất là tháo vát, nhiệt tình, có tài lãnh đạo, lo lắng cho anh em rất là chu tất, cảm ơn chị rất nhiều. Ngoài ra AH Ái Văn lo xếp đặt phòng họp để anh em hội họp, gặp mặt nhau mỗi ngày nhất là các ngày tàu lênh đênh ngoài khơi.



Hình:5 : The Arch San Lucas



Hình 6 : Tắm biển Cabo San Lucas

Tàu rời bến Los Angeles lúc 4 giờ chiều 3/19/11, gần 2 ngày sau mới tới Cabo San Lucas lúc 12 giờ trưa ngày Thứ Hai 3/21/11. Du thuyền đến Cabo phải neo giữa vịnh vì không có bến cảng, muốn lên bờ phải dùng tàu nhỏ, chị Nguyễn lo ghi tên và lấy số thứ tự để cả đoàn vào bờ một lượt. Ngày đầu vì không đủ thời gian nên xuống bến chỉ vài giờ tham quan thành phố và mua vài món kỷ niệm.



Hình 7 : Bến cảng Cabo San Lucas

Ngày hôm sau 3/22/11 trở lại bến San Lucas, chị Nguyễn thuê chiếc tàu khá lớn để có thể chở 30 người ra biển xem các thắng cảnh đồng thời xem từng đoàn cá lội dưới tàu qua các kính trong suốt ở dưới đáy tàu, ngoài ra còn có các hải cẩu và chim bồ nông mỏ dài để bắt cá. Tàu chạy đến gần một khối đá hình vòm (The Arch) lạ mắt, một kỳ quan thiên nhiên, một biểu tượng đặc biệt của San Lucas. Cabo San Lucas là thành phố ở cực nam của bán đảo Baja California.

Một hai giờ sau đó tàu chạy trở về và ủi vào bãi biển đông người để chúng tôi xuống tắm. Chẳng may tàu không có thang bị thang nên chúng tôi đành phải nhảy từ thuyền xuống nước, tôi lỡ chân bị té ướt hết quần áo và máy ảnh bị vô nước không chụp được nữa.

Mặc dù trời khá nóng nhưng nước biển hơi lành lạnh nhưng cả đoàn Nam lẫn Nữ đều nhào xuống nước tắm biển và nô đùa với nhau.



Hình 8 : Trên tàu nhỏ San Lucas

Tới 12 giờ thì tàu thuê trở lại rước chúng tôi về bến Cabo để chuẩn bị về du thuyền. Lần này thì thật là vất vả. Tàu thì cao chúng tôi cố leo lên tàu mà không được, nhờ có anh Trung và anh Duật ở dưới bọ và 2 người ở trên tàu kéo mới lên được tàu. Nhìn cảnh tượng như giống lúc vượt biên ngày nào.

3 giờ du thuyền rời Cabo để đi Puerto Vallarta.



Hình 9 : Thành Phố Puerto Vallarta

8 giờ sáng hôm sau 3/23/11 thì tàu cập bến cảng Puerto Vallarta, cả đoàn thông thả xuống tàu vì du thuyền đậu sát bến cảng, Chị Nguyễn lo điều đình mượn 3 xe van để chở 30 người đi tham quan thành phố Puerto Vallarta. Thành phố có khoảng 350 ngàn dân đang phát triển mạnh mẽ. Xe chở chúng tôi qua các khu có nhiều Khách Sạn và resorts và viếng thăm khu Phố Cổ nơi có một nhà thờ lớn.

Chúng tôi có dịp tắm tại một bãi biển khá ấm nhưng sóng rất lớn. Vì giao hẹn chỉ có 4 giờ nên chúng phải lên xe trở về du thuyền.



Hình 10 : Nhà Thờ Puerto Vallarta



Hình 11: Bữa ăn chia tay

Hai ngày sau cùng 24-25 tháng 3/2011 chúng tôi chỉ ở trên tàu, gặp nhau ăn uống, ngâm Jacuzzi, coi show mỗi đêm. Mỗi ngày đoàn họp mặt 2 tiếng. Cả đoàn có lứa tuổi đời gần ngang nhau nên vui đùa không e ngại, các bạn mặc tình chọc phá các bạn khác, kể chuyện tiểu lâm, hát hò, và mỗi người phải kể một câu

chuyện hoặc hát. Các phu nhân cũng chẳng kém, cũng chọc phá như nam giới, có vị tổ khổ ông chồng của mình.



Hình 12: Rời du thuyền

Sau 7 ngày gần gũi nhau các bạn bè rất cởi mở, rất thân thiết, nhiệt tình và rất là đoàn kết, tiếng cười âm ỉ không bao giờ dứt. Bữa tiệc nào mà không tàn, cuộc vui nào mà không tan, ngày chót các bạn ôm nhau từ giã rất là cảm động, hẹn một ngày nào đó sẽ lại gặp nhau.

Nhận xét cho chuyến đi lần này:

- Chị Nguyễn có công lo cho cả đoàn
- Ái Văn lo sắp xếp phòng họp, và chọc phá anh em rất vui nhộn
- Hà quốc Bảo với các bài hát tự sáng tác và các câu chuyện tiểu lâm
- Hà trọng Minh lo thu xếp tổ chức chuyến đi
- Nguyễn văn Luân cũng dí dỏm mồm mép
- Trương minh Trung với các chuyện vui.
- Trình hữu Dục một nhà mô phạm cũng phải hát ả đào.....

Tất cả đều hợp tác chặt chẽ.

Thật là một chuyến đi kỳ thú...

8 giờ sáng 3/26/11 tàu cập bến Los Angeles, cả đoàn lần lượt xuống tàu tùy theo giờ định trước. Tôi và TMTrung xuống trước hết để còn lái xe về San Jose khoảng 6 tiếng nữa (xe đậu tại bến tàu mỗi ngày phải trả \$12).

Khuu tông Giang.



Nguyễn Thiệp

“Đi chơi sướng hơn đi làm.” Đó là lời bà xã thường nhắc nhở để tôi khỏi quên dự trù những cuộc đi chơi xa. Nhưng một ông bạn tôi lại bảo rằng: “Ở nhà khoẻ hơn đi chơi” Câu nào cũng đúng. Nhưng nếu đi chơi du thuyền, thì có chi mà mệt. Nằm phơi nắng bên hồ tắm, ngâm nước nóng, thể dục, nghỉ ngơi. Nếu có mệt, thì mệt vì ăn uống quá nhiều mà thôi.

Anh em ái hữu Công Chánh hẹn hò nhau đi chơi chung một tuần trên du thuyền Norwegian Star, đi về hướng nam, từ hải cảng Los Angeles của California, dọc miền biển phía Tây của Mỹ Quốc, ghé ba hải cảng. Tôi cũng nôn nóng lắm, tuổi này làm chi còn nhiều thì giờ để đắn đo chờ đợi, biết đâu hôm nay, ngày mai, hay vài năm nữa, còn có sức khoẻ và còn có dịp để tham gia không. Muốn đi, nhưng bà xã còn bận bịu mẹ già 95 tuổi trong tình trạng nguy kịch của bệnh ung thư tái phát, chưa biết giờ nào, ngày nào rời thể gian về miền tiên cảnh. Nhưng khi nhận được email của bạn Hà Quốc Bảo có mấy câu thơ: “...

“Chúng ta rồi ai cũng già.

Cũng lên nóc tử, ngồi cạnh ông bà.

Núp sau nải chuối ngắm gà khóa thân...”

Tôi nghĩ rằng, thời gian còn lại của mình cũng không còn dài nữa, và được bà xã đồng ý để tôi đi một mình, tôi vui vẻ mua vé. Dù đi một người thì phải trả giá gấp đôi những gia đình đi một cặp. Cũng không sao, miễn vui

bạn vui bè là được. Tôi phóng email đi, nhờ các bạn khác kiếm cho một người đồng hành, và cam kết sẽ không “sàm sở bậy bạ” khi ở chung phòng. Chỉ cam kết với nam giới thôi, còn nữ giới thì không dám cam kết gì cả. Thế là anh Nguyễn Đình Duật rủ rê được anh Nguyễn Xuân Hoàn cùng chia phòng với tôi. Anh Hoàn và tôi là láng giềng, nhà kế cận nhau trong hơn 25 năm, và cùng làm chung sở, qua lại thân tình như anh em. Chúng tôi ở gần San Francisco nên không sợ thiên hạ hiểu lầm là hai vợ chồng “bà bóng” đi với nhau, vì San Francisco là “trung ương cục” của những người đồng tính luyện ái. Không hiểu lầm thì tốt, mà hiểu lầm thì cũng chẳng sao. Biết đâu có ngày cái nông của tôi nổi lên, ôm tiền chạy qua Thái Lan làm một cuộc giải phẫu đổi giống, để được làm bà ngoại, rồi chạy rộng kiếm ông già tám mươi về làm chồng, nấu ăn phục vụ cho lão, cho một ngắt ngư luôn.

Tham gia cuộc du hành này vì có đồng anh em bạn bè Công Chánh dự, chứ xem cảnh xem người thì tôi đã quậy nát những thành phố sẽ thăm viếng này đến ba lần rồi. Vui nhất là trong chuyến du hành này, có anh chị Ông Ngọc Ngoạn từ tiểu bang Louisiana, anh chị Hà Quốc Bảo và Trương Minh Trung từ tiểu bang Washington về.

Anh Hà Trọng Minh như đầu mối để cung cấp địa chỉ, điện thoại, và email để liên lạc với hãng du lịch. Ái hữu nào muốn tham gia cuộc du hành, thì kêu thẳng đến hãng du lịch,

để lấy tin tức, mua vé, trả tiền trực tiếp tại hãng. Chỉ cần cho biết là ở trong nhóm Minh Hà thì họ sắp xếp đi chung. Như vậy thì đỡ cho ban tổ chức bớt được nhiều việc, khỏi phải trách nhiệm và nhức đầu. Anh Trình hữu Dục giúp cập nhật danh sách anh em cùng địa chỉ, email, số phòng.

Các Ái hữu ở xa thì bay về phi trường Los Angeles, rồi nhiều gia đình lấy xe taxi chung từ đó về thẳng hải cảng, nơi tàu neo bến là San Pedro. Những người ở gần, thì gia đình chở đến, hoặc kêu xe chuyên chở do người Việt lái, giá cả khá rẻ.

Chúng tôi đến bến thì hình như đa số gia đình các Ái Hữu khác đã lên được tàu rồi và đang ăn trưa tại lầu 12. Chiếc du thuyền to đại bằng như một toà nhà nhiều tầng. Tàu dài 965 bộ, rộng 105 bộ, cao 13 tầng, vận tốc 25 hải lý mỗi giờ. Tàu chứa được 2350 du khách, và có tổng số nhân viên là 1065 người. Đại khái, trên tàu, hai du khách, thì có một người phục vụ. Nhiều bạn đã từng vượt biển tìm tự do trên những con thuyền bé tí teo mà sóng nhồi cho như tử, đã nôn ra mật xanh mật vàng, nghe biển đã tái mặt. Nhưng họ không biết thuyền lớn như một thành phố nổi, khi có sóng lớn, thì tàu chỉ nhẹ nhẹ lắc đưa nhẹ nhàng, phải chú ý mới cảm biết được. Thế nhưng, cũng có người say sóng theo tâm lý. Cứ lên tàu, tàu đứng yên, không sóng gió gì cả, cũng nôn oẹ choáng váng, mặt mày xanh lè.

Nhiều người sợ lên du thuyền sẽ thấy buồn chán, vì những ngày hải hành, chỉ thấy trời và nước mênh mông, chẳng có việc gì làm. Không lo. Trên du thuyền có 2 rạp hát lớn, trình diễn mỗi ngày cho du khách giải trí không trả tiền. Có 9 quầy rượu và phòng ăn với 14 lối ăn khác nhau. Các quầy rượu mở cửa đến khuya. Có phòng ăn mở 24 giờ phục vụ khách ăn không trả tiền. Một hồ tắm lớn và có cả tắm cái ghế dài bao quanh cho du khách nằm tắm nắng, nghe nhạc, đọc sách, xem những thân thể mỡ mòng bụng phệ của du khách khác. Nhiều hồ nước nóng sôi lục bục cho du khách ngâm mình, mà các ái hữu gọi là tắm vạc dầu vì tội lỗi. Những phòng tắm hơi khói bốc mịt mù, vào đó như xông khi bị cảm cúm. Có sông bài lớn cho du khách cụng tiền, vào đây thì tiền bạc đi ra mau lắm. Có nhiều phòng chơi cho trẻ em,

có phòng thể dục, khu thương mại như một đường phố nhỏ, bán hàng đắt cắt cổ, ví dụ như một đôi dép Nhật mua ở bên ngoài chỉ 99 xu, mà trong đó đề giá 22 đô. Ai dư tiền thì cứ tiêu cho hết bớt. Nhiều phòng nhạc khác nhau do nhiều ban nhạc sống trình tấu. Lầu 7 và lầu 12 có đường đi bộ thể dục quanh tàu để mỗi sáng, bà con đi bộ thể dục, tiêu bớt mỡ vì ăn uống quá nhiều. Có cả một cái vườn rộng 6700 bộ vuông, và nhiều trò chơi, giải trí khác cho du khách khỏi buồn chán trong thời gian lênh đênh trên biển. Theo nhận xét cá nhân tôi, thì du thuyền này không lớn bằng những chiếc khác mà tôi đã biết.

Trước khi qua cổng để vào du thuyền, thì các thành viên trong gia đình được gom lại để chụp hình chung. Có lẽ mấy ông thợ chụp hình tưởng anh Hoàn và tôi là hai vợ chồng “gay” già. Cũng không sao. Tôi nói cho anh Hoàn biết rằng, có ông trong sở trốn vợ dẫn bồ lên du thuyền mà bị “bê mảnh”, vì khi ở nhà, bà vợ lên internet, thấy chồng mình chụp hình chung với bà nào đó trên chuyến đi ngày nào, đi đâu. Vì thường những hãng du thuyền tung các hình ảnh ra để quảng cáo các chuyến đi. Những người chịu khó lùnh internet, có thể tìm lại hình ảnh của họ trên các chuyến đi cũ.

Qua trạm kiểm soát, để đi vào du thuyền, thì đưa cái thẻ mở cửa phòng cho nhân viên quét qua máy. Thẻ này vừa là một căn cước điện tử, vừa là thẻ tín dụng. Ảnh của người mang thẻ được hiện lên trên màn hình để họ nhận diện. Tôi nhớ nhiều năm trước, đi du thuyền lên Alaska chơi, bà bạn của nhạc gia tôi muốn ở chung với bà cụ, để chị em tâm sự dong dài, ôn lại thời thơ ấu tại Hà Nội vào cái thời hơn sáu bảy chục năm trước, nên đổi thẻ phòng cho ông nhạc gia tôi. Khi bà xuống bến, đưa thẻ cho nhân viên an ninh kiểm soát, họ thấy hình râu ria xồm xoàm dài thòng hiện lên trên màn ảnh, họ chặn bà lại, gắp rắc rối. Bà lại không biết tiếng Anh nên càng khó hơn.

Chúng tôi đi thẳng đến lầu 12 có quán ăn buffet. Thiên hạ ngồi đây và xếp hàng dài đi lấy thức ăn. Có cả mấy chục món, thức ăn ê hề. Đang đói bụng, thấy là đã ngon rồi. Chưa kịp lấy thức ăn, thì chị Bảo đến dặn chúng tôi là chiều nay toàn thể anh chị em sẽ ăn chung với nhau lúc 5 giờ tại quán ăn Versailles tại lầu 6.

Chị đã ghi danh đặt bàn rồi. Mấy anh chị khen chị Bảo giỏi, lanh lẹ và chu đáo, chịu khó đứng ra tổ chức cho anh chị em có cơ hội ngồi chung mà chuyện trò vui vẻ.

Chúng tôi bung thức ăn lại các bàn có anh chị Công Chánh đang ngồi, và nói năng đùa giỡn rất rộn ràng. Nhiều bạn cũ, quen biết lâu ngày, nay mấy chục năm sau mới gặp lại. Có bạn thì không thay đổi bao nhiêu, gặp nhau ngoài đường chưa giới thiệu cũng có thể nhận ra nhau, có bạn hoàn toàn thay đổi, nếu không giới thiệu, thì cũng không biết đó là bạn cũ. Đa số đều mập mạp, có bụng, có da, có thịt. Một số ít vẫn thon gọn nhưng không vêu vao hốc hác như cái thời tiền mau tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa.

Đang đói, dù có tham, nhưng cũng không dám ăn nhiều, không dám đụng đến các món béo bở, vì ở nhà ăn rau và ăn ít đã quen. Đó là hôm đầu, nhưng mấy hôm sau thì cứ ăn tươi, lâu lâu mới có mấy ngày, kiêng cử làm chi cho đời mất vui.

Ăn xong, ra đứng trên lầu cao nhìn tàu rời bến. Con tàu chậm chậm xuôi về hướng nam. Nắng vàng chiếu trên bến cảng Los Angeles, ở đó có nhiều cần cầu dong chia chia lên trời cao. Có cả rừng thùng chứa hàng chất đầy bến. Thì ra, dù có kinh tế khủng hoảng, mà hàng hoá ở bến cảng vẫn tràn đầy, chứng tỏ tình hình cũng chưa đến nỗi nào. “Tư bản vẫn chưa rẫy chết” như các nhà nước CS tuyên truyền. Với những người đã về hưu như tôi, cũng còn thấy thích thú vì bây giờ trên tàu sẽ có bạn bè cùng hàn huyên than thiết. Những người còn công ăn việc làm, thì có lẽ thấy vô cùng khoái trá, khi bỏ lại sau lưng bao nhiêu công việc, bao nhiêu trách nhiệm, bao nhiêu nhức đầu. Lên tàu, không chút lo âu, vui hưởng nhân nhả. Cũng không cần lo đi chợ, nấu ăn, đã có thức ăn nấu sẵn, ngon, nhiều, dọn ra ê hề từ sáng sớm đến



khuya, ăn chết bỏ mà không phải trả tiền. Ăn để sợ lên cân, sợ cao máu, và lo mỡ đọng.

Khi tàu rời bến, tôi nhớ lại có lần một người bạn đùa, nói rằng: “Nếu bây giờ chúng ta bị lừa, thuyền trưởng đổ chúng ta xuống một hoang đảo, bị bán làm nô lệ như ngày xưa người ta bán dân Châu Phi, chúng ta bị bắt đi đập đá, đốn cây, xeo gỗ, và hàng ngày bị roi da quất vun vút trên lưng đổ máu, thì thiệt là ân hận không biết lấy chi mà đo lường được.” Một ông bạn khác trả lời: “Nói chi mà khiếp thế? Sao không tưởng tượng chiếc du thuyền này đưa chúng ta lạc vào thiên thai, và khi trở về, thì đã hơn trăm năm rồi, cháu chắt chúng ta đã chết hết, hoặc đã già hơn chúng ta bây giờ...” Cảng Los Angeles đã khuất sau lưng. Trời biển xanh mênh mông. Lòng tôi vẫn cứ bồi hồi nhớ lại một thời xưa cũ, mơ một lần ra khơi, từ bỏ quê hương tù đầy áp bức, và trái tim xúc động mạnh mỗi lần nghe câu hát của Phạm Duy: “

*Ra đi, nước trời
bao la, hết cuộc
phong ba, đất liền
Áu Á cũng không xa
gì...”*

Khi về phòng, thì thấy hành lý đã để trước cửa. Tôi thấy cái giường chung, chạy ra kêu anh dọn phòng và nói đùa: “Vợ chồng tôi không ngủ chung. Nhờ anh kéo hai cái giường riêng ra cho chúng tôi dễ ngủ.” Anh dọn phòng nhìn anh Hoàn, rồi nhìn tôi mà cười. Chưa soạn xong áo quần, thì đã đến giờ ăn chiều, phải xuống ngay, sợ trễ hẹn với các bạn bè. Chúng tôi là những người khách sớm nhất của bữa ăn chiều. Chị Bảo hướng dẫn chúng tôi vào năm bàn đã dành sẵn. Chúng tôi ngồi gần nhau, và đùa giỡn, trêu chọc nhau không ngớt. Tiếng cười vang rộn rã. Không biết các thực khách khác có khó chịu không, nhưng kệ họ. Tôi không ưa những bữa ăn trịnh trọng mà thực khách im lặng ngậm miệng mum-mum thức ăn như lén lút, như một lũ bị đau răng. Ăn uống, mà có nói, có cười, có vui, có nhạc đệm, thì ngon hơn gấp nhiều lần. Bữa

ăn kéo dài theo câu chuyện vui của đám bạn già gặp nhau mà lòng thấy trẻ lại như thời còn sinh viên.

Sau khi ăn xong, chúng tôi kéo ngay xuống rạp hát Stardusk để xem văn nghệ. Chúng tôi chiếm ngay được mấy hàng ghế ở giữa, nơi rõ ràng và thuận lợi nhất. Những màn vũ thì không có gì đặc sắc, nhưng chúng tôi vẫn tận tình thưởng thức và vỗ tay rào rào khen ngợi diễn viên, cho họ vui mà diễn tiếp. Những đêm kế tiếp sau, có nhiều màn ảo thuật hay, nhiều màn biểu diễn tài nghệ không thua gì ban Circle du Soleil tại Las Vegas.

Xong buổi văn nghệ, anh em kéo nhau lên lầu 12, ăn trái cây, uống nước, nói chuyện tiếp. Rồi rủ nhau qua quán Java Café ngồi uống cà phê, ăn cánh gà chiên bơ mà nghe nhạc do ba người trình tấu vọng lên từ tầng dưới. Ba nhạc sĩ, một người vĩ cầm, một thổi sáo, và một cây đàn ghi ta, có nhạc dương cầm đệm từ máy. Phải công nhận ba ông nhạc sĩ này có tài, đã trình tấu những bản nhạc du dương, dịu dặt, khi thì như gió qua trướng, khi thì như nước tuôn từ thác đổ, khi nhặt, khi khoan, tiếng đàn làm mê mẩn tâm hồn, ru lòng người về cõi mộng. Chúng tôi uống cà-phê, nghe nhạc và thỉnh thoảng kể chuyện tiếu lâm cười đến đau bụng. Cánh gà chiên bơ hơi mặn, nhưng cũng ngon, dù cho buổi chiều đã ăn quá nhiều. Một vài anh chị lên lại lầu 12 ăn trái cây, uống nước, trước khi đi ngủ. Một chị nói rằng, đi chơi du thuyền thì vui, nhưng hơi lo lắng, vì ăn uống quá nhiều, làm lên cân. Chúng tôi nghe nhạc mãi cho đến 12 giờ đêm mới về phòng ngủ. Ngồi nghe nhạc trong đêm khuya trên du thuyền, làm gợi nhớ về Sài Gòn thời trước 1975, những đêm cùng bạn bè ngồi ở quán nhạc Đêm Màu Hồng của ban Thăng Long, quán Hoà Bình ở công viên chợ Bến Thành, và những đêm nhạc sinh hoạt thanh niên nghe hát Tâm Ca, Du Ca... và nhớ những đêm khuya đi về nghe tiếng giày mình gõ nhện trên nhựa đường.

Một anh nói rằng, bạn bè ngồi quanh đây, liệu còn có lần gặp nhau nữa không, trong tuổi này, hình như không ai chắc chuyện gì sẽ đến trong hôm sau. Nhiều bạn bè đã ra đi ở tuổi sáu mươi, bảy mươi, đi bất thần, không một báo trước. Bởi vậy, có dịp đừng bỏ qua những lần họp mặt vui như thế này. Uống lắm.

Tôi về phòng, đặt lưng xuống là ngủ say một giấc cho đến sáng hôm sau. Mỗi buổi sáng, anh Hoàn và tôi dậy sớm đi bộ tập thể dục quanh tàu, khi thì lầu 7, khi thì lầu 13. Chúng tôi hay gặp anh chị Hà Trọng Minh, anh Hoàng Gia Thụy. Chị Minh thì bước đi nhẹ nhàng và thoăn thoắt như Tiểu-Long-Nữ đăng vân, anh Minh bước nặng nề với nét mặt mệt nhọc theo sau cho kịp vợ. Nghe anh chị nói đi bộ đến 10 vòng tàu. Tính sơ sơ, cũng gần bằng 4 dặm Anh. Khiếp, hai anh chị còn gân thật. Nghe anh Thụy cũng làm 10 vòng mỗi sáng như vậy. Anh Hoàn cũng đi bộ rất mau, và đi được nhiều vòng. Phần tôi thì làm 5 vòng, khoảng 2 dặm là vừa sức, sợ mòn sụn mai sau đau đầu gối. Các anh chị khác thì vì quen đi các phòng tập, nên xuống phòng tập thể thao để đi bộ trên máy hoặc nâng tạ, đạp xe vân vân. Anh chị Dục và anh chị Duật thì sau khi ở phòng tập ra, thì đi tắm vạc dầu. Khoảng từ 7 đến 8 giờ sáng thì anh em lục tục lên lầu 12 ăn sáng. Thức ăn ế hê, nhiều thứ “độc địa” như thịt heo ba chỉ chiên, xúc xích, thịt hầm, thịt nguội vẫn được nhiều du khách chiêu cổ. Nhiều anh chị Công Chánh thì thanh đạm hơn, nhắm vào nồi cháo gạo tẻ (oat meal) ăn với nho khô và đường vàng. Trái cây cũng được các anh chị ưu ái trong buổi ăn điểm tâm, nhiều chị xoi cả đĩa vun trái cây mà hết sạch.

Buổi sáng anh Duật lấy thức ăn đầy đĩa, nói là đem về phòng cho vợ, vì hôm nay bà mệt. Mấy anh nhao nhao lên rằng, đêm qua làm chi mà bà ấy mệt đến không đi nổi. Anh Duật cười. Một lúc sau chị Duật lên lầu 12 cùng ăn sáng. Chị nói “Cái ông này, vợ không thích mà cứ làm”. Ý chị nói chuyện khác, nhưng anh em bắt được câu nói đó, mà trêu chọc anh Duật: “Ông này quá lắm đó nghe. Vợ không thích mà cũng cứ làm. Không trách chi bà ấy mệt, không đi ăn được” Người khác nói thêm: “Buổi sáng, làm ăn chi sớm thế? Chắc có uống viên thuốc màu xanh chẳng?” Chị Duật nói: “Đêm qua ngủ không được ngon nên hơi mệt thôi” Anh em cùng trêu anh Duật: “Ông này còn mạnh thật.” Anh Bảo nói: “Tôi cũng còn mạnh lắm, đêm bảy ngày ba, vào ra không kể, nghĩa là đêm dậy đi tiêu bảy lần, ngày ăn ba bữa, vào ra uống nước thì không kể.” Sau đó, anh Bảo đọc thêm ca dao thời đại:

*“Không đi không biết Sài gòn.
Đi về tui rổng không còn đồng xu.
Nghĩ lại mới thấy mình ngu.
Thằng lớn tiêu ít, thằng ...u tiêu nhiều”*

Một bạn khác nổi hứng đọc tiếp:

*“Không đi không biết Hòn Gai.
Đi rồi mới biết thua hai...hòn nhà.
Hòn nhà ... nhần nhúm... như cà.
Nhưng là hòn nhần, không là Hòn Gai.”*

Trong những buổi ăn sáng, anh Ngô Thái Bình được anh em khen là người chồng có hiếu nhất. Khi nào cũng lấy thức ăn cho vợ, một đĩa vun, đem đến tận bàn. Được anh em khen, anh Bình cười cười hiền lành. Vợ anh thì nói rằng, mọi việc trong nhà chị đều lo hết, anh không hề biết và không hề đụng đến, mấy ông con cũng vậy, cứ ỷ vào mẹ. Chị nói tiếp rằng, mai mốt chị có chết, thì chắc anh phải rước gập bà khác về thay thế, chứ không thì chết đói. Chị Duật cũng đồng ca với chị Bình rằng, chồng chị cũng không làm được gì cả, rửa chén đĩa thì chỉ tráng nước cho sạch thôi rồi để đó, chứ chưa rửa. Khi nào thấy anh nổi hứng rửa chén bát, thì các con la lớn lên mách chị “Mẹ ơi, Ba rửa chén bát đó” như một biến cố trọng đại !. Anh Duật cũng cười, nụ cười rất tươi khi nghe vợ tố. Một anh khác nói rằng, các ông ấy khôn lắm, làm thế để các bà thiếu tin tưởng, lần sau không dám sai bảo việc gì, cho khoẻ cái thân già. Mấy bà khác cũng xúm lại, mỗi bà một câu, chê các ông chồng. Thật ra thì ông nào cũng đáng chê cả, ông nào cũng có tội lỗi, cũng có điều làm cho các bà không vừa lòng. Trong lúc các bà thì cứ chăm sóc tận tình, từ miếng ăn, cốc nước, giấc ngủ, buồn vui của các ông. Một chị nói nhỏ với tôi rằng: “Đừng tưởng. Mấy ông khôn thấy mồ, giả vờ không biết chi cả, chỉ biết nương nhờ vợ, cho các bà tưởng thật mà thấy sướng.”



Trong khi luận bàn về tội lỗi của các đấng ông chồng, thì chỉ có chị Luân không góp lời mà thôi. Vì anh Luân đã được anh em phong cho chức “Hội Trưởng Hội Nịnh Vợ”. Anh Luân nói rằng, tại sao không nịnh cho vợ mình vui, vợ mình vui thì mình cũng được vui theo, không mất gì cả, mà có được hạnh phúc. Anh Luân kể rằng, có lần cả nhà rủ nhau đi Hawaii chơi, anh Luân vô ý để rơi cái máy hình vào trong nước, tất cả hình đều đi đong. Chị Luân giận và trách sao đi chơi, tốn thì giờ, tốn tiền bạc, mà không chịu lập một chương trình làm gì, đi đâu, khi nào. Anh Luân phải bảo cô con gái phác hoạ một chương trình cho chị vui. Sau đó, cả nhà thuê xe đi tắm biển. Lái xe hơn hai mươi dặm đường đèo, đến biển rồi mới biết là quên thuê phao tắm. Chị lại giận anh. Anh bảo rằng, không sao cả, để anh lái xe về nơi cho thuê phao cách 20 dặm kiếm. Anh đi về giao phao cho chị, chị vẫn còn hằm hằm không vui. Anh không bực, cũng không phản ứng. Chỉ nói nhỏ nhỏ rằng: “Đi hai mươi dặm đường đèo, về hai mươi dặm đường đèo để thuê cái phao, chỉ mong có một nụ cười, mà cũng không có.”

Chị cũng im lặng. nhưng sau đó, chị ôm anh hôn mà xin lỗi, hứa lần sau sẽ không làm như vậy nữa. Anh nói tiếp rằng, mình có nhiều thái độ để lựa chọn khi đó. Có thể bầy tỏ sự giận hờn, hoặc gắt gỏng, hoặc nạt nộ, nói nặng lời, hay có thái độ ôn hoà, chịu đựng. Tùy theo thái độ của mình, mà gặt hái kết quả khác nhau, tại sao mình không chọn con đường tốt nhất, hiệu quả nhất và có ảnh hưởng về lâu về dài. Anh Luân nói tiếp rằng, anh thường hay nhắc nhở vợ, hoàn cảnh của gia đình hôm nay là may mắn và đầy ơn phước của trời ban. Ngày xưa còn ở với Cọng Sản, thì chỉ cầu nguyện được thoát ra khỏi xứ, khi vợ chồng chưa được đoàn tụ thì cầu nguyện cho đoàn tụ, khi chưa có việc

làm ăn, thì cầu cho có công ăn việc làm kha khá. Nay đã có đủ hết rồi, đã có đời sống trung lưu của dân Mỹ, thì là đại phước, đừng cầu mong gì hơn nữa. Muốn có nhiều hơn, thì là tham lam, chỉ làm khổ, làm hư hỏng cái hạnh phúc hiện tại đang có mà thôi. Anh Luân kể rằng, hạnh phúc nhất đời mà anh tìm được là kẻ cái mũi xuống sàn nhà dưới cánh cửa cạnh lỗ cầu tiêu để thở. Đó là kinh nghiệm khi bị bắt giam trong lần vượt biên không thoát, mà phòng giam đông chật cứng nóng bỏng ngộp thở hơi người. Nếu ai chưa từng thêm chút không khí để thở trong hoàn cảnh đó, thì có thể chưa thấm thía cái hạnh phúc tuyệt vời của anh.

Anh Hoàn và tôi đi lang thang vào phòng Spinnaker Lounge thấy thiên hạ đông đúc ngồi chơi Bingo. Phòng này khi nào cũng đông đúc. Có lẽ các ông già bà già thích giết thời gian bằng trò chơi này. Nếu thế, thì lên du thuyền làm chi, ở nhà cũng có thể chơi được dễ dàng. Tôi thấy có một ông tàn tật, nằm trên giường ngắn có bánh xe. Một chân ông cứ đập chơi chơi mãi. Cái đầu nghiêng về một phía mà gật gật trong lúc miệng méo, le lưỡi. Thì ra ông cũng đang chơi Bingo, có người chăm sóc cầm thẻ cho ông. Có lẽ ông cũng còn cảm thấy vui khi tham dự trò chơi này. Tự nhiên, tôi thấy mình còn có quá may mắn, còn đi được, còn nói, nghe và sinh hoạt bình thường như mọi người. Tôi thầm cảm ơn Trời Đất cho tôi phước hạnh này. Chúng tôi ra khỏi phòng, gặp hai bà già mù, ăn mặc thanh nhã, cầm gậy dài dò dẫm đường đi. Tôi đã thấy hai bà này nhiều lần trên du thuyền này. Thì ra đời còn nhiều người vô cùng bất hạnh.

Buổi tối, anh chị em ra sân lầu 12 nơi có hồ tắm nghe nhạc Jazz chiếm mấy bàn kê cận nhau. Nhạc khá hay, trình tấu bởi nhiều loại nhạc cụ khác nhau, nghe rộn rã. Các anh thì ngồi nghe thờ ơ, và thỉnh thoảng nói vài câu khôi hài. Dù mới ăn xong buổi chiều, các chị cũng đi lấy nhiều đĩa thức ăn đem đến bàn cho các anh. Nào là bánh mặn, bánh ngọt, trái cây cắt sẵn, để đầy trên bàn và ép các anh ăn. Có anh lịch sự thì ăn cho vợ vui, có anh gặt ngay, bảo đang no mà ăn cái gì được nữa. Các chị cũng cứ ép. Mấy bà vợ Việt nam chăm sóc chồng khá kỹ. Không thấy bà Mỹ, bà Mễ nào chăm sóc chồng như thế cả. Các chị còn đi lấy

nước cho chồng và cho bạn của chồng. Có chị còn mang cả mấy cái cà-rem về, món này thì hình như các anh ít khi từ chối. Nhạc Jazz ngoài trời, cũng hay và rộn ràng, làm không khí thêm vui nhộn và lãng mạn.

Mỗi ngày anh Ái Văn ghi danh dành phòng họp trên lầu 12 gần thư viện cho tất cả cùng họp mặt, chuyện trò từ 9 đến 11 giờ. Hai giờ họp chung cũng đủ vui rồi. Hai giờ nói đủ thứ chuyện, đa số đều là chuyện vui, và tiếng cười vang vang không dứt. Ái Văn kể chuyện tiểu lâm, chuyện trêu chọc các bạn khác trong không khí thân mật. Anh Hà Quốc Bảo hát bản *"Giữ Đời Cho Nhau"* của Từ Công Phụng, giọng ấm mà truyền cảm, làm các chị chớp mắt, vì ông nào cũng có mang ơn nghĩa nhiều của vợ. Tiếng hát như ru trầm: *"Ơn em thơ dại từ trời, theo ta xuống biển vớt đời ta trôi... tạ ơn em, tạ ơn em... ơn em hôm sớm ngậm ngùi, kiếp sau xin giữ lại đời cho nhau... tạ ơn em, tạ ơn em..."* Anh Trương Minh Trung kể chuyện tiểu lâm. Rồi một màn tự giới thiệu cho anh em biết nhau nhiều hơn về thân thế, gia đình, con cháu bao nhiêu người. Anh nào cũng có cháu nội cháu ngoại. Anh Bê có cháu ngoại đã 20 tuổi, vì lấy vợ sớm, từ thời còn là sinh viên.

Khi anh Trung cho biết có thời làm trưởng ty Công Chánh Chương Thiện, thì anh Hoàn hỏi có biết địa danh "Chắc Cà Dao" hay không. Anh Trung cười và nói rằng, "Chắc cà dao" là tiếng Miên, có nghĩa là "gây tay tôi". Nguyên do là vùng đó có nhiều đầm lầy, các cô gái Miên hay đi mò cua bắt ốc, gập mình chống mông lên trời. Các anh lính trẻ xa nhà nghịch ngợm và hứng tình chạy xuống đầm ôm mông các cô mà ụi tới. Các cô mất thăng bằng, hai tay phải chống xuống bùn và kêu to lên rằng: "gây tay tôi anh ơi" (chắc-cà-đao boong ơi) Và vì vậy nên vùng đó mới có tên là "Chắc-Cà-Đao"

Anh Ái Văn chuyên nghề đệm những câu trêu chọc vui về làm anh em cười vang. Làm buổi họp mặt thêm phần vui hứng.

Trong bảy ngày đi du thuyền, thì mất năm ngày rưỡi thuyền đi và về. Chỉ ghé lại được một ngày rưỡi tại cảng Cabo San Lucas, và một ngày tại cảng Vallarta. Chị Bảo hy sinh buổi ăn sáng, để lấy vé cho tất cả anh chị trong nhóm được xuống tàu theo thứ tự sớm. Cái

đuôi lấy vé dài thông, phải chờ lâu lắm mới lấy được vé. Nửa ngày đầu tại Cabo, anh em đi lang thang dầm nắng cho khát nước chơi, phố này cũng giống như các phố du lịch khác. Chỉ mới có mấy năm, mà nơi đây phát triển mau chóng lạ lùng, đông đảo thuyền máy đi chơi của các phú gia san sát neo trên biển. Phía núi đồi, biệt thự và nhà cửa cũng san sát. Nhiều công trình xây cất dở dang, bỏ không, có lẽ vì ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Chúng tôi đi bộ quanh chơi, và ghé quán bên đường uống cà phê nhìn du khách qua lại.

Hôm sau, chúng tôi cũng được xuống chơi tại hải cảng này thêm một ngày nữa. Nhờ chị Bảo mặc cả, thuê một chiếc thuyền có đáy lót kiếng đi vòng trên biển, xem cá và cảnh đẹp. Chúng tôi được thuyền thả xuống một bãi tắm có cắm nhiều cây dù và ghế cho du khách nằm. Thuyền không có thang hay tấm ván nghiêng cho du khách bước xuống. Mọi người phải xắn cao quần, và vịn tay mấy ông Mễ ở dưới mà nhảy xuống, có anh trượt chân ướt loi ngoi. Nhiều chị được các ông Mễ ẵm lên bờ khô.



Cảnh tượng không khác chi thời vượt biên là mấy. Có lẽ lúc này, ai cũng lo xuống thuyền, nên không chụp được những tấm hình kỷ niệm hoạt cảnh quý báu. Các anh các chị xuống tắm biển nô đùa với sóng, và tắm nắng gay gắt của miền Mexico. Tôi và anh Hoàn lợi bộ dọc bãi biển và đi ra phố, thuê một chiếc xe gắn máy, có dạng xe Vespa ngày xưa bên mình. Giá chỉ 15 đô một giờ. Hơn ba mươi năm không chạy xe gắn máy, tôi chạy loạng quạng như người say. Khi biết mình không nên giỡn mặt tử thần, nơi mà xe hơi lái rất hoang dã, tôi đem xe trả và chào thua.

Du thuyền đi xuống miền Nam, ghé lại cảng Puerto Vallarta, chị Bảo lại thuê cho chúng tôi 3 xe, đi chung thăm thành phố, cuối cùng ghé lại bãi biển chơi. Sóng lớn và có lẽ

cũng chán tắm rồi, nên chỉ có một số ít anh chị xuống biển. Anh chị em ngồi dưới bóng các cây dù lớn uống nước mà nhìn sóng lớn xô bờ.

Hôm cuối cùng, chúng tôi hẹn nhau tại phòng họp lúc 9 giờ. Tôi bị đau bụng vì ăn trái táo tàu nhão nhẹt, nên không tham dự được. Nằm trong phòng mà tiếc không sinh hoạt được với anh em ngày cuối. Tôi cố gắng lên gặp anh em dù chưa bình phục. Tôi đến trễ. Nghe anh Khuru Tòng Giang kể chuyện đi xe lửa từ Hà Nội lên Lào Kai, đi từ 9 giờ tối đến 6 giờ sáng mới đến. Thuê giường ngủ hạng sang, có máy lạnh. Đang ngủ mà nghe nhột nhột từ chân lên đầu. Tưởng là có cô nào vào mò mình, sướng quá nằm yên. Nhưng khi bật đèn lên, thì thấy bày gián đang bò trên thân anh. Sáng hôm sau

sợ quá, phải lấy xe hơi đi về. Đường đèo đã nhiều ổ gà, lại quanh co chật hẹp, phải đi đến 10 tiếng đồng hồ. Xe chạy 6 giờ đường đèo quanh co, các bà ngất ngư mệt. Anh phải nói chuyện liên tục với tài xế để cho y tỉnh ngủ mà lái xe may ra về đến Hà Nội. Ở chợ Sapa gặp người Hmong bán y phục

địa phương có màu sắc sỡ. Anh Giang mua một bộ. Anh có thói quen mua được áo quần gì mới thì cởi đồ cũ ra mặc liền. Áo màu mè rất đẹp mắt. (Anh em hỏi nếu mua được quần lót mới, thì anh Giang có cởi đồ ra mà mặc vào không?) Anh Giang mặc bộ này mà ngủ. Sáng dậy, thấy màu nó phai ra, làm cả người xanh lè từ đầu đến chân. Cái tấm vải trải giường cũng xanh lè. Tắm cả mấy tiếng đồng hồ mới kỳ và chùi ra hết.

Tiếp đến anh Duật kể chuyện vui. Kể rằng hai anh chàng mới chết về trời gặp nhau. Anh A hỏi anh B tại sao mà chết? Anh A nói, khi tôi đang làm việc tại sở, thì có người báo cho biết vợ tôi ở nhà tiếp trai. Tôi vội vã chạy về để bắt quả tang. Khi vô nhà, tôi tìm mãi không thấy ai cả, tức quá động tim mà ngã lăn

ra chết. Anh B vỗ vai nói ngay “ *Nếu anh mở cái tủ lạnh lớn ra, thì hai đứa mình đã gặp nhau, và cả anh và tôi đều thoát chết rồi.*”

Anh Luân kể chuyện. Chuyện này đã được bà xã duyệt y trước rồi. Anh Luân cho biết, làm bất cứ việc gì nhỏ lớn đều phải có sự chấp thuận của vợ. Anh kể chuyện nhan đề là “*Trái tim phập phồng*” Rằng trong đám tang của một bác sĩ mổ tim, bạn bè đem vòng hoa có hình trái tim đến phúng điếu, và trên vòng hoa, có một trái tim máy đang đập phập phồng. Bỗng một người cười vang. Có kẻ hỏi tại sao anh cười? Anh nói rằng anh là bác sĩ sản khoa, nghĩ đến cái mà người ta sẽ đem đến khi đám tang của anh, mà không nhìn được cười.

Tiếp theo, anh Bê kể chuyện can cường của một người bạn cũ. Ngang tàng từ thời còn đi học. Về sau đi lính cũng lập được rất nhiều chiến công. Khi bị bắt đi tù, anh bị hành hạ, đánh đập. Vượt ngục hai lần không thoát, bị đánh đến chết. Bạn tù đem chôn. Đêm đó mưa trời đất và anh từ hòm chui ra. Thế mà vẫn sống được và bây giờ ở Sacramento. Anh ấy nói cho biết về kinh nghiệm khi cận tử, khi đó thấy rõ vợ con, thấy bạn bè, thấy cả xác của anh và các bạn đang chôn anh.

Anh Thụy kể chuyện chân trời. Một em bé đoan chắc với cô giáo là trời có chân. Vì một đêm kia em thức giấc nghe bố em kêu lên : “*Trời ơi, dang chân ra nào!*”

Tiếp theo, anh Dục góp vui bằng ca một bài hát ‘cô đầu’ Hồng Hồng Tuyết Tuyết. Không có đàn đệm, không trống chầu chát chát tom tom, mà giọng anh run run cao thấp rất điệu nghệ : “*Hồng Hồng Tuyết Tuyết, mới ngày nào chưa biết cái chi chi. Mười lăm năm thăm thoát có xa gì? Ngoảnh mặt lại đã đến kỳ tơ liễu. Ngã lẳng du thời quân thượng thiếu...mà bạch phát với hồng nhan chừng ái ngại...*” Tôi nhìn mái tóc trắng của anh cảm được hai chữ “*bạch phát*” (tóc trắng). Anh Dục hát xong, anh em vỗ tay ào ào khen ngợi, vì bài hát xưa hiếm hoi này được nghe lại.

Anh Bảo bao giàn chót bằng bài hát do anh sáng tác. Nhạc dịu dàng, lời văn hoa dễ thương. Tôi không nhớ hết, nhưng đại khái có tóc, có tay, có vai, có tim, có tình và có môi hôn... Đây là một bản nhạc hay mà tôi nghe được. Tiếp theo bản nhạc này, anh Bảo nói

chuyện về một anh chàng miền Bắc đến thăm Quảng Ninh, hãnh diện thấy cửa khẩu (hải cảng) của mình mở ra, kể từ đó hàng hóa từ Trung Quốc và từ Việt-nam đều đi qua cảng này, nhờ nhân công rẻ nên nguyên liệu (hàng thô) xuất cảng thì ít mà sản phẩm chế biến (hàng tinh) thì xuất cảng nhiều hơn, nên tức cảnh làm bài thơ rằng:

“Đi chơi cho biết Quảng Ninh.

Đến nơi mới thấy cửa mình mở ra.

Hàng của bạn, hàng của ta.

Hàng nào cũng phải đi qua cửa mình.

Nước ta buôn bán linh xình.

Xuất thô thì ít, xuất tinh thì nhiều.”

Cuối cùng anh Bảo hát bài “Ru Mẹ”. Bài hát rất cảm động mà tôi đã được nghe khi đám tang mẹ anh tại San Jose.

Thời gian hai giờ đã hết, anh em ra phòng ăn trưa. Trong một lần đông đủ anh em, anh Ai Văn có nêu vấn đề có nên tổ chức đại hội Aí Hữu Công Chánh tại Nam California hay không. Nhiều ý kiến khác nhau. Anh Thụy cho biết, muốn tổ chức được một đại hội như vậy, thì cần phải có ít nhất 5 anh làm việc liên tục trong nhiều tháng để chuẩn bị. Đó là kinh nghiệm của anh em Thân Hữu Điện Lực, tổ chức đại hội hàng năm, đi du thuyền, và năm nào cũng quy tụ được trên 100 người tham dự. Kết luận, nhiều anh đồng ý Công Chánh chúng ta là chưa thể tổ chức đại hội được. Nhưng một số lớn anh em cũng có thể hàng năm, đi chơi chung, gặp mặt nhau ít nhất là một lần trong những chuyến viễn du. Chỉ cần một người nào đó, thấy có nơi nên đi và giá bán rẻ trong đợt “*khuyến mãi*” thì cứ phóng lên internet, báo tin cho anh em biết, để cùng ghi danh đi chung. Cách hay nhất là mỗi người tự liên lạc thẳng với trung tâm du lịch để trả tiền, mua vé. Nhưng mỗi lần như vậy, anh em phải lấy quyết định ngay, vì nếu chậm, thì phải mua vé đắt hơn, có khi gấp đôi giá khuyến mãi.

Tuổi già, gặp được bạn cũ là quý báu. Chưa ai biết ngày nào, giờ nào thì trời kêu. Nếu còn sức, còn đi được, mà bỏ qua những cuộc họp mặt bạn bè thì uổng lắm./.

Nguyễn Thiệp

Địa Chỉ Liên Lạc Mời Thay Đổi

A. Ái hữu Công Chính mời gia nhập:

1. Lê thục Căn

702 Burning Tree
Houston, TX 77036
ĐT: 713-778-1388

2. Hồ Chánh

12782 Lorna Street # E
Garden Grove, CA 92841



B. Thay Đổi Địa Chỉ

1. Trương Như Bích

6 Rue Leon Blum
94350 Villiers-Sur-Marne
France

2. Nguyễn Ích Chúc

11 Vincennes
Newport Coast, CA 92657
ĐT: 714-893-0609

3. Nguyễn Việt Cường

12042 Stone Gate way
Porter Ranch, CA 91326
ĐT: 818-366-1282

4. Nguyễn văn Di

11753 Avondale Drive
Fairfax, VA 20030
ĐT: 703-273-3809

5. Phan Bạch Điều

2403 Walkley Road
Ottawa, ONT K1G 3H1 Canada

6. Thái văn Hanh

1015 Thornfield
Las Vegas, NV 89123
ĐT: 702-361-3998

7. Huỳnh phương Hoa

3220 Seven Oaks Dr.
Cumming, GA 30041

8. Lê tường Khánh

7800 Leesburg Drive
Colleyville, TX 76034
ĐT: 817-281-3380

9. Bùi ngọc Oanh

6925 Columbia Pike
Annandale, VA 22003

10. Đỗ văn Sến

100 Pruett Place
Oakdale, CT 06370

11. Trần ngọc Thạch

51 Dixfield
Worcester, MA 01606
ĐT: 508-414-5122

12. Nguyễn Thiệp

4406 New Brittan Common
Santa Ana, CA 92704
ĐT: 714-418-1230

13. Nguyễn hữu Thâu

12615 Epping Road
Silver Spring, MD 20906
ĐT: 301-933-1070

14. Nguyễn minh Trì

8732 Dewey Drive
Garden Grove, CA 92841
ĐT: 714-425-4278

15. Lê lương Tứ
20118 Needles Street
Chatsworth, CA 91311
ĐT: 805-280-6969
16. Chu bá Tường
10866 E Cosmos Circle
Scottsdale, AZ 85255
17. Lưu Vĩnh Tích
125 Central Ave.
Gaithersburg, MD. 20877

C. Sửa Địa Chỉ / Đổi Điện thoại

1. Huỳnh công Ân 703-830-8493
2. Ngô trọng Anh 415-375-3068
3. Bà Bùi văn Căn / Huyền Việt Thảo
(nhũ danh)
4. Phạm văn Đại 714-467-9196
5. Phan chính Đạo 713-988-7259
Đ/C Braeswood thay vì:
Brasewood
6. Trần giác Hoa 619-501-8398
7. Phan đình Nguyên
Zip Code 70128 not 70127
8. Dương kích Nhưõng
Silverpond not Silverpoint
9. Ng lê Quang 210-364-8766
10. Nguyễn văn Sến 214-604-1621
11. Phan duy Trung
3505 Cr Paul not Ca Paul
12. Đỗ trung Tuấn 562-902-0691
13. Tường phi Xương 608-273-2765

**Danh Sách Các Ái Hữu Công Chánh Khắp
Năm Châu sẽ được cập nhật đầy đủ hơn trong
Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 97 Mùa Thu
2011.**

Ban Phụ trách LTAHCC.



TÔI MUỐN

*Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt phai
Tôi muốn ngăn gió lại,
Cho hương đừng bay đi.
Tôi muốn ngừng thời gian,
Cho cuộc vui đừng tàn, . . .*

(xin lỗi không nhớ tên tác giả)

J'aimerais,

*J'aimerais chasser le soleil,
pour maintenir les couleurs à merveilles
J'aimerais stopper le vent,
pour ne pas laisser se dissiper les parfums.
J'aimerais arrêter le temps,
pour que la fête soit permanente.*

dịch: N.H.Nhận

Ban Biên Tập xin

*Xin Quý AH vui lòng đọc và xem lại
hình ảnh đúng như sau:*

Đỉnh Chính

LTCC SỐ 95

Bài trong LT95 trang 30:

**HÌNH ẢNH ĐẠI-HỘI CÔNG CHÁNH
VÙNG 2 CHIẾN THUẬT,
NGÀY 3,4,5 THÁNG 8 NĂM 1968
TẠI KHU CÔNG CHÁNH NHA TRANG**

TRANG 30

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH



Ông Phạm Hữu Vĩnh TTK Bộ Công Chánh Giao Thông tuyên đọc Sự Vụ Văn Thư số 8/CC/NV ngày 30-7-1968 cử các Trưởng Khu Công Chánh đại diện bộ CCGT tại địa phương quản nhiệm.



Ông Trần-Sĩ-Huân và ông Nguyễn-Xuân-Phương đã hướng dẫn ông Tổng Trưởng cùng phái đoàn đến xem hình ảnh triển lãm các công tác đã và đang thực hiện trong địa hạt Khu Công Chánh Nha Trang



Kỹ sư Trần-Sĩ-Huân, đại diện VNCH, tham dự Hội Nghị Kiều-Lộ Á-Châu tại Tokyo ngày 14-10-1971. Ông Huân ngồi bên trái của Thuyết Trình Viên LHQ, đang đứng, người đầu bạc là Tổng-Trưởng Nhật-Bản, cò VNCH cầm ở giữa bàn.



Các AH LC Thăng, LT Trình, TS Huân, NB Duật đang tu nghiệp tại Texas Highway Department năm 1967 chụp hình chung với Ban Giám Đốc đứng ở đằng sau.



Lễ trao tặng Bảng Lưu Niệm cho Trung Tá Ray S. Samuelson, Cố Văn MACDC-LOC tại Khu Công Chánh Nha Trang, nhân dịp ông này hồi hương. Tham dự buổi lễ gồm có (từ trái sang phải) các KS V Đào, TT Williams, KS NX Phương, KS TS Huân, TrT Samuelson, CS LV Thông, KS HB Khôi, KS NB Duật và KS DN Chi.

Chúc Mừng:

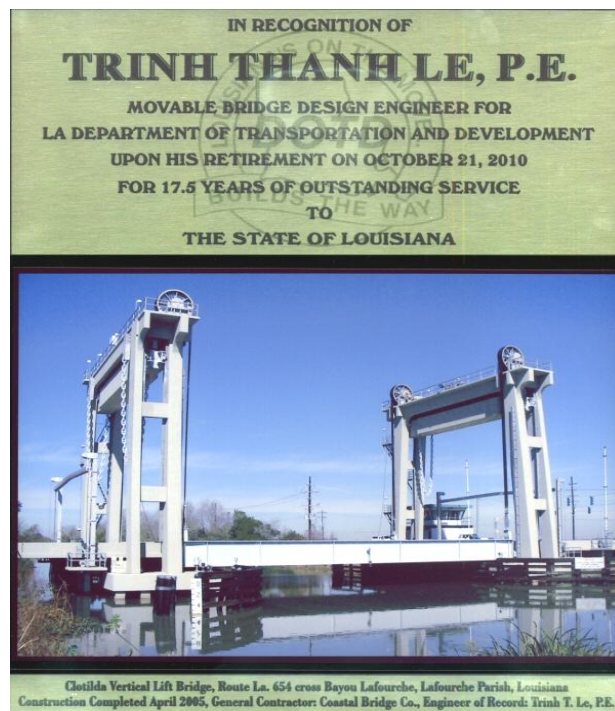
Ban Phụ Trách Lá thư AHCC xin thành thật chúc mừng Các AH có nhiều sức khỏe để an hưởng tuổi già trong những ngày sắp tới.

Được tin AH Lê Thành Trinh vừa về hưu ngày 21 tháng 10 năm 2010. Được biết AH Lê Thành Trinh qua Mỹ năm 1989, sau đó làm việc cho Sở Đồ Án Cầu thuộc Bộ Vận Tải và Phát Triển tiểu bang Louisiana (LADOTD) từ năm 1993. Sau 17 năm rưỡi làm việc AH đã cống hiến nhiều công trình cho tiểu bang. Chức vụ cuối cùng của AH Lê Thành Trinh là Kỹ Sư Thiết Kế Cầu Di Động.

Bộ Giao Thông đã tổ chức một tiệc trà tiễn đưa do ông Kỹ Sư Trường, đại diện Bà Bộ Trưởng Bộ Vận Tải chủ tọa. Ông này đã trao tặng cho AH Lê Thành Trinh một bảng đồng lưu niệm trên đó có in hình cây cầu di động do AH Trinh thiết kế và theo dõi thực hiện. Đó là cầu Clotilda bắc qua rạch Laourche thuộc quận Lafourche, miền đông nam Louisiana. Đây là cầu di động thuộc dạng kéo lên cho tàu bè đi qua.



AH Lê Thành Trinh và cây cầu di động Clotilda do AH thiết kế và theo dõi thi công.



Bảng đồng lưu niệm do Bộ Vận Tải và Phát Triển Louisiana tặng AH Lê Thành Trinh

Xin Chúc mừng:

AH Lê Nguyên Thông (KSCC khóa 11, định cư tại Melbourne – Úc Châu) đã nghỉ hưu từ ngày 24/9/2010 sau 26 năm làm việc với VicRoads, AHCC xin chúc AH Lê Nguyên Thông được nhiều sức khỏe và vui hưởng những ngày hưu trí thật an nhàn.

Hai AH Trần quang Sinh và Đào tự Nam vừa về hưu ngày 16 tháng 12 năm 2010, AHCC xin thành thật chúc mừng hai AH được luôn vui vẻ và có nhiều sức khỏe để an hưởng tuổi già trong những ngày sắp tới.

AH Trần sĩ Huân đã được xuất viện về nhà tịnh dưỡng sau hơn bốn tháng phải nằm bệnh viện, AHCC xin chúc AH Trần sĩ Huân được mọi sự an khang, thân tâm an lạc, và ngày càng khỏe hơn để vui hưởng tuổi già.

AH Từ Minh Tâm ra mắt sách mới là ký sự du lịch: Đi Cruise Bắc Mỹ viết về những chuyến cruise qua Alaska, Mexico, Canada và Caribbean. Sách đề giá 15 đô la (kể cả cước phí). AH muốn mua xin liên lạc tác giả theo điện thoại (310) 523-1857.

TIN BUỒN

**Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chính
những tin buồn nhận được sau đây :**

- Thân mẫu của AH Phan văn Luân (khoá 7 KSCC), là Tỳ Kheo Ni: Thích Nữ Chơn Nghi đã viên tịch ngày 6 tháng 4 năm 2011, tại Montreal, Canada, hưởng đại thượng thọ 104 tuổi.
- Ái Hữu Phạm Minh Cảnh, pháp danh Liên Hoa Tuệ Nhẫn, đã mãn phần ngày 30 tháng 3 năm 2011, tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thượng thọ 92 tuổi.
- Ái Hữu Lê văn Thạch, (khóa CCCC 1955-1958) đã mãn phần ngày 22 tháng 3 năm 2011, tại Rạch Giá, Việt Nam, hưởng thọ 76 tuổi.
- Hiền thê AH Nguyễn Huy Giu, nữ danh Phạm Thị Hải, pháp danh Diệu Cao, đã mãn phần ngày 18 tháng 3 năm 2011, tại Brea, California, hưởng thượng thọ 91 tuổi.
- Thân mẫu AH Nguyễn Ngọc Thụ, là Cụ Bà Lê Thị Nhac, đã qua đời ngày 12 tháng 3 năm 2011, tại San Jose, California, hưởng thọ 89 tuổi.
- Hiền thê AH Lê Chí Thăng, nữ danh Tôn Nữ Từ Uyên, pháp danh Nguyên Anh tự Hoa Minh, đã mãn phần ngày 12 tháng 3 năm 2011, tại Việt Nam, hưởng thọ 77 tuổi.
- Nhac mẫu AH Tôn Thất Tập (khóa 15 KSCC) là Cụ Bà Phạm thị Khang, pháp danh Diệu An, đã mãn phần tại Canada, hưởng thọ 83 tuổi.
- Thân mẫu AH Võ Thắng Toàn (Khóa 5 KSCC), AH Võ Ngọc Thu, là Cụ Bà Vương Thị Lang, đã mãn phần ngày 7 tháng 3 năm 2011, hưởng thọ 87 tuổi.
- Ái Hữu Hà Văn Đáng đã mệnh chung ngày chủ nhật 20 tháng 2 năm 2011, tại tư gia Houston, Texas, hưởng thọ 81 tuổi.
- Thân mẫu AH Phạm Lương An, là Cụ Bà quả phụ Phạm Lương Nhơn, nữ danh Đồng thị Lệ Phương, pháp danh Quảng Định đã qua đời ngày 5 tháng 2 năm 2011, tại Wellington, Tân Tây Lan, hưởng thượng thọ 99 tuổi.
- Ái Hữu Phạm Duy Hứa vừa mãn phần ngày thứ bảy 15 tháng 1 năm 2011, tại Villeurbanne (gần Lyon) - Pháp, hưởng thọ 75 tuổi.
- Ái Hữu Trần Cao Sơn vừa mãn phần ngày 12 tháng 1 năm 2011 tại Grenoble - Pháp, hưởng thọ 77 tuổi.
- Ái Hữu Phạm Minh Tín (Khóa 5 KSCC) đã vĩnh viễn ra đi ngày 9 tháng 1 năm 2011, tại Việt Nam, hưởng thọ 72 tuổi.
- Ái Hữu Đoàn Trịnh Giác pháp danh An Lạc đã mãn phần ngày 3 tháng 1 năm 2011, tại Santa Ana, California, hưởng thượng thọ 90 tuổi.
- Thân mẫu của AH Huỳnh Thanh Quân, là Cụ Bà Châu Thị Phụng, đã mãn phần ngày Chủ nhật 21 tháng 11 năm 2010, tại Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam, hưởng tiên thọ 100 tuổi.
- Hiền thê của AH Đỗ Thế Thường, nữ danh Lưu thị Định đã quá vãng ngày 7 tháng 9 năm 2010, hưởng thọ 65 tuổi.
- Ái Hữu Nguyễn Văn Trương (khóa 7 KSCC) đã qua đời ngày 7 tháng 9 năm 2010, hưởng thọ 68 tuổi.
- Ái Hữu Đặng Hữu Phước, đã qua đời ngày 27 tháng 7 năm 2010, tại Moreno Valley, California, hưởng thọ 71 tuổi.

**Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể Ái hữu Công Chính xin
chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính
cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu.**

MỤC LỤC

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 96

Lá thư mùa Xuân	BPT AHCC	1
Thông Báo Đặc Biệt	Ban Phụ Trách	2
Thư Tín AHCC	Ban Phụ Trách	3

Bài Viết AH/TH CC

Chuyện học hành thi cử của Cụ Án	Nguyễn quốc Bảo	9
Thăm đất Thánh ở hai bờ hàng rào Israel – Palestine	Phạm Tuấn	16
Hành hương Bắc Ấn Độ (Phần 2)	Nguyễn Văn Thành, VN	20
Puerto Rico – Hải cảng giàu có	Từ Minh Tâm	26
Tôi làm việc tại Alaska	Lê ngọc Minh	31
Đấu Bò ởTorremolinos, Espana	Trần Đức Hợp	40
Nhập môn bí kíp chăn nuôi Việt Nam	Nguyễn ngọc Phụng VN	44
Sờ - Touching	Buru Điện	47
Nghe chim hót miền quê ngoại	Nguyễn Thị Hoàng	48
Đính Chánh Bài Tìm Tết	Trần Lê Quang	52
Bạn xưa tình cờ gặp	Nguyễn Văn Thái	54
Vui Xuân Đón Tết Việt trên đất Mỹ	Trịnh Hào Tâm	56
Đám Cưới Việt trên đất Mỹ	Trịnh Hào Tâm	61
Anh trả? Tôi trả? hay Ai trả?	Phạm Hữu Bính	65
Hoàn Cảnh Địa Lý HUẾ - Thừa Thiên	Tô Hữu Quy	67
Thăm viếng Hàng Không Mẫu Hạm Midway	Ông Già 72	71
Dọn về Quận Cam	Lão Già Ba Tri	74
Họa Thơ / Thiên Sư Mẫn Giác	Việt Sơn Nguyễn Thanh Tùng	76
Cầu Trà Khúc và trận lụt năm Giáp Thìn	Hồ Đăng Lễ	77
Cam Bốt khởi công xây cầu Neak Luong qua sông Mê Kong	Lê Thành Trinh	81
Kính Lão Đắc Thọ 2011	Đồng Sĩ Tụng	83
Bộ Tộc Kinh (Jing) ở Trung Hoa	Việt Sơn Nguyễn Thanh Tùng	85
Đi bộ, môn thể dục của mọi người (Phần 1)	Hà thúc Giảng	91
Chợ Dalat	Nguyễn thái Hai	96
Luật Tạo Hóa - Luật Nhân Quả	Lê Khắc Thí	102

Đi thăm nghĩa trang Père Lachaise, Paris	Trần Đức Hợp	105
--	--------------	-----

Thơ và Nhạc

Nhac: Về Quê Xưa	Hồ đăng Lễ	8
Thơ Vui:Tiễn bạn thân & Vắng bà	Hữu Nghị	19
Bản dịch Thơ: Lý Bạch	Trần Giác Hoa	51
Bài thơ: Mong Em	Tô Hữu Quy	70
Thi Văn: Bến phà xưa / Nhớ quê nhà	Nguyễn đắc Khoa	80
Mừng Thầy Thái Thượng Thọ (85 tuổi)	Việt Sơn Nguyễn Thanh Tùng	84
Thơ Huế Xương Họa	AHCC Pháp	127
Dịch Thơ : Tôi Muốn	Nguyễn H. Nhạn	147

Sinh Hoạt

Sinh Hoạt AHCC Nam Cali	Từ Minh Tâm	109
Sinh Hoạt Melbourne	Lê Nguyên Thông	112
AHCC Sài Gòn viếng thăm Cầu Treo Cần Thơ	Khuru Tòng Giang /Lê Văn Sâm	114
AHCC Houston Hợp Tác Niên 2010	Vũ Quý Hào	118
Hợp Mặt AH&THCC Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ	Quách Văn Đức	121
Các VN Caltrans D8 / Bernadino đón mừng Xuân	Nguyễn Văn Thái	122
Sinh Hoạt Ái Hữu Công Chánh Việt Nam	Nguyễn Thành Phụng	124
Hợp Mặt AHCC Pháp	Đỗ Hữu Hứa	126
Sinh Hoạt Ái Hữu Công Chánh Sydney	Huỳnh Thanh Quân	129
Mừng AH Huỳnh Minh Nguyễn về hưu	Nguyễn Đức Chí	131
AH TMCảnh từ Phần Lan thăm HoaKỳ	Dư Thích	133
AHCC trên Du thuyền Norwegian	Khuru Tòng Giang	134
Ngày vui qua mau	Nguyễn Thiệp	138

Thay đổi Địa chỉ mới	Ban Phụ Trách	146
Đính Chánh	Ban Phụ Trách	148
Chúc Mừng	Ban Phụ Trách	149
Tin Buồn	Ban Phụ Trách	150
Tổng kết Tài Chánh	Ban Phụ Trách	151
Mục Lục	Ban Phụ Trách	154

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh

SỐ 96 – THÁNG 2/2011 – 1976-2011

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC
Năm 2011

ĐẠI DIỆN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

HOA KỲ

- **BẮC CALIFORNIA:**
 - ☐ Khruu Tòng Giang
 - ☐ Từ Cẩm Thành
 - ☐ Lê Mộng Hùng
 - ☐ Mai Đức Phụng
 - ☐ Hồ Đăng Lễ
 - ☐ Nguyễn Đình Duật
 - ☐ Nguyễn Văn Thành
- **NAM CALIFORNIA:**
 - ☐ Trần Giác Hoa
 - ☐ Trịnh Hảo Tâm
 - ☐ Trần Hữu Thân (Frank)
 - ☐ Nguyễn Minh Trì
 - ☐ Nguyễn Quang Cách
 - ☐ Nguyễn Duy Tâm
 - ☐ Trần Văn Thám
 - ☐ Trần Đức Hợp
- **LOUISIANA:**
 - ☐ Lê Thành Trang
- **WASHINGTON DC:**
 - ☐ Ngô Năm
 - ☐ Bùi Văn Ân
 - ☐ Hoàng Ngọc Ân
 - ☐ Nguyễn Văn Bảnh
 - ☐ Nguyễn Đức Chí
 - ☐ Dư Thích
- **TEXAS:**
 - ☐ Phi Ngọc Huyền
- **WASHINGTON STATE:**
 - ☐ Hà Quốc Bảo
- **MASSACHUSETTS:**
 - ☐ Nguyễn Hữu Tuân

- **FLORIDA:**
 - ☐ Lê Thanh Tòng
- **INDIANA:**
 - ☐ Nguyễn Khoa Long
- **OKLAHOMA:**
 - ☐ Ngô Anh Tề
 - ☐ Nguyễn Đình Viễn
- **COLORADO:**
 - ☐ Nguyễn Tâm Trí

CANADA

- **MONTREAL:**
 - ☐ Nguyễn Quang Di
 - ☐ Phạm Ngọc Xuyên
 - ☐ Nguyễn Văn Khoa
- **TORONTO:**
 - ☐ Lê Văn Châu
 - ☐ Đoàn Chí Trung

FRANCE

- ☐ Đỗ Hữu Hứa
- ☐ Hoa Trường Xuân
- ☐ Trương Như Bích

AUSTRALIA

- **SYDNEY/NSW:**
 - ☐ Huỳnh Thanh Quân
 - ☐ Lê Nguyên Tùng
- **MELBOURNE/VIC:**
 - ☐ Đoàn Đình Mạnh
 - ☐ Vũ Đình Ngũ

NORWAY

- ☐ Nguyễn Hương Hữu

Ban Phụ Trách LTCC 2011
4242 Remora Drive
Union City, CA 94587
U.S.A.

STAMP

To:

LT AHCC

Lá Thư **ÁI HỮU CÔNG CHÁNH** không phải là một đặc san nghiên cứu khoa học kỹ thuật, một tờ báo chính trị hoặc tôn giáo, cũng không phải là một diễn đàn văn chương.

Lá Thư **ÁI HỮU CÔNG CHÁNH** chỉ là một mối dây liên lạc bằng hữu, kết hợp những tình thân còn lại, như một nhịp cầu thông tin giữa những đồng nghiệp và thân hữu tha phương. Lá Thư không mang hoài bão làm việc lớn.

Lá Thư chỉ mong làm được việc hữu ích nhỏ nhất có thể được:
"Giữ cho còn có nhau".